4K

QUYỂN 1/2

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CHỨNG KHOÁN ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÔNG TY VÀ GIÁ TRỊ CỦA CHỨNG KHOÁN. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP

BẢN CÁO BẠCH

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, thay đổi lần thứ 72 ngày 16/8/2022)

VINGROUP

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

GÓI 4.000 TỶ ĐỒNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 198 /GCN-UBCK do Chủ tịch Uỷ ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 25 tháng 07 năm 2023

ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Bản Cáo Bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp từ ngày.../.../2023 tại:

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Địa chỉ: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84-24) 3974 9999 Fax: (+84-24) 3974 8888

Website: www.vingroup.net

TỔ CHỨC TƯ VẤN/ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH/ ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997

Website: www.ssi.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Nguyễn Việt Quang Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Số điện thoại: (84-24) 3974 9999

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

(Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: Số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, thay đổi lần thứ 72 ngày 16/08/2022)

CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

*Dưới đây là các thông tin tóm tắt về các điều khoản chính của các trái phiếu được chào bán theo Bản Cáo Bạch này (sau đây gọi là **Bản Cáo Bạch**). Cụ thể gồm (i) trái phiếu có thời hạn 2 (hai) năm dự kiến phát hành Quý III năm 2023 có tổng mệnh giá 2.000 tỷ đồng (sau đây gọi là Trái Phiếu **VICH2325004**; (ii) trái phiếu có thời hạn 2 (hai) năm dự kiến phát hành Quý III năm 2023 hoặc Quý IV năm 2023 hoặc Quý I năm 2024 có tổng mệnh giá 2.000 tỷ đồng (sau đây gọi là Trái Phiếu **VICH2325005**); sau đây gọi chung là "**Các Trái Phiếu**", và "**Trái Phiếu**" có nghĩa là bất kỳ trái phiếu nào trong số Các Trái Phiếu. Để biết thêm các thông tin liên quan đến các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu, vui lòng xem Phần VI có tiêu đề "**THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN**" của Bản Cáo Bạch này.*

Tên trái phiếu: Trái Phiếu VICH2325004 và Trái Phiếu VICH2325005.

Loại trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

Mệnh giá: áp dụng cho Các Trái phiếu là 100.000 VNĐ (*Một trăm nghìn đồng*)/Trái Phiếu

Tổng số lượng chào bán Các Trái Phiếu và Tổng giá trị chào bán Các Trái Phiếu (*theo mệnh giá*): Tổng số lượng chào bán Các Trái Phiếu là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu và Tổng giá trị chào bán Các Trái Phiếu (theo mệnh giá) là 4.000.000.000.000 VNĐ (Bốn nghìn tỷ đồng), được chào bán trong 2 (hai) đợt như sau:

STT	Đợt Chào Bán	Tên Trái Phiếu	Số Lượng Trái Phiếu đăng ký chào bán	Tổng giá trị Trái Phiếu đăng ký chào bán (theo mệnh giá)
1.	Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1	VICH2325004	20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu	2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng)
2.	Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2	VICH2325005	20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu	2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng)

Kỳ hạn: áp dụng cho Các Trái Phiếu là 2 (hai) năm kể từ Ngày Phát Hành

Lãi suất:

- Lãi suất của 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu là 14,5%/năm và được tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày;
- Lãi suất các Kỳ Tính Lãi tiếp theo của Trái Phiếu được tính bằng tổng của 4% (bốn phẩy năm) phần trăm) và Lãi Suất Tham Chiếu (như được định nghĩa tại Phần VI.7 của Bản Cáo Bạch này) và được tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

TỔ CHỨC TƯ VẤN/ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997
- Website: www.ssi.com.vn

ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

- Địa chỉ: 72 Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: (84-28) 3824 2897 Fax: (84-28) 3824 2997
- Website: www.ssi.com.vn

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

- Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
- Số điện thoại: (84–24) 3834 510 Fax :(84–24) 3834 5090
- Website: www.ey.com.vn

CÁC VẤN ĐỀ QUAN TRỌNG

Các trái phiếu doanh nghiệp với thông tin chi tiết trong Bản Cáo Bạch này là Trái Phiếu không có tài sản bảo đảm và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

Nhà đầu tư tiềm năng ("**Nhà Đầu Tư**") nên đọc và sử dụng thông tin trong Bản Cáo Bạch này một cách thận trọng trước khi ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu. Nếu Nhà Đầu Tư có bất kỳ thắc mắc hoặc nghi ngờ nào về nội dung của Bản Cáo Bạch này, Nhà Đầu Tư nên tham khảo ý kiến của nhà môi giới chứng khoán, tư vấn kế toán hoặc pháp lý hoặc tài chính của mình, trước khi ra quyết định đầu tư.

Mục đích sử dụng vốn của các Trái Phiếu chào bán ra công chúng trong Bản Cáo Bạch này là để cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast ("**VinFast**") vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam. Đây là một công ty con của Tổ Chức Phát Hành, thành lập năm 2017 và đưa ra thị trường dòng sản phẩm đầu tiên vào năm 2019. Thông tin chi tiết về VinFast, tình hình tài chính của VinFast, và cơ cấu giao dịch cho vay giữa Vingroup và VinFast được nêu tại Mục 1.1, Phần VIII. của Bản Cáo Bạch này.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

Tổ Chức Phát Hành 5

Tổ Chức Tư Vấn 5

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO 6

1. Rủi Ro Về Kinh Tế 6
2. Rủi Ro Về Luật Pháp 10
3. Rủi Ro Đặc Thù Từ Ngành, Lĩnh Vực Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành 11
4. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán 16
5. Rủi Ro Về Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán 17
6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty 19
7. Rủi Ro Khác 20

III. CÁC KHÁI NIỆM 21

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH 22

1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành 22
2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển 22
3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành: 32
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành 33
5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối 36
6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành 67
7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành 84
8. Hoạt Động Kinh Doanh 85
9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn 129
10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng 131
11. Chính Sách Trả Cổ Tức 147
12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liền Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Đến Thời Điểm Hiện Tại 147
13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành 147
14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán 151
15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích 151

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH 152

1. Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất và Đến Quý Gần Nhất 152

2. Tình Hình Tài Chính 154
VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN 173
1. Tên Trái Phiếu: 173
2. Loại Trái Phiếu: 173
3. Mệnh Giá: 173
4. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán 173
5. Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá) 173
6. Kỳ Hạn Trái Phiếu 174
7. Lãi Suất: 174
8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc: 174
9. Giá Chào Bán 175
10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động: 175
11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu: 175
12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu: 175
13. Cam Kết Về Bảo Đảm 176
14. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn: 176
15. Phương Thức Phân Phối: 177
16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu: 177
17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu 178
18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu 181
19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành 181
20. Các Loại Thuế Có Liên Quan Thuế thu nhập và các loại Thuế khác liên quan đến Trái Phiếu chào bán) 181
21. Thông Tin Về Các Cam Kết. 182
VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN 182
VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN 182
1. Kế Hoạch Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán 182
2. Kế Hoạch Trả Nợ Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán Của Tổ Chức Phát Hành 202
IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN 204
X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ 205
XI. PHỤ LỤC 206

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

Tổ Chức Phát Hành

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

Ông **Phạm Nhật Vượng** - Chủ tịch Hội đồng Quản trị

Ông **Nguyễn Việt Quang** - Tổng giám đốc

Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản Cáo Bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo không có thông tin hoặc số liệu sai sót mà có thể gây ảnh hưởng đối với các thông tin trong Bản cáo bạch.

Tổ Chức Tư Vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Đại diện được ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thanh Hà

Chức vụ: Giám đốc Tài chính

(Theo Giấy ủy quyền số 08/2020/UQ-SSI ngày 04/09/2020 do Ông Nguyễn Hồng Nam – Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ủy quyền và Giấy uỷ quyền số 09/2020/UQ-SSI ngày 01/08/2020 do Ông Nguyễn Duy Hưng – Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI uỷ quyền cho Ông Nguyễn Hồng Nam)

Bản Cáo Bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng do Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng dịch vụ số 08/2023/NHĐT-SSIHO ngày 23 tháng 05 năm 2023 với Tập đoàn Vingroup – Công ty CP. Trong phạm vi trách nhiệm và thông tin được biết, chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản Cáo Bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tập đoàn Vingroup – Công ty CP cung cấp.

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

II. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi Ro Về Kinh Tế

Thay đổi về điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành và các công ty con/công ty liên kết.

Hầu hết doanh thu của Tổ Chức Phát Hành đều phát sinh ở Việt Nam và phần lớn đơn vị phụ thuộc của Tổ Chức Phát Hành đều đặt tại Việt Nam. Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế, chính trị, pháp lý và chính sách ở Việt Nam mà các điều kiện đó khác biệt với các điều kiện ở các nước có nền kinh tế phát triển hơn xét trên các khía cạnh quan trọng, bao gồm cả mức độ can thiệp của chính phủ, trình độ phát triển, tốc độ tăng trưởng, quản lý ngoại hối, kiểm soát lượng và giá cả, hạn chế đối với hàng hóa xuất nhập khẩu. Mặc dù kể từ cuối những năm 1980 Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp chú trọng đến việc sử dụng tác động thị trường để cải cách kinh tế, việc giảm sở hữu Nhà nước đối với tư liệu sản xuất và việc thiết lập bộ máy quản lý cải tiến trong các doanh nghiệp, một phần đáng kể tư liệu sản xuất ở Việt Nam vẫn thuộc sở hữu của Nhà nước. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bởi những thay đổi chính sách và biện pháp đó.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể trong những thập kỷ qua tuy nhiên, tỷ lệ tăng trưởng chưa đồng đều về mặt địa lý cũng như giữa các ngành khác nhau của nền kinh tế. Chính phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một số trong các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho tổng thể nền kinh tế Việt Nam, nhưng có thể tác động bất lợi đến Tổ Chức Phát Hành. Ví dụ việc tăng lãi suất cho vay để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế có thể làm tăng chi phí vốn vay của Tổ Chức Phát Hành.

Chính phủ Việt Nam có thể can thiệp vào nền kinh tế Việt Nam và tạo ra những thay đổi quan trọng về chính sách, bao gồm cả việc thay đổi về cơ chế kiểm soát lương và giá cả, quản lý vốn và ngoại hối và hạn chế đối với hàng xuất khẩu và/hoặc nhập khẩu. Công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng từ những thay đổi chính sách đó.

Tình hình kinh tế Việt Nam cũng ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm các nguy cơ bùng phát bệnh dịch do các yếu tố trong nước hoặc ngoài nước; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN Việt Nam tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; thay đổi giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế.

Tổ Chức Phát Hành không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Rủi ro liên quan đến tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Trong những năm gần đây, tốc độ tăng trưởng GDP cho thấy nền kinh tế đã phục hồi và trên đà phát triển bền vững, sức mua được cải thiện và hoạt động sản xuất kinh doanh ở hầu hết các lĩnh vực đều có những chuyển biến tích cực. Mặc dù mức tăng GDP năm 2020 của Việt Nam đạt mức 2,91% nhưng vẫn được đánh giá là thành công lớn và thuộc nhóm tăng trưởng kinh tế cao nhất thế giới trong bối cảnh đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp. Theo Tổng cục thống kê, tổng sản phẩm trong nước GDP năm 2021 tăng 2,58% so với năm trước do dịch Covid-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới mọi lĩnh vực của nền kinh tế, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải thực hiện giãn cách xã hội kéo dài để phòng chống dịch bệnh, tuy nhiên, việc kiểm soát được dịch bệnh và nới lỏng giãn cách sẽ giúp các lĩnh vực kinh tế và GDP hồi phục ở mức bình thường trở lại. Tổng cục thống kê công bố GDP năm 2022 tăng cao ở mức 8,02% so với năm 2021 (cao nhất giai đoạn 2011-2022) do có sự hồi phục của nền kinh tế đặc biệt là khu vực dịch vụ như ngành: bán buôn, bán lẻ, vận tải kho bãi,.. Quý I năm 2023 ghi nhận tốc độ tăng trưởng GDP đạt 3,32% so với cùng kì trong đó tăng trưởng khu vực dịch vụ đóng góp 95,91% vào mức tăng trưởng chung.

Tốc độ tăng trưởng GDP liên tiếp đạt các cột mốc ấn tượng vừa là điều kiện thuận lợi vừa là thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục giữ đà tăng trưởng tích cực trong giai đoạn tiếp theo. Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng. Đây là nhân tố thúc đẩy nhu cầu mua nhà để ở cũng như để đầu tư trong thị trường bất động sản và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh bất động sản trên thị trường Việt Nam.

Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm những đợt bùng phát virus Covid-19 hoặc các bệnh dịch truyền nhiễm khác xảy ra gần đây và có khả năng xảy ra trong tương lai; biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao và việc NHNN tăng lãi suất; thay đổi về thuế; các thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lũ lụt và các thảm họa tương tự khác; việc tăng giá dầu; sự phát triển về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác ở Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế toàn cầu mang tính tiêu cực bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những đợt điều chỉnh trên thị trường bất động sản và chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, suy giảm mang tính hệ quả đối với hoạt động đầu tư nước ngoài và đình trệ tăng trưởng kinh tế. Mặc dù Chính Phủ Việt Nam đã áp dụng các biện pháp quyết liệt để ngăn chặn dịch bệnh, tuy nhiên không thể đảm bảo việc dịch bệnh sẽ hoàn toàn được kiểm soát do đó triển vọng kinh tế của Việt Nam cũng sẽ bị ảnh hưởng.

Công Ty không thể đưa ra bất kỳ bảo đảm nào liên quan đến sự phát triển của nền kinh tế Việt Nam trong tương lai. Một đợt suy thoái của nền kinh tế Việt Nam có thể ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Công Ty. Tuy nhiên, Công Ty luôn cam kết nỗ lực tối đa trong việc kiểm soát và nhận diện sớm các rủi ro có thể xảy ra và xây dựng các biện pháp khắc phục phù hợp nhất.

Rủi ro lạm phát

Trong những năm 2017-2019 nền kinh tế Việt Nam bước vào giai đoạn phục hồi và tăng trưởng bền vững, các chính sách tiền tệ và tài khóa tiếp tục được NHNN điều hành một cách cẩn trọng, linh hoạt giúp lạm phát giai đoạn này tiếp tục được giữ ở mức ổn định. Cụ thể: tỷ lệ lạm phát lần lượt đạt 3,54%, 2,79% và 3,23% cho các năm 2018, 2019 và 2020; đây đều là các mức thấp và hoàn thành mục tiêu dưới 4% mà Quốc Hội đã đề ra. Năm 2021 tỷ lệ lạm phát tăng 1,81% so với năm trước, mức tăng thấp nhất kể từ năm 2016. Tổng cục thống kê công bố chỉ số lạm phát cơ bản bình quân năm 2022 tăng 2,59% so với năm 2021 (thấp hơn mức CPI bình quân chung khi tăng 3,15%) và vẫn đạt mục tiêu mà Quốc hội đề ra. Lạm phát cơ

bản bình quân quý I năm 2023 tăng 5,01% (cao nhất trong 10 năm trở lại) và cao hơn mức CPI bình quân tăng 4,18% trong khi lạm phát cơ bản bình quân 5 tháng đầu năm tăng 4,83% so với cùng kỳ năm 2022 và cao hơn mức CPI bình quân chung tăng 3,55%. Nguyên nhân chủ yếu đến từ việc bình quân giá xăng dầu trong nước giảm so với cùng kì đã kiềm chế tốc độ tăng của CPI nhưng thuộc nhóm hàng được loại trừ trong danh mục tính lạm phát cơ bản.

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây nhưng không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi giá dầu có xu hướng tăng dần trở lại và nền kinh tế được dự báo tiếp tục tăng trưởng nhanh. Nếu lạm phát của Việt Nam tăng cao đáng kể thì chi phí của Công Ty, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng và gây ảnh hưởng đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài ra, Công Ty không thể bảo đảm rằng Chính Phủ sẽ không tiếp tục thực hiện các chính sách chống lạm phát, bao gồm cả việc cấm tăng hoặc hạn chế tăng giá cả một số mặt hàng và sản phẩm do Chính Phủ kiểm soát.

Để hạn chế rủi ro về lạm phát và lãi suất, Công Ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro và chủ động trong việc ký kết các hợp đồng cung cấp nguyên nhiên vật liệu đầu vào với các nhà cung cấp truyền thống và có kế hoạch chủ động điều chỉnh giá bán cho khách hàng dựa trên những dự báo về tình hình lạm phát.

Rủi ro lãi suất

Lãi suất có vai trò rất quan trọng đối với sự phát triển của ngành bất động sản. Các biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp và sức mua bất động sản của người tiêu dùng. Mức lãi suất thấp và ổn định giúp cho người mua có thể dễ dàng tiếp cận các khoản vay, tiết kiệm chi phí và từ đó gia tăng nhu cầu đầu tư và bất động sản. Trong hai năm 2020 và 2021, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Theo đó, lãi suất huy động bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng phổ biến ở mức 5,8 - 6,1%/năm, lãi suất cho vay bằng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng đã giảm xuống còn khoảng 9 -11%/năm từ mức 20 - 22%/năm trong giai đoạn năm 2008. Các tổ chức tín dụng tiếp tục cắt giảm chi phí hoạt động, giảm lãi suất cho vay để hỗ trợ nền kinh tế tăng trưởng. Lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng đồng Việt Nam đối với khách hàng có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh thuộc lĩnh vực ưu tiên là 4,5%/năm. Chất lượng tín dụng được nâng cao, góp phần kiểm soát lạm phát, đẩy lùi tín dụng đen; tập trung vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên; kiểm soát chặt chẽ tín dụng đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro, tín dụng cho tiêu dùng và cho vay bằng ngoại tệ. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước tích cực sử dụng chính sách thắt chặt tiền tệ năm 2022 để đối phó với lạm phát toàn cầu. Theo đó, Ngân hàng Nhà nước đã hai lần tăng lãi suất điều hành trong năm 2022 vào ngày 22/09/2022 và 25/10/2022. Cụ thể, lãi suất tái cấp vốn tăng từ 4% lên lần lượt 5% và 6% trong khi lãi suất chiết khấu tăng từ 2,5% lên lần lượt 3,5% và 4,5% kéo theo việc tăng lãi suất huy động của các ngân hàng thương mại, từ đó tác động đến lãi suất cho vay. Việc này ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động sản xuất và hiệu quả kinh doanh các công ty trong nền kinh tế. Tuy nhiên, Ngân hàng Nhà nước đã có quyết định giảm lãi suất kể từ ngày 25/05 mà theo đó lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và lãi suất cho vay bù đắp thiếu hụt vốn giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm, lãi suất tái cấp vốn giảm từ 5,5%/năm còn 5,0%/năm trong khi lãi suất tái chiết khấu giữ nguyên mức 3,5%/năm. Về tiền gửi bằng đồng Việt Nam (VND) của tổ chức và cá nhân tại tổ chức tín dụng, lãi suất tối đa đối với tiền gửi không kỳ hạn và có kỳ hạn dưới 1 tháng giữ nguyên ở mức 0,5%/năm, lãi suất tối đa đối với tiền gửi có kỳ hạn từ 1 đến dưới 6 tháng giảm từ 5,5%/năm xuống

5,0%/năm, lãi suất tối đa đối với tiền gửi bằng VND tại Quỹ tín dụng nhân dân, Tổ chức tài chính vi mô giảm từ mức 6,0%/năm xuống 5,5%/năm. Nhiều chuyên gia nhận định rằng việc hạ lãi suất điều hành để các ngân hàng thương mại hạ lãi suất huy động, từ đó hạ lãi suất cho vay để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế.

Như vậy, lãi suất ở mức thấp đã cải thiện tình hình thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh. Tuy nhiên, biến động về lãi suất phụ thuộc nhiều vào yếu tố lạm phát và không thể đảm bảo rằng Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lãi suất cao trong tương lai.

Về phía Vingroup, nhận thức được vấn đề trên, Công Ty luôn chủ động quản trị rủi ro biến động lãi suất bằng cách hợp tác với không chỉ các tổ chức tín dụng lớn uy tín mà còn đa dạng các nguồn vốn đến từ phát hành trái phiếu, các khoản vay hợp vốn và tìm kiếm các đối tác chiến lược nước ngoài để đảm bảo chi phí huy động vốn thấp hơn so với mặt bằng chung của ngành. Ngoài ra, Công Ty cũng chủ động trong việc lựa chọn các dự án có pháp lý tốt, tỉ mỉ trong khâu thiết kế sản phẩm, chú trọng đến khâu bán hàng và sau bán hàng để góp phần đẩy nhanh tiến độ thi công và bán hàng, gia tăng nguồn vốn huy động từ khách hàng từ đó giảm sự phụ thuộc vào nguồn cung tín dụng ngân hàng, góp phần giảm thiểu rủi ro lãi suất biến động xảy ra.

Nền kinh tế Việt Nam vẫn còn phải chịu các rủi ro gắn liền với một nền kinh tế mới nổi

Nền kinh tế Việt Nam vẫn phải chịu các rủi ro gắn liền với nền kinh tế mới nổi. Các nhà đầu tư tại các thị trường mới nổi, như Việt Nam, nên lưu ý rằng các thị trường mới nổi này có thể tiềm ẩn nhiều rủi ro hơn các nền kinh tế đã phát triển, trong một số trường hợp bao gồm rủi ro đáng kể về kinh tế và pháp lý. Hơn thế nữa, những thay đổi chính sách quản lý của nhà nước cũng như việc diễn giải về mặt pháp lý đối với pháp luật áp dụng có thể gây ra các hệ quả không lường trước mà có thể ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh trong nước. Các nhà đầu tư cũng nên lưu ý rằng các nền kinh tế mới nổi như nền kinh tế Việt Nam thường biến đổi một cách nhanh chóng. Do đó, các nhà đầu tư nên thận trọng trong việc đánh giá các rủi ro có liên quan và từ đó đưa ra các quyết định đầu tư phù hợp có tính đến các rủi ro đó. Nhìn chung, hoạt động đầu tư ở các thị trường mới nổi chỉ phù hợp cho những nhà đầu tư có tổ chức và chuyên nghiệp và có khả năng đánh giá một cách toàn diện tầm quan trọng của các rủi ro có liên quan.

Xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam và các công ty Việt Nam giảm có thể ảnh hưởng đáng kể và bất lợi đến khả năng huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành

Công ty xếp hạng tín nhiệm Standard & Poor's Financial Services và các cơ quan xếp hạng tín nhiệm khác có thể sẽ thay đổi xếp hạng tín nhiệm của Việt Nam hoặc của các công ty Việt Nam. Việc thay đổi xếp hạng như vậy có thể ảnh hưởng bất lợi đến tính thanh khoản trong các thị trường tài chính của Việt Nam, đến khả năng của Chính Phủ và các doanh nghiệp Việt Nam, bao gồm cả Tổ Chức Phát Hành, trong việc huy động vốn bổ sung, và có thể tác động đến lãi suất và các điều khoản thương mại khác mà việc huy động vốn bổ sung được thực hiện trên cơ sở lãi suất và các điều khoản thương mại khác đó. Tất cả các yếu tố đó có thể tác động bất lợi đáng kể đến Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm bớt các rủi ro về kinh tế đến hoạt động kinh doanh, Tổ Chức Phát Hành thường xuyên cập nhật thông tin các nhân tố vĩ mô của nền kinh tế như: lãi suất, tăng trưởng kinh tế, lạm phát, ... để điều chỉnh và có chiến lược phù hợp với từng điều kiện của nền kinh tế. Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố ba trụ cột chính: Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Thiện

nguyện Xã hội, tạo thế "kiềng ba chân" vững chãi. Vingroup duy trì mô hình P&L tại các công ty con, nhấn mạnh yêu cầu về hiệu quả và minh bạch nhằm xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt.

2. Rủi Ro Về Luật Pháp

Một số thay đổi mới nhất trong hệ thống pháp lý có thể gây bất lợi cho lĩnh vực kinh doanh bất động sản của Tổ Chức Phát Hành

Do hầu hết hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành hiện đang được tiến hành tại Việt Nam nên toàn bộ các hoạt động của Tổ Chức Phát Hành đều chịu sự điều chỉnh của pháp luật và các quy định của Việt Nam. Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành chịu sự điều chỉnh của Luật Đầu Tư, Luật Thương Mại, Luật Xây Dựng, Luật Đất Đai, Luật Nhà Ở, Luật Kinh Doanh Bất Động Sản, các luật về thuế v.v.

Ví dụ, kể từ khi có hiệu lực vào ngày 01/07/2015, Luật Đầu Tư, Luật Kinh Doanh Bất Động Sản và Luật Nhà Ở đã có một số ảnh hưởng trực tiếp và trọng yếu đến hoạt động kinh doanh bất động sản của Tổ Chức Phát Hành. Thứ nhất, pháp luật yêu cầu mỗi doanh nghiệp phát triển nhà ở phải có được bảo lãnh của một tổ chức tín dụng đối với nghĩa vụ hoàn tất và bàn giao nhà ở đã bán cho khách hàng. Thứ hai, các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản, trước khi ký hợp đồng bán nhà ở cho khách hàng, phải sửa đổi giao dịch thế chấp trên tài sản dự án (nếu có thế chấp) để đảm bảo rằng nhà ở sẽ bán không còn nằm trong phạm vi thế chấp của các doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đó.

Thay đổi pháp lý thứ nhất khiến cho các doanh nghiệp phát triển bất động sản là nhà ở phải chịu thêm chi phí cấp bảo lãnh từ các tổ chức tín dụng. Thay đổi pháp lý thứ hai, trong khi còn có nhiều điểm chưa rõ ràng, có thể tạo ra gánh nặng về thủ tục cho các tổ chức tín dụng muốn cho vay phát triển dự án nhà ở, dẫn đến tăng chi phí cơ hội và chi phí đầu tư của doanh nghiệp phát triển bất động sản. Các thay đổi về khung pháp lý đối với thị trường bất động sản như khái quát ở trên đều có tiềm năng gây ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến doanh thu và hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Ngoài ra, đánh giá một cách khái quát, khuôn khổ pháp luật và chính sách tác động đến nền kinh tế và điều chỉnh các hoạt động kinh doanh và thương mại đã được phát triển kể từ khi chính sách "đổi mới" bắt đầu năm 1986 và vẫn đang trong giai đoạn đầu phát triển. Trong những năm gần đây, mặc dù hệ thống pháp luật của Việt Nam đã được soạn thảo công phu, minh bạch hơn để các nhà đầu tư dễ tiếp cận, nhưng sự không chắc chắn và những vấn đề pháp luật hiện có trong các văn bản luật vẫn ảnh hưởng đến các văn bản hướng dẫn thi hành và ảnh hưởng đến các hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp.

Khi hệ thống pháp luật Việt Nam phát triển, người ta kỳ vọng rằng sự không nhất quán và không chắc chắn của các quy định pháp luật sẽ được giải thích và làm rõ theo các quy định pháp luật mới và các luật cũ sẽ được thay thế hoặc sửa đổi. Khó có thể dự đoán được khi nào hệ thống pháp luật của Việt Nam sẽ đạt được mức chắc chắn và có tính tiên liệu được như hệ thống pháp luật của các nền kinh tế phát triển khác. Mặt khác, việc công nhận và cho thi hành phán quyết của tòa án, trung tâm trọng tài và các cơ quan hành chính Việt Nam trong trường hợp có tranh chấp xảy ra vẫn còn chưa chắc chắn.

Pháp luật thuế Việt Nam thay đổi

Tất cả các luật và quy định về các khoản thuế chính ở Việt Nam (bao gồm thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, phí bản quyền và thuế xuất/nhập khẩu) đã thay đổi đáng kể từ ngày 1 tháng 1 năm 2009 và vẫn đang tiếp tục được bổ sung và làm rõ để đáp ứng yêu cầu thực tiễn khi có các vấn đề phát sinh trong quá trình thu và nộp thuế. Những thay đổi về tình trạng thuế hoặc các quy định

pháp luật về thuế hoặc các cách diễn giải khác nhau về pháp luật và chính sách thuế ở Việt Nam có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Để giảm bớt các rủi ro về luật pháp, Tổ Chức Phát Hành đã xây dựng và tuyển dụng đội ngũ nhân sự pháp chế chuyên nghiệp, cập nhật liên tục đồng thời làm việc với các đối tác thứ ba là các chuyên gia và tổ chức tư vấn luật hàng đầu trong nước và quốc tế để luôn có sự tư vấn kịp thời.

3. Rủi Ro Đặc Thù Từ Ngành, Lĩnh Vực Hoạt Động Của Tổ Chức Phát Hành

Tổ Chức Phát Hành hoạt động đa ngành, đa lĩnh vực

Ngành nghề kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành gồm nhiều lĩnh vực kinh doanh. Nếu thiếu những điều kiện cần thiết, thiếu sự chuẩn bị kỹ càng về hoạt động quản trị, điều hành, nguồn nhân lực, tài chính, v.v. có thể dẫn tới giảm sút hiệu quả kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành. Khi tiến hành mở rộng hoạt động kinh doanh sang các ngành nghề mới, Tổ Chức Phát Hành có thể bị phân tán về nguồn vốn cũng như nguồn nhân lực và việc đầu tư vào ngành nghề chính giảm đi sẽ khiến cho khả năng cạnh tranh có thể bị suy yếu.

Mỗi lĩnh vực trong ba mảng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đều có đội ngũ quản lý riêng để đưa ra các quyết định liên quan đến mục đích hoạt động và mục tiêu lợi nhuận được Ban Giám đốc và Hội Đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua. Bất kỳ sự yếu kém nào trong công tác quản lý và điều hành hoạt động của những mảng kinh doanh này có thể dẫn đến kết quả hoạt động kinh doanh của lĩnh vực đó không đạt như mong muốn và có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành.

Sau năm năm đầu tư và mở rộng sang lĩnh vực kinh doanh mới, Tập đoàn đã đa dạng hóa nguồn doanh thu từ nhiều lĩnh vực kinh doanh, đặc biệt là lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp. Việc này không chỉ giúp Tập đoàn nhanh chóng bắt kịp với xu hướng phát triển công nghệ chung của thế giới mà còn góp phần giúp Tập đoàn chủ động trong việc hạn chế ảnh hưởng từ rủi ro tập trung một ngành trong hệ thống kinh doanh.

Bất động sản tiếp tục là lĩnh vực kinh doanh chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của Vingroup nhưng có xu hướng biến động theo tình hình kinh tế vĩ mô. Tập đoàn luôn sáng tạo để đa dạng hóa sản phẩm Bất động sản, trong đó có việc cho ra mắt mô hình Đại đô thị Vinhomes bao gồm dòng sản phẩm Vinhomes Sapphire hướng đến phân khúc trung cấp.

Hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đòi hỏi vốn đầu tư lớn và tính sẵn có của nguồn vốn đó có thể bị hạn chế

Khả năng phát triển hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành đòi hỏi vốn lớn và phụ thuộc vào khả năng huy động vốn từ các nguồn như vốn chủ sở hữu, tài trợ thông qua vay nợ, tiền bán sản phẩm bất động sản, nguồn thu từ các bất động sản du lịch, nguồn phí thuê mặt bằng trong các trung tâm thương mại từ khách hàng, nguồn thu từ việc sản xuất kinh doanh ô tô, xe máy, điện thoại và dòng tiền khác từ các khoản đầu tư hiện tại của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành sẽ cần nguồn tài trợ bổ sung lớn để tài trợ cho các dự án phát triển bất động sản mà Tổ Chức Phát Hành đang có kế hoạch mua, đầu tư và phát triển; và đầu tư tài sản cố định phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh ô tô, xe máy, điện thoại.

Sự sẵn sàng về vốn từ các nguồn bên ngoài và chi phí tài trợ như vậy phụ thuộc vào một số yếu tố vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành, như là:

- các điều kiện thị trường vốn và kinh tế nói chung, lãi suất, hạn mức tín dụng của các ngân hàng;
- các quy định khắt khe hơn của pháp luật về các tổ chức tín dụng và chứng khoán có thể ảnh hưởng tới các nỗ lực huy động vốn của Tổ Chức Phát Hành; và
- tình hình kinh tế ở Việt Nam và trên thế giới.

Không thể bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ nhận được tài trợ cần thiết từ các nguồn lực bên ngoài vào thời điểm, với giá trị hoặc với chi phí đủ để đáp ứng các yêu cầu của Tổ Chức Phát Hành. Ngoài sự sẵn có về vốn từ các nguồn bên ngoài, nguồn thu của Tổ Chức Phát Hành sẽ được sử dụng một phần để tài trợ cho các dự án bất động sản, đầu tư tài sản cố định, các chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh và nguồn thu đó lại phụ thuộc rất nhiều yếu tố như các điều kiện pháp lý, tình hình cạnh tranh trên thị trường và nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng. Vì vậy, không thể đảm bảo rằng Tổ Chức Phát Hành sẽ có thể tài trợ đủ cho việc phát triển dự án, đầu tư tài sản cố định, chi phí phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể bảo đảm có đủ vốn nội bộ hoặc vốn bên ngoài để tài trợ cho các dự án phát triển bất động sản, các nhà máy sản xuất, các cơ sở vật chất khác phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh thì các dự án và hoạt động thường xuyên của các nhà máy, cơ sở này có thể bị ảnh hưởng và gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Việc quản lý không hiệu quả các công ty có cổ phần, vốn góp chi phối sau thương vụ mua bán/sáp nhập có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành

Chiến lược phát triển của Tổ Chức Phát Hành là mở rộng hoạt động kinh doanh thông qua việc mua cổ phần chi phối hay sáp nhập/hợp nhất các công ty đang sở hữu tài sản chiến lược. Tổ Chức Phát Hành đã thực hiện một số thương vụ mua bán/sáp nhập trong những năm gần đây và có thể tiếp tục hoạt động này trong những năm tới. Tuy nhiên, nếu Tổ Chức Phát Hành không thể tích hợp việc vận hành và quản lý thành công các công ty có vốn góp chi phối hay công ty sau sáp nhập/hợp nhất hay các công ty này không đem lại lợi nhuận như kỳ vọng, các kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng, và có thể làm giảm lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành. Hơn nữa, để vận hành tốt các dự án của công ty có vốn góp chi phối hay công ty sau sáp nhập/hợp nhất, Tổ Chức Phát Hành có thể phải vay nợ thêm hay huy động thêm vốn.

Tăng sự cạnh tranh có thể ảnh hưởng bất lợi đến lợi nhuận

Tổ Chức Phát Hành đang đối mặt với sự cạnh tranh từ nhiều đối thủ, điển hình là trong lĩnh vực Sản xuất Công nghiệp, Bất động sản và Kinh doanh trung tâm thương mại. Không có gì có thể bảo đảm rằng Tổ Chức Phát Hành có thể cạnh tranh thành công với các đối thủ hiện tại và tiềm năng này hoặc phải tăng chi phí đầu tư cho các hoạt động tiếp thị/quảng bá thương hiệu để cạnh tranh với các đối thủ này. Nếu Tổ Chức Phát Hành không thể đáp ứng những thay đổi về điều kiện thị trường hoặc thay đổi về những chính sách ưu tiên dành cho khách hàng một cách hiệu quả so với các đối thủ cạnh tranh của Tổ Chức Phát Hành, hoạt động kinh doanh, điều kiện tài chính và kết quả kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành có thể bị ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng.

Thành công của mỗi lĩnh vực kinh doanh phụ thuộc vào khả năng tiếp tục tuyển dụng hay giữ được nhân sự có kỹ năng thích hợp cho các vị trí quản lý then chốt

Thành công của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc khá nhiều vào kỹ năng, năng lực và nỗ lực của các nhân sự của Tổ Chức Phát Hành, cũng như khả năng tuyển dụng và giữ được các nhân sự quản lý và nhân sự khác có kỹ năng phù hợp. Tổ Chức Phát Hành phải đối mặt liên tục với thách thức tuyển dụng và giữ được đủ

nhân sự có kỹ năng, đặc biệt là nếu Tổ Chức Phát Hành mong muốn tiếp tục tăng trưởng. Cuộc cạnh tranh giành nhân sự quản lý và nhân sự có trình độ và kỹ năng ở Việt Nam rất gắt gao và mỗi công ty con của Tổ Chức Phát Hành có thể không thu hút và/hoặc giữ được các nhân sự Tổ Chức Phát Hành cần trong tương lai. Việc mất đi những nhân sự chủ chốt có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và triển vọng của Tổ Chức Phát Hành.

Sự thành công của bất kỳ liên doanh hoặc hoạt động hợp tác kinh doanh nào do Tổ Chức Phát Hành ký kết trong tương lai có thể phụ thuộc vào việc thực hiện nghĩa vụ của các đối tác

Tổ Chức Phát Hành có kế hoạch tham gia hợp tác kinh doanh với các đối tác để triển khai một số dự án tiềm năng, vừa để phát huy khả năng của các đối tác và vừa để phân tán rủi ro và phân chia lợi nhuận của các dự án do Tổ Chức Phát Hành hoặc các đối tác đó phát triển. Sự thành công của hoạt động hợp tác kinh doanh đó có thể phụ thuộc vào việc các đối tác thực hiện nghĩa vụ của họ (bao gồm cả nghĩa vụ xin cấp phép cho dự án hay xin giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hoặc bất kỳ giấy phép hay chấp thuận nào khác từ các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền).

Nếu bất kỳ đối tác nào của Tổ Chức Phát Hành không thực hiện được các nghĩa vụ của mình do các khó khăn về tài chính hoặc khó khăn khác, thì hoạt động hợp tác kinh doanh có thể không được thực hiện như đã cam kết hoặc việc thực hiện dự án có thể bị đình chỉ hoặc hủy bỏ. Trong các trường hợp này, Tổ Chức Phát Hành có thể phải đầu tư thêm để bảo đảm thực hiện các dự án như đã cam kết hoặc Tổ Chức Phát Hành có thể sẽ không thu hồi được các khoản tiền đã đầu tư hoặc ứng trước để triển khai các dự án đó. Việc này có thể làm giảm lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành hoặc, trong một số trường hợp, có thể gây ra các khoản lỗ cho Tổ Chức Phát Hành từ hoạt động hợp tác kinh doanh đó.

Một số các công ty thành viên của Tổ Chức Phát Hành có thể không còn được hưởng ưu đãi và hỗ trợ đầu tư

Một số công ty thành viên của Tổ Chức Phát Hành hiện tại được hưởng các ưu đãi và hỗ trợ đầu tư như ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, bao gồm cả miễn và giảm thuế, ưu đãi về miễn tiền sử dụng đất trong một thời hạn nhất định. Bất kỳ ưu đãi nào trong số những ưu đãi này mất đi đều có thể dẫn đến tăng mức thuế suất đang áp dụng và tăng chi phí của công ty thành viên của Tổ Chức Phát Hành. Việc tăng các mức thuế suất đối với thuế thu nhập doanh nghiệp và chi phí của các công ty thành viên của Tổ Chức Phát Hành có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận của các công ty thành viên này.

Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Rủi ro chung trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản

Tổ Chức Phát Hành phải chịu các rủi ro chung liên quan đến ngành kinh doanh bất động sản, bao gồm:

- thay đổi bất lợi về tình hình chính trị hoặc kinh tế;
- ảnh hưởng mang tính chu kỳ của các điều kiện thị trường (quan hệ cung cầu trong lĩnh vực bất động sản);
- khách mua bất động sản vi phạm cam kết với Tổ Chức Phát Hành;
- các thay đổi của thị trường vốn có thể gây khó khăn cho việc tìm nguồn tài trợ vốn với các điều khoản thuận lợi cho các dự án phát triển trong tương lai hoặc có thể không huy động được vốn;
- thay đổi giá dịch vụ (bao gồm cả giá cho thuê bất động sản) trên thị trường;

- chi phí đầu vào tăng do nhiều yếu tố chủ quan và khách quan;
- thay đổi về thị hiếu của khách hàng đối với loại hình và địa điểm phát triển bất động sản, dẫn đến dư cung hoặc giảm cầu đối với loại bất động sản cụ thể trên một phân khúc thị trường nhất định;
- cạnh tranh giữa các chủ đầu tư bất động sản về khách thuê, dẫn đến tăng mặt bằng trống, hoặc không có khả năng cho thuê mặt bằng theo các điều khoản có lợi cho chủ đầu tư;
- không thể gia hạn hợp đồng cho thuê hoặc không thể cho thuê lại mặt bằng khi hết hạn hợp đồng cho thuê cũ;
- không thể thu tiền mua nhà/tiền thuê của khách mua/khách thuê đúng hạn hoặc không thu được tiền mua nhà/tiền thuê vì lý do khách mua/khách thuê bị phá sản hoặc mất khả năng chi trả hoặc vì các lý do khác;
- phí bảo hiểm tăng;
- bất động sản không có thanh khoản;
- hỏa hoạn, thiên tai hoặc thiệt hại khác về tài sản; và
- phát sinh chi phí sửa chữa và bảo dưỡng bất động sản, dẫn đến vượt dự toán.

Dòng tiền, doanh thu và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào tiến độ thi công và thời điểm hoàn thành dự án

Dòng tiền từ việc bán các dự án bất động sản của Tổ Chức Phát Hành cùng kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành phụ thuộc vào tiến độ thi công và việc hoàn thiện thành công các dự án này và có thể có biến động khá lớn từ giai đoạn tài chính này sang giai đoạn tài chính khác.

Việc chậm thi công có thể dẫn tới tổn thất doanh thu và tăng chi phí. Tổ Chức Phát Hành không ghi nhận doanh thu từ các dự án nhà ở cho đến khi những dự án nhà ở này được hoàn thiện và bàn giao cho người mua tiềm năng và việc này không thể xảy ra cho đến khi các khoản chi phí sử dụng đất có liên quan đã được thanh toán.

Vì vậy, nếu quá trình thi công hoặc hoàn thiện các dự án của Tổ Chức Phát Hành bị trì hoãn thì dòng tiền mặt của Tổ Chức Phát Hành từ việc bán các dự án, doanh thu và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành có thể biến động lớn và làm giảm khả năng chi trả cho các dự án khác của Tổ Chức Phát Hành. Điều này có thể có tác động tiêu cực tới hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành.

Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro phát sinh từ giá cả, nguồn cung và chất lượng nguyên vật liệu xây dựng

Để xây dựng các công trình mới, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng lớn của giá cả thị trường về nguyên vật liệu xây dựng, nhất là xi măng và thép là hai mặt hàng phụ thuộc vào cung và cầu trong nước và quốc tế, thuế nhập khẩu/xuất khẩu, thuế trong nước và các yếu tố khác vượt quá khả năng kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành.

Danh mục tài sản của Tổ Chức Phát Hành có tính thanh khoản tương đối thấp và khả năng bán một số hoặc toàn bộ tài sản của Tổ Chức Phát Hành trong danh mục một cách kịp thời có thể bị hạn chế

Tổ Chức Phát Hành chủ yếu đầu tư vào lĩnh vực bất động sản để kiếm lợi nhuận từ các hoạt động phát triển và khai thác bất động sản. Tuy nhiên, khoản đầu tư vào bất động sản có thanh khoản tương đối thấp, hạn

chế khả năng chuyển tài sản thành tiền mặt nhanh của chủ sở hữu hoặc của bên phát triển hoặc đòi hỏi giá bán phải giảm đáng kể để có thể bán nhanh các tài sản đó. Thiếu tính thanh khoản cũng hạn chế khả năng thay đổi danh mục đầu tư của Tổ Chức Phát Hành để đối phó với các thay đổi về tình hình kinh tế hoặc về các điều kiện khác.

Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp

Rủi ro phát sinh từ các yếu tố đầu vào

Tổ Chức Phát Hành có thể gặp phải các rủi ro phát sinh từ giá cả, nguồn cung và chất lượng nguyên liệu đầu vào dẫn đến việc làm tăng chi phí đầu vào. Phần lớn nguyên liệu đầu vào của Tổ Chức Phát Hành phục vụ cho lĩnh vực sản xuất công nghiệp được nhập khẩu từ các nhà cung cấp nước ngoài do hiện chưa có nhà cung cấp trong nước đáp ứng được tiêu chuẩn và quy mô. Vì vậy hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành chịu ảnh hưởng lớn của giá cả thị trường nguyên vật liệu thế giới, phụ thuộc vào cung và cầu trong nước và quốc tế, thuế nhập khẩu, thuế xuất khẩu, thuế trong nước và các yếu tố khác vượt quá khả năng kiểm soát của đơn vị triển khai dự án.

Rủi ro về vấn đề kỹ thuật và vận hành nhà máy

Các máy móc, thiết bị, dây chuyền công nghệ của các nhà máy mà các công ty con của Tổ Chức Phát Hành (VinFast) vận hành đều là những máy móc hiện đại, trong khi nguồn nhân lực trong ngành công nghiệp công nghệ cao tại Việt Nam còn nhiều hạn chế. Điều này có thể ảnh hưởng đến viêc vận hành các dây chuyền kỹ thuật trong các nhà máy. Tuy nhiên, hiện VinFast đang chiêu mộ được đội ngũ nhân sự từ các lãnh đạo cao cấp, các chuyên gia, các kỹ sư chất lượng cao trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp và công nghệ từ trong và ngoài nước để về làm việc trong nhà máy.

Bên cạnh đó, VinFast cũng chủ động thành lập các trung tâm nghiên cứu công nghệ cao để nghiên cứu các dòng sản phẩm mới, khắc phục các vấn đề về kỹ thuật và vận hành sản xuất một cách nhanh và hiệu quả nhất. VinFast đã thành lập trường dạy nghề, đào tạo cho các công nhân, kỹ sư để có thể đáp ứng các tiêu chuẩn khắt khe của bất kỳ nhà máy sản xuất ô tô nào trên thế giới.

Rủi ro liên quan đến chất lượng sản phẩm

Không chỉ riêng Tổ Chức Phát Hành mà các hãng đã có thương hiệu lâu đời cũng đã từng xảy ra một số lỗi đối với một số dòng sản phẩm đã bán ra thị trường. Tuy nhiên, Tổ Chức Phát Hành đã xây dựng quy trình kiểm soát chất lượng theo quy chuẩn quốc tế. Đầu tư mạnh vào hoạt động kiểm soát chất lượng thiết lập các bài test ở ngưỡng an toàn cao với sự hỗ trợ của cả máy móc tối tân và chuyên gia tư vấn nước ngoài. Kiểm soát chất lượng ngay từ chi tiết linh kiện đầu vào. Xây dựng các hệ thống tự động kiểm tra, chẩn đoán lỗi tại từng khâu trong quy trình sản xuất và đào tạo đội ngũ dịch vụ sau bán hàng để khắc phục nhanh chóng các lỗi kỹ thuật nhỏ có thể xảy ra nên các rủi ro trên có thể phần nào được kiểm soát.

Rủi ro liên quan đến môi trường, xã hội

Các sản phẩm của Tổ Chức Phát Hành đều sẽ phát sinh những vấn đề môi trường và sức khỏe người tiêu dùng như chất lượng khí thải đối với xe chạy xăng, thu gom xử lý pin, ắc quy hết hạn đối với xe điện... Tuy nhiên hiện Tổ Chức Phát Hành đã và đang xây dựng hệ thống tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm, liên tục

nghiên cứu và cải tiến sản phẩm để giảm thiểu tác động tiêu cực của sản phẩm đến môi trường và sức khỏe người tiêu dùng.

Tổ Chức Phát Hành phải chịu rủi ro trong các hoạt động kinh doanh khác

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec phải chịu các rủi ro phổ biến trong ngành y tế

Các bệnh viện phải tuân thủ chặt chẽ các quy định của pháp luật về cung cấp dịch vụ y tế và phẫu thuật. Điều này có thể ảnh hưởng đến giá cả dịch vụ cũng như khả năng cung cấp dịch vụ này. Hoạt động bệnh viện cũng có thể phát sinh các khoản lỗ do áp dụng các dịch vụ y tế và phẫu thuật mới hoặc các công nghệ chăm sóc sức khỏe tiên tiến. Thêm vào đó, các bệnh viện có thể chịu ảnh hưởng của các điều kiện và sự kiện như: nhu cầu dịch vụ, năng lực quản lý điều hành, nỗ lực của các công ty bảo hiểm nhằm hạn chế chi phí, các điều kiện kinh tế, biến động tỷ giá hối đoái, v.v.

Hoạt động của Bệnh viện Vinmec cũng chịu áp lực cạnh tranh từ các bệnh viện công cũng như các bệnh viện và cơ sở y tế tư nhân khác. Mặc dù được trang bị cơ sở vật chất vào loại hiện đại bậc nhất tại Việt Nam và thu hút được đội ngũ y bác sĩ giỏi, Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec vẫn gặp phải sự cạnh tranh từ các bệnh viện tư nhân có bề dầy kinh nghiệm khác như Bệnh viện Việt Pháp, Bệnh viện Hồng Ngọc v.v. Bên cạnh đó, Bệnh viện Vinmec cũng có thể gặp khó khăn khi cạnh tranh với các bệnh viện công tại Việt Nam, nơi quy tụ đội ngũ bác sỹ và nhân viên y tế hàng đầu và có giá cả dịch vụ cạnh tranh.

Kinh doanh khách sạn và du lịch là một lĩnh vực chịu rủi ro về thời vụ

Thời vụ trong ngành du lịch, bất động sản nghỉ dưỡng là quy luật có tính phổ biến ở tất cả các nước và các vùng có hoạt động du lịch. Một nước hoặc một vùng có thể có một hoặc nhiều thời vụ du lịch, tùy thuộc vào các thể loại du lịch được khai thác ở đó. Tổ Chức Phát Hành cũng hoạt động trong lĩnh vực nhà hàng khách sạn nên cũng chịu tác động trực tiếp từ thời vụ du lịch. Đa phần các điểm thăm quan du lịch, giải trí đều tập trung số lượng lớn vào mùa hè với khí hậu ấm áp như các điểm du lịch nghỉ biển, nghỉ núi nhưng về mùa đông thì lại vắng khách hơn. Ngoài ra, thời gian nhàn rỗi, thời gian nghỉ phép dài hay ngắn, phân bố thời gian sử dụng phép năm của người lao động cũng ảnh hưởng đến thời vụ trong du lịch. Thời vụ ngắn trong du lịch, đồng nghĩa với việc tổng lượng khách du lịch ít, ảnh hưởng đến lượng khách nghỉ dưỡng, khách thuê phòng khách sạn, số lượng khách đến nhà hàng, làm cho việc sử dụng tài nguyên du lịch, cơ sở vật chất kỹ thuật và lao động không hết công suất gây lãng phí. Do cơ sở vật chất chỉ được sử dụng ít trong năm nên tỷ trọng chi phí cố định trong giá thành của sản phẩm, hàng hóa dịch vụ tăng lên, ảnh hưởng đến chính sách giảm giá thành tạo lợi thế cạnh tranh.

4. Rủi Ro Của Đợt Chào Bán

Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái Phiếu

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái Phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái Phiếu. Trái Phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ Chức Phát Hành và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

Những thay đổi đáng kể về lãi suất của Trái Phiếu

Trái Phiếu có lãi suất kết hợp giữa cố định và thả nổi. Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi không phải là 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Trái Phiếu có thể thay đổi đáng kể phụ thuộc vào Lãi Suất Tham Chiếu, là trung bình cộng lãi suất tiền gửi áp dụng đối với các khoản tiền gửi tiết kiệm cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng tiền Đồng do Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam công bố vào ngày xác định lãi suất có liên quan. Bất kỳ thay đổi đáng kể nào về lãi suất đều có thể ảnh hưởng bất lợi đến dòng lưu chuyển tiền tệ và điều kiện tài chính của Tổ Chức Phát Hành cũng như nhà đầu tư Trái Phiếu.

Quyền đối với Trái Phiếu của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể bị hạn chế

Theo quy định tại các văn kiện Trái Phiếu có liên quan, khi xảy ra một sự kiện vi phạm, Người Sở Hữu Trái Phiếu phải thực hiện quyền của mình đối với Trái Phiếu thông qua Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chứ không được tự mình chủ động thực hiện quyền.

Việc Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu thực hiện các quyền này cũng phụ thuộc vào các điều kiện khác, ví dụ như trong một số trường hợp Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ được tuyên bố xảy ra sự kiện vi phạm và yêu cầu Công Ty mua lại Trái Phiếu nếu có nghị quyết chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, hoặc chỉ được tiến hành các thủ tục tố tụng đối với Công Ty sau khi Công Ty không đảm bảo thực hiện đầy đủ nghĩa vụ mua lại của mình.

Rủi ro khi Trái Phiếu không có Tài Sản Bảo Đảm

Như đã tuyên bố tại trang đầu của Bản cáo bạch, việc Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng không hàm ý đảm báo giá trị của chứng khoán, nhà đầu tư có ý định đầu tư trái phiếu cần cân nhắc các rủi ro liên quan đến trái phiếu. Do đây là trái phiếu không có tài sản bảo đảm, trong trường hợp Tổ chức phát hành gặp phải rủi ro kinh doanh dẫn đến phá sản, khoản nợ không có bảo đảm phải trả cho các chủ nợ sẽ xếp thứ tự ưu tiên sau các chủ nợ có bảo đảm của Tổ chức phát hành đối với tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm dùng để trả chủ nợ có bảo đảm.

Đây là những quy định chặt chẽ, có thể ảnh hưởng đến quyền tự quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu. Vì thế Công Ty khuyến nghị nhà đầu tư nên tham khảo ý kiến tư vấn đầy đủ trước khi đầu tư vào Trái Phiếu.

5. Rủi Ro Về Phương Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Tập đoàn Vingroup dự kiến dùng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu nhằm mục đích cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast ("**VinFast**") vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam.

Tổng quan về VinFast

VinFast bắt đầu thành lập và hoạt động từ năm 2017. Tầm nhìn của VinFast là trở thành thương hiệu xe điện thông minh thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng xe điện toàn cầu. Để làm được điều đó, chiến lược của VinFast là phát huy 3 giá trị cốt lõi "xe tốt – giá tốt – dịch vụ hậu mãi cực tốt"

Chỉ 18 tháng kể từ khi ra mắt mẫu xe ô tô chạy động cơ xăng đầu tiên, VinFast đã nhanh chóng chiếm lĩnh vị trí số một tại thị trường Việt Nam trong các phân khúc mà VinFast tham gia1. Theo thống kê, VinFast

[1] https://vietnamnet.vn/vinfast-dau-an-cua-nguoi-dan-dau-tren-thi-truong-o-to-2020-700329.html

đã bán được tới 29.485 xe trong năm 2020 (không tính mẫu xe sang bản giới hạn VinFast President). Trong đó, doanh số của Fadil là 18.016 xe, của Lux A2.0 là 6.013 xe và Lux SA2.0 là 5.456 chiếc. Như vậy, hãng xe Việt đã chính thức cán đích năm 2020 ở vị trí số 1 các phân khúc tham gia. Năm 2021, tổng số xe VinFast bán ra là 35.723 xe, tăng 21.2% so với 2020, trong đó mẫu xe VinFast Fadil lần đầu tiên trở thành xe bán chạy nhất toàn thị trường trong một năm, với doanh số 24.128 xe [2]. Hơn nữa, sau khi chuyển hướng dừng kinh doanh xe xăng để trở thành thương hiệu xe thuần điện, VinFast cũng nhanh chóng giành được thị phần vượt trội trong lĩnh vực xe điện trong nước. Hiện tại, Công ty đang tăng tốc trong việc mở rộng ra các thị trường nước ngoài trọng điểm bao gồm Mỹ, Canada, Đức, Pháp, Hà Lan với việc mở rộng mạng lưới showroom trên toàn cầu. Tính đến cuối tháng 05 năm 2023, VinFast có tổng cộng 118 showroom trên toàn cầu, trong đó 89 showroom trong nước và 29 showroom tại thị trường quốc tế.

VinFast là một hãng xe mới với mục tiêu nhanh chóng thâm nhập thị trường toàn cầu, do đó kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty tạm thời chưa có lãi trong những năm đầu. Tuy nhiên Công ty kỳ vọng hiệu quả hoạt động sẽ được cải thiện mạnh trong thời gian tới trong bối cảnh Công ty nhận được nhiều sự quan tâm và đón nhận từ khách hàng.

BCTC hợp nhất của VinFast năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Earnst & Young Việt Nam đã nêu: Trong năm 2022, VinFast đã phát sinh một khoản lỗ thuần sau thuế là 33.575 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2022, tổng lỗ lũy kế sau thuế của VinFast trên chỉ tiêu vốn chủ sở hữu là 82.481 tỷ đồng, và nợ ngắn hạn của VinFast vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 27.824 tỷ đồng. Do đó, khả năng tiếp tục hoạt động trong tương lai của VinFast phụ thuộc vào khả năng hoạt động kinh doanh có lợi nhuận trong tương lai và/hoặc sự hỗ trợ liên tục của Tập đoàn Vingroup, công ty mẹ cao nhất của VinFast và các cổ đông khác trong tương lai. Tập đoàn Vingroup đã cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ nguồn tài chính cần thiết để VinFast có thể thanh toán các khoản nợ phải trả khi đến hạn và để tiếp tục duy trì hoạt động trong các năm tiếp theo.

Kế hoạch kinh doanh của VinFast và khả năng trả nợ của VinFast cho Tập đoàn Vingroup

Kể từ khi thành lập đến nay, VinFast luôn thực hiện đúng cam kết về việc thanh toán các khoản phải trả các tổ chức tín dụng, các chủ nợ, các nhà cung cấp, người lao động cũng như các khoản phải nộp theo luật định từ doanh thu bán xe xăng và xe điện, các nguồn vốn góp của các cổ đông và nguồn vốn huy động từ các ngân hàng, tổ chức tín dụng; đặc biệt VinFast luôn đảm bảo trả các khoản nợ vay đúng hạn, số nợ vay đã trả năm 2020 là gần 2.400 tỷ đồng; năm 2021 khoảng 13.500 tỷ đồng trong đó có khoản 10 nghìn tỷ đồng vay hợp vốn của 3 ngân hàng Vietcombank, BIDV, Vietinbank; năm 2022 là khoảng 15.000 tỷ đồng trong đó có khoản trái phiếu 10 nghìn tỷ đồng đã được trả đúng hạn vào tháng 11/2022.

Để bắt đầu có lợi nhuận trong những năm tới, VinFast triển khai nhiều biện pháp giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh mở rộng quy mô sản xuất để đạt lợi thế về quy mô, tiếp tục tăng tự động hóa; tự phát triển công nghệ, tự sản xuất linh kiện (với 45-55% linh kiện được sản xuất trong nhà máy), tiếp tục tăng tỷ lệ nội địa hóa từ mức 60% (không bao gồm pin) nhờ việc thu hút các nhà cung cấp quốc tế vào Việt Nam xây dựng nhà máy, đặc biệt là trong các khu công nghiệp của VinFast và Vingroup, sử dụng pin cung cấp bởi VinES – một công ty con của Vingroup.

Các nguồn thu khác trong trường hợp VinFast không đáp ứng khả năng trả nợ cho Tập đoàn Vingroup

Trong trường hợp VinFast chưa thanh toán được gốc và lãi vay theo thời hạn quy định cho Tập đoàn Vingroup, Tập đoàn Vingroup cam kết sử dụng nguồn thu của Tập đoàn để trả gốc và lãi trái phiếu thời

[2] https://vietnamnet.vn/vinfast-ban-29485-xe-o-to-trong-nam-2020-705246.html

điểm đáo hạn, cụ thể:

- Nguồn thu từ các dự án và các hoạt động kinh doanh do Tập đoàn triển khai;
- Nguồn thu từ cổ tức/lợi tức được chia từ các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn (hiện Tập đoàn đang sở hữu cổ phần của các công ty con hoạt động trong các nhóm ngành nghề: công nghệ công nghiệp – phát triển bất động sản, và thiện nguyện xã hội);
- Nguồn thu từ các hoạt động tài chính, chuyển nhượng vốn và các nguồn thu hợp pháp khác;
- Các nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế, nguồn vốn tự tích lũy của Tập đoàn.

Bên cạnh đó, để bảo vệ cũng như gia tăng giá trị cho lợi ích của cổ đông nhỏ lẻ của Tập đoàn, Tập đoàn Vingroup có thể xem xét cân nhắc đến việc chuyển khoản cho vay thành vốn góp vào VinFast và với việc VinFast Auto Pte.Ltd đang trong lộ trình niêm yết ở thị trường nước ngoài dự kiến trong 2023, sẽ được tiếp cận các nguồn vốn xanh, đa dạng, các nhà đầu tư tài chính và chiến lược dày dạn kinh nghiệm, thì cổ phần sở hữu tại VinFast sẽ có giá trị và có tính thanh khoản cao.

6. Rủi Ro Quản Trị Công Ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông. Trong bất cứ ngành nghề kinh doanh nào, lựa chọn cơ cấu quản trị, cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro phù hợp là nền tảng cần thiết đối với chiến lược quản trị rủi ro của doanh nghiệp. Để có thể đạt hiệu quả cao nhất, khung quản trị rủi ro của doanh nghiệp cần được thiết kế phù hợp với văn hoá và chiến lược công ty.

Mô hình quản trị chung của Vingroup được xây dựng dựa trên mục tiêu đảm bảo quản lý, điều hành Tập đoàn minh bạch và trách nhiệm, cải thiện liên tục thông qua các dự án cải tiến hoặc tinh gọn, có tham khảo mô hình của các Tập đoàn, Công ty hàng đầu trên thế giới, đảm bảo một hệ thống quản trị phù hợp với mục tiêu kinh doanh tại từng thời điểm, phục vụ lợi ích lâu dài của Tập đoàn và các cổ đông, cũng như cân bằng hài hòa quyền lợi của các bên liên quan. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Vingroup tiếp tục tuân theo các tầng quản trị theo thông lệ quốc tế và phù hợp với tình hình thực tiễn.

- Đại hội đồng Cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") là cơ quan có quyền lực cao nhất của Tập đoàn, quyết định các vấn đề trọng yếu như quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Kiểm soát.
- Hội đồng Quản trị ("**HĐQT**") do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản lý cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn.
- Ban Kiểm soát ("**BKS**") do ĐHĐCĐ bầu ra, hoạt động độc lập với HĐQT và Ban Giám đốc.
- Ban Giám đốc ("**BGĐ**") bao gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm.
- Bộ phận Kiểm toán nội bộ ("**KTNB**") – trực thuộc HĐQT của Tập đoàn Vingroup – đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn để đưa ra các kiến nghị mang tính độc lập, khách quan.
- Bộ máy Trung ương (BMTW) có chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT và BGĐ để đề xuất các định hướng và chiến lược cho toàn Tập đoàn cũng như hỗ trợ các công ty con hoạt động hiệu quả nhất.

Tổ chức Phát Hành là một công ty nắm giữ cổ phần, phần vốn góp trong nhiều công ty.

Tổ Chức Phát Hành là công ty mẹ có phần lớn tài sản là cổ phần và lợi ích kinh tế trong những công ty mà Vingroup nắm giữ cổ phần hoặc phần vốn góp. Các công ty này cũng nắm giữ cổ phần, phần vốn góp và lợi ích kinh tế trong các công ty con có liên quan và những chi nhánh của các công ty con đó. Do vậy những rủi ro ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của những công ty này và các công ty con, công ty liên kết cũng ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả và triển vọng của Tập đoàn.

Tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tập đoàn phụ thuộc vào cổ tức, lợi nhuận được chia từ các công ty con và công ty liên kết. Khả năng các công ty con/công ty liên kết này thanh toán các phần lợi ích tài chính sẽ phụ thuộc vào kết quả hoạt động của các công ty đó và chúng có thể bị hạn chế bởi, ngoài các điều khoản khác, các điều khoản của nhiều hợp đồng tín dụng và thoả thuận cổ đông mà các công công ty này giao kết, các hạn chế pháp lý khác được trong điều lệ hoạt động của các công ty con/công ty liên kết đó.

7. Rủi Ro Khác

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Công Ty còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, đình công, đảo chính, chiến tranh, … là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, khả năng phòng ngừa và dự kiến của Công Ty. Mặc dù Công Ty đã mua bảo hiểm rủi ro tài sản cho các tài sản của mình, các rủi ro này, nếu xảy ra, sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người cũng như các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty.

Vingroup đặc biệt quan tâm đến tác động về môi trường trong mỗi dự án (ô nhiễm không khí, tiếng ồn, nguồn nước) có thể làm thay đổi tài nguyên, môi trường sinh thái ở những vùng phụ cận hoặc thay đổi môi trường kinh tế, xã hội, nhân sinh quanh khu vực dự án. Vì vậy, mỗi dự án của Tập đoàn đều áp dụng tiêu chuẩn tiên tiến nhất về thiết kế và sử dụng nguyên vật liệu ít gây ô nhiễm trong quy trình xây dựng, đồng thời được những chuyên gia uy tín trong và ngoài nước đánh giá tác động môi trường trước khi thực hiện.

Rủi ro thiên tai, dịch bệnh là những rủi ro bất khả kháng và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tập đoàn. Đối với những rủi ro này, Vingroup theo dõi sâu sát diễn biến, đưa ra các biện pháp phòng chống kịp thời và hợp lý, đồng thời áp dụng các sáng kiến kinh doanh giúp giảm thiểu mức độ ảnh hưởng của sự kiện đến kết quả kinh doanh của Tập đoàn.

DANH MỤC CÁC NHÂN TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ VỀ TẤT CẢ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

III. CÁC KHÁI NIỆM

Bản Cáo Bạch	Bản Cáo Bạch này và cũng là bản cung cấp thông tin của Tổ Chức Phát Hành về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái Phiếu
BCTC	Báo cáo tài chính
Chính Phủ	Chính phủ nước Cộng Hòa Xã hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Công ty CP hoặc CTCP	Công ty cổ phần
Đại Hội Đồng Cổ Đông hoặc ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông của Tổ Chức Phát Hành
Hội Đồng Quản Trị hoặc HĐQT	Hội đồng quản trị của Tổ Chức Phát Hành
LNST	Lợi nhuận sau thuế
HOSE	Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Tổ Chức Tư Vấn/Đại Lý Phát Hành/SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI
Tổ Chức Phát Hành/Công Ty/Tập đoàn/Vingroup	Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
VinFast	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast
VinES	Công ty cổ phần Giải pháp năng lượng VinES
Vinhomes	Công ty Cổ phần Vinhomes
Vincom Retail	Công ty Cổ phần Vincom Retail
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TTTM	Trung tâm thương mại
TGĐ	Tổng Giám đốc
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
VSD	Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam hoặc Tổng Công Ty Lưu Ký Và Bù Trừ Chứng Khoán Việt Nam (tuỳ từng trường hợp áp dụng)

Các từ ngữ, khái niệm khác được sử dụng trong Bản Cáo Bạch này nhưng không được giải thích/định nghĩa trong mục này sẽ có nghĩa như được giải thích/định nghĩa trong các mục khác của Bản Cáo Bạch này.

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Thông Tin Chung Về Tổ Chức Phát Hành

- Tên Công ty: Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
- Tên viết tắt: Vingroup
- Tên viết bằng tiếng nước ngoài: Vingroup Joint Stock Company
- Logo



- Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp: số 0101245486 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/05/2002, đăng ký thay đổi lần thứ 72 ngày 16 tháng 08 năm 2022.
- Trụ sở chính: Số 7, đường Bằng Lăng 1, Khu đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, Quận Long Biên, Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 9999
- Fax: 024 3974 8888
- Website: vingroup.net
- Vốn điều lệ: 38.688.573.060.000 VND (Bằng chữ: *Ba mươi tám nghìn, sáu trăm tám mươi tám tỷ, năm trăm bảy mươi ba triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng*)
- Ngành nghề kinh doanh chính:

STT	Ngành nghề kinh doanh	Mã ngành
1	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê *Chi tiết: Kinh doanh bất động sản*	6810 (Chính)

- Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Việt Quang – Tổng Giám đốc
- Mã cổ phiếu: VIC
- Sàn niêm yết: HOSE

2. Tóm Tắt Quá Trình Hình Thành Và Phát Triển

Tiền thân của Vingroup là Tập đoàn Technocom, thành lập năm 1993 tại Ucraina. Đầu những năm 2000, Tập đoàn Technocom trở về Việt Nam, tập trung đầu tư vào lĩnh vực du lịch và bất động sản với hai thương hiệu chiến lược ban đầu là Vinpearl và Vincom.

CTCP Thương mại Tổng hợp Việt Nam ("**Vincom**"), được chính thức thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103001016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 03/05/2002 với vốn điều lệ ban đầu là 196 tỷ đồng, hoạt động chính trong lĩnh vực kinh doanh bất động sản, cho thuê văn phòng, trung tâm thương mại và cung cấp sản phẩm dịch vụ, giải trí. Vào tháng 07/2007, Công ty đã thực hiện thành công đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng và đã tăng vốn điều lệ lên 800 tỷ đồng theo Giấy phép số 85/UBCK-ĐKCB do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 09/04/2007. Công ty đã được cấp phép niêm

yết theo Quyết định số 106/QĐ-SGDHCM do Tổng Giám đốc HOSE cấp ngày 07/09/2007 và 80.000.000 cổ phần của của công ty đã chính thức được giao dịch tại HOSE vào ngày 19/09/2007.

Vincom được cấp lại Giấy Chứng nhận Đăng ký Kinh doanh số 0101245468 vào ngày 12/05/2010, tăng vốn điều lệ từ 1.996 tỷ đồng lên gần 3.600 tỷ đồng. Hoạt động chính của Công ty tại thời điểm này là xây dựng và cho thuê các trung tâm thương mại, văn phòng, xây dựng các căn hộ để bán và cho thuê, cung cấp các dịch vụ giải trí, tiến hành và hoạt động đầu tư góp vốn, đầu tư kinh doanh chứng khoán và các ngành nghề khác được cấp phép. Tại thời điểm 31/12/2010, Vincom đã trở thành công ty bất động sản có giá trị vốn hóa lớn nhất trên thị trường chứng khoán Việt Nam với tổng số vốn điều lệ đạt hơn 3.700 tỷ đồng và giá trị vốn hóa thị trường đạt hơn 36.000 tỷ đồng.

Công ty CP Du lịch và Thương mại Vinpearl, tiền thân là Công ty TNHH Đầu Tư Phát triển Du lịch, Thương mại và Dịch vụ Hòn Tre, được thành lập ngày 26/07/2006 với số vốn là 290 tỷ đồng theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 3703000217 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực đầu tư bất động sản nghỉ dưỡng, kinh doanh dịch vụ du lịch và giải trí, với danh mục các dự án trải khắp các thành phố du lịch trên cả nước như Nha Trang, Đà Nẵng, Phú Yên, Đà Lạt... Vào ngày 28/06/2010, công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần Vinpearl theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 4200456848 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Tháng 1/2012, Công ty CP Vincom nhận sáp nhập Công ty CP Vinpearl. Việc sáp nhập này được thực hiện thông qua việc Vincom đã phát hành thêm hơn 158 triệu cổ phần để hoán đổi lấy toàn bộ 205 triệu cổ phần của Công ty CP Vinpearl. Sau sáp nhập, Công ty CP Vinpearl chuyển đổi thành Công ty TNHH Một thành viên Vinpearl và Công ty CP Vincom được đổi tên thành "Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ("**Vingroup**"), chính thức hoạt động dưới mô hình Tập đoàn với tổng số vốn điều lệ lên gần 5.500 tỷ đồng.

Vingroup là doanh nghiệp tư nhân lớn thứ nhì Việt Nam[3] và là một trong những doanh nghiệp có vốn hóa lớn nhất thị trường chứng khoán Việt Nam.

Khởi tạo tại Việt Nam từ du lịch và bất động sản với thương hiệu Vinpearl và Vincom – Vingroup không ngừng phát triển và mở rộng lĩnh vực kinh doanh. Trên tinh thần phát triển bền vững và chuyên nghiệp, Vingroup hiện đang hoạt động với ba trụ cột chính là:

(i) Công nghệ - Công nghiệp
(ii) Thương mại dịch vụ
(iii) Thiện nguyện xã hội

Vingroup luôn khẳng định vị thế hàng đầu, tiên phong trong mọi lĩnh vực mà Tập đoàn tham gia, đón đầu xu hướng phát triển của thị trường, tạo ra những sản phẩm, dịch vụ mang thương hiệu Việt có đẳng cấp quốc tế.

Với những nỗ lực và sự sáng tạo không ngừng nghỉ, chỉ trong vòng hơn một thập niên, Vingroup tự hào đã vươn lên vị trí của một trong những Tập đoàn kinh tế tư nhân hàng đầu Việt Nam, do chính những người Việt với trí tuệ, bản lĩnh và khát vọng Việt Nam gây dựng và dẫn dắt.

[3] Theo xếp hạng năm 2022 của VNR500

Các dấu mốc phát triển của Vingroup:

1993 - 2004



1993 – 2001

- Thành lập Technocom (tiền thân của Tập đoàn Vingroup), hoạt động tại Ucraina.

2001

- Thành lập Công ty Cổ phần Vinpearl, tiền thân là Công ty TNHH Đầu tư Phát triển Du lịch, Thương mại và Dịch vụ Hòn Tre, vào ngày 25 tháng 07 năm 2001.

2002

- Thành lập Công ty Cổ phần Vincom, tiền thân là Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp Việt Nam, vào ngày 03 tháng 05 năm 2002

2003

- Khai trương khu nghỉ dưỡng năm sao Vinpearl Nha Trang Resort

2004

- Khai trương Vincom Center Bà Triệu, TTTM hiện đại đầu tiên tại Hà Nội lúc bấy giờ

2006 - 2009



2006

- Khai trương Vinpearl Land Nha Trang, khai thác đảo Hòn Tre khô cằn thành một địa điểm du lịch sang trọng.

2007

- Đưa vào vận hành Cáp treo Vinpearl dài 3.320m nối liền đảo Hòn Tre với đất liền. Khai trương thêm một tòa khách sạn thuộc khu nghỉ dưỡng Vinpearl Resort Nha Trang.
- Niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với mã cổ phiếu VIC

2008

- Trở thành công ty bất động sản Việt Nam đầu tiên được chọn đưa vào chỉ số chứng khoán Russell Global Index.

2009

- Doanh nghiệp Việt Nam đầu tiên phát hành thành công trái phiếu chuyển đổi trị giá 100 triệu đô la Mỹ niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Singapore (SGX-ST).

2010 - 2012



2010

- Khai trương dự án Vincom Center Đồng Khởi tại Thành phố Hồ Chí Minh.
- Mở bán căn hộ cao cấp tại dự án phức hợp Vinhomes Royal City.

2011

- Khai trương khu nghỉ dưỡng trên năm sao Vinpearl Luxury Nha Trang và sân golf trên đảo đầu tiên tại Việt Nam Vinpearl Golf Club – Nha Trang.
- Khai trương khu nghỉ dưỡng đặc biệt cao cấp Vinpearl Đà Nẵng Resort & Villas (hiện là Danang Marriott Resort & Spa).

2012

- Sáp nhập Công ty Cổ phần Vincom và Công ty Cổ phần Vinpearl thành Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nâng vốn điều lệ lên xấp xỉ 5,5 nghìn tỷ đồng.
- Ra mắt thương hiệu Vinmec và đưa vào hoạt động Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec tại khu đô thị Vinhomes Times City.

2013 - 2014



2013

- Trở thành thành viên sáng lập của Diễn đàn Kinh tế Thế giới (WEF).
- Gia nhập lĩnh vực Giáo dục với thương hiệu Vinschool.
- Hợp tác chiến lược với Warburg Pincus, thu hút đầu tư 200 triệu đô la Mỹ vào Vincom Retail. Tháng 06 năm 2015, Warburg Pincus nâng tổng số tiền đầu tư vào Vincom Retail lên 300 triệu đô la Mỹ.
- Khai trương TTTM Vincom Mega Mall Royal City, tổ hợp vui chơi giải trí và mua sắm dưới lòng đất lớn nhất châu Á tại thời điểm đó [4].

2014

- Khởi công dự án phức hợp Vinhomes Central Park tại Thành phố Hồ Chí Minh. Công trình Landmark 81, với 81 tầng, cao 461m, xác lập kỷ lục toà nhà cao nhất Việt Nam tại thời điểm đó [5].
- Khai trương khu nghỉ dưỡng phức hợp năm sao Vinpearl Phú Quốc Resort có tổng diện tích trên 300 héc-ta và sân golf 27 lỗ tiêu chuẩn quốc tế sau hơn 10 tháng xây dựng – một kỷ lục mới lúc bấy giờ về tiến độ xây dựng cho một công trình có quy mô trên.

[4] https://vietnamnet.vn/choang-ngop-sieu-tttm-trong-long-dat-lon-nhat-chau-a-132901.html
[5] https://cafeland.vn/tin-tuc/the-landmark-81-lot-top-10-toa-nha-cao-nhat-the-gioi-hoan-thanh-nam-2018-77898.html

2015 - 2017



2015

- Đưa vào vận hành vườn thú bán hoang dã đầu tiên ở Việt Nam với hơn ba nghìn cá thể thuộc 150 loài quý hiếm trên thế giới.

2016

- Công bố chuyển đổi các lĩnh vực Y tế và Giáo dục sang mô hình doanh nghiệp xã hội.

2017

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vincom Retail
- Công bố thương hiệu ô tô – xe máy VinFast
- Ra mắt Trung tâm Nghệ thuật đương đại Vincom (Vincom Center for Contemporary Art – VCCA).

2018 - 2019



2018

- Niêm yết cổ phiếu CTCP Vinhomes.
- Ra mắt hai Đại đô thị Vinhomes đầu tiên.
- Ra mắt công chúng ba mẫu xe ô tô xăng đầu tiên (Fadil, Lux A 2.0, và Lux SA 2.0) cùng xe máy điện thông minh Klara.
- Công bố định hướng trở thành Tập đoàn Công nghệ.
- Công bố tham gia lĩnh vực Giáo dục đại học với việc khởi công trường Đại học Vin University.

2019

- Khánh thành nhà máy sản xuất ô tô VinFast và bàn giao những chiếc xe đầu tiên
- Mở bán Đại đô thị Vinhomes đầu tiên tại Thành phố Hồ Chí Minh – Vinhomes Grand Park.
- Ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược và phát hành cổ phiếu riêng lẻ trị giá một tỷ đô la Mỹ cho Tập đoàn SK (Hàn Quốc)
- Rút khỏi lĩnh vực Bán lẻ, Nông nghiệp, tập trung nguồn lực cho Công nghệ – Công nghiệp.

2020 - 2021



2020

- VinFast dẫn đầu doanh số bán ra tại tất cả các phân khúc tham gia tại thị trường Việt Nam và là hãng xe an toàn nhất Việt Nam.
- Khánh thành Trường Đại học VinUniversity và bắt đầu tuyển sinh khóa đầu tiên.
- "Vinpearl Land" đổi tên thành "VinWonders".
- Nhóm nhà đầu tư do quỹ đầu tư KKR dẫn đầu đầu tư 650 triệu đô la Mỹ vào Vinhomes, và nhóm nhà đầu tư do quỹ đầu tư chính phủ Singapore (Government Of Singapore Investment Corporation – GIC) dẫn đầu đầu tư 203 triệu đô la Mỹ và VMC Holding – công ty vận hành hệ thống bệnh viện Vinmec.

2021

- Vingroup phát hành Khung tín dụng Bền vững và phát hành thành công trái phiếu và khoản vay hợp vốn bền vững theo Khung tín dụng này.
- VinFast chính thức hoạt động tại Bắc Mỹ và Châu Âu và ra mắt thương hiệu xe điện toàn cầu.
- Khởi công nhà máy sản xuất pin VinES tại Khu kinh tế Vũng Áng, Hà Tĩnh.
- Ra mắt siêu quần thể nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí hàng đầu Đông Nam Á – "Thành phố không ngủ" Phú Quốc United Center.
- VinBus chính thức vận hành xe buýt.

2022 - 2023

2022

- VinFast công bố chiến lược thuần điện, hoàn tất quá trình chuyển đổi từ xăng sang điện, bàn giao mẫu VF 8 tại Việt Nam, xuất khẩu xe điện và ra mắt hệ sinh thái xe điện đa dạng phân khúc tại các thị trường quốc tế.
- Vinhomes mở bán Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3, hai đại dự án tiếp nối Vinhomes Ocean Park để hoàn thiện siêu quần thể đô thị biển Vinhomes Ocean Park rộng 1.200 héc-ta.
- Vincom Retail khai trương Vincom Mega Mall Smart City, Vincom Plaza Mỹ Tho, Vincom Plaza Trần Huỳnh – Bạc Liêu.
- Vinmec ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Cleveland Clinic – hệ thống bệnh viện hàng đầu thế giới tại Hoa Kỳ. Bệnh viện Vinmec Times City chính thức trở thành thành viên của Cleveland Clinic Connected – Hệ thống liên kết các bệnh viện toàn cầu của Cleveland Clinic.
- Vingroup hợp tác với Brighton College – hệ thống giáo dục danh giá bậc nhất Vương Quốc Anh để thành lập Hệ thống trường quốc tế Brighton College Vietnam.

2023

- VinFast bàn giao xe VF 8 tới khách hàng tại Mỹ và bàn giao xe VF 9 đến khách hàng tại Việt Nam.

Các sự kiện nổi bật năm 2022

VinFast hoàn tất chuyển đổi sang sản xuất xe điện hoàn toàn, bắt đầu bàn giao mẫu xe VF 8 tại thị trường trong nước và quốc tế: Thực hiện cam kết chuyển đổi hoàn toàn sang nghiên cứu, phát triển và sản xuất các dòng xe thuần điện đưa ra vào đầu năm 2022, VinFast chính thức công bố dừng kinh doanh xe xăng từ ngày 15 tháng 07 năm 2022 và trở thành một trong những hãng xe tiên phong chuyển đổi từ xe xăng sang xe điện.

Tháng 09 năm 2022, VinFast bắt đầu bàn giao mẫu xe ô tô điện VF 8 tại thị trường Việt Nam, qua đó đánh dấu cột mốc bàn giao gần 7.400 xe điện trong năm 2022. Đến tháng 12 năm 2022, theo báo cáo của Hiệp hội Các nhà sản xuất Ô tô Việt Nam (VAMA) , VF e34 và VF 8 đều lọt Top 10 Mẫu xe bán chạy nhất Việt Nam, trong đó, VF 8 đã trở thành mẫu xe bán chạy nhất trong phân khúc SUV hạng D.

Tháng 11 năm 2022, VinFast xuất khẩu lô xe điện đầu tiên gồm 999 chiếc VF 8 phiên bản City Edition ra thị trường quốc tế, và vào tháng 4 năm 2023, VinFast bàn giao lô xe thứ hai với gần 2,000 xe tại thị trường Bắc Mỹ. Đây là những cột mốc lịch sử đánh dấu bước tiến quan trọng của ngành công nghiệp ô tô Việt Nam khi lần đầu tiên những sản phẩm công nghệ cao do Việt Nam làm chủ và sản xuất chính thức tiến ra thế giới[6]. VinFast chủ động cung cấp cho Khách hàng toàn cầu dịch vụ bán hàng và hậu mãi tốt nhất, bao gồm việc chủ động triệu hồi để xử lý lỗi nhỏ phần mềm màn hình[7], nhằm gia tăng tiện nghi cho khách hàng khi sử dụng xe.

VinFast công bố xây dựng nhà máy sản xuất xe ô tô điện tại Bắc Carolina (Mỹ) và nhận khoản ưu đãi 1,2 tỷ đô la Mỹ cho dự án: Tháng 03 năm 2022, VinFast công bố kế hoạch xây dựng nhà máy sản xuất xe điện tại Bắc Carolina. Nhà máy của VinFast sẽ được đặt tại khu công nghiệp Triangle Innovation Point, Hạt Chatham với diện tích khoảng 800 héc-ta, bao gồm hai khu vực chính: Khu vực sản xuất và lắp ráp ô tô điện - xe buýt điện, và Khu vực công nghiệp phụ trợ cho các nhà cung cấp. Giai đoạn một của dự án có công suất là 150 nghìn xe/năm, dự kiến đi vào vận hành năm 2025. Các mẫu xe đầu tiên được sản xuất tại nhà máy bao gồm VF 8 và VF 9.

Tháng 07 năm 2022, VinFast công bố nhận khoản ưu đãi 1,2 tỷ đô la Mỹ từ bang Bắc Carolina cho dự án. Đây là gói ưu đãi kinh tế lớn nhất trong lịch sử bang đã được thống đốc Roy Cooper ký phê chuẩn, đưa nhà máy của VinFast trở thành cơ sở sản xuất ô tô đầu tiên tại Bắc Carolina.

VinES đưa vào hoạt động nhà máy cell pin trụ tại Hải Phòng và động thổ nhà máy pin Gotion tại Hà Tĩnh: Tháng 09 năm 2022, tại Hải Phòng, VinES đã hoàn tất xây dựng và lắp đặt dây chuyền đối với nhà máy sản xuất cell pin trụ, được sử dụng để sản xuất cell pin lắp đặt cho các mẫu ô tô điện và xe máy điện của VinFast. Nhà máy hiện đang trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm, kiểm định trước khi đưa vào vận hành thương mại trong năm 2023.

Tháng 11 năm 2022, liên doanh giữa VinES và Công ty Gotion, Inc. (thành viên Gotion High-Tech) đã động thổ dự án nhà máy sản xuất cel pin LFP tại Khu Kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh) với tổng mức đầu tư gần 275 triệu đô la Mỹ, quy mô 14 héc-ta và có công suất thiết kế 5 GWh/năm (tương đương khoảng 30 triệu cell pin/năm). Dự kiến, nhà máy sẽ bắt đầu đi vào sản xuất đại trà từ khoảng Quý II - Quý III năm

[6] https://nhandan.vn/tau-cho-999-xe-vf-8-cua-vinfast-cap-ben-california-my-post730805.html
[7] https://www.autofun.vn/tin-tuc/vinfast-recalls-999-vf8s-to-fix-screen-errors-in-the-us-68528

2024 và trở thành nhà máy sản xuất pin LFP đầu tiên tại Việt Nam, tạo ra hàng trăm việc làm mới cho người dân địa phương.

Viện Nghiên cứu VinAI Research (VinAI) mang những công nghệ lái xe hoàn toàn mới đến Triển lãm CES 2023: Tại CES 2023 diễn ra vào tháng 01 năm 2023 tại Las Vegas (Mỹ), VinAI giới thiệu Hệ thống điều chỉnh gương tự động (AMA) và tính năng quan sát toàn cảnh trong suốt (Jelly View) đầu tiên trên thế giới. Tại triển lãm, người dùng có cơ hội trải nghiệm thực tế các tính năng này tích hợp trên hai mẫu ô tô điện VF 8 và VF 9 của VinFast cùng trọn bộ Hệ thống giám sát người lái và Hệ thống quan sát toàn cảnh 360 độ nâng cao.

Với tính năng AMA lần đầu tiên xuất hiện trên thị trường, và những trải nghiệm ấn tượng khi sử dụng hệ thống Jelly View, VinAI đã thu hút rất nhiều sự quan tâm đến từ truyền thông quốc tế và nhiều phản hồi tích cực đến từ người dùng tại sự kiện Lễ xuất khẩu xe ô tô điện VinFast - Hải Phòng.

VinBigData ra mắt VinBase – Nền tảng trí tuệ nhân tạo đa nhận thức toàn diện: Tháng 12 năm 2022, VinBigData chính thức ra mắt nền tảng trí tuệ nhân tạo đa nhận thức toàn diện – VinBase, hỗ trợ doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh, tăng trải nghiệm người dùng. Ứng dụng VinBase, doanh nghiệp có thể dễ dàng tạo lập và quản lý các Trợ lý ảo trên nhiều kênh giao tiếp như: Trợ lý ảo kênh văn bản (VinBase Chatbot), Trợ lý ảo kênh tổng đài (VinBase Callbot), Trợ lý ảo toàn diện cho doanh nghiệp (VinBase Virtual Assistant – Trợ lý ảo ViVi) hay các APIs tùy chỉnh (VinBase APIs) bao gồm: Nhận dạng tiếng nói tự động (ASR), Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP), Tổng hợp giọng nói (TTS), Sinh trắc học giọng nói (Voice Biometrics) và Phân tích quan điểm (Sentiment Analysis). Tại thị trường Việt Nam, VinBase hiện là nền tảng Trí tuệ nhân tạo đa nhận thức duy nhất hỗ trợ đa ngôn ngữ, với hơn 100 ngôn ngữ khác nhau, được ứng dụng đa lĩnh vực trong hệ sinh thái nội bộ Vingroup (VinFast, Vinhomes, Vinpearl) và khách hàng bên ngoài (ngân hàng ACB, hãng sữa VitaDairy, hãng taxi Lado).

VinBrain thuộc Top AI Startups (Healthcare) và DrAidTM trở thành"Trợ lý AI" đầu tiên tại Đông Nam Á đạt chuẩn FDA Hoa Kỳ: Theo Medicalstartups, VinBrain là công ty về AI duy nhất tại Việt Nam lọt vào bảng xếp hạng top 281 Startups về Healthcare hiện nay trên thế giới vào năm 2022[8]. Phần mềm DrAid™ cho Chẩn đoán hình ảnh V1 của VinBrain chính thức được Cơ quan Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) chấp thuận cho phép sử dụng và kinh doanh tai Mỹ. Đây là sản phẩm AI đầu tiên và duy nhất dùng trong chẩn đoán tràn khí màng phổi dựa trên X-quang phổi tại Việt Nam và Đông Nam Á được chấp thuận theo các tiêu chuẩn của FDA[9], đưa Việt Nam lọt Top sáu quốc gia có sản phẩm AI cho chẩn đoán X-quang ngực được FDA công nhận. Hiện sản phẩm đã được sử dụng bởi hơn 100 bệnh viện, 2 nghìn bác sĩ và mang giá trị hỗ trợ chẩn đoán trong Y tế đến 2 triệu bệnh nhân tại Việt Nam, Mỹ, và Myanmar.VinBrain thuộc Top AI Startups (Healthcare) và DrAidTM trở thành"Trợ lý AI" đầu tiên tại Đông Nam Á đạt chuẩn FDA Hoa Kỳ.

Vincom Retail khai trương ba TTTM tại Hà Nội, Tiền Giang và Bạc Liêu: Ngày 28 tháng 04 năm 2022, Vincom Retail chính thức khai trương TTTM Vincom Mega Mall Smart City với quy mô lên tới 68 nghìn m2 nằm trong Đại đô thị Vinhomes Smart City (Hà Nội). Được xây dựng theo mô hình "Life-Design Mall" đầu tiên tại Việt Nam, Vincom Mega Mall Smart City là "cuộc cách mạng" nâng tầm trải nghiệm khách hàng khi công nghệ hiện đại được kết hợp với kiến trúc thiên nhiên trong nhà, cùng các dịch vụ đẳng cấp lần đầu tiên được tích hợp trong một TTTM. Tháng 06 năm 2022, Vincom Retail tiếp tục khai trương

[8] https://draid.ai/vi/vinbrain-the-only-vietnam-company-brings-ai-technology-eco-system-for-medical-at-the-world-s-most-important-event-in-x-ray-diagnostic-rsna-2022
[9] https://baodautu.vn/draid---tro-ly-ai-dau-tien-tai-dong-nam-a-dat-chuan-fda-hoa-ky-d173183.html

đồng loạt hai TTTM – Vincom Plaza Mỹ Tho tại Tiền Giang và Vincom Plaza Trần Huỳnh tại Bạc Liêu, qua đó, nâng tổng số TTTM trên toàn hệ thống lên 83 TTTM, bao phủ 44/63 tỉnh thành trên toàn quốc.

Vinpearl hợp tác chiến lược với các Tập đoàn khách sạn hàng đầu thế giới. VinWonders liên tiếp cho ra mắt các dự án giải trí mới: Vinpearl và các Tập đoàn khách sạn hàng đầu thế giới Meliá Hotels International, Marriott International đã công bố hợp tác chiến lược, trong đó, Vinpearl chuyển giao quyền quản lý 13 khách sạn cho Meliá và sáu khách sạn cho Marriott. Chuỗi các khách sạn sau chuyển giao mang thương hiệu mới, tương tự các chuỗi thương hiệu tiêu chuẩn chất lượng năm sao toàn cầu, như Meliá Vinpearl, Autograph Collection, Sheraton, Four Points by Sheraton, và Marriott.

Bên cạnh đó, VinWonders liên tiếp ra mắt các dự án, siêu phẩm giải trí lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam như Cung điện Hải Vương – Công trình thủy cung hình rùa lớn nhất Thế giới (VinWonders Phú Quốc); Tàu ngầm thân kính 360 độ duy nhất trên thế giới (VinWonders Nha Trang); Thiên đường nhiệt đới (VinWonders Nha Trang) – Công viên nước trên đảo sở hữu số lượng trò chơi nhiều nhất Châu Á.

Các sản phẩm nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí đa dạng và đẳng cấp được ra mắt trong năm không chỉ giúp mang đến những trải nghiệm mới mẻ cho khách nội địa mà còn mang tính đón đầu, thu hút làn sóng khách nước ngoài quay trở lại Việt Nam sau hai năm ảnh hưởng từ dịch Covid-19.

Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec chính thức gia nhập hệ thống liên kết toàn cầu của Cleveland Clinic (Mỹ): Bệnh viện Vinmec Times City chính thức trở thành thành viên của Cleveland Clinic Connected từ năm 2022 – Hệ thống liên kết các bệnh viện toàn cầu của Cleveland Clinic (Mỹ). Với việc trở thành bệnh viện thứ hai trên thế giới được gia nhập hệ thống liên kết y tế hàng đầu thế giới, Vinmec tiếp tục khẳng định chiến lược vươn tầm quốc tế nhằm cung cấp chất lượng điều trị và dịch vụ tiêu chuẩn toàn cầu ngay tại Việt Nam[10].

Vingroup hợp tác với Brighton College mở rộng hệ thống trường quốc tế tại Việt Nam: Tháng 04 năm 2022, Tập đoàn Vingroup ký thỏa thuận hợp tác toàn diện với Brighton College, hệ thống giáo dục danh giá bậc nhất Vương Quốc Anh thành lập Hệ thống trường quốc tế Brighton College Vietnam. Sự kiện khẳng định tầm nhìn dài hạn và cam kết hành động của Vingroup trong việc chọn lọc và đưa các giá trị tinh hoa của giáo dục thế giới về Việt Nam. Các trường trong hệ thống Brighton College Vietnam sẽ đem đến cho học sinh Việt Nam cơ hội tiếp cận với chương trình giáo dục hàng đầu của nước Anh đã được kiểm chứng hàng trăm năm ngay tại quê nhà.

Vingroup huy động 1,1 tỷ đô la Mỹ từ thị trường vốn quốc tế, đảm bảo nguồn tài chính để phát triển: Năm 2022, Vingroup đã huy động thành công gần 1,1 tỷ đô la Mỹ từ thị trường vốn quốc tế, khẳng định uy tín và sức hút của Vingroup đối với các nhà đầu tư, định chế tài chính hàng đầu thế giới. Trong đó, VinFast đã nhận được gói tài chính chống biến đổi khí hậu trị giá 139 triệu đô la Mỹ thu xếp bởi Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) để hỗ trợ sản xuất xe buýt điện vận tải công cộng và mạng lưới trạm sạc xe điện đầu tiên của Việt Nam. Gói tín dụng nhằm góp phần hỗ trợ mục tiêu đạt được mức phát thải khí nhà kính ròng bằng không của Việt Nam và thúc đẩy phát triển các ngành sản xuất công nghệ cao. Bên cạnh đó, trong năm 2022 và 2023, VinFast Auto Pte. Ltd đang thực hiện các thủ tục để đăng ký niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Mỹ, với mục tiêu đưa VinFast phát triển ở tầm vóc toàn cầu.

[10]https://danviet.vn/vinmec-chinh-thuc-gia-nhap-he-thong-lien-ket-toan-cau-cua-cleveland-clinic-20230201153024188.htm

Các Danh hiệu, giải thưởng năm 2022:

Vingroup nhận cú đúp giải thưởng về tài chính bền vững từ tạp chí The Asset: The Asset là tạp chí tài chính hàng đầu châu Á chuyên đánh giá và xếp hạng doanh nghiệp trong hoạt động huy động vốn bền vững. Giải thưởng thường niên The Asset Triple A Awards vinh danh các tổ chức xuất sắc trong lĩnh vực tài chính. Dựa trên quy trình đánh giá khắt khe và minh bạch, Vingroup và VinFast lần lượt được The Asset công nhận danh hiệu Nhà phát hành tài chính bền vững nhất (Best Issuer for Sustainable Finance) và Khoản vay xanh tốt nhất (Best Green Loan).

Top 300 Doanh nghiệp lớn nhất và tăng trưởng nhanh nhất Châu Á – Top 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam năm 2022: Theo danh sách Asia 300 của Nikkei Asia, Vingroup năm thứ năm liên tiếp kể từ năm 2018 nằm trong 300 Doanh nghiệp lớn nhất và tăng trưởng nhanh nhất châu Á. Nikkei Asia đánh giá các công ty từ 11 nền kinh tế trên khắp lục địa, dựa trên vốn hóa thị trường và tiềm năng tăng trưởng. Bên cạnh đó, Vingroup tiếp tục là một trong 10 Doanh nghiệp tư nhân lớn nhất Việt Nam theo xếp hạng của Vietnam Report 2022.

Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam trong ngành kỹ thuật, du lịch, giáo dục và bất động sản: Năm 2022, Vingroup tăng hai bậc và được bình chọn đứng vị trí 10 trong bảng xếp hạng 100 Nơi làm việc tốt nhất Việt Nam, và là Nơi làm việc tốt nhất trong bốn lĩnh vực. Cụ thể, VinFast đứng số một trong ngành Kỹ thuật/Máy móc/Cơ khí Công nghiệp; Vinpearl là thương hiệu hấp dẫn nhất trong ngành Khách sạn; Vinschool là môi trường lý tưởng nhất trong lĩnh vực Giáo dục/Đào tạo/Tư vấn và Vinhomes dẫn đầu trong ngành Bất động sản/Dịch vụ bất động sản. Kết quả bình chọn được thu thập từ cuộc khảo sát 57.939 nhân sự có kinh nghiệm, nhằm đo lường sức hấp dẫn thương hiệu nhà tuyển dụng do mạng cộng đồng nghề nghiệp Anphabe thực hiện, công ty nghiên cứu thị trường INTAGE Việt Nam kiểm chứng.

VinFast được AUTOBEST vinh danh là Ngôi sao đang lên: Trong khuôn khổ triển lãm Paris Motor Show 2022, VinFast đã được AUTOBEST – Tổ chức đánh giá ô tô uy tín tại châu Âu vinh danh là Ngôi sao đang lên. Giải thưởng ghi nhận nỗ lực vươn lên của VinFast trong hành trình từ tân binh đến sau tới vị thế tiên phong trên thị trường xe điện châu Âu. Tại Việt Nam, mẫu xe ô tô điện thông minh VF 8 của VinFast được vinh danh là Ngôi sao mới của thị trường ô tô Việt Nam ở Lễ trao giải Car Awards 2022 do Báo điện tử VnExpress tổ chức, đồng thời được Cộng đồng Tinh tế bình chọn là Xe hơi điện của năm, Xe ô tô điện được yêu thích nhất và Xe ô tô phổ thông trên một tỷ đồng được yêu thích nhất. Với thiết kế hiện đại, sang trọng và thể thao, cùng những công nghệ thông minh tiên tiến, VF 8 trong tháng 01 năm 2023 đã được vinh danh ở Giải thưởng Car Choice Awards 2022 với danh hiệu Xe trang bị nổi bật 2022 trong hạng mục Xe xu hướng.

VinAI đạt top 20 Công ty công nghệ dẫn đầu thế giới về nghiên cứu trí tuệ nhân tạo năm 2022: Với 88 bài viết nghiên cứu xuất bản chỉ sau ba năm thành lập, VinAI là công ty đến từ Việt Nam duy nhất nằm trong Top 20 Công ty công nghệ dẫn đầu thế giới về nghiên cứu AI năm 2022[11]. Danh sách các công ty được chọn ra từ 3.523 bài viết nghiên cứu đạt giải tại NeurIPS – Hội nghị số một trên thế giới về trí tuệ nhân tạo và ICML – Hội nghị Quốc tế về Máy học.

Trợ lý ảo ViVi được vinh danh là sản phẩm công nghệ tiềm năng 2022: Trợ lý ảo ViVi, một trong những sản phẩm nổi bật của VinBigData, được vinh danh là Sản phẩm công nghệ tiềm năng 2022 tại Lễ trao giải Tech Awards 2021. Vượt qua hơn 300 doanh nghiệp tham gia xét duyệt, sản phẩm Trợ lý ảo của VinBigData được Trung tâm bảo vệ người tiêu dùng đánh giá là một trong 10 thương hiệu nổi tiếng hàng

[11] https://vnexpress.net/vinai-vao-top-20-cong-ty-nghien-cuu-ai-toan-cau-4492216.html

đầu 2022. VinBigData cũng chứng minh được năng lực công nghệ dẫn đầu khi giành giải nhất với mô hình dữ liệu chuyển đổi văn bản của Cuộc thi tổng hợp tiếng nói có cảm xúc do Câu lạc bộ Xử lý ngôn ngữ và tiếng nói tiếng Việt (VLSP) và Hội Tin học Việt Nam tổ chức.

VinCSS dẫn đầu thị trường xác thực mạnh không mật khẩu Đông Nam Á năm 2022: Trong năm 2022, VinCSS đã được Frost & Sullivan vinh danh ở giải thưởng Best Practice tại hạng mục Enabling Technology Leadership Award – The SEA Passwordless Authentication Industry (Giải thưởng nhà lãnh đạo trong lĩnh vực công nghệ hỗ trợ – Ngành xác thực không mật khẩu tại Đông Nam Á). VinCSS được chuyên gia từ Frost and Sullivan nhận định: "Hệ sinh thái VinCSS FIDO2 giúp doanh nghiệp loại bỏ nguy cơ xảy ra các cuộc tấn công mạng, mang đến tiêu chuẩn cho phiên xác thực mạnh, góp phần đảm bảo an toàn hệ thống và an ninh chuỗi cung ứng"

Vinhomes, Vinpearl và Vincom Retail nằm trong top 50 thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam: Tại sự kiện Brand Finance Forum 2022, Vinhomes, Vinpearl và Vincom Retail đã được vinh danh trong Top 50 Thương hiệu có giá trị nhất Việt Nam. Trong đó, Vinhomes tiếp tục là Công ty bất động sản duy nhất nằm trong Top 10 thương hiệu giá trị nhất Việt Nam, trong khi Vinpearl, Vincom Retail là thương hiệu duy nhất trong lĩnh vực du lịch, bất động sản bán lẻ được vinh danh.

Vinhomes là nhà phát triển các dự án đáng sống nhất Việt Nam và thuộc top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam: Hai đại dự án Vinhomes Ocean Park và Vinhomes Grand Park được bình chọn là Dự án đáng sống nhất Việt Nam tại Diễn đàn Phát triển bền vững thị trường bất động sản năm 2022 do Tạp chí Diễn đàn Doanh nghiệp phối hợp tổ chức cùng Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Chương trình được thực hiện nhằm mục đích giúp thị trường sàng lọc chủ đầu tư uy tín, sản phẩm ưu việt với pháp lý minh bạch. Vinhomes xếp hạng thứ sáu trong Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam và nằm trong danh sách 22 doanh nghiệp tỷ đô giai đoạn 2020 – 2021. 2022 là năm thứ 11 Vinhomes nằm trong bảng xếp hạng Top 50 Công ty kinh doanh hiệu quả nhất Việt Nam, là minh chứng cho năng lực quản trị của công ty với các tiêu chí đánh giá được dựa trên tăng trưởng doanh thu, lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và lợi nhuận trên cổ phiếu trong ba năm liên tiếp.

Vincom Retail được vinh danh là Thương hiệu truyền cảm hứng năm 2022: Trong năm 2022, Vincom Retail được vinh danh là Thương hiệu truyền cảm hứng – Inspirational Brand Award tại lễ trao giải thưởng quốc tế Asia Pacific Enterprice Awards (APEA) khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường bất động sản bán lẻ Việt Nam. APEA là giải thưởng quốc tế vinh danh những cá nhân và tổ chức kinh doanh xuất sắc, từ đó truyền cảm hứng sáng tạo, đổi mới, cạnh tranh lành mạnh để tạo ra sự tăng trưởng kinh tế và xã hội bền vững. Bên cạnh đó, Vincom Mega Mall Smart City được trao giải thưởng "Trung tâm thương mại tốt nhất Việt Nam" và có "Chiến dịch Marketing phát triển trung tâm thương mại tốt nhất Việt Nam" tại lễ trao giải thưởng quốc tế Asia Pacific Property Awards (APPA).

Vinmec Times City và Vinmec Central Park đạt chứng nhận Mỹ (American College of Cardiology – ACC): Hai Trung tâm Tim mạch thuộc Vinmec Times City và Vinmec Central Park nhận được hai chứng nhận ACC về quản lý suy tim và can thiệp mạch vành, đưa Vinmec trở thành hệ thống y tế đầu tiên tại châu Á có hai bệnh viện đạt cả hai tiêu chuẩn này, làm tiền đề cho việc công nhận Trung tâm xuất sắc về Tim mạch đầu tiên tại châu Á. Sau hơn một năm triển khai thực hiện bộ quy trình quản lý suy tim và can thiệp mạch vành theo các tiêu chuẩn của ACC, các chỉ số hiệu quả trong điều trị tại Vinmec (giảm biến chứng, giảm thời gian nằm viện trung bình giảm và tăng chất lượng cuộc sống người bệnh) đã được ACC thẩm định và đánh giá đạt chuẩn tương đương với 50% Bệnh viện của Hoa Kỳ. Vinmec đạt chứng nhận Doanh nghiệp được quản trị tốt nhất – thuộc hệ thống giải thưởng của Deloitte's Global dành cho những công ty

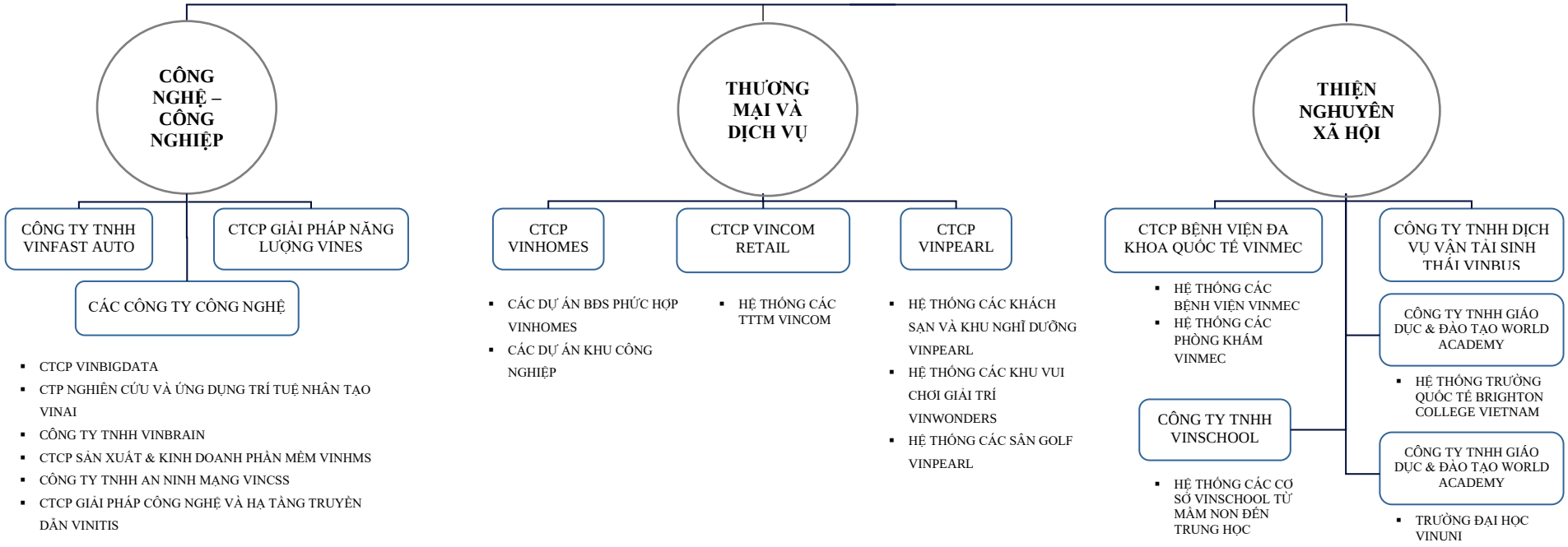
quản lý tốt nhất toàn cầu với các tiêu chí đánh giá nghiêm ngặt xây dựng dựa trên kinh nghiệm hoạt động trên toàn cầu gần 30 năm, tại hơn 40 quốc gia.

Vinschool đạt tiêu chuẩn giám định của Hội đồng các trường Quốc tế (CIS – The Council of International Schools): Tháng 06 năm 2022, ba cụm trường lớn nhất hệ thống Giáo dục Vinschool là Vinschool the Harmony, Vinschool Times City và Vinschool Central Park đã chính thức trở thành những trường Việt Nam đầu tiên đạt giám định CIS sau khi trải qua một quá trình bốn năm liên tục được đánh giá nghiêm ngặt. Khung giám định của CIS bao gồm: (1) Định hướng giáo dục của nhà trường, (2) Hệ thống kiểm soát và mô hình vận hành bền vững, (3) Chương trình giáo dục, (4) Tiêu chuẩn học tập, (5) Môi trường học đường, (6) Chính sách nhân sự, (7) Cơ sở vật chất, và (8) Sự phối hợp giữa gia đình cùng nhà trường.

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

3. Cơ Cấu Tổ Chức Của Tổ Chức Phát Hành:

Tính đến ngày 31/12/2022, cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành được mô hình hóa như sau:



(Nguồn: Tổ Chức Phát Hành)

Danh sách chi tiết các công ty trong cơ cấu tổ chức của Tổ Chức Phát Hành được trình bày tại mục 5 phần IV của Bản Cáo Bạch này.

Vingroup đang kinh doanh trong ba khối ngành lớn do các trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L") điều hành tự chủ, hạch toán riêng và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch và kết quả kinh doanh.

Các phòng, ban tại Bộ máy trung ương có chức năng hỗ trợ, giám sát và tư vấn hoạt động cho các P&L, cũng như đóng vai trò dẫn dắt trong các Hội đồng và tổ công tác để thẩm định, theo dõi và phê duyệt các quyết định liên quan đến hoạt động tại Tập đoàn hoặc các P&L.

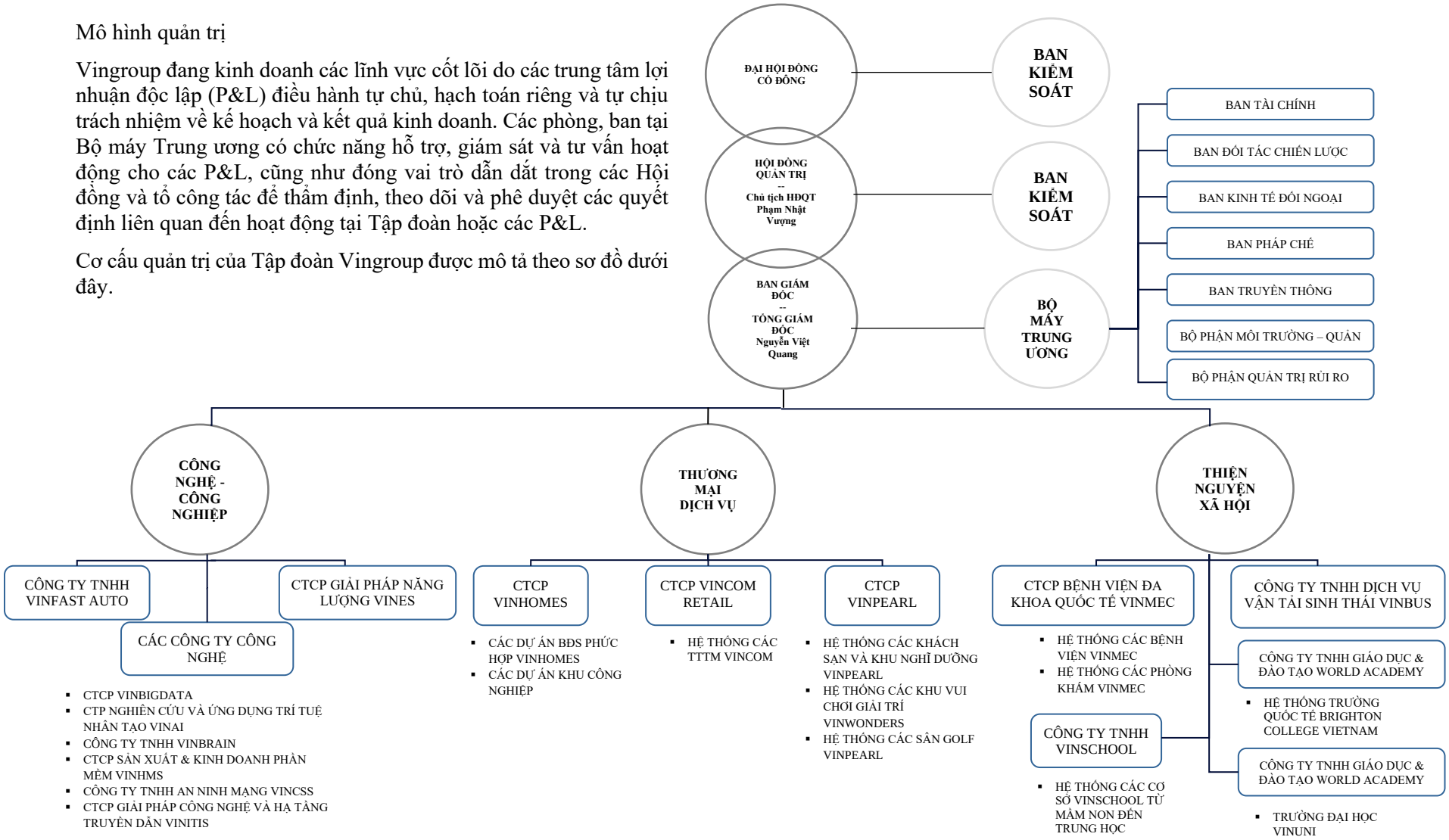
4. Cơ Cấu Quản Trị Và Bộ Máy Quản Lý Của Tổ Chức Phát Hành

Tính đến ngày 31/12/2022, cơ cấu bộ máy quản lý của Tổ Chức Phát Hành như sau:

Mô hình quản trị

Vingroup đang kinh doanh các lĩnh vực cốt lõi do các trung tâm lợi nhuận độc lập (P&L) điều hành tự chủ, hạch toán riêng và tự chịu trách nhiệm về kế hoạch và kết quả kinh doanh. Các phòng, ban tại Bộ máy Trung ương có chức năng hỗ trợ, giám sát và tư vấn hoạt động cho các P&L, cũng như đóng vai trò dẫn dắt trong các Hội đồng và tổ công tác để thẩm định, theo dõi và phê duyệt các quyết định liên quan đến hoạt động tại Tập đoàn hoặc các P&L.

Cơ cấu quản trị của Tập đoàn Vingroup được mô tả theo sơ đồ dưới đây.



(Nguồn: Tổ Chức Phát Hành)

4.1 Đại hội đồng Cổ đông

Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") là cơ quan có quyền có quyền lực cao nhất của Tập đoàn. ĐHĐCĐ quyết định tổ chức và giải thể Tập đoàn, quyết định định hướng phát triển của Tập đoàn, bổ nhiệm, miễn nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát và các quyền khác theo quy định của pháp luật.

4.2 Hội Đồng Quản Trị

Hội đồng Quản trị **("HĐQT")** do ĐHĐCĐ bầu ra và là cơ quan quản trị cao nhất của Tập đoàn, có đầy đủ quyền hạn để thay mặt ĐHĐCĐ quyết định và thực hiện các vấn đề liên quan tới mục tiêu và lợi ích của Tập đoàn, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của ĐHĐCĐ. HĐQT của Tập đoàn có 9 thành viên trong đó có 3 thành viên độc lập đảm bảo tính minh bạch và theo đúng quy định hiện hành cũng như thông lệ quốc tế. HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc vì cấu trúc Tập đoàn hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong Bộ máy Trung ương để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án. HĐQT thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn và phát hành cổ phiếu và trái phiếu.

4.3. Ban Giám Đốc

Ban Giám đốc bao gồm Tổng Giám đốc **("TGĐ")** và các Phó Tổng Giám đốc do HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm. Ban Giám đốc tổ chức thực hiện các kế hoạch và chiến lược mà HĐQT đã vạch ra cho Tập đoàn. Tổng Giám đốc là người đại diện theo pháp luật của Tập đoàn và là người điều hành cao nhất mọi hoạt động kinh doanh hàng ngày của Tập đoàn.

Hiện tại, Ban Giám đốc của Tập đoàn gồm 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.

HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc người khác làm Tổng Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Tổng Giám đốc. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm, trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.

4.4. Ban Kiểm Soát

Ban Kiểm soát **("BKS")** của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. BKS hiện tại của Tập đoàn gồm 3 (ba) thành viên độc lập với các thành viên của HĐQT, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ 5 năm.

BKS có ít nhất một thành viên có kinh nghiệm tài chính/kế toán (có bằng tài chính/kế toán) và không làm việc trong phòng kế toán/tài chính của Tập đoàn hoặc là một thành viên/nhân viên của công ty kiểm toán độc lập mà đang kiểm toán Tập đoàn. Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

4.5. Bộ phận Kiểm toán nội bộ

Bộ phận Kiểm toán nội bộ **("KTNB")** – trực thuộc HĐQT của Vingroup – đơn vị tham mưu, giúp việc cho HĐQT thông qua việc thực thi các hoạt động kiểm tra, đánh giá và tư vấn để đưa ra các kiến nghị mang tính độc lập, khách quan. Bộ phận KTNB có ba thành viên. Định kỳ, Người phụ trách KTNB báo cáo HĐQT về mục đích, quyền hạn và trách nhiệm, cũng như hiệu suất của bộ phận KTNB liên quan đến kế hoạch của bộ phận. Báo cáo cũng bao gồm các vấn đề rủi ro và kiểm soát đáng kể, rủi ro gian lận, vấn đề quản trị và các vấn đề khác cần thiết hoặc theo yêu cầu của Ban Giám đốc và HĐQT. Ngoài bộ phận KTNB,

HĐQT không thành lập các tiểu ban giúp việc khác vì cấu trúc Tập đoàn hiện nay đang được tổ chức theo hướng tích hợp các chức năng kiểm soát, quản trị rủi ro vào chính các phòng, ban chức năng trong Bộ máy Trung ương để có thể linh hoạt giám sát hoặc tham gia trực tiếp ngay vào hoạt động vận hành của các công ty con hay dự án.

HĐQT thiết lập các chuẩn mực về đầu tư, thoái vốn, vay mượn với giá trị giao dịch lớn và phát hành cổ phiếu và trái phiếu. Ngoài các nội dung thuộc thẩm quyền HĐQT phê duyệt theo Điều lệ Vingroup, thẩm quyền phê duyệt các giao dịch có giá trị nhỏ hơn, hoặc thực hiện các nhiệm vụ nằm ngoài thẩm quyền của HĐQT được cấp cho Ban Giám đốc.

4.6. Các phòng ban chức năng và chức năng của các công ty con

Tập đoàn được tổ chức mô hình tập đoàn phát triển kinh doanh trên 3 lĩnh vực chính, tại từng lĩnh vực hoạt động kinh doanh này đều có các công ty vận hành và hạch toán kinh doanh như một công ty con **("P&L")** độc lập tự chủ về kế hoạch kinh doanh và kết quả kinh doanh. Các P&L này sẽ nhận được sự hỗ trợ của Các Ban, Phòng chuyên môn từ Bộ máy Trung ương về tài chính, pháp lý, công nghệ thông tin, kiểm soát xây dựng, kinh tế đối ngoại…

Bộ máy Trung ương **("BMTW")** là bộ máy chuyên nghiệp có chức năng tham mưu, hỗ trợ cho HĐQT và Ban Giám đốc để đề xuất các định hướng và chiến lược cho toàn Tập đoàn cũng như hỗ trợ các công ty con hoạt động hiệu quả nhất. BMTW thực hiện các hoạt động tập trung, có ảnh hưởng sâu rộng tới toàn Tập đoàn như: quản trị, lập chính sách nhân sự và đào tạo, tư vấn pháp luật, phát triển thương hiệu, quan hệ cổ đông, nhà đầu tư và truyền thông, quản lý vốn, thực hiện các giao dịch huy động vốn và mua bán, sáp nhập, đảm bảo tỷ suất đầu tư hiệu quả và tối đa hóa lợi ích mang lại cho cổ đông. Ngoài ra, một số phòng, ban trong BMTW thực hiện công tác quản trị và tương tác với các công ty con để đảm bảo các công ty con hoạt động hiệu quả nhất, bằng cách kiểm tra, thẩm định và phê duyệt việc thực hiện kế hoạch kinh doanh của mỗi công ty con.

Các P&L là các đơn vị hiện thực hóa các chủ trương, quyết định của Tập đoàn, và các vấn đề thuộc phạm vi lĩnh vực kinh doanh của mình. P&L trực tiếp triển khai các hoạt động kinh doanh hàng ngày của Vingroup và thực hiện báo cáo theo quy định của pháp luật, quy định nội bộ của Tập đoàn. Đồng thời, P&L có trách nhiệm trình Tập đoàn xem xét quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Tập đoàn với tư cách cổ đông/chủ sở hữu.

Mối quan hệ giữa BMTW với các P&L và các công ty liên kết:

Quan hệ giữa BMTW với các P&L, các công ty liên kết được thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ, Quy chế Quản trị, các quy định khác của Tập đoàn và các quy định của pháp luật có liên quan. Vingroup thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình với tư cách là thành viên, chủ sở hữu hoặc cổ đông trong quan hệ với P&L theo quy định tương ứng của pháp luật và quy định nội bộ của Tập đoàn. Các quy trình, dự án quan trọng đòi hỏi sự phối hợp giữa nhiều phòng, ban trong BMTW, hay giữa P&L và BMTW, thường được quy hoạch để phân định trách nhiệm quyết định, thực hiện, hợp tác, báo cáo và được phân quyền bằng tiêu chuẩn Ma trận trách nhiệm (Responsibility Matrix: "Responsible – Approver – Support – Consulted – Informed" hay viết tắt là "RASCI") để nâng cao tính hợp tác, minh bạch và trách nhiệm.

Cơ chế phối hợp hoạt động giữa BMTW và các P&L:

Các P&L trong Tập đoàn phối hợp với nhau nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động trên nguyên tắc bình đẳng, thỏa thuận giữa các đơn vị độc lập về tư cách pháp nhân, vì lợi ích của đơn vị và lợi ích chung của Vingroup. Tập đoàn quy định chính sách, định hướng phối hợp các lĩnh vực hoạt động trong phạm vi toàn Tập đoàn

nhằm sử dụng hiệu quả nguồn lực, thế mạnh, nâng cao tính chuyên nghiệp và chuyên môn hóa của các P&L.

5. Thông Tin Về Công Ty Mẹ Và Công Ty Con Của Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành, Những Công Ty Mà Tổ Chức Phát Hành Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối

5.1. Thông Tin Về Công Ty Mẹ hoặc Những Công Ty Nắm Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần Chi Phối Đối Với Tổ Chức Phát Hành

Tại thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/03/2023 không có công ty nào nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Tổ Chức Phát Hành.

5.2. Danh Sách Công Ty Con Mà Tổ Chức Phát Hành Đang Nắm Giữ Quyền Kiểm Soát Hoặc Cổ Phần/Phần Vốn Góp Chi Phối:

Tính Đến Ngày 31/12/2021

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
1	Công ty CP Vincom Retail	4/11/2012	0105850244	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	60,33%	60,30%	18,82%	41,48%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
2	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail	8/5/2013	0106250673	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	60,30%		60,30%	Công ty CP Vincom Retail
3	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Suối Hoa	1/22/2014	2300819428	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,27%	58,66%		58,66%	Công ty CP Vincom Retail
4	Công ty CP Vinhomes	3/6/2008	0102671977	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản; Xây dựng nhà và các công trình dân dụng	69,34%	69,34%	66,66%	2,68%	Công ty CP Vinpearl
5	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia	6/11/2009	0103970225	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,85%	67,85%		67,85%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm
6	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng	9/17/2009	0104179545	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
7	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco	5/11/2010	0104644263	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	96,44%	96,12%	95,44%	0,68%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia
8	Công ty TNHH Xalivico	6/9/2015	0106872723	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	74,00%	71,13%		71,13%	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco
9	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thăng Long	6/30/2010	0104782591	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	73,00%	69,93%	63,00%	6,93%	Công ty CP Vinhomes

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
10	Công ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam	1/4/2011	0100111472	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	87,97%	86,70%	83,32%	3,38%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
11	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	6/23/2015	0106891557	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes
12	Công ty CP Sách Việt Nam	12/10/2010	0100109829	Xuất bản sách	65,33%	65,33%	65,33%		Sở hữu trực tiếp
13	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	9/21/2004	0303506451	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,89%	69,23%		69,23%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ
14	Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm	6/2/2016	0107457624	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
15	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái	3/31/2008	0900222333	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,26%		69,26%	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS, Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
16	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Gia Lâm	6/12/2013	0106205215	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,39%	68,83%		68,83%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái
17	Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Đầu Tư Việt Nam	2/18/2014	0106459393	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	70,00%	48,48%		48,48%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm
18	Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long	8/21/2008	0305918940	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	90,00%	62,40%		62,40%	Công ty CP Vinhomes
19	Công ty TNHH Đô Thị Đại Học Quốc tế Berjaya Việt Nam	7/1/2008	0305819280	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,90%	67,78%		67,78%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
20	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Làng Vân	2/12/2018	0401880908	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,22%		69,22%	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia
21	Công ty TNHH Trung Tâm Tài Chính Việt Nam Berjaya	2/20/2008	0305526527	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	67,50%	46,73%		46,73%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
22	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ	4/20/2018	0315003043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes
23	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn	8/22/2007	0305173688	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,23%		69,23%	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
24	Công ty CP Phát triển GS Củ Chi	11/9/2011	0304887520	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,27%		69,27%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long
25	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh	11/8/2007	0305320043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	72,61%		72,61%	Công ty CP Đầu tư Cam Ranh , Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
26	Công ty CP Delta	7/31/2007	0305120460	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,30%		69,30%	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
27	Công ty CP Đầu Tư Khu Công Nghiệp Vinhomes	12/11/2018	0108543629	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
28	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An	11/11/2009	0900230422	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
29	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO	8/19/2020	0109316812	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	99,93%	99,52%	0,41%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest
30	Công ty CP Đầu tư Cam Ranh	3/11/2013	4201550586	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	86,56%		86,56%	Công ty CP Vinpearl, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ
31	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Newco	1/0/1900	0316646921	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	70,91%		70,91%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
32	Công ty CP Vinpearl	7/26/2006	4200456848	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn	100,00%	99,95%	99,59%	0,36%	Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy, Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
33	Công ty CP Vinpearl Invest	2/26/2020	0109104688	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	70,00%	70,00%	69,69%	0,31%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
34	Công ty CP Cảng Nha Trang	4/1/2010	4200238776	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi	98,96%	69,27%		69,27%	Công ty CP Vinpearl Invest
35	Công ty TNHH Làng Hoa Thụy Khuê	2/5/2015	0100114547	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	69,99%	49,98%		49,98%	Công ty CP Vinpearl
36	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	8/21/2018	0108411164	Tổ chức, xúc tiến các sự kiện, triển lãm, hội nghị, hội thảo	100,00%	100,00%	100,00%		Không áp dụng
37	Công ty CP Thương Mại Và Đầu Tư Phát Triển Nguyên Phú	5/24/2017	0314422676	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	99,36%	3,00%	96,36%	Công ty CP Vinpearl, Công ty CP Vinpearl Invest
38	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phúc An	11/20/2018	0108519841	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,95%	1,00%	98,95%	Công ty CP Vinpearl

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
39	Công ty TNHH Vinpearl Travel	4/11/2019	0108697026	Đại lý du lịch	100,00%	70,00%		70,00%	Công ty CP Vinpearl Invest
40	Công ty TNHH Vinpearl Australia	11/5/2020	0645664357	Dịch vụ lưu trú, đại lý du lịch	100,00%	70,00%		70,00%	Công ty CP Vinpearl Invest
41	Công ty TNHH Cape Wickham Golf Links	5/31/2017	0619454116	Quản lý sân Golf	100,00%	70,00%		70,00%	Công ty TNHH Vinpearl Australia
42	Công ty CP One Mount Group	9/19/2019	0108911329	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	51,22%	51,22%	51,22%		Sở hữu trực tiếp
43	Công ty CP One Mount Consumer	7/23/2018	0108372860	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	99,95%	51,22%	0,05%	51,17%	Công ty CP One Mount Group
44	Công ty CP VinID Pay	8/12/2016	0107537799	Hoạt động trung gian tiền tệ khác	100,00%	54,02%		54,02%	Công ty CP One Mount Consumer, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest
45	Công ty CP One Mount Distribution	4/8/2020	0109153068	Kho bãi, lưu trữ hàng hóa	99,90%	51,17%		51,17%	Công ty CP One Mount Group
46	Công ty CP One Mount Real Estate	5/11/2020	0109178175	Kinh doanh bất động sản	99,90%	51,17%		51,17%	Công ty CP One Mount Group
47	Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding	12/7/2020	0109447156	Hoạt động tư vấn quản lý	75,00%	74,85%	74,52%	0,34%	Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
48	Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	11/30/2012	0106050554	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện	100,00%	74,85%		74,85%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding
49	Công ty TNHH Một Thành Viên Vinschool	4/17/2013	0106156871	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
50	Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy	3/30/2015	0106805396	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	99,61%	98,70%	0,91%	Công ty CP Vinpearl Invest

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
51	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom	10/18/2013	0106339402	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
52	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus	4/25/2019	0108718068	Dịch vụ vận tải hành khách	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
53	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast	6/21/2017	0107894416	Sản xuất xe có động cơ	51,52%	51,52%	51,52%		Sở hữu trực tiếp
54	Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Dịch Vụ VinFast	10/1/2019	0108926276	Bán lẻ ô tô con	99,50%	51,26%		51,26%	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
55	Công ty CP Kinh Doanh Dịch Vụ Smart Solution	2/28/2018	0108172251	Bán lẻ ô tô con	100,00%	99,85%	99,00%	0,85%	Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
56	Công ty TNHH VinFast Germany	7/23/2018	0HRB 112.539	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ôtô xe máy và các hàng hóa liên quan	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
57	Công ty TNHH VinFast Engineering Australia	11/28/2019	0637735016	Thiết kế ô tô & xe máy, Hợp tác nghiên cứu công nghê, Nhập khẩu và phân phối hàng hóa	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
58	Công ty CP Hương Hải-Quảng Ngãi	2/5/2018	04300812994	Khai thác mỏ và khai thác khoáng chất và nguyên liệu khác	100,00%	67,69%		67,69%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart, Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
59	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart	6/12/2018	0108321672	Sản xuất thiết bị truyền thông	67,34%	67,34%	67,34%		Sở hữu trực tiếp

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
60	Công ty TNHH Pin Lithium V-G	7/13/2020	0202035277	Sản xuất pin và ắc quy	75,00%	50,50%		50,50%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
61	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam	3/28/2019	0108674237	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty Cổ Phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast, Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Dịch Vụ VinFast
62	Công ty TNHH Vingroup Global	5/28/2019	201917180E	Nhập khẩu phân phối hàng hóa, Hợp tác nghiên cứu công nghệ	100,00%	67,34%		67,34%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
63	Công ty TNHH Vingroup Investment	4/18/2019	201912628G	Nghiên cứu và phát triển thị trường	90,15%	60,70%		60,70%	Công ty TNHH Vingroup Global
64	Công ty TNHH Vingroup Ru	8/6/2019	1197746492657	Bán buôn đồ điện gia dụng	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam, Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech
65	Công ty TNHH Vinsmart Ukraine	7/23/2019	043127719	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	60,70%		60,70%	Công ty TNHH Vingroup Investment
66	Công ty TNHH Vinsmart Technology	01/16/2020	Không áp dụng	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	60,70%		60,70%	Công ty TNHH Vingroup Investment
67	Công ty TNHH Vingroup USA	1/31/2019	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối thiết bị điện tử, viễn thông	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
68	Công ty TNHH VinFast Dealer San Francisco #1	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty TNHH Vingroup USA
69	Công ty TNHH VinFast USA Distribution	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty TNHH Vingroup USA
70	Công ty TNHH VinFast Auto Canada	1/28/2021	BC1286257	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
71	Công ty TNHH VinFast France	2/1/2021	0552006769	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
72	Công ty TNHH VinFast Trading & Investment	1/19/2015	201501874G	Dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ tài chính khác	51,52%	51,52%	51,52%		Sở hữu trực tiếp
73	Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech	8/2/2018	0108387909	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	80,00%	80,00%	80,00%		Sở hữu trực tiếp
74	Công ty CP Giải Pháp Và Dịch Vụ Công Nghệ Vantix	1/11/2019	0108584417	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	65,00%	64,73%	63,17%	1,55%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest
75	Công ty TNHH Dịch Vụ An Ninh Mạng VINCSS	11/20/2018	0108520364	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	100,00%	80,00%		80,00%	Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech
76	Công ty Cổ phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Phần Mềm VinHMS	11/21/2018	0315396330	Sản xuất phần mềm	100,00%	80,10%		80,10%	Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech, Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
77	Công ty TNHH Vinbrain	4/25/2019	0108716920	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	65,00%	65,00%	64,99%	0,01%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty CP Vinpearl Invest
78	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS	8/31/2011	0105479189	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	80,00%	61,30%	19,00%	42,30%	Công ty CP Vinhomes
79	Công ty CP VIN3S	7/3/2015	0106892021	Thiết lập trang thông tin thương mại điện tử	100,00%	86,94%	43,35%	43,58%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech
80	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai	5/27/2010	0104727343	Khai thác khoáng sản	96,48%	70,01%		70,01%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
81	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai	1/6/2015	5200816972	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	70,01%		70,01%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
82	Công ty CP Đá Cẩm Thạch Dốc Thẳng	8/26/2015	5200823313	Khai thác khoáng sản	100,00%	70,31%		70,31%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
83	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	7/19/2012	5200773856	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	70,01%		70,01%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai
84	Công ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Bảo Lai Lục Yên	7/24/2017	5200877252	Khai thác khoáng sản	100,00%	70,01%		70,01%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
85	Công ty CP Khoáng Sản Phan Thanh	10/13/2011	5200678955	Khai thác khoáng sản	100,00%	70,23%		70,23%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
86	Công ty TNHH MTV Vạn Khoa Lục Yên	3/26/2012	5200725115	Khai thác khoáng sản	100,00%	70,94%		70,94%	Công ty CP Đầu Tư Vạn Khoa
87	Công ty CP Đầu Tư Vạn Khoa	9/29/2010	0104936869	Khai thác khoáng sản	100,00%	70,94%		70,94%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
88	Công ty TNHH Kinh Doanh Và Thương Mại Dịch Vụ Vinpro	3/27/2018	0108203728	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
89	Công ty CP Kinh Doanh Và Phát Triển Sinh Thái	4/1/2020	0109151335	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,32%		69,32%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
90	Công ty CP VINDFS	12/6/2018	4201823346	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	80,00%	56,00%		56,00%	Công ty CP Vinpearl Invest
91	Công ty THNH Vingroup Myanmar	5/6/2019	0120143190	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	60,70%		60,70%	Công ty TNHH Vingroup Investment

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
92	VinFast Netherlands B.V	5/11/2021	048994545	Bán và sửa chữa xe, lắp đặt linh kiện xe hơi	100,00%	51,68%		51,68%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
93	Công ty CP Serene Land	6/3/2021	0109658968	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	89,50%	59,39%	30,11%	Công ty CP Vinpearl Invest, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
94	Công ty cổ phần Nghiên cứu Và Ứng dụng Trí Tuệ Nhân Tạo VinAI	8/4/2021	0109727523	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	99,87%	99,87%	99,87%		Sở hữu trực tiếp
95	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES	8/4/2021	0109727530	Sản xuất pin và ắc quy	51,00%	51,00%	51,00%		Sở hữu trực tiếp
96	Công ty Cổ Phần Vinbigdata	9/13/2021	0109745427	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	99,00%	99,00%	99,00%		Sở hữu trực tiếp
97	Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Sơn Thái	1/29/2021	0401954349	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,99%	72,60%		72,60%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
98	Công ty TNHH Bảo Lai Australia	5/11/2020	0623295634	Kinh doanh vật liệu xây dựng, kinh doanh nhập khẩu và phân phối hàng hóa	100,00%	70,01%		70,01%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
99	Công ty Cổ Phần One Seal	9/28/2021	0109755619	Cung ứng và quản lý nguồn lao động	99,90%	51,12%		51,12%	Công ty CP One Mount Distribution
100	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES Hà Tĩnh	9/21/2021	3002233421	Sản xuất pin và ắc quy	50,50%	25,76%		25,76%	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES
101	Công ty Cổ Phần Công Nghệ Sinh Học Vinbiocare	10/15/2021	0109780358	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu	100,00%	99,89%	99,29%	0,61%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Vinpearl Invest

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ngày/năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Hoạt động chính	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
102	Công ty TNHH World Academy	12/29/2021	0109872993	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty TNHH Một Thành Viên Vinschool

Tính Đến Ngày 31/12/2022

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
1	Công ty CP Vincom Retail	4/11/2012	0105850244	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	60,33%	60,30%	18,82%	41,51%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
2	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail	8/5/2013	0106250673	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	60,30%		60,33%	Công ty CP Vincom Retail
3	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Suối Hoa	1/22/2014	2300819428	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	98,01%	59,13%		59,13%	Công ty CP Vincom Retail, Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail
4	Công ty TNHH Vincom Retail Landmark 81	2/22/2022	0317162962	Kinh doanh bất động sản	100,00%	60,33%		60,33%	Công ty CP Vincom Retail
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Vincom Retail	5/25/2022	0110009975	Kinh doanh bất động sản	99,90%	60,27%		60,27%	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail
6	Công ty CP Vinhomes	3/6/2008	0102671977	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản; Xây dựng nhà và các công trình dân dụng.	69,34%	69,34%	66,66%	2,68%	Công ty CP Vinpearl
7	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia	6/11/2009	0103970225	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,85%	67,85%		67,85%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
8	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng	9/17/2009	0104179545	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,31%		69,31%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An, Công ty CP Delta
9	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco	5/11/2010	0104644263	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	96,44%	96,12%	95,44%	0,68%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia
10	Công ty TNHH Xalivico	6/9/2015	0106872723	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	74,00%	71,13%		71,13%	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thăng Long	6/30/2010	0104782591	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	73,00%	69,93%	63,00%	6,93%	Công ty CP Vinhomes
12	Công ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam	¼/2011	0100111472	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	87,97%	86,54%	83,32%	3,22%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
13	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	6/23/2015	0106891557	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes
14	Công ty CP Sách Việt Nam	12/10/2010	0100109829	Xuất bản sách	65,33%	65,33%	65,33%		Sở hữu trực tiếp
15	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	9/21/2004	0303506451	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,89%	69,18%		69,18%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long
16	Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm	6/2/2016	0107457624	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,31%		69,31%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
17	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái	3/31/2008	0900222333	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,26%		69,26%	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS,

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
									Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
18	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Gia Lâm	6/12/2013	0106205215	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,39%	68,83%		68,83%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái
19	Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Đầu Tư Việt Nam	2/18/2014	0106459393	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	70,00%	48,48%		48,48%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm
20	Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long	8/21/2008	0305918940	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	90,00%	62,40%		62,40%	Công ty CP Vinhomes
21	Công ty TNHH Đô Thị Đại Học Quốc tế Berjaya Việt Nam	7/1/2008	0305819280	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,90%	67,73%		67,73%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
22	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Làng Vân	2/12/2018	0401880908	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,23%		69,23%	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia
23	Công ty TNHH Trung Tâm Tài Chính Việt Nam Berjaya	2/20/2008	0305526527	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	67,50%	46,70%		46,70%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
24	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ	4/20/2018	0315003043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes
25	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn	8/22/2007	0305173688	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,18%		69,18%	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
26	Công ty CP Phát triển GS Củ Chi	11/9/2011	0304887520	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,27%		69,27%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
27	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh	11/8/2007	0305320043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,19%		69,19%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
28	Công ty CP Delta	7/31/2007	0305120460	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,29%		69,29%	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
29	Công ty CP Đầu Tư Khu Công Nghiệp Vinhomes	12/11/2018	0108543629	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
30	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An	11/11/2009	0900230422	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
31	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO	8/19/2020	0109316812	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	100,00%	59,52%	40,48%	Công ty CP Vinpearl, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus
32	Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Sơn Thái	1/29/2021	0401954349	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,99%	69,18%		69,18%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
33	Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Bất động sản SV Tây Hà Nội	11/12/2019	0108986691	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,26%		69,26%	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm, Công ty CP Vinhomes
34	Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons	2/28/2018	0108172251	Bán lẻ ô tô con	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
35	Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng Vincons 2	11/9/2022	4201967027	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	99,00%	68,64%		68,64%	Công ty CP Vinhomes

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
36	Công ty Cổ phần Muối Cam Ranh	4/6/2020	4200402472	Kinh doanh bất động sản	100,00%	69,34%		69,34%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
37	Công ty CP Vinpearl	7/26/2006	4200456848	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn	100,00%	100,00%	99,99%	0,01%	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
38	Công ty CP Cảng Nha Trang	4/1/2010	4200238776	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi	99,02%	99,02%		99,02%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
39	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	8/21/2018	0108411164	Tổ chức, xúc tiến các sự kiện, triển lãm, hội nghị, hội thảo	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
40	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Du Lịch Phúc An	11/20/2018	0108519841	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,95%	1,00%	99,00%	Công ty CP Vinpearl
41	Công ty TNHH Vinpearl Australia	11/5/2020	0645664357	Dịch vụ lưu trú, đại lý du lịch	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
42	Công ty TNHH Cape Wickham Golf Links	5/31/2017	0619454116	Quản lý sân Golf	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty TNHH Vinpearl Australia
43	Công ty Cổ phần Vinpearl Landmark 81	2/22/2022	0317164455	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty CP Vinpearl, Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
44	Công ty Cổ phần Vinpearl Thanh Hóa	5/12/2022	2803022903	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl
45	Công ty Cổ phần Vinpearl Huế	5/16/2022	3301711877	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl
46	Công ty Cổ phần Vinpearl Lạng Sơn	5/13/2022	4900887455	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl
47	Công ty Cổ phần Vinpearl Tây Ninh	5/20/2022	3901327373	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
48	Công ty Cổ phần Vinpearl Quảng Bình	5/18/2022	3101116101	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty CP Vinpearl
49	Công ty Cổ phần Vinpearl Hotel Cần Thơ	5/24/2022	1801724285	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl
50	Công ty Cổ phần Vinpearl Hà Nam	5/23/2022	0700862329	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,80%		99,80%	Công ty CP Vinpearl
51	Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding	12/7/2020	0109447156	Hoạt động tư vấn quản lý	75,00%	75,00%	74,52%	0,48%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
52	Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	11/30/2012	0106050554	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện	100,00%	75,00%		75,00%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding
53	Công ty Cổ phần Vinschool	4/17/2013	0106156871	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	79,53%		79,53%	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển VS, Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
54	Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy	3/30/2015	0106805396	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%	98,70%	1,30%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
55	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom	10/18/2013	0106339402	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
56	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus	4/25/2019	0108718068	Dịch vụ vận tải hành khách	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
57	Công ty TNHH World Academy	12/29/2021	0109872993	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
58	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển VS	5/23/2022	0110006565	Dịch vụ tư vấn quản lý	79,53%	79,53%	79,51%	0,02%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
59	Công ty Cổ phần VinFa	5/30/2022	0110014171	Kinh doanh bất động sản	100,00%	100,00%	47,51%	52,49%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
60	Công ty Cổ phần Đầu tư Y học Công nghệ cao VinMedTech	12/19/2022	0110210553	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện	99,00%	99,00%	99,00%		Sở hữu trực tiếp
61	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast	6/21/2017	0107894416	Sản xuất xe có động cơ	99,90%	81,01%[12]	60,87%[13]	20,14%[13]	Công ty TNHH VinFast Auto
62	Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Dịch Vụ VinFast	10/1/2019	0108926276	Bán lẻ ô tô con	99,50%	51,21%		51,21%	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
63	Công ty TNHH VinFast Germany	7/23/2018	HRB 112.539	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ôtô xe máy và các hàng hóa liên quan	100,00%	51,47%		51,47%	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
64	Công ty TNHH VinFast Engineering Australia	11/28/2019	0637735016	Thiết kế ô tô & xe máy, Hợp tác nghiên cứu công nghệ, Nhập khẩu và phân phối hàng hóa	100,00%	51,47%		51,47%	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
65	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart	6/12/2018	0108321672	Sản xuất thiết bị truyền thông	82,65%	82,65%	82,65%		Sở hữu trực tiếp
66	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam	3/28/2019	0108674237	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast, Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus

[12] Đây là tỷ lệ lợi ích tính theo vốn điều lệ (bao gồm cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu phổ thông). Nếu loại trừ cổ phần ưu đãi cổ tức của Vingroup tại VinFast thì tỷ lệ lợi ích là 51,47%
[13] Thông tin cụ thể về cơ cấu cổ đông của VinFast được trình bày tại phần VIII.1.1.a Bản Cáo Bạch này.

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
67	Công ty TNHH Vingroup Global	5/28/2019	201917180E	Nhập khẩu phân phối hàng hóa, Hợp tác nghiên cứu công nghệ	100,00%	82,65%		82,65%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
68	Công ty TNHH Vingroup Investment	4/18/2019	201912628G	Nghiên cứu và phát triển thị trường	90,15%	74,50%		74,50%	Công ty TNHH Vingroup Global
69	Công ty TNHH Vingroup USA	1/31/2019	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối thiết bị điện tử, viễn thông	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
70	Công ty TNHH Vinfast Auto (VinFast Auto, LLC)	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty TNHH Vingroup USA
71	Công ty TNHH VinFast USA Distribution	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty TNHH Vingroup USA
72	Công ty TNHH VinFast Auto Canada	1/28/2021	BC1286257	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
73	Công ty TNHH VinFast France	2/1/2021	0552006769	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
74	VinFast Netherlands B.V	5/11/2021	048994545	Bán và sửa chữa xe, lắp đặt linh kiện xe hơi	100,00%	51,63%		51,63%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
75	Công ty TNHH VinFast Auto (VinFast Trading & Investment Pte. Ltd)	1/19/2015	201501874G	Dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ tài chính khác	51,52%	51,52%	51,52%		Sở hữu trực tiếp
76	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES	8/4/2021	0109727530	Sản xuất pin và ắc quy	51,00%	51,00%	51,00%		Sở hữu trực tiếp

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
77	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES Hà Tĩnh	9/21/2021	3002233421	Sản xuất pin và ắc quy	50,50%	25,76%		25,76%	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES
78	Công ty TNHH VinES USA	4/28/2022	Không áp dụng	Kinh doanh PIN bao gồm: bán, cho thuê, sửa chữa	100,00%	51,00%		51,00%	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES
79	Công ty VinES Canada Energy Inc	5/11/2022	Không áp dụng	Kinh doanh PIN bao gồm: bán, cho thuê, sửa chữa	100,00%	51,00%		51,00%	
80	Công ty TNHH Vinsmart Trading And Investment	1/3/2022	202200305N	Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin	100,00%	82,65%		82,65%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
81	Công ty VinFast OEM US Holdings, Inc	5/9/2022	88-2292360	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty TNHH VinFast Auto
82	Công ty TNHH VinFast Manufacturing US	4/29/2022	88-2039939	Lắp ráp xe điện và Ebus	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty VinFast OEM US Holdings, Inc
83	Công ty TNHH VinES Manufacturing US	6/23/2022	Không áp dụng	Sản xuất PIN	100,00%	51,00%		51,00%	Công ty TNHH VinES USA
84	Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech	8/2/2018	0108387909	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	86,67%	86,67%	86,67%		Sở hữu trực tiếp
85	Công ty CP Giải Pháp Và Dịch Vụ Công Nghệ Vantix	1/11/2019	0108584417	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	100,00%	100,00%	98,17%	1,83%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
86	Công ty Cổ phần Dịch Vụ An Ninh Mạng VINCSS	11/20/2018	0108520364	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	65,00%	65,00%	64,76%	0,24%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
87	Công ty Cổ phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Phần Mềm VinHMS	11/21/2018	0315396330	Sản xuất phần mềm	65,00%	65,00%	64,76%	0,24%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
88	Công ty Cổ phần Vinbrain	4/25/2019	0108716920	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	65,00%	65,00%	64,99%	0,01%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
89	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS	8/31/2011	0105479189	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	80,00%	61,30%	19,00%	42,30%	Công ty CP Vinhomes
90	Công ty CP VIN3S	7/3/2015	0106892021	Thiết lập trang thông tin thương mại điện tử	100,00%	100,00%	47,51%	52,49%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO, Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech
91	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Và Ứng dụng Trí Tuệ Nhân Tạo VinAI	8/4/2021	0109727523	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	65,00%	65,00%	65,00%		Sở hữu trực tiếp
92	Công ty Cổ Phần Vinbigdata	9/13/2021	0109745427	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	65,00%	65,00%	65,00%		Sở hữu trực tiếp
93	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai	5/27/2010	0104727343	Khai thác khoáng sản	96,48%	66,75%		66,75%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
94	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai	1/6/2015	5200816972	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	66,75%		66,75%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
95	Công ty CP Đá Cẩm Thạch Dốc Thẳng	8/26/2015	5200823313	Khai thác khoáng sản	100,00%	67,78%		67,78%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN Đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
96	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	7/19/2012	5200773856	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	66,75%		66,75%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai
97	Công ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Bảo Lai Lục Yên	7/24/2017	5200877252	Khai thác khoáng sản	100,00%	66,75%		66,75%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
98	Công ty CP Khoáng Sản Phan Thanh	10/13/2011	5200678955	Khai thác khoáng sản	100,00%	66,96%		66,96%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
99	Công ty CP Đầu Tư Vạn Khoa	9/29/2010	0104936869	Khai thác khoáng sản	100,00%	67,62%		67,62%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
100	Công ty TNHH Kinh Doanh Và Thương Mại Dịch Vụ Vinpro	3/27/2018	0108203728	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
101	Công ty CP Kinh Doanh Và Phát Triển Sinh Thái	4/1/2020	0109151335	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,32%		69,32%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
102	Công ty CP VINDFS	12/6/2018	4201823346	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	80,00%	80,00%		80,00%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
103	Công ty TNHH Vinpearl Travel	4/11/2019	0108697026	Đại lý du lịch	100,00%	100,00%		100,00%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
104	Công ty TNHH Vinsmart Ukraine	7/23/2019	043127719	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	74,50%		74,50%	Công ty TNHH Vingroup Investment

Tính đến thời điểm (31/05/2023)

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
1	Công ty CP Vincom Retail	4/11/2012	0105850244	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	60,33%	60,20%	18,82%	41,37%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
2	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail	8/5/2013	0106250673	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	60,20%		60,20%	Công ty CP Vincom Retail
3	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Suối Hoa	1/22/2014	2300819428	Cho thuê mặt bằng, đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,90%	60,14%		60,14%	Công ty CP Vincom Retail, Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail
4	Công ty TNHH Vincom Retail Landmark 81	2/22/2022	0317162962	Kinh doanh bất động sản	100,00%	60,20%		60,20%	Công ty CP Vincom Retail
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Vincom Retail	5/25/2022	0110009975	Kinh doanh bất động sản	99,90%	60,14%		60,14%	Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail
6	Công ty CP Vinhomes	3/6/2008	0102671977	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản; Cho thuê văn phòng, căn hộ và cung cấp dịch vụ quản lý bất động sản; Xây dựng nhà và các công trình dân dụng	69,34%	69,33%	66,66%	2,67%	Công ty CP Vinpearl
7	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia	6/11/2009	0103970225	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,85%	67,84%		67,84%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm
8	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng	9/17/2009	0104179545	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,29%		69,29%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An, Công ty CP Delta
9	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco	5/11/2010	0104644263	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	96,44%	96,12%	95,44%	0,68%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia
10	Công ty TNHH Xalivico	6/9/2015	0106872723	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	74,00%	71,13%		71,13%	Công ty CP Bất Động Sản Xavinco
11	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh Doanh Bất Động Sản Thăng Long	6/30/2010	0104782591	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	73,00%	69,93%	63,00%	6,93%	Công ty CP Vinhomes

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
12	Công ty Cổ Phần Trung Tâm Hội Chợ Triển Lãm Việt Nam	1/4/2011	0100111472	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	87,97%	86,54%	83,32%	3,22%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
13	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội	6/23/2015	0106891557	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes
14	Công ty CP Sách Việt Nam	12/10/2010	0100109829	Xuất bản sách	65,33%	65,33%	65,33%		Sở hữu trực tiếp
15	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ	9/21/2004	0303506451	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,89%	69,15%		69,15%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long
16	Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm	6/2/2016	0107457624	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,29%		69,29%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
17	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái	3/31/2008	0900222333	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,19%		69,19%	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS, Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
18	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Gia Lâm	6/12/2013	0106205215	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,39%	68,77%		68,77%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái
19	Công ty CP Tư Vấn Đầu Tư Và Đầu Tư Việt Nam	2/18/2014	0106459393	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	70,00%	48,44%		48,44%	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Sinh Thái, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm
20	Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long	8/21/2008	0305918940	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	90,00%	62,40%		62,40%	Công ty CP Vinhomes
21	Công ty TNHH Đô Thị Đại Học Quốc tế Berjaya Việt Nam	7/1/2008	0305819280	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	97,90%	67,70%		67,70%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
22	Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Làng Vân	2/12/2018	0401880908	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	100,00%	91,47%	8,53%	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
23	Công ty TNHH Trung Tâm Tài Chính Việt Nam Berjaya	2/20/2008	0305526527	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	67,50%	46,67%		46,67%	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
24	Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ	4/20/2018	0315003043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản và cho thuê văn phòng	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes
25	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn	8/22/2007	0305173688	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,15%		69,15%	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
26	Công ty CP Phát triển GS Củ Chi	11/9/2011	0304887520	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,26%		69,26%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Bất Động Sản Tây Tăng Long
27	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh	11/8/2007	0305320043	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,16%		69,16%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ
28	Công ty CP Delta	7/31/2007	0305120460	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,26%		69,26%	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
29	Công ty CP Đầu Tư Khu Công Nghiệp Vinhomes	12/11/2018	0108543629	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,32%		69,32%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
30	Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Đại An	11/11/2009	0900230422	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
31	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO	8/19/2020	0109316812	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	99,67%	15,70%	83,97%	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại SDI, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus
32	Công ty Cổ Phần Thương Mại Và Đầu Tư Sơn Thái	1/29/2021	0401954349	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	99,99%	69,15%		69,15%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
33	Công ty Cổ phần Phát triển Kinh doanh Bất động sản SV Tây Hà Nội	11/12/2019	0108986691	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,24%		69,24%	Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Phát Triển Công Viên Trung Tâm, Công ty CP Vinhomes

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
34	Công ty Cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons	2/28/2018	0108172251	Bán lẻ ô tô con	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Thương Mại Đầu Tư Và Phát Triển Thiên Niên Kỷ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
35	Công ty Cổ phần Phát triển Xây dựng Vincons 2	11/9/2022	4201967027	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất	99,00%	68,63%		68,63%	Công ty CP Vinhomes
36	Công ty Cổ phần Muối Cam Ranh	4/6/2020	4200402472	Kinh doanh bất động sản	100,00%	69,33%		69,33%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
37	Công ty CP Đầu tư và Phát triển Thương mại SDI	2/16/2023	0110254166	Dịch vụ tư vấn quản lý	99,99%	99,61%		99,61%	Công ty CP Vinpearl
38	Công ty Cổ phần Phát triển NVY	5/12/2023	0202200178	Kinh doanh bất động sản	80,00%	80,00%	80,00%		Sở hữu trực tiếp
39	Công ty Cổ phần Kinh doanh Bất động sản S-VIN2 Việt Nam	5/15/2023	0317834290	Kinh doanh bất động sản	99,74%	68,98%		68,98%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
40	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển BĐS Trường Thịnh	5/24/2023	0110363729	Kinh doanh bất động sản	99,00%	68,63%		68,63%	Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
41	Công ty Cổ phần Du lịch Cá Tầm	11/25/2014	4201623379	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,24%		69,24%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
42	Công ty Cổ phần Đầu tư Hiệp Thành Công	11/10/2017	4201767363	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,24%		69,24%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đô Thị Du Lịch Cần Giờ, Công ty TNHH Metropolis Hà Nội
43	Công ty CP Vinpearl	7/26/2006	4200456848	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh dịch vụ nhà hàng, khách sạn	99,62%	99,62%	99,62%	0,01%	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
44	Công ty CP Cảng Nha Trang	4/1/2010	4200238776	Bốc xếp hàng hóa, cho thuê kho bãi	99,04%	98,71%		98,71%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
45	Công ty TNHH Đầu Tư Và Phát	11/20/2018	0108519841	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,63%	1,00%	98,63%	Công ty CP Vinpearl

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
	Triển Du Lịch Phúc An								
46	Công ty TNHH Vinpearl Australia	11/5/2020	0645664357	Dịch vụ lưu trú, đại lý du lịch	100,00%	99,67%		99,67%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
47	Công ty TNHH Cape Wickham Golf Links	5/31/2017	0619454116	Quản lý sân Golf	100,00%	99,67%		99,67%	Công ty TNHH Vinpearl Australia
48	Công ty Cổ phần Vinpearl Landmark 81	2/22/2022	0317164455	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,62%	0,06%	99,56%	Công ty CP Vinpearl, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
49	Công ty Cổ phần Vinpearl Thanh Hóa	5/12/2022	2803022903	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,62%		99,62%	Công ty CP Vinpearl
50	Công ty Cổ phần Vinpearl Huế	5/16/2022	3301711877	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,43%		99,43%	Công ty CP Vinpearl
51	Công ty Cổ phần Vinpearl Lạng Sơn	5/13/2022	4900887455	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,43%		99,43%	Công ty CP Vinpearl
52	Công ty Cổ phần Vinpearl Tây Ninh	5/20/2022	3901327373	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,43%		99,43%	Công ty CP Vinpearl
53	Công ty Cổ phần Vinpearl Quảng Bình	5/18/2022	3101116101	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	100,00%	99,62%		99,62%	Công ty CP Vinpearl
54	Công ty Cổ phần Vinpearl Hotel Cần Thơ	5/24/2022	1801724285	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,43%		99,43%	Công ty CP Vinpearl
55	Công ty Cổ phần Vinpearl Hà Nam	5/23/2022	0700862329	Cung cấp dịch vụ lưu trú ngắn ngày	99,80%	99,43%		99,43%	Công ty CP Vinpearl
56	Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding	12/7/2020	0109447156	Hoạt động tư vấn quản lý	75,00%	75,00%	75,00%		Sở hữu trực tiếp
57	Công ty CP Bệnh Viện Đa Khoa Quốc Tế Vinmec	11/30/2012	0106050554	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện	100,00%	75,00%		75,00%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty CP Đầu Tư Kinh Doanh VMC Holding
58	Công ty Cổ phần Vinschool	4/17/2013	0106156871	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	79,53%	0,01%	79,52%	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển VS, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
59	Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy	3/30/2015	0106805396	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%	98,70%	1,30%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
60	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom	10/18/2013	0106339402	Kinh doanh dịch vụ bảo vệ	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
61	Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus	4/25/2019	0108718068	Dịch vụ vận tải hành khách	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
62	Công ty TNHH World Academy	12/29/2021	0109872993	Cung cấp dịch vụ giáo dục	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
63	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển VS	5/23/2022	0110006565	Dịch vụ tư vấn quản lý	79,53%	79,53%	79,51%	0,02%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
64	Công ty Cổ phần VinFa	5/30/2022	0110014171	Kinh doanh bất động sản	100,00%	100,00%	47,51%	52,49%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy
65	Công ty Cổ phần Đầu tư Y học Công nghệ cao VinMedTech	12/19/2022	0110210553	Cung cấp các dịch vụ bệnh viện	99,00%	99,00%	99,00%		Sở hữu trực tiếp
66	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast	6/21/2017	0107894416	Sản xuất xe có động cơ	99,90%	81,01%[14]	60,87%[15]	20,14%[15]	Công ty TNHH VinFast Auto
67	Công ty TNHH Kinh Doanh Thương Mại Và Dịch Vụ VinFast	10/1/2019	0108926276	Bán lẻ ô tô con	99,50%	51,53%		51,53%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
68	Công ty TNHH VinFast Germany	7/23/2018	HRB 112.539	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện vật tư, phụ tùng ôtô xe máy và các hàng hóa liên quan	100,00%	51,47%		51,47%	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast

[14] Đây là tỷ lệ lợi ích tính theo vốn điều lệ (bao gồm cổ phiếu ưu đãi và cổ phiếu phổ thông). Nếu loại trừ cổ phiếu ưu đãi của Vingroup tại VinFast thì tỷ lệ lợi ích là 51,47%

[15] Thông tin cụ thể về cơ cấu cổ đông của VinFast được trình bày tại phần VIII.1.1.a Bản Cáo Bạch này.

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
69	Công ty TNHH VinFast Engineering Australia	11/28/2019	0637735016	Thiết kế ô tô & xe máy, Hợp tác nghiên cứu công nghệ, Nhập khẩu và phân phối hàng hóa	100,00%	51,47%		51,47%	Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast
70	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart	6/12/2018	0108321672	Sản xuất thiết bị truyền thông	82,65%	82,65%	82,65%		Sở hữu trực tiếp
71	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam	3/28/2019	0108674237	Hoạt động tư vấn, đầu tư	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh Doanh VinFast, Công ty TNHH Dịch Vụ Vận Tải Sinh Thái VinBus
72	Công ty TNHH Vingroup Global	5/28/2019	201917180E	Nhập khẩu phân phối hàng hóa, Hợp tác nghiên cứu công nghệ	100,00%	82,65%		82,65%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
73	Công ty TNHH Vingroup Investment	4/18/2019	201912628G	Nghiên cứu và phát triển thị trường	90,15%	74,50%		74,50%	Công ty TNHH Vingroup Global
74	Công ty TNHH Vingroup USA	1/31/2019	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối thiết bị điện tử, viễn thông	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
75	Công ty TNHH Vinfast Auto (VinFast Auto, LLC)	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty TNHH Vingroup USA
76	Công ty TNHH VinFast USA Distribution	3/30/2020	Không áp dụng	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty TNHH Vingroup USA
77	Công ty TNHH VinFast Auto Canada	1/28/2021	BC1286257	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
78	Công ty TNHH VinFast France	2/1/2021	0552006769	Nhập khẩu và phân phối xe ô tô	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
79	VinFast Netherlands B.V	5/11/2021	048994545	Bán và sửa chữa xe, lắp đặt linh kiện xe hơi	100,00%	51,79%		51,79%	Công ty CP Vingroup Investment Việt Nam
80	Công ty TNHH VinFast Auto (VinFast Trading & Investment Pte. Ltd)	1/19/2015	201501874G	Dịch vụ tư vấn quản lý, dịch vụ tài chính khác	51,52%	51,52%	51,52%		Sở hữu trực tiếp

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
81	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES	8/4/2021	0109727530	Sản xuất pin và ắc quy	51,00%	51,00%	51,00%		Sở hữu trực tiếp
82	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES Hà Tĩnh	9/21/2021	3002233421	Sản xuất pin và ắc quy	50,50%	25,76%		25,76%	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES
83	Công ty TNHH VinES USA	4/28/2022	Không áp dụng	Kinh doanh PIN bao gồm: bán, cho thuê, sửa chữa	100,00%	51,00%		51,00%	Công ty Cổ Phần Giải Pháp Năng Lượng VinES
84	Công ty TNHH Vinsmart Trading And Investment	1/3/2022	202200305N	Dịch vụ tư vấn công nghệ thông tin	100,00%	82,65%		82,65%	Công ty CP Nghiên Cứu Và Sản Xuất Vinsmart
85	Công ty VinFast OEM US Holdings, Inc	5/9/2022	88-2292360	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty TNHH VinFast Auto
86	Công ty TNHH VinFast Manufacturing US	4/29/2022	88-2039939	Lắp ráp xe điện và Ebus	100,00%	51,52%		51,52%	Công ty VinFast OEM US Holdings, Inc
87	Công ty CP Phát Triển Công Nghệ VinTech	8/2/2018	0108387909	Nghiên cứu và phát triển thực nghiệm khoa học tự nhiên và kỹ thuật	86,67%	86,67%	86,67%		Sở hữu trực tiếp
88	Công ty CP Giải Pháp Và Dịch Vụ Công Nghệ Vantix	1/11/2019	0108584417	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	100,00%	100,00%	98,17%	1,83%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy
89	Công ty Cổ phần Dịch Vụ An Ninh Mạng VINCSS	11/20/2018	0108520364	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ	65,00%	65,00%	64,76%	0,24%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
90	Công ty Cổ phần Sản Xuất Và Kinh Doanh Phần Mềm VinHMS	11/21/2018	0315396330	Sản xuất phần mềm	65,00%	65,00%	64,76%	0,24%	Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
91	Công Ty CP Giải Pháp Công Nghệ Thông Tin Và Hạ Tầng Truyền Dẫn VINITIS	8/31/2011	0105479189	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	80,00%	55,77%		55,77%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom
92	Công ty CP VIN3S	7/3/2015	0106892021	Thiết lập trang thông tin thương mại điện tử	100,00%	85,43%		85,43%	Công ty CP Vinhomes, Công ty TNHH Dịch Vụ Bảo Vệ Vincom , Công ty TNHH Giáo Dục Và Đào Tạo VinAcademy
93	Công ty Cổ phần Nghiên cứu Và Ứng dụng Trí Tuệ Nhân Tạo VinAI	8/4/2021	0109727523	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	65,00%	65,00%	65,00%		Sở hữu trực tiếp
94	Công ty Cổ Phần Vinbigdata	9/13/2021	0109745427	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	65,00%	65,00%	65,00%		Sở hữu trực tiếp
95	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai	5/27/2010	0104727343	Khai thác khoáng sản	96,48%	66,72%		66,72%	Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
96	Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai	1/6/2015	5200816972	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	66,72%		66,72%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
97	Công ty CP Đá Cẩm Thạch Dốc Thẳng	8/26/2015	5200823313	Khai thác khoáng sản	100,00%	67,75%		67,75%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn
98	Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú	7/19/2012	5200773856	Sản xuất các sản phẩm từ đá trắng	100,00%	66,72%		66,72%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH MTV Đá Trắng Bảo Lai
99	Công ty TNHH MTV Khai Thác Khoáng Sản Bảo Lai Lục Yên	7/24/2017	5200877252	Khai thác khoáng sản	100,00%	66,72%		66,72%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai
100	Công ty CP Khoáng Sản Phan Thanh	10/13/2011	5200678955	Khai thác khoáng sản	100,00%	66,93%		66,93%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty CP Đầu Tư Xây Dựng Thái Sơn, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh
101	Công ty CP Đầu Tư Vạn Khoa	9/29/2010	0104936869	Khai thác khoáng sản	100,00%	67,59%		67,59%	Công ty CP Đầu Tư Bảo Lai, Công ty TNHH Đá Cẩm Thạch An Phú, Công ty CP Phát Triển Thành Phố Xanh

STT	Tên công ty	Ngày thành lập (tháng/ ngày/ năm)	GCN đăng ký kinh doanh/ Giấy phép kinh doanh số	Ngành nghề	Tỷ lệ biểu quyết (%)	Tỷ lệ lợi ích (%)	Tỷ lệ sở hữu trực tiếp (%)	Tỷ lệ sở hữu gián tiếp (%)	Sở hữu thông qua
102	Công ty TNHH Kinh Doanh Và Thương Mại Dịch Vụ Vinpro	3/27/2018	0108203728	Bán lẻ thiết bị nghe nhìn, máy tính, phần mềm và thiết bị viễn thông	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp
103	Công ty CP Kinh Doanh Và Phát Triển Sinh Thái	4/1/2020	0109151335	Đầu tư, xây dựng và kinh doanh bất động sản	100,00%	69,31%		69,31%	Công ty CP Vinhomes, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Địa Ốc Thành Phố Hoàng Gia, Công ty CP Đầu Tư Và Phát Triển Đô Thị Sài Đồng
104	Công ty CP VINDFS	12/6/2018	4201823346	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	80,00%	79,74%		79,74%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
105	Công ty TNHH Vinpearl Travel	4/11/2019	0108697026	Đại lý du lịch	100,00%	99,67%		99,67%	Công ty CP Kinh Doanh Thương Mại SADO
106	Công ty TNHH Vinsmart Ukraine	7/23/2019	043127719	Nghiên cứu và phát triển thị trường	100,00%	74,50%		74,50%	Công ty TNHH Vingroup Investment
107	Công ty TNHH Việt Nam Grand Prix	8/21/2018	0108411164	Tổ chức, xúc tiến các sự kiện, triển lãm, hội nghị, hội thảo	100,00%	100,00%	100,00%		Sở hữu trực tiếp

Vingroup cam kết không vi phạm tình trạng sở hữu chéo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

6. Thông Tin Về Quá Trình Tăng Vốn Điều Lệ Của Tổ Chức Phát Hành

Bảng dưới đây bao gồm thông tin về các đợt thay đổi vốn kể từ thời điểm thành lập bao gồm thời điểm thay đổi vốn, giá trị vốn thay đổi, hình thức thay đổi vốn, đơn vị cấp:

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
2002	0	196.000.000.000	Vốn thành lập ban đầu dưới hình thức công ty cổ phần. Các cổ đông góp vốn bằng tiền	19.600.000	➢ Giấy CN ĐKKD lần đầu, số 0103001016 ngày 03/05/2002	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
2003	55.000.000.000	251.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ	5.500.000	➢ QĐ số 03/QĐ/2003 ngày 20/3/2003 của ĐHĐCĐ Công ty CP Thương mại Việt Nam về việc bổ sung cổ đông và tăng vốn điều lệ ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 1, số 0103001016 ngày 04/03/2003	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
2005	(251.000.000)	250.749.000.000	Thu hồi phần vốn góp của Công ty CK Trần Hưng Đạo	Không phát hành do thu hồi phần vốn góp	➢ QĐ số 05/QĐ-ĐHĐCĐ/2005 củangày 12/7/2005 về việc giảm vốn điều lệ ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 6, số 0103001016 ngày 15/08/2005	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
2006	62.751.000.000	313.500.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu và riêng lẻ	6.275.100	➢ NQ số 06/06/NQ-ĐHĐCĐ VINCOM JSC ngày 22/12/2006 về việc tạm thời phân chia cổ tức để góp thêm vốn vào Công ty. ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 10, số 0103001016 ngày 25/12/2006	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
2007	286.500.000.000	600.000.000.000	Chào bán cho cổ đông hiện hữu	28.650.000	➢ QĐ số 02/07/QĐ-ĐHĐCĐ-VINCOM ngày 10/02/2007 về việc tăng vốn điều l ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 11, số 0103001016 ngày 15/02/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội
	200.000.000.000	800.000.000.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	20.000.000	➢ QĐ số 03/07/QĐ-ĐHĐCĐ-VINCOM ngày 23/02/2007 thông qua việc chào bán cổ phiếu ra công chúng để tăng vốn điều lệ.	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 85/UBCK-ĐKCB ngày 09/04/2007 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 13, số 0103001016 ngày 22/06/2007. ➢ Quyết định 419/QĐ-UBCK ngày 09/08/2007 gia hạn GCN chào bán	
2008	399.831.560.000	1.199.831.560.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	39.983.156	➢ NQ số 09/07/NQ-ĐHĐCĐ-VINCOM JSC ngày 3/12/2007 ➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 272/UBCK-GCN ngày 08/01/2008 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 15, số 0103001016 ngày 09/04/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2009	796.440.820.000	1.996.272.380.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng	79.644.082	➢ NQ số 02/09/NQ-DHDCD ngày 28/3/2009 thông qua phương án chào bán cổ phiếu ➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công số 400/UBCK-GCN ngày 17/06/2009 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 17, số 0103001016 ngày 02/10/2009	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2010	1.199.747.240.000	3.196.019.620.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	119.974.724	➢ Nghị quyết số 01/2010/ND-ĐHĐCĐ-VINCOM JSC ngày 12/03/2010 thông qua phương án tăng vốn điều lệ từ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban
	402.875.740.000	3.599.279.120.000	Chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu	40.287.574		

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					1.996.272.380.000 VNĐ lên khoảng 3.600 tỷ đồng ➢ Nghị quyết số 02/2010/NQ-ĐHĐCĐ –VINCOM JSC ngày 20/03/2010 ➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 549/UBCK-GCN ngày 16/4/2010 của UBCKNN ➢ QĐ số 03/2010/QĐ-ĐHĐCĐ–VINCOM JSC ngày 27/04/2010 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 18, số 0101245486 ngày 12/5/2010	Chứng Khoán Nhà Nước
	127.357.010.000	3.726.252.370.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	12.735.701	➢ NQ ĐHĐCĐ số 04/09/NQ ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 06/11/2009 về việc phát hành và niêm yết Trái phiếu chuyển đổi tại SGP và tăng vốn điều lệ, phát hành và niêm yết phục vụ cho việc chuyển đổi tại HOSE ➢ QĐ ĐHĐCĐ số 04/2010/QĐ – DHDCĐ- VINCOM JSC ngày 12/7/2010 (Đợt 1) ➢ QĐ ĐHĐCĐ số 05/2010/QĐ – DHDCĐ- VINCOM JSC ngày 28/7/2010 (Đợt 2) ➢ QĐ ĐHĐCĐ số 06/2010/QĐ – DHDCĐ- VINCOM JSC ngày 09/08/2010 (Đợt 3)	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ QĐ ĐHĐCĐ số 07/2010/QĐ – DHDCĐ- VINCOM JSC ngày 19/8/2010 (Đợt 4) ➢ QĐ ĐHĐCĐ số 08/2010/QĐ – DHDCĐ- VINCOM JSC ngày 16/12/2010 (Đợt 5) ➢ QĐ số 09/2010/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 23/12/2010 (Đợt 6) ➢ QĐ số 10/2010/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 29/12/2010 (Đợt 7) ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 25, số 0101245486 ngày 31/12/2010	
2011	185.246.560.000	3.911.498.930.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	18.524.656	➢ QĐ số 01/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 10/01/2011 (Đợt 8) ➢ QĐ số 02/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 17/01/2011 (Đợt 9) ➢ QĐ số 03/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 24/01/2011 (Đợt 10) ➢ QĐ số 04/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 28/2/2011 (Đợt 11)	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ QĐ số 06/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 05/04/2011 (Đợt 12) ➢ QĐ số 07/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 15/04/2011 (Đợt 13) ➢ QĐ số 08/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 27/04/2011 (Đợt 14) ➢ QĐ số 09/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 09/05/2011 (Đợt 15) ➢ QĐ số 10/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 18/05/2011 (Đợt 16) ➢ QĐ số 11/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 27/05/2011 (Đợt 17) ➢ QĐ số 12/2011/QĐ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 07/06/2011 (Đợt 18) ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 37, số 0101245486 ngày 10/6/2011	
2012	1.582.334.120.000	5.493.833.050.000	Sáp nhập Công ty CP Vinpearl (hoán đổi cổ phiếu)	158.233.412	➢ Quyết định số 01/2012/QĐ – ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 06/1/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu ra công chúng số 121/CGN-UBCK ngày 8/12/2011 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 38, số 0101245486 ngày 13/01/2012	
	1.510.787.500.000	7.004.620.550.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	151.078.750	➢ Nghị quyết số 02/2012/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 25/04/2012 ➢ Công văn của UBCKNN ngày 18/5/2012 về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu trả cổ tức ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 40, số 0101245486 ngày 19/6/2012	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2013	2.276.481.600.000	9.281.102.150.000	Tăng vốn từ nguồn thặng dư	227.648.160	➢ Nghị quyết số 01/2013/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 03/01/2013 thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn; ➢ Công văn của UBCKNN ngày 3/1/2013 về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn thặng dư của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 43, số 0101245486 ngày 05/02/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
	6.966.640.000	9.288.068.790.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	696.664	➢ QĐ số 03/2013/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 11/3/2013 (Đợt 1) ➢ QĐ số 04/2013/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 2/5/2013 (Đợt 2) ➢ QĐ số 05/2013/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 1/6/2013 (Đợt 3) ➢ QĐ số 06/2013/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 24/6/2013 (Đợt 4) ➢ QĐ số 07/2013/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 22/7/2013 (Đợt 5) ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 48, số 0101245486 ngày 29/7/2013	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
	7.968.000.000	9.296.036.790.000	Sáp nhập Công ty PFV (hoán đổi cổ phiếu)	796.800	➢ Nghị quyết số 03/2013/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 11/09/2013 thông qua phương án nhận sáp nhập CTCP Đầu tư và Thương mại PFV ➢ Quyết định số 115/2013/QĐ-HĐQT-VINGROUP ngày 16/12/2013 thông qua việc tăng vốn điều lệ để nhận sáp nhập CTCP Đầu tư và Thương mại PFV	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu số 62/GCN-UBCK do Chủ tịch UBCKNN cấp ngày 18/11/2013 ➢ Công văn của UBCKNN ngày 18/12/2013 về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Giấy chứng nhận ĐKDN sửa đổi lần thứ 49, số 0101245486 ngày 20/12/2013	
2014	722.201.960.000	10.018.238.750.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	72.220.196	➢ QĐ số 01/2014/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 10/2/2014 (Đợt 6) ➢ QĐ số 03/2014/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 11/9/2014 (Đợt 7-25) ➢ QĐ số 04/2014/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 13/10/2014 (Đợt 26-37) ➢ QĐ số 05/2014/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 11/11/2014 (Đợt 38-47)	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
	4.527.312.230.000	14.545.550.980.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	452.731.223	➢ Nghị quyết số 02/2014/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 24/07/2014 ➢ Quyết định số 62/2014/QĐ-HĐQT-VINGROUP ngà 09/09/2014 của	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					HĐQT Vingroup thông qua việc tăng vốn điều lệ do phát hành thêm cổ phần để trả cổ tức bằng cổ phần và chuyển đổi Trái phiếu quốc tế thành cổ phần ➢ CV số 4482/UBCK–QLPH của UBCK ngày 06/08/2014 về việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; ➢ Công văn của UBCKNN ngày 11/09/2014 về việc nhận được Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức; ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 55, số 0101245486 ngày 18/11/2014	
2015	106.384.250.000	14.651.935.230.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	10.638.425	➢ QĐ số 01/2015/QĐ-DHDCD-VINCOM JSC ngày 15/4/2015 (Đợt 48 -51) ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 56, số 0101245486 ngày 26/5/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
	3.763.639.260.000	18.415.574.490.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	376.363.926	➢ Nghị quyết số 01/2015/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 23/04/2015 ➢ CV số 2764/UBCK – QLPH ngày 01/06/2015 của UBCK về việc nhận được đầy đủ Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Vingroup	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 57, số 0101245486 ngày 20/7/2015	
	266.306.380.000	18.681.880.870.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	26.630.638	➢ Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 22/03/2012 ➢ QĐ số 47/2015/QĐ –HĐQT-VINGROUP ngày 10/07/2015 ➢ QĐ số 51/2015/–HĐQT-VINGROUP ngày 03/08/2015 ➢ QĐ số 52/2015/QĐ – HĐQT – VINGROUP ngày 13/08/2015 ➢ QĐ số 68/2015/QĐ-HĐQT-VINGROUP ngày 13/11/2015 ➢ QĐ số 69/2015/QĐ-HĐQT-VINGROUP ngày 25/11/2015 ➢ QĐ số 74/2015/QĐ-HĐQT – VINGROUP ngày 07/12/2015 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 59, số 0101245486 ngày 23/12/2015	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.
2016	716.667.640.000	19.398.548.510.000	Chuyển đổi trái phiếu quốc tế	71.666.764	➢ Nghị quyết số 01/2012/NQ-ĐHĐCĐ – VINCOM JSC ngày 22/03/2012 ➢ QĐ số: 02/2016/QĐ-HĐQT – VINGROUP ngày 30/01/2016 ➢ QĐ số: 05/2016/QĐ – HĐQT-VINGROUP ngày 18/02/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội.

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ QĐ số: 06/2016/QĐ – HĐQT-VINGROUP ngày 26/02/2016 ➢ Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 60, số 0101245486 ngày 18/3/2016	
	2.133.799.410.000	21.532.347.920.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	213.379.941	➢ Nghị quyết số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ- ngày 22/04/2016 ➢ Nghị quyết HĐQT số 16A/2016/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 11/5/2016 phê duyệt phát hành thêm cổ phần để chi trả cổ tức bằng cổ phiếu từ lợi nhuận sau thuế lũy kế năm 2015 và Quý I/2016 ➢ Công văn ngày 1/6/2016 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Công văn ngày 9/7/2016 của UBCKNN về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 61, số 0101245486 ngày 02/8/2016	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
	4.844.731.620.000	26.377.079.540.000	Tăng vốn từ nguồn vốn chủ sở hữu	484.473.162	➢ Nghị quyết số 02/2016/NQ-ĐHĐCĐ/VINGROUP ngày 16/08/2016 thông qua phương án	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu ➢ Công văn ngày 25/08/2016 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Công văn ngày 27/09/2016 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 62, số 0101245486 ngày 01/11/2016	Chứng Khoán Nhà Nước
2018	5.539.132.760.000	31.916.212.300.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	553.913.276	➢ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 31/05/2018 ➢ Công văn ngày 13/06/2018 của UBCKNN về việc nhận được báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Công văn ngày 10/7/2018 của UBCKNN về việc nhận được Tài liệu báo cáo kết quả phát hành cổ	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					phiếu để trả cổ tức Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 65, số 0101245486 ngày 18/7/2018	
	840.000.000.000	32.756.212.300.000	Phát hành riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi cổ tức	84.000.000	➢ Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ) VINGROUP ngày 31/05/2018 ➢ Nghị quyết số 29/2018/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 26/07/2018 ➢ Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 26/07/2018 ➢ Công văn ngày 10/8/2018 của UBCKNN về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ưu đãi riêng lẻ ➢ CV số 5268/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 23/8/2018 về việc Báo cáo kết quả chào bán riêng lẻ cổ phiếu ưu đãi ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 66, số 0101245486 ngày 29/08/2018	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2019	1.543.141.590.000	34.299.353.890.000	Phát hành cổ phiếu riêng lẻ	154.314.159	➢ Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 25/03/2019 thông qua phương án chào bán cổ phần riêng lẻ và một số vấn đề thuộc thẩm quyền	➢

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					➢ Công văn ngày 11/4/2019 của UBCKNN về việc nhận được hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu riêng lẻ ➢ CV số 3152/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 21/5/2019 về việc nhận được Báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 67, số 0101245486 ngày 10/06/2019	
	9.786.330.000	34.309.140.220.000	Chuyển đổi cổ phần ưu đãi cổ tức và có quyền chuyển đổi	978.633	➢ Thông báo chuyển đổi của cổ đông năm giữ cổ phiếu ưu đãi ngày 04/10/2019 ➢ Nghị quyết số 07/2019/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 30/10/2019 thông qua việc chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông và các công việc thuộc thẩm quyền ➢ CV số 7341/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 04/12/2019 về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 68, số 0101245486 ngày 18/12/2019	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
2020	138.550.340.000	34.447.690.560.000	Hoàn đổi cổ phiếu đang lưu hành của Công ty CP Đầu tư và Phát triển đô thị Sài Đồng	13.855.034	➢ Nghị quyết số 06/2019/NQ–ĐHĐCĐ–VINGROUP ngày 30/10/2019 ➢ CV số 129/GCN-UBCK ngày 9/12/2019 của UBCKNN về việc đăng ký phát hành cổ phiếu để hoán đổi. ➢ CV số 238/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 07/01/2020 về việc Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để hoán đổi VIC ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 69, số 0101245486 ngày 31/01/2020	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước
2021	4.227.842.010.000	38.675.532.570.000	Trả cổ tức bằng cổ phiếu	422.784.201	➢ Nghị quyết số 01/2021/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 24/06/2021 ➢ Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐQT-VINGROUP và 30/2021/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 20/07/2021 ➢ Công văn ngày 02/08/2021 của UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP ➢ CV số 5007/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 30/8/2021 về việc	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Số lượng cổ phần phát hành	Cơ sở pháp lý	Đơn vị cấp
					Báo cáo kết quả phát hành cổ phiếu để trả cổ tức của VIC ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 70, số 0101245486 ngày 10/09/2021	
2022	13.040.490.000	38.688.573.060.000	Chuyển đổi cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu phổ thông	1.304.049	➢ Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 04/01/2022 ➢ CV số 607/UBCK-QLCB của UBCKNN ngày 28/1/2022 về việc Báo cáo kết quả chuyển đổi cổ phần ưu đãi thành cổ phần phổ thông của VIC ➢ Giấy CN ĐKDN sửa đổi lần thứ 71, số 0101245486 ngày 16/02/2022	Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội và Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước

Ý kiến của đơn vị kiểm toán: Không có

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

7. Thông Tin Về Chứng Khoán Đang Lưu Hành

7.1. Cổ phiếu phổ thông:

Cổ phiếu phổ thông theo danh sách chốt danh sách cổ đông tại ngày 13/04/2023 thực hiện quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên 2023 do VSD cung cấp:

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	**Tổ Chức**	Phổ thông	**249**	**2.136.770.757**	**54,52%**
	- Trong nước	Phổ thông	*114*	*1.699.793.245*	*43,23%*
	- Nước ngoài	Phổ thông	*135*	*436.977.512*	*11,29%*
2	**Cá nhân**	Phổ thông	**35.121**	**1.677.164.804**	**44,06%**
	- Trong nước	Phổ thông	*32.840*	*1.672.337.660*	*43,93%*
	- Nước ngoài	Phổ thông	*2.281*	*4.827.144*	*0,13%*
3	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	Phổ thông	**0**	**0**	**0,00%**
TỔNG CỘNG (1+2)			**35.370**	**3.813.935.561**	**98,58%**

Nguồn: VSD

7.2. Cổ phiếu ưu đãi:

Cổ phiếu ưu đãi tại ngày 13/04/2023

STT	Đối tượng	Loại cổ phiếu	Số lượng cổ đông	Số lượng CP	Tỷ lệ %/VĐL
1	**Tổ Chức**	Ưu đãi	**1**	**54.921.745**	**1,42%**
	- Trong nước	Ưu đãi	*0*	*0*	*0,00%*
	- Nước ngoài	Ưu đãi	*1*	*54.921.745*	*1,42%*
2	**Cá nhân**	Ưu đãi	***0***	***0***	***0,00%***
	- Trong nước	Ưu đãi	*0*	*0*	*0,00%*
	- Nước ngoài	Ưu đãi	*0*	*0*	*0,00%*
3	**Tổ chức kinh tế có nhà đầu tư nước ngoài nắm giữ trên 50% vốn điều lệ**	Ưu đãi	**0**	**0**	**0,00%**
TỔNG CỘNG (1+2+3)			**1**	**54.921.745**	**1,42%**

Nguồn: Tổ Chức Phát Hành

7.3. Các loại chứng khoán khác:

Tính đến ngày của Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có các trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến thời hạn tất toán gốc (không bao gồm các trái phiếu do các công ty con của Tổ Chức Phát Hành phát hành) với các thông tin được trình bày tại Phần V.2.1.1 của Bản Cáo Bạch này.

8. Hoạt Động Kinh Doanh

8.1. Đặc điểm hoạt động kinh doanh

Vingroup hiện đang hoạt động trong ba lĩnh vực chính là:

- Công nghệ - Công nghiệp với các thương hiệu là:

+ VINFAST: Một trong những công ty xe điện thông minh với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu thế giới

+ VINES: Nghiên cứu, phát triển và sản xuất pin dành cho xe điện, ứng dụng di chuyển và các giải pháp về lưu trữ năng lượng

+ VINBIGDATA: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, giải pháp tiên tiến dựa trên Dữ liệu lớn và Trí tuệ nhân tạo

+ VINAI: Nghiên cứu chuyên sâu, xây dựng và phát triển các ứng dụng AI

+ VINBRAIN: Cung cấp các sản phẩm và nền tảng AI cho Y tế và cải thiện cuộc sống con người

+ VINHMS: Cung cấp giải pháp phần mềm quản lý vận hành trong lĩnh vực Lưu trú

+ VINCSS: Cung cấp dịch vụ an ninh mạng toàn diện và giải pháp xác thực mạnh không mật khẩu

Các sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực Công nghệ - Công nghiệp là các sản phẩm không có tính thời vụ.

- Thương mại Dịch vụ với các thương hiệu là:

+ VINHOMES: Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

+ VINHOMES SERVICED RESIDENCES: Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cho thuê cao cấp

+ VINHOMES OFFICE LEASING: Hệ thống văn phòng cho thuê cao cấp

+ VINHOMES IZ (VHIZ): Hệ thống Bất động sản công nghiệp

+ VINCOM RETAIL: Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

+ VINPEARL: Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp năm sao

+ VINWONDERS: Thương hiệu vui chơi giải trí số một Việt Nam

+ VINPEARL GOLF: Hệ thống sân golf đẳng cấp

Các sản phẩm/dịch vụ trong lĩnh vực Thương mại – Dịch vụ do Tập đoàn cung cấp là các sản phẩm không có tính thời vụ và có thể hoạt động quanh năm.

- **Thiện nguyện Xã hội** với các thương hiệu là:

+ VINMEC: Hệ thống bệnh viện và phòng khám đa khoa quốc tế

+ VINSCHOOL: Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

+ VINUNIVERSITY: Trường Đại học Tinh hoa – Nơi đào tạo Nhân tài của Tương lai

+ VINBUS: Tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại tại Việt Nam

Các hoạt động trong lĩnh vực Thiện nguyện Xã hội được Tập đoàn duy trì trong suốt cả năm và không có tính thời vụ.

8.1.1. Công nghệ - Công nghiệp

+ VinFast: Một trong những công ty xe điện thông minh với mục tiêu trở thành doanh nghiệp hàng đầu thế giới

VinFast là tên viết tắt của các cụm từ: Việt Nam – Phong cách – An toàn – Sáng tạo – Tiên phong. Tầm nhìn của VinFast là trở thành thương hiệu xe điện thông minh thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng xe điện toàn cầu.

VinFast là thương hiệu ô tô thuần điện đầu tiên của Việt Nam [16], ra đời vào ngày 02 tháng 09 năm 2017 với lễ khởi công xây dựng dự án tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải, Thành phố Hải Phòng nhằm hiện thực hóa giấc mơ làm ô tô thương hiệu Việt và mở ra cơ hội sở hữu ô tô với chi phí phù hợp, thân thiện với môi trường, và đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng. Nhà máy VinFast được trang bị hơn 1.400 robot từ KUKA, ABB, Siemens và Durr với mức tự động hóa của dây chuyền sản xuất tại xưởng dập và xưởng sơn lần lượt là 90% và 95%.

Sản phẩm chủ lực của VinFast là các phương tiện giao thông thông minh sử dụng điện bao gồm: ô tô điện, xe buýt điện, xe máy điện và xe đạp điện. VinFast luôn đặt khách hàng làm trọng tâm, không ngừng sáng tạo, nghiên cứu, phát triển để đem lại những sản phẩm và trải nghiệm xuất sắc cho khách hàng, góp phần thúc đẩy việc chuyển đổi thói quen sử dụng xe xăng sang xe điện, cùng xây dựng một tương lai xanh cho tất cả mọi người.

<u>Quy trình sản xuất – kinh doanh của VinFast</u>:

Hiện nay VinFast đang sở hữu dây chuyền sản xuất với công suất tối đa có thể sản xuất 300.000 ô tô điện/năm, và đang có kế hoạch mở rộng lên 1.100.000 chiếc/năm vào năm 2026, sau khi nhà máy ở Bắc Carolina, Mỹ đi vào hoạt động.

Về chiến lược kinh doanh, Công ty sẽ tiếp tục duy trì thị phần cao tại thị trường nội địa và gia nhập thị trường quốc tế với các dòng ô tô điện thông minh tại các thị trường chiến lược Mỹ, Canada và châu Âu. Hoàn thiện mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi trong và ngoài nước, tối ưu hóa chi phí, không ngừng ứng dụng công nghệ hiện đại nhất vào mọi hoạt động với mục tiêu đem lại trải nghiệm giá trị nhất cho khách hàng.

Tính tới cuối tháng 03 năm 2023, VinFast đã giới thiệu sáu mẫu ô tô điện, một mẫu xe buýt điện, chín dòng xe máy điện tại thị trường Việt Nam, bốn mẫu ô tô điện thông minh từ phân khúc xe đô thị hạng B đến phân

[16] https://nhandan.vn/chinh-thuc-ra-mat-o-to-dien-dau-tien-cua-viet-nam-vinfast-vf-e34-post669568.html

khúc xe sang hạng E và dòng sản phẩm xe đạp điện tại thị trường quốc tế. Ba mẫu xe ô tô điện VF e34, VF 8 và VF 9 đã được bàn giao cho khách hàng.

Để thực hiện mục tiêu trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, bên cạnh sự hỗ trợ từ các viện nghiên cứu, các công ty công nghệ và giải pháp năng lượng (VinES) trong Tập đoàn, VinFast đã tự xây dựng một mạng lưới các khối/trung tâm/viện nghiên cứu công nghệ và phát triển sản phẩm, bao gồm Khối phát triển xe ô tô điện, Khối điện – điện tử và dịch vụ thông minh, Viện công nghệ xe máy và những đơn vị R&D khác

Trình độ công nghệ của VinFast:

Hợp tác phát triển công nghệ

Công nghệ chính là nền tảng cốt lõi và không thể thiếu để làm nên thành công trong chiến lược xe điện. Hiểu được điều này, VinFast nói riêng và Vingroup nói chung đã huy động toàn bộ nguồn lực, đặc biệt là từ các viện, công ty công nghệ trong Tập đoàn, để phát triển và ứng dụng các công nghệ tiên tiến nhất trên những chiếc xe điện VinFast. Bên cạnh đó, VinFast còn hợp tác với nhiều nhà cung cấp giải pháp công nghệ trên thế giới để đồng nghiên cứu hoặc tích hợp công nghệ của đối tác, tiêu biểu như chọn Amazon là đối tác để tích hợp trợ lý giọng nói Alexa vào các mẫu SUV điện VF 8 và VF 9; chọn T-Mobile làm đối tác độc quyền cung cấp kết nối tại Bắc Mỹ và châu Âu; tích hợp bản đồ hỗ trợ kiểm soát tốc độ thông minh (HERE ISA MAP, phát triển bởi nhà cung cấp hàng đầu về công nghệ và dữ liệu định vị – HERE Technologies) vào hai mẫu VF 8 và VF 9 tại thị trường châu Âu, nhằm đảm bảo tuân thủ quy định chung về an toàn của liên minh châu Âu.

+ VinES: Nghiên cứu, phát triển, sản xuất pin dành cho xe điện, ứng dụng di chuyển, và các giải pháp về lưu trữ năng lượng

Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinES được thành lập vào ngày 04 tháng 08 năm 2021 với hoạt động chính là nghiên cứu, phát triển và sản xuất các loại pin chất lượng cao ứng dụng cho xe điện và các giải pháp năng lượng xanh.

Các sản phẩm pin do chính VinES nghiên cứu, phát triển và sản xuất với đội ngũ hơn 300 nhà khoa học, nhà nghiên cứu và kỹ sư, tập trung vào các công nghệ mới, các thiết kế khối pin của xe (pack) và tế bào pin (cell).

Quy trình sản xuất kinh doanh pin xe điện VinES:

Các nhà máy sản xuất cell pin và pack pin của VinES nằm ở khu phức hợp VinFast Hải Phòng và khu kinh tế Vũng Áng, tỉnh Hà Tĩnh, được xây dựng với dây chuyền tự động hóa cao, hệ thống kiểm soát chất lượng thông minh và thiết kế linh hoạt để sản xuất danh mục sản phẩm đa dạng. Song song, VinES cũng bắt tay hợp tác với nhiều hãng nghiên cứu và sản xuất cell pin hàng đầu trên thế giới nhằm đưa các công nghệ mới tiên tiến vào ứng dụng. Ngày 18 tháng 11 năm 2022, tại Khu Kinh tế Vũng Áng, VinES liên doanh cùng Công ty Gotion, Inc. (thành viên Gotion High-Tech) động thổ Dự án Nhà máy sản xuất cell pin sạc LFP với tổng mức đầu tư gần 6.330 tỷ đồng (275 triệu đô la Mỹ), công suất thiết kế 5GWh/năm (tương đương khoảng 30 triệu cell pin/năm) và có quy mô 14 héc-ta.

Với chiến lược phát triển xe điện VinFast của Vingroup, hoạt động của VinES sẽ bổ trợ cho chiến lược của Tập đoàn, giúp Vingroup tự chủ hơn cả về công nghệ lẫn nguồn cung pin – linh kiện quan trọng hàng đầu với ngành công nghiệp xe điện.

Công nghệ áp dụng:

Hợp tác, nghiên cứu phát triển và sản xuất pin

Vingroup tiếp tục thực hiện chiến lược tự chủ sản xuất, đóng gói pack pin cho xe điện và tăng cường hợp tác chiến lược với nhiều đối tác trong chuỗi cung ứng nhằm đảm bảo nguồn cung đa dạng, đạt chuẩn quốc tế cho từng dòng ô tô điện của hãng xe Việt.

Trong năm 2022, Vingroup đã hoàn thành xây dựng nhà xưởng và lắp đặt dây chuyền sản xuất khối pin của xe tại nhà máy sản xuất pin xe điện VinES thuộc Khu Kinh tế Vũng Áng (Hà Tĩnh) được khởi công xây dựng ngày 12 tháng 12 năm 2021. Tại trụ sở VinFast Hải Phòng, Vingroup đưa vào vận hành nhà máy sản xuất khối pin của xe và sản xuất hàng loạt dây chuyền sản xuất khối pin của xe lithium sắt phosphate (LFP) xe máy điện và dây chuyền sản xuất khối pin của xe dùng cho mẫu ô tô điện VF 8. Bên cạnh các dây chuyền đóng gói pin, cũng tại khu phức hợp VinFast Hải Phòng, VinES đã hoàn tất xây dựng và lắp đặt dây chuyền đối với nhà máy sản xuất cell pin trụ với công nghệ được phát triển do chính đội ngũ nghiên cứu, phát triển của VinES. Nhà máy hiện đang trong giai đoạn sản xuất thử nghiệm, kiểm định trước khi đưa vào vận hành thương mại trong năm 2023.

Thực hiện chiến lược "3 chân kiềng" bao gồm mua pin từ các nhà sản xuất tốt nhất thế giới, hợp tác với các đối tác để sản xuất các loại pin tốt nhất thế giới và tự nghiên cứu, phát triển, sản xuất pin, Vingroup tiếp tục đẩy mạnh hoạt động ký kết chiến lược trong năm qua với Li-Cycle, CATL, Cavico Lao Mining và Red Dirt Metals. Theo đó, Li-Cycle sẽ cung cấp những giải pháp tái chế trên quy mô toàn cầu cho cả VinES và VinFast. CATL và VinFast sẽ hợp tác để cùng phát triển công nghệ mới, gồm pin và nhiều bộ phận quan trọng được tích hợp vào khung gầm xe, giúp giảm trọng lượng, tăng quãng đường di chuyển của xe và giảm chi phí (công nghệ khung gầm thông minh "cell to chassis"). Cavico Lao Mining sẽ cung cấp nguyên liệu Nickel và Red Dirt Metals sẽ cung ứng Lithium cho VinES.

+ VinBigData: Nghiên cứu và phát triển sản phẩm, giải pháp tiên tiến dựa trên Dữ liệu lớn và Trí tuệ nhân tạo

Công ty Cổ phần VinBigData được thành lập vào tháng 09 năm 2021 trên nền tảng các thành quả nghiên cứu khoa học của Viện Nghiên cứu Dữ liệu lớn (thuộc Tập đoàn Vingroup) trong lĩnh vực Trí tuệ nhân tạo và Khoa học Dữ liệu.

VinBigData xác định "Công nghệ Việt – Vì tương lai Việt" là sứ mệnh xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển. VinBigData cam kết tạo ra "Sản phẩm Việt dành cho mọi người Việt", một hệ sinh thái các sản phẩm – dịch vụ đạt chuẩn quốc tế, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của người Việt và nâng tầm vị thế thương hiệu Việt trên trường quốc tế.

Công nghệ lõi của VinBigData bao gồm: (1) Phân tích và Xử lý Dữ liệu lớn, (2) Công nghệ Xử lý Ngôn ngữvà Tiếng nói, (3) Công nghệ Thị giác máy tính. Từ đó, tạo nên bộ sản phẩm đa dạng ứng dụng được trong nhiều lĩnh vực từ Ngân hàng – Tài chính – Bảo hiểm, Công nghiệp ô tô, Bán lẻ, Du lịch – Khách sạn, đến Bất động sản và Chăm sóc sức khỏe. Các sản phẩm của VinBigData hiện đang được ứng dụng vào xe ô tô điện thông minh của VinFast và các cơ sở du lịch nghỉ dưỡng của Vinpearl. Bộ sản phẩm của VinBigData bao gồm:

- VinBase – Nền tảng trí tuệ nhân tạo đa nhận thức toàn diện với các sản phẩm về giọng nói và xử lý ngôn ngữ tự nhiên: VinBase Chatbot, VinBase Callbot, VinBase Virtual Assistant, VinBase APIs, giúp doanh nghiệp tối ưu hóa hoạt động sản xuất kinh doanh với hơn 30 nghìn giờ dữ liệu được phát triển, khả năng xử lý cùng lúc 10 nghìn yêu cầu và tốc độ phản hồi tức thì (dưới 0,1 giây).
- Vizone – Hệ sinh thái các giải pháp phân tích hình ảnh thông minh. Vizone ứng dụng công nghệ Thị giác máy tính và Trí tuệ nhân tạo với mục tiêu mang lại cuộc sống an toàn, tiện nghi cho mọi người.

- VinDr – Nền tảng số hóa hình ảnh y tế quy mô lớn, giúp xây dựng hệ thống xử lý dữ liệu ảnh y tế tập trung ở tuyến tỉnh và trung ương, làm tiền đề cho các bài toán liên quan đến chẩn đoán từ xa và thúc đẩy sự phát triển của y tế thông minh tại Việt Nam.
- VinLab – Nền tảng dán nhãn và quản lý dữ liệu. VinLab ứng dụng Trí tuệ nhân tạo và Công nghệ Phân tích hình ảnh để hỗ trợ công việc dán nhãn và quản lý dữ liệu trong hoạt động y tế một cách nhanh chóng và toàn diện

+ VinAI: Nghiên cứu chuyên sâu, xây dựng và phát triển các ứng dụng AI

Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Ứng dụng Trí tuệ nhân tạo VinAI (VinAI) tiền thân là Viện Nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo VinAI được thành lập từ ngày 08 tháng 04 năm 2021– là Viện nghiên cứu AI đầu tiên đạt đẳng cấp thế giới tại Việt Nam.

VinAI là đại diện đầu tiên và duy nhất của Đông Nam Á được vinh danh trong Top 20 công ty công nghệ toàn cầu dẫn đầu về nghiên cứu trí tuệ nhân tạo. Ngày 23/07/2022, theo công bố mới nhất của công ty đầu tư mạo hiểm trong lĩnh vực Deep Tech tên là Thundermark Capital (Mỹ), VinAI là đại diện duy nhất của Việt Nam nằm trong nhóm 20 công ty dẫn đầu (trong hạng mục Top 100) về nghiên cứu AI trên toàn cầu năm 2022. [17]

Với sứ mệnh nghiên cứu chuyên sâu về AI, xây dựng và phát triển các ứng dụng AI tại Việt Nam và thị trường toàn cầu, Khối nghiên cứu của VinAI tập trung vào nghiên cứu trong lĩnh vực Học máy, Học sâu, đồng thời tìm hiểu thêm nhiều phương pháp mới trong lĩnh vực Thị giác máy tính và Xử lý ngôn ngữ tự nhiên. Khối sản phẩm & ứng dụng hướng đến phát triển các sản phẩm AI mới, đặc biệt là những ứng dụng giúp con người tương tác tự nhiên hơn với máy móc thông qua giọng nói, cử chỉ, hành vi, sinh trắc học hoặc từ các cảm biến và thiết bị thông minh. Giải pháp của VinAI đáp ứng nhu cầu toàn cầu và được ứng dụng trong nhiều ngành công nghiệp khác nhau, đặc biệt là trong ô tô, quy hoạch thành phố, điện tử tiêu dùng. Các sản phẩm của VinAI hiện đang ứng dụng vào xe ô tô điện thông minh của VinFast và các đại dự án nhà ở phức hợp của Vinhomes. Bộ sản phẩm của VinAI bao gồm:

- Smart Mobility – Hệ thống giám sát người lái và Hệ thống quan sát toàn cảnh 360 độ
- Smart Edge – Nền tảng trí tuệ nhân tạo phân tích hình ảnh cho phép chuyển đổi hình ảnh thành thông tin chi tiết

+ VinBrain: Cung cấp các sản phẩm và nền tảng AI cho Y tế và cải thiện cuộc sống con người

Công ty cổ phần VinBrain được thành lập vào ngày 25 tháng 04 năm 2019 với sứ mệnh cải thiện cuộc sống cho mọi người bằng sức mạnh của AI và IoT.

VinBrain là đơn vị đầu tiên và duy nhất có sản phẩm AI cho chẩn đoán X-quang phổi tại Đông Nam Á được chấp thuận mang vào sử dụng tại Mỹ bởi Cục Quản lý thực phẩm và dược phẩm FDA Hoa Kỳ.

VinBrain nghiên cứu, phát triển, cung cấp các ứng dụng AI trong y tế và cuộc sống thông minh dựa trên các công nghệ tiên tiến nhất về máy học, điện toán đám mây kết hợp với hệ sinh thái di động. VinBrain hiện là đối tác chiến lược của Tập đoàn Microsoft, Tập đoàn NVIDIA và Trường Đại học Stanford trong việc xây dựng và phát triển các sản phẩm công nghệ y tế và cuộc sống thông minh. Stanford và VinBrain thỏa thuận độc quyền về việc trao đổi dữ liệu bệnh nhân Mỹ nhằm nâng cao tính đáp ứng của sản phẩm AI Việt cho thị trường Mỹ.

[17] https://vnexpress.net/vinai-vao-top-20-cong-ty-nghien-cuu-ai-toan-cau-4492216.html

- AI cho y tế:

· DrAidTM – Phần mềm ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ bác sĩ chuẩn đoán 52 bệnh lý và dấu hiệu bất thường trên ảnh X-quang ngực thẳng, bốn dấu hiệu tổn thương ung thư gan trên ảnh CT và hai dấu hiệu ung thư trực tràng dựa trên MRI

· AIScalerTM – Nền tảng gán nhãn ảnh y tế cung cấp công cụ thu thập, làm sạch, gán nhãn dữ liệu trong việc đào tạo, đánh giá, nghiên cứu và triển khai mô hình AI trong y tế.

· Dự án sáng tạo SenMe về chăm sóc sức khỏe tinh thần từ xa ứng dụng công nghệ chatGPT

- AI cho cuộc sống thông minh:

AIviCam™ -- Giải pháp camera an ninh thông minh cho tòa nhà và khu đô thị. AI Camera cảnh báo hành vi bất thường, tìm kiếm đồ vật thất lạc, nhận diện khuôn mặt, nhận diện biển số xe cho phép tự động trích xuất và nhận dạng thông tin biển số từ các phương tiện được ghi hình trong hệ thống, phát hiện và cảnh báo tắc đường, vật cản trong mạng lưới giao thông. Hiện tại, VinBrain là đơn vị cung cấp nhiều giải pháp AI camera nhất cho các khu đô thị thông minh của Vinhomes với hơn 11 nghìn camera.

+ VinHMS: Chuyển đổi vận hành khách sạn thông qua các sáng tạo công nghệ

Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh phần mềm VinHMS được thành lập ngày 21 tháng 11 năm 2018, chuyên cung cấp những sản phẩm công nghệ chất lượng cao, tối ưu hóa hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Là đơn vị cung cấp giải pháp phần mềm quản lý vận hành trong lĩnh vực lưu trú.

VinHMS hiện là đối tác chính thức của Agoda, Booking.com, TripAdvisor, Traveloka, Expedia, iViVu.com, BestPrice.vn, Google Hotel Ads, và các thương hiệu lớn khác trong ngành dịch vụ lưu trú. VinHMS là công ty đầu tiên tại Việt Nam trở thành hội viên của HTNG – Hiệp hội quốc tế định chuẩn giao thức cho các phần mềm của khách sạn và đạt tiêu chuẩn bảo mật thẻ thanh toán (PCI DSS) của Amazon Web Services (AWS).

Quy trình sản xuất-kinh doanh:

VinHMS có ba dòng sản phẩm chủ lực, hỗ trợ doanh nghiệp với các tiêu chí: (1) Tối ưu hoạt động kinh doanh, vận hành, (2) Tối đa doanh thu, giảm thiểu chi phí, (3) Tăng trải nghiệm người dùng cuối.

- CiHMS – Giải pháp quản lý khách sạn toàn diện dành cho chuỗi khách sạn
- CiAMS – Giải pháp quản lý vòng đời tài sản doanh nghiệp
- CiTravel – Nền tảng quản lý khách sạn vừa và nhỏ miễn phí kèm ứng dụng đặt phòng

Trình độ công nghệ:

Về chuyển đổi số và tối ưu hóa trong quản lý vận hành cơ sở du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, **VinHMS** đã tiếp tục hoàn thiện và nâng cấp giải pháp quản lý vận hành khách sạn CiHMS, hoàn tất việc đào tạo, triển khai giải pháp quản lý tài sản CiAMS tại tất cả các cơ sở của Vinpearl theo đúng kế hoạch đề ra. Các chức năng mới được áp dụng đã giúp Vinpearl đồng bộ số liệu tài sản giữa vận hành trên CiAMS với hệ thống SAP FICO của kế toán, quản lý yêu cầu vật tư sửa chữa, đồng bộ tồn kho vật tư, tra cứu kỷ yếu kỹ thuật và bàn giao công việc đang dang dở, giúp việc tổng hợp và gửi báo cáo cho cấp quản lý chủ động hơn, tiết kiệm thời gian cho bộ phận vận hành khi cần đưa ra quyết định trong thời gian ngắn. Nhờ khả năng số hóa thông tin, thống nhất dữ liệu từ tất cả các hoạt động quản lý và vận hành trong khách sạn, VinHMS đã giúp nâng cao năng suất, giảm chi phí hoạt động và giúp các đối tác mở rộng thị trường, tăng doanh thu gấp nhiều lần.

Năm 2022, giải pháp CiHMS của VinHMS đã giúp tiết kiệm được 30% tổng chi phí hạ tầng so với năm trước và giúp giảm được mỗi tháng 36% chi phí vận hành trên tổng quỹ phòng.

Tại các khu vui chơi giải trí VinWonders, trong năm 2022, VinHMS áp dụng CiAPS để dần chuyển đổi và thay thế các trung tâm dữ liệu của Vinpearl sang Google Service Platform, nhằm gia tăng tính ổn định của hệ thống, đồng thời triển khai nền tảng TA – Portal mới giúp các đại lý bán có giao diện thân thiện hơn và cho khách hàng trải nghiệm tinh gọn hơn trong việc đặt mua vé, giúp gia tăng số lượng tương tác sự dụng các dịch vụ tại VinWonders.

Giải pháp quản lý khách sạn toàn diện CiHMS thoả mãn các yêu cầu khắt khe của Meliá Hotels International, tập đoàn quản lý khách sạn đứng thứ 17 thế giới, để được tiếp tục vận hành tại các khách sạn Meliá Vinpearl. Đây là bước ngoặt vô cùng đáng nhớ của sản phẩm CiHMS nói riêng và VinHMS nói chung. Bước ngoặt này đã giúp VinHMS khẳng định vị thế trên thị trường và đang dần hiện thực hóa khát vọng mang sản phẩm công nghệ Việt vươn tầm quốc tế của chúng tôi.

+ VinCSS: Cung cấp dịch vụ an ninh mạng toàn diện và giải pháp xác thực mạnh không mật khẩu

Thành lập tháng 11 năm 2018, Công ty TNHH Dịch vụ An ninh mạng VinCSS hoạt động chính trong lĩnh vực nghiên cứu – phát triển, sản xuất và cung cấp các sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng toàn diện – thông minh – tự động và xác thực mạnh không mật khẩu.

Năm 2022, VinCSS đã được Frost & Sullivan, tổ chức nghiên cứu thị trường uy tín thế giới vinh danh tại hạng mục: Enabling Technology Leadership Award – The SEA Passwordless Authentication Industry trong khuôn khổ giải thưởng Frost & Sullivan Best Practice. Đây được xem là một trong những giải thưởng cao quý mà hầu hết doanh nghiệp trên toàn cầu đều mong muốn đạt được, đặc biệt là những công ty công nghệ. Hiện VinCSS đang cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong bốn lĩnh vực chính:

- Dịch vụ đảm bảo an ninh mạng toàn diện cho hệ thống công nghệ thông tin (IT Security Services)
- Hệ sinh thái xác thực mạnh không mật khẩu (VinCSS FIDO2 Ecosystem)
- Nhóm dịch vụ, giải pháp đảm bảo an ninh mạng cho các ứng dụng, hệ thống IoT và hệ thống giám sát, điều khiển và thu thập thông tin dữ liệu (SCADA)
- Nhóm giải pháp đảm bảo an ninh mạng và tích hợp xác thực mạnh cho các ứng dụng, sản phẩm ô tô thông minh (Connected Car Security)

8.1.2. Thương mại Dịch vụ

+ Vinhomes: Hệ thống căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại với dịch vụ đẳng cấp

Vinhomes là thương hiệu bất động sản số một Việt Nam, hoạt động trong lĩnh vực phát triển, cho thuê và vận hành bất động sản nhà ở phức hợp phân khúc trung và cao cấp.

Các dự án của Vinhomes đều có vị trí đắc địa tại các tỉnh thành trọng điểm trên toàn quốc. Tuỳ thuộc vào vị trí và quy mô dự án khác nhau, Vinhomes sẽ ra mắt dòng sản phẩm tương ứng để đáp ứng tốt nhất nhu cầu của từng nhóm khách hàng. Trong năm 2022, Vinhomes đưa thêm một dự án vào vận hành và cho ra mắt thêm hai đại dự án là Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3, hoàn thiện siêu quần thể đô thị biển Vinhomes Ocean Park rộng 1.200 héc-ta. Tính đến 28 tháng 02 năm 2023, Vinhomes đã đưa vào vận hành 28 dự án tại tám tỉnh thành trên cả nước với hơn 117 nghìn căn hộ, biệt thự và nhà phố, phục vụ hơn 425 nghìn cư dân. Điểm vượt trội tại các dự án do Vinhomes phát triển là luôn cung cấp cho cư dân cơ sở hạ tầng đồng bộ và hiện đại, các tiện ích đa dạng như sân chơi, khu thể thao, hồ bơi bốn mùa, khu vực sảnh tiếp khách, hệ thống an ninh và dịch vụ lễ tân đẳng cấp, hệ thống trường học Vinschool, bệnh viện hoặc phòng

khám quốc tế Vinmec, tổ hợp mua sắm, giải trí và ẩm thực Vincom, hệ thống xe buýt điện VinBus và mạng lưới trạm sạc xe ô tô, xe máy điện VinFast. Vinhomes cũng triển khai mô hình thành phố thông minh toàn diện với quy mô tầm cỡ và tốc độ vượt trội, mang lại trải nghiệm sống hiện đại cho khách hàng. Vinhomes hướng tới mục tiêu không chỉ xây nhà mà còn kiến tạo môi trường sống văn minh, đẳng cấp để mỗi ngôi nhà ở Vinhomes thực sự là "nơi hạnh phúc ngập tràn".Hệ thống Vinhomes đã đi vào vận hành:

Hà Nội
- Vincom Bà Triệu
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Riverside – The Harmony
- Vinhomes Times City &
- Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Royal City
- Vinhomes Nguyễn Chí Thanh
- Vinhomes Gardenia
- Vinhomes Thăng Long
- Vinhomes Green Bay
- Vinhomes Metropolis
- Vinhomes Skylake
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes D'Capitale
- Vinhomes West Point
- Vinhomes Smart City
- Vinhomes Symphony

Bắc Ninh
- Vinhomes Bắc Ninh

Quảng Ninh
- Vinhomes Dragon Bay

Hải Phòng
- Vinhomes Imperia
- Vinhomes Marina

Hưng Yên
- Vinhomes Ocean Park 2

Thanh Hóa
- Vinhomes Star City

Hà Tĩnh
- Vinhomes Hà Tĩnh
- Vinhomes New Center

Thành phố Hồ Chí Minh
- Vincom Đồng Khởi
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River
- Vinhomes Grand Park

+ Vinhomes Serviced Residences: Hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ cao cấp

Bên cạnh hoạt động phát triển, chuyển nhượng và quản lý bất động sản, Vinhomes còn khai thác và quản lý hệ thống căn hộ và biệt thự dịch vụ năm sao thương hiệu Vinhomes Serviced Residences, đồng thời khai thác và quản lý hệ thống văn phòng cho thuê cao cấp tại các khu đô thị và dự án của Vinhomes. Năng lực triển khai cho thuê bất động sản cũng góp phần hỗ trợ khách mua nhà khai thác bất động sản Vinhomes tốt nhất, cũng như thu hút khách hàng tham gia các chương trình đầu tư của Công ty với tỷ suất sinh lời cao hơn.

Hệ thống Vinhomes Serviced Residences đã đi vào vận hành:

Hà Nội
- Vinhomes Times City
và Vinhomes Times City – Park Hill
- Vinhomes Riverside
- Vinhomes Ocean Park
- Vinhomes Smart City

Thành phố Hồ Chí Minh
- Vinhomes Central Park
- Vinhomes Golden River
- Vincom Center Đồng Khởi
- Vinhomes Grand Park

Đã Nẵng
- Crystal Tower

+ Vinhomes Office Leasing: Hệ thống văn phòng cho thuê đẳng cấp

VinOffice quản lý và cho thuê các khu văn phòng tọa lạc tại các vị trí trung tâm kinh tế tài chính, được thiết kế để tận dụng tối đa ánh sáng, tiết kiệm năng lượng, mang đến không gian làm việc hiện đại, chuyên nghiệp.

Hệ thống Vinhomes Office Leasing đã đi vào vận hành

Hà Nội	Thành phố Hồ Chí Minh
• VinOffice Times City	• VinOffice Đồng Khởi
• VinOffice Symphony	
• TechnoPark Tower	

+ Công ty Cổ phần Đầu tư Khu công nghiệp Vinhomes (VHIZ): Hệ thống Bất động sản công nghiệp

Công ty con của Vinhomes – Vinhomes IZ được thành lập năm 2020, với mục tiêu hoạt động là phát triển bất động sản công nghiệp, mở ra hướng đi mới cho Vinhomes nói riêng và Vingroup nói chung trong tương lai.

Trong bối cảnh xu hướng dịch chuyển đầu tư sang Việt Nam và dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) ngày càng tăng, đây sẽ là một lĩnh vực Vinhomes tập trung đẩy mạnh trong thời gian tới.

Hiện VHIZ sở hữu Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải, Hải Phòng, và đang triển khai các hoạt động cho thuê nhà xưởng đối với các nhà cung cấp phục vụ công nghiệp sản xuất ô tô. Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast bao gồm nhiều hạng mục trong đó trọng điểm là Dự án sản xuất ô tô VinFast thuộc Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast.

+ Vincom Retail: Thiên đường mua sắm, vui chơi giải trí và ẩm thực của Việt Nam

Vincom Retail sở hữu bốn dòng sản phẩm đa dạng là Vincom Center, Vincom Mega Mall, Vincom Plaza, Vincom+.

Với độ phủ trên toàn quốc, hệ thống TTTM Vincom không chỉ mang tới cho khách hàng những địa điểm mua sắm tiện nghi mà còn là điểm đến của văn hoá, nghệ thuật và vui chơi giải trí. Vincom Retail có vai trò dẫn dắt xu hướng tiêu dùng và khẳng định uy tín của nhà đầu tư, phát triển và quản lý bất động sản bán lẻ với các TTTM đẳng cấp, quy mô bậc nhất Việt Nam. Theo đó, bắt đầu từ năm 2022, TTTM Vincom Mega Mall được thiết kế mang tính trải nghiệm cao cùng các dịch vụ hàng đầu. Sản phẩm Vincom Mega Mall thế hệ mới được xây dựng theo mô hình Life-Design Mall, nơi không gian mua sắm "gặp gỡ" trải nghiệm ẩm thực, giải trí và gắn kết cộng cồng, mang đến nguồn cảm hứng mới kiến tạo phong cách sống hiện đại, năng động và cá tính.

- Hệ thống TTTM Vincom Center: Biểu tượng của đẳng cấp

Vincom Center tọa lạc tại các vị trí đắc địa tại các đô thị lớn, đông dân cư của Việt Nam với các thương hiệu nổi tiếng trong nước và quốc tế. Hiện tại Vincom Retail sở hữu và vận hành bảy TTTM Vincom Center trên cả nước, gồm năm TTTM tại Hà Nội và hai TTTM tại Thành phố Hồ Chí Minh, với 280 nghìn m2 diện tích sàn bán lẻ, và chiếm 16% toàn hệ thống.

- Hệ thống TTTM Vincom Mega Mall: Biểu tượng của phong cách sống mới

Vincom Mega Mall là các TTTM có quy mô lớn, hướng tới các đối tượng trung lưu với vị trí hấp dẫn tại các khu đô thị phức hợp, khu vực đông dân cư, mang đến hàng trăm thương hiệu và các phân khu giải trí – ẩm thực quy mô và độc đáo. Hiện có năm TTTM Vincom Mega Mall trên cả nước, gồm bốn tại Hà Nội và một tại Thành phố Hồ Chí Minh, với 512 nghìn m2 diện tích sàn bán lẻ, và chiếm 29% toàn hệ thống.

- Hệ thống TTTM Vincom Plaza: Điểm đến yêu thích hàng ngày của mọi gia đình

Vincom Plaza hướng tới mọi gia đình tại các thành phố trẻ và khu vực ngoài trung tâm của Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh. Hiện tại, Vincom Retail sở hữu và vận hành 56 TTTM Vincom Plaza tại 41 tỉnh thành trên cả nước, với 883 nghìn m2 diện tích sàn bán lẻ, chiếm 51% toàn hệ thống.

- Hệ thống trung tâm mua sắm Vincom: Đón đầu và thay đổi xu hướng tiêu dùng của người dân địa Phương

Hệ thống Vincom+ bao gồm các trung tâm mua sắm tại thị trấn, huyện và thị xã có quy mô từ 30 nghìn người trở lên, mang tới trải nghiệm mua sắm hiện đại và các sản phẩm chất lượng cao phục vụ nhu cầu người dân địa phương. Vincom Retail đã ra mắt 15 trung tâm mua sắm Vincom+ tại 11 tỉnh thành trên cả nước, với 72 nghìn m2 diện tích sàn bán lẻ, và chiếm 4% toàn hệ thống.

- Bất động sản nhà phố thương mại: Vincom Retail phát triển nhà phố thương mại (shophouse) xung quanh các TTTM Vincom Plaza tại các thị trường tiềm năng. Dòng tiền từ việc bán các bất động sản này giúp Công ty có thêm nguồn vốn để đầu tư và phát triển các TTTM.
- Du lịch bán lẻ: Vincom Retail môi giới cho thuê, tổ chức bộ máy vận hành, quản lý chất lượng vận hành và chăm sóc khách thuê, xây dựng và triển khai các chương trình marketing thu hút khách mua sắm tại các dự án bất động sản du lịch bán lẻ phát triển tại những điểm đến du lịch hấp dẫn nhất Việt Nam.

+ Vinpearl: Hệ thống khách sạn và khu du lịch nghỉ dưỡng đẳng cấp

Vinpearl là thương hiệu hàng đầu Việt Nam về du lịch và nghỉ dưỡng, bao gồm các tổ hợp khách sạn, biệt thự biển đẳng cấp năm sao và trên năm sao quốc tế.

Ngày 21 tháng 09 năm 2022, Brand Finance vinh danh Vinpearl là thương hiệu thuộc Top 50 Doanh nghiệp giá trị nhất 2022. Khảo sát được thực hiện trên hàng nghìn khách hàng với đánh giá cho thấy những trải nghiệm du lịch mà Vinpearl mang lại ngày càng được nâng tầm, đạt tiêu chuẩn của các dịch vụ nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí quốc tế. Sự vinh danh của Brand Finance một lần nữa khẳng định vị trí dẫn đầu của Vinpearl tại thị trường du lịch Việt Nam, góp phần đưa thương hiệu Việt vươn tầm quốc tế.

Khởi đầu từ tổ hợp Vinpearl Resort Nha Trang, sau hơn 20 năm phát triển, Vinpearl đã sở hữu chuỗi khách sạn, khu nghỉ dưỡng và giải trí sang trọng trên khắp Việt Nam cùng hệ thống sân golf đẳng cấp, từ 18 đến 36 hố, tại đảo Vũ Yên – Hải Phòng, Nam Hội An – Quảng Nam, đảo Hòn Tre – Nha Trang và đảo Phú Quốc.

Hiện tại, hệ thống Vinpearl gồm 31 khách sạn và khu nghỉ dưỡng với tổng số gần 15,4 nghìn phòng, chủ yếu đặt tại các địa điểm du lịch nổi tiếng của Việt Nam như: Hạ Long, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Huế, Đà Nẵng, Hội An, Nha Trang, Cam Ranh, Cần Thơ, và Phú Quốc. Ngoài ra Vinpearl còn sở chuỗi Trung tâm Ẩm thực – Hội nghị với các thương hiệu Vinpearl Convention Center, Almaz, Imperial Club tọa lạc tại Nha Trang, Phú Quốc, và Hà Nội.

Nhằm nâng tầm và quốc tế hóa thương hiệu Vinpearl trong lĩnh vực khách sạn – nghỉ dưỡng, trong năm 2022, Vinpearl đã hợp tác cùng Tập đoàn khách sạn Meliá và Tập đoàn Marriott International, chuyển giao quyền quản lý 19 (trong tổng số 21) khách sạn, khu nghỉ dưỡng. Sự kết hợp này hứa hẹn sẽ mang lại trải nghiệm đa dạng cho du khách trong và ngoài nước khi vừa được tận hưởng tổ hợp nghỉ dưỡng trọn gói độc đáo của Vinpearl với phong cách bản địa, vừa trải nghiệm tiêu chuẩn dịch vụ toàn cầu của thương hiệu khách sạn quốc tế.

Hệ thống khách sạn, khu nghỉ dưỡng, sân golf, và dịch vụ F&B đang sở hữu:

Vinpearl Hotels & Resorts

• Vinpearl Resort & Spa Hạ Long • Vinpearl Resort & Spa Đà Nẵng
• Vinpearl Resort & Spa Hội An
• Vinpearl Resort & Golf Nam Hội An
• Vinpearl Luxury Nha Trang
• Vinpearl Resort Nha Trang
• Vinpearl Resort & Spa Nha Trang Bay
• Vinpearl Golflink Nha Trang
• Vinpearl Sealink Nha Trang
• Vinpearl Beachfront Nha Trang
• Vinpearl Wonderworld Phú Quốc
• Vinpearl Resort & Spa Phú Quốc

Meliá Vinpearl

• Meliá Vinpearl Phú Quốc
• Meliá Vinpearl Phủ Lý
• Meliá Vinpearl Rivera Hải Phòng
• Meliá Vinpearl Thanh Hoá
• Meliá Vinpearl Cửa Hội Beach Resort
• Meliá Vinpearl Hà Tĩnh
• Meliá Vinpearl Cửa Sót Beach Resort
• Meliá Vinpearl Quảng bình
• Meliá Vinpearl Huế
• Meliá Vinpearl Đà Nẵng Riverfront
• Meliá Vinpearl Empire Nha Trang
• Meliá Vinpearl Cam Ranh Beach Resort
• Meliá Vinpearl Tây Ninh

Marriott International

• Four Points by Sheraton Lạng Sơn
• Sheraton Hải Phòng
• Đà Nẵng Marriott Resort & Spa
• Vinpearl Landmark 81, Autograph Collection
• Sheraton Phú Quốc Long Beach Resort
• Sheraton Cần Thơ

Vinpearl Golf – Thỏa mãn đam mê, an nhiên tận hưởng

• Vinpearl Golf Hải Phòng
• Vinpearl Golf Nam Hội An
• Vinpearl Golf Nha Trang
• Vinpearl Golf Phú Quốc

F&B – Nhà hàng & Quầy uống

• Almaz Convention Center Ha Noi

+ VinWonders: Thương hiệu vui chơi giải trí số một Việt Nam

VinWonders, tiền thân là Vinpearl Land, ra mắt vào năm 2006 và được xây dựng theo mô hình chuỗi Công viên chủ đề (Theme Park), với quy mô và tầm vóc vượt trội, sánh vai với các quần thể giải trí lớn trong khu vực và thế giới.

Diện tích tối thiểu của mỗi quần thể từ 50 hécta trở lên, tập trung tại các thành phố lớn và địa danh du lịch nổi tiếng như Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Nha Trang, Phú Quốc, Hạ Long. Không chỉ được coi là mũi nhọn, thu hút khách cho Vinpearl, mỗi VinWonders sẽ được đầu tư mạnh mẽ để trở thành những "điểm đến mới" có tầm vóc quốc tế cho du lịch Việt Nam. Trong năm 2022, VinWonders đã cho ra mắt các siêu phẩm giải trí lần đầu tiên có mặt tại Việt Nam: Cung điện Hải Vương (Công trình thủy cung hình rùa lớn nhất Thế giới), Tàu ngầm Vinpearl Submarine (Tàu ngầm thân kính 360 độ duy nhất trên thế giới), và Thiên đường Nhiệt đới (Công viên nước trên đảo sở hữu số lượng trò chơi nhiều nhất Châu Á) [18], thu hút hơn hai triệu lượt khách trải nghiệm và đóng góp 44% tổng lượt khách của VinWonders ghi nhận cả năm.

Hệ thống VinWonders:

Khu vui chơi giải trí ngoài trời

- VinWonders Nha Trang – Công viên của những kỷ lục
- VinWonders Nam Hội An – Nơi tôn vinh giá trị di sản
- Grand World Phú Quốc – Thành phố lễ hội không ngủ
- VinWonders Phú Quốc – Công viên chủ đề lớn nhất Việt Nam

Khu vui chơi giải trí và giáo dục hướng nghiệp

[18] https://vnexpress.net/loat-trai-nghiem-du-lich-he-tai-he-thong-vinwonders-4457919.html

- VinWonders Times City

Công viên chăm sóc và bảo tồn động vật bán hoang dã

- Vinpearl Safari Phú Quốc

8.1.3. Thiện nguyện Xã hội

+ Vinmec: Hệ thống bệnh viện đa khoa quốc tế

Vinmec ra đời vào năm 2012 và hiện đang hoạt động dưới mô hình thiện nguyện xã hội với bảy bệnh viện đa khoa và ba phòng khám quốc tế, công suất 1.650 giường bệnh.

Vinmec phát triển nhanh chóng cả về quy mô lẫn chất lượng điều trị và dịch vụ, có hệ thống cơ sở vật chất vượt trội, chất lượng dịch vụ 5 sao và đội ngũ chuyên gia, bác sĩ đầu ngành, tiên phong xây dựng các Trung tâm xuất sắc (CoE) trong các lĩnh vực y tế trọng điểm với mục tiêu trở thành hệ thống y khoa hàn lâm và trở thành tổ chức y tế mang lại giá trị cao nhất cho người bệnh. Năm 2022, Vinmec đạt được các chứng nhận của các Hiệp hội chuyên ngành quốc tế uy tín cho các lĩnh vực trọng điểm, thể hiện tầm nhìn của Vinmec trong việc xây dựng hệ thống bệnh viện đa khoa chất lượng quốc tế giúp người bệnh được khám, chữa bệnh và trải nghiệm dịch vụ chăm sóc sức khoẻ tương đương các cơ sở y tế hàng đầu thế giới. Vinmec Times City và Vinmec Central Park là hai bệnh viện duy nhất tại châu Á đạt chứng chỉ quốc tế ACC (Mỹ) về chất lượng trong điều trị bệnh lý suy tim và điều trị bệnh lý mạch vành. Trung tâm Hỗ trợ sinh sản (IVF) tại Vinmec Times City nhận được chứng chỉ quốc tế RTAC – bộ tiêu chuẩn chất lượng uy tín nhất khu vực châu Á – Thái Bình Dương về Kỹ thuật Hỗ trợ sinh sản. Bên cạnh đó, Khoa Xét nghiệm thuộc Vinmec Times City được Hội Bệnh học Hoa Kỳ (CAP) công nhận đạt chuẩn về xét nghiệm cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của Khoa, bao gồm Huyết học - Truyền máu, Hóa sinh – Miễn dịch, Vi sinh – Sinh học phân tử, Giải phẫu bệnh, Xét nghiệm tại khoa lâm sàng – trở thành bệnh viện đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam đạt được chứng chỉ chất lượng CAP. Ngoài ra, Vinmec là hệ thống y tế đầu tiên tại Việt Nam và là một trong 24 đơn vị y tế có ngân hàng mô đạt tiêu chuẩn Association for the advancement of blood & biotherapies (AABB) – Hiệp hội về y học truyền máu và liệu pháp sinh học tiên tiến cho hai hoạt động về máu cuống rốn và mô dây rốn.

Hệ thống y tế Vinmec

- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Central Park
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Nha Trang
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Đà Nẵng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hải Phòng
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Hạ Long
- Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec Phú Quốc
- Phòng khám Quốc tế Vinmec Royal City
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Times City
- Phòng khám Đa khoa Quốc tế Vinmec Sài Gòn

+ Vinschool: Hệ thống trường liên cấp chất lượng cao

Vinschool được thành lập vào năm 2013, là hệ thống giáo dục hoạt động dưới mô hình doanh nghiệp xã hội do Vingroup đầu tư phát triển từ Mầm non đến Trung học phổ thông, với mục tiêu xây dựng được một ngôi trường Việt Nam mang đẳng cấp giáo dục quốc tế, là "Nơi ươm mầm tinh hoa".

Không chỉ xây dựng cơ sở hạ tầng bài bản dựa trên nguồn đầu tư của Tập đoàn Vingroup, Vinschool còn ưu tiên phát triển chất lượng giáo viên và chương trình học chất lượng cao, góp phần hình thành một thế hệ công dân Việt tinh hoa, năng động, văn minh, hội nhập và kế thừa các giá trị truyền thống tốt đẹp. Tháng 06 năm 2022, ba cụm trường lớn nhất hệ thống giáo dục Vinschool là Vinschool the Harmony, Vinschool Times City và Vinschool Central Park chính thức trở thành những trường Việt Nam đầu tiên đạt giám định của Hội đồng các trường Quốc tế Council of International Schools (CIS).

Hệ thống Vinschools:

Hà Nội

• Mầm non Vinschool Times City: năm cơ sở
• Mầm non Vinschool Royal City: hai cơ sở
• Mầm non Vinschool Vinhomes Riverside
• Mầm non Vinschool The Harmony: hai cơ sở
• Mầm non Vinschool Gardenia
• Mầm non Vinschool Thăng Long
• Mầm non Vinschool Green Bay
• Mầm non Vinschool Metropolis
• Mầm non Vinschool Skylake
• Mầm non Vinschool Ocean Park: hai cơ sở
• Mầm non Vinschool Smart City: hai cơ sở
• Tiểu học Vinschool Gardenia
• Tiểu học Vinschool Green Bay
• Phổ thông liên cấp Vinschool Times City
• Phổ thông liên cấp Vinschool The Harmony
• Phổ thông liên cấp Vinschool Thăng Long
• Phổ thông liên cấp Vinschool Metropolis
• Phổ thông liên cấp Vinschool Ocean Park: hai cơ sở
• Phổ thông liên cấp Vinschool Smart City

Thành phố Hồ Chí Minh

• Mầm non Vinschool Central Park: bốn cơ sở
• Mầm non Vinschool Golden River
• Mầm non Vinschool Grand Park
• Phổ thông liên cấp Vinschool Central Park
• Phổ thông liên cấp Vinschool Golden River
• Phổ thông liên cấp Vinschool Grand Park

Hà Tĩnh

• Mầm non Vinschool New Center

Hải Phòng

• Mầm non Vinschool Imperia
• Phổ thông liên cấp Vinschool Imperia: hai cơ sở

Thanh Hóa

• Mầm non Vinschool Star City
• Phổ thông liên cấp Vinschool Star City

+ Trường đại học VinUniversity: Trường Đại học Tinh hoa -- Nơi đào tạo Nhân tài của Tương lai

Trường Đại học VinUni (VinUni) được Vingroup khởi công xây dựng vào năm 2018 và chính thức khai giảng năm học đầu tiên vào cuối 2020. VinUni là trường đại học tinh hoa, tư thục không vì lợi nhuận với khát vọng đào tạo nhân tài cho tương lai và đóng góp cho đất nước một đại học xuất sắc mang đẳng cấp thế giới.

VinUni đào tạo theo bốn nhóm ngành chính: (1) Kinh doanh Quản trị, (2) Kỹ thuật và Khoa học Máy tính, (3) Khoa học sức khỏe và (4) Khoa học Xã hội cho cấp Đại học, Thạc sĩ, và Tiến sĩ. Tính đến năm 2022, VinUni đã ký thỏa thuận hợp tác chiến lược với 30 trường đại học thuộc Top 100 thế giới theo bảng xếp hạng QS để xây dựng các chuẩn mực cao nhất về nghiên cứu, giảng dạy, việc làm và triển vọng quốc tế.

+ VinBus: Tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại tại Việt Nam

VinBus được thành lập ngày 25 tháng 04 năm 2019 với sứ mệnh tiên phong, thúc đẩy và tạo ra xu hướng, góp phần xây dựng nền giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại, giảm thiểu ô nhiễm không khí và tiếng ồn đô thị tại Việt Nam, với chất lượng dịch vụ thân thiện, đẳng cấp, nhằm phát triển Việt Nam bền vững.

VinBus là đơn vị vận hành xe buýt thông minh thế hệ mới do VinFast sản xuất, hội tụ nhiều công nghệ hiện đại, nhiều tính năng thông minh và an toàn lần đầu có mặt tại Việt Nam như giám sát hành vi tài xế, an ninh, thân thiện với người lớn tuổi, người khuyết tật, phụ nữ có thai, trẻ em. Xe buýt điện thông minh VinBus được kết nối với hệ thống vận tải hành khách công cộng của Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Phú Quốc với đội quân hơn 250 xe triển khai trên 15 tuyến hành trình. Từ lúc đưa vào vận hành đến nay, VinBus đã phục vụ hơn 21 triệu hành khách với tổng quãng đường trên 9,5 triệu km. Điều này không những giúp gia tăng nhận thức và khuyến khích người dân sử dụng giao thông công cộng, mà còn khẳng định hướng đầu tư và phát triển hệ sinh thái các phương tiện giao thông xanh, thông minh, vì cộng đồng của Tập đoàn Vingroup.

8.1.4. Sản Lượng Sản Phẩm/Giá Trị Dịch Vụ Qua Các Năm

Chỉ tiêu riêng lẻ

Doanh thu thuần

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022			Quý I/2023	
	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	% tăng/ giảm so với 2021	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	6.538.397	81,21%	4.977.038	78,69%	-23,88%	2.886.037	90,90%
Doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý	903.654	11,22%	1.045.932	16,54%	15,74%	272.702	8,59%
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan, doanh thu các hoạt động khác	609.589	7,57%	301.804	4,77%	-50,49%	16.238	0,51%
Tổng cộng	**8.051.640**	**100,00%**	**6.324.774**	**100,00%**	**-21,45%**	**3.174.977**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC riêng năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Năm 2022, Công ty mẹ ghi nhận 6.325 tỷ đồng doanh thu thuần, giảm 21,45% so với năm 2021, chủ yếu do giảm doanh thu chuyển nhượng dự bất động sản. Cụ thể, doanh thu chuyển nhượng bất động sản năm 2022 đạt 4.977 tỷ đồng (chiếm 78,69% tổng doanh thu thuần) giảm 23,88% so với năm 2021. Nguyên nhân chủ yếu thị trường bất động sản nửa cuối 2022 gặp khó khăn dẫn tới số lượng bàn giao nhà ở các dự án bất động sản như Vinhomes Star City giảm so với năm trước. Doanh thu hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý đạt 16,54% tổng doanh thu thuần, tăng 15,74% so với năm 2021. Hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan (lần lượt chiếm tỷ trọng 4,77% và 7,57% doanh thu thuần trong năm 2022 và 2021) đem về 302 tỷ đồng trong năm 2022, giảm 50.49% so với năm 2021.

Trong Quý I năm 2023, Công ty mẹ ghi nhận 3.175 tỷ đồng doanh thu thuần, tăng 268,39% so với mức 862 tỷ đồng cùng kỳ năm 2022, mức tăng này chủ yếu do tăng mạnh từ doanh thu chuyển nhượng bất động sản. Cụ thể, quý I năm 2023, doanh thu từ chuyển nhượng bất động sản tăng 396,24% so với cùng năm 2022, ghi nhận ở mức 2.886 tỷ đồng, tương ứng tỷ trọng 90,9% trên tổng doanh thu thuần. Bên cạnh đó, doanh thu cung cấp dịch vụ quản lý tăng 25,61% so với cùng kỳ năm 2022 lên mức 273 tỷ đồng.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022			Quý I/2023	
	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	% tăng/giảm so với 2021	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần
Lợi nhuận chuyển nhượng bất động sản	782.353	9,72%	647.381	10,24%	-17,25%	422.015	13,29%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ quản lý	82.150	1,02%	95.084	1,50%	15,74%	24.791	0,78%
Lợi nhuận cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan, doanh thu các hoạt động khác	58.660	0,73%	-23.845	-0,38%	-140,65%	-139.081	-4,38%
Tổng cộng	**923.163**	11,47%	**718.620**	11,36%	-22,16%	**307.725**	9,69%

(Nguồn: BCTC riêng năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Biên lợi nhuận gộp của Công ty mẹ giảm nhẹ từ 11,47% năm 2021 xuống 11,36% trong năm 2022. Hoạt động chuyển nhượng bất động sản mang lại lợi nhuận tốt nhất với mức 647 tỷ đồng năm 2022 chiếm 90% lợi nhuận gộp, tuy nhiên giảm 17,25% so với năm 2021 chủ yếu do sự sụt giảm số lượng bàn giao bất động sản dưới tác động xấu từ thị trường bất động sản trong năm 2022. Hoạt động cung cấp dịch vụ quản lý tiếp tục mang lại mức lợi nhuận gộp ổn định khoảng 95 tỷ đồng trong năm 2022 so với mức 82 tỷ đồng năm 2021. Lợi nhuận gộp hoạt động kinh doanh cho thuê bất động sản giảm từ lãi 59 tỷ đồng xuống lỗ 24 tỷ đồng năm 2022 do suy giảm của thị trường nửa cuối năm 2022.

Lợi nhuận gộp của Công ty mẹ trong 3 tháng đầu năm 2023 ghi nhận ở mức 308 tỷ đồng, tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2022. Hoạt động chuyển nhượng bất động sản và cung cấp dịch vụ quản lý lần lượt ghi nhận ở mức 422 tỷ đồng (tăng 3.439,2% so với cùng kỳ 2021) và 25 tỷ đồng (tăng 25,6% so với cùng kỳ 2021).

Chỉ tiêu hợp nhất

Doanh thu thuần

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022			Quý I/2023	
	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	% tăng/giảm so với 2021	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần
Doanh thu chuyển nhượng bất động sản	79.476.779	63,23%	54.920.798	53,95%	-30.90%	28.822.659	73,97%
Doanh thu từ hoạt động sản xuất	16.997.916	13,52%	13.071.775	12,84%	-23.10%	1.773.415	4,55%
Doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	5.368.456	4,27%	7.669.738	7,53%	42.87%	2.165.144	5,56%
Doanh thu cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan	3.244.226	2,58%	6.725.194	6,61%	107.30%	2.018.822	5,18%
Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng, tư vấn thiết kế và giám sát thi công	6.880.412	5,47%	4.863.354	4,78%	-29.32%	0	0,00%

Doanh thu cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	2.777.795	2,21%	4.316.649	4,24%	55.40%	997.202	2,56%
Doanh thu cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	2.252.456	1,79%	3.765.599	3,70%	67.18%	1.341.167	3,44%
Doanh thu khác	8.782.721	6,99%	6.477.422	6,36%	(26.25%)	1.856.289	4,76%
Các khoản giảm trừ doanh thu	(92.891)	(0,07%)	(15.947)	(0,02%)	(82.83%)	(11.323)	(0,03%)
Tổng cộng	**125.687.870**	**100,00%**	**101.793.582**	**100,00%**	**(19,01%)**	**38.963.375**	**100,00%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Doanh thu thuần hợp nhất của Vingroup trong năm 2022 đạt 101.794 tỷ đồng, giảm 23.894 tỷ đồng (tương đương giảm 19 %) so với năm 2021, chủ yếu đến từ việc giảm trong doanh thu chuyển nhượng bất động sản, doanh thu của hoạt động sản xuất và doanh thu từ cung cấp vụ tổng thầu xây dựng, tư vấn thiết kế và giám sát thi công của Tập đoàn. Nếu cộng lại doanh thu từ các giao dịch bán lô lớn bất động sản được ghi nhận trong thu nhập tài chính, doanh thu thuần điều chỉnh đạt 131.029 tỷ đồng tương đương số liệu năm 2021 (131.123 tỷ đồng).

Hoạt động chuyển nhượng bất động sản chiếm tỷ trọng lớn nhất trong cơ cấu doanh thu qua các năm 2021 và 2022 của Tập đoàn, ở mức trên 53%. Doanh thu chuyển nhượng bất động sản giảm 31% do trong năm Tập đoàn chủ yếu bàn giao các căn hộ thấp tầng dự án Đại đô thị Vinhomes Ocean Park bắt đầu từ Quý III và Quý IV năm 2022. Nếu bao gồm thêm các giao dịch bán lô lớn ghi nhận trong thu nhập tài chính, doanh thu chuyển nhượng bất động sản điều chỉnh đạt 84.156 tỷ đồng.

Đứng thứ 2 trong tỷ trọng doanh thu thuần năm 2022 của Vingroup là doanh thu từ hoạt động sản xuất với tỷ trọng 12,84% tổng doanh thu thuần. Doanh thu hoạt động sản xuất đạt 13.072 tỷ đồng, giảm 23,1% so với 2021 do trong năm Tập đoàn quyết định ngừng hoạt động sản xuất kinh doanh mảng ô tô xăng để tập trung nguồn lực phát triển xe ô tô điện.

Chiếm tỷ trọng lớn thứ 3 trong doanh thu năm 2022 của Tập đoàn là doanh thu cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan với 7.669 tỷ đồng, tương đương 7,53% tổng doanh thu thuần, tăng 42,9% so với năm 2021. Kết quả này đạt được là nhờ giá thuê đã hồi phục cùng tỷ lệ lấp đầy cải thiện trong năm 2022. Bên cạnh đó, Vincom Retail tiếp tục khẳng định vị thế hàng đầu với việc là chủ đầu tư duy nhất mở mới ba TTTM gồm Vincom Mega Mall Smart City, Vincom Plaza Mỹ Tho, Vincom Plaza Trần Huỳnh, Bạc Liêu vào năm 2022, bổ sung thêm quỹ diện tích cho thuê của Tập đoàn.

Đứng thứ 4 trong tỷ trọng doanh thu thuần năm 2022 là doanh thu dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí, chiếm 6,61% tổng doanh thu thuần trong năm 2022, đạt 6.725 tỷ đồng tăng gấp đôi so với năm 2021 do do sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch trong nước và quốc tế sau dịch Covid-19.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng, tư vấn thiết kế và giám sát thi công, với mức ghi nhận năm 2022 là 4.863 tỷ đồng, giảm 29,3% so với mức 6.880 tỷ ghi nhận cho năm 2021 do giảm khối lượng nghiệm thu bàn giao với đối tác so với năm 2021.

Doanh thu từ cung cấp dịch vụ bệnh viện và giáo dục chiếm lần lượt 4,24% và 3,7% tổng doanh thu của Tập đoàn trong năm 2022, ở mức 4.317 tỷ và 3.766 tỷ đồng, tăng lần lượt 55,4% và 67,2% so với năm ngoái.

Doanh thu khác năm 2022 của Tập đoàn đạt 6.477 tỷ đồng, tương ứng với tỷ trọng 6,36% tổng doanh thu thuần, giảm 26% so với năm 2021 chủ yếu do giảm doanh thu bán hàng tiêu dùng của Vinshop ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất do cuối quý I.2022 Tập đoàn đã thoái vốn đầu tư trong mảng này.

Trong 3 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần của Công Ty đạt 38.963 tỷ đồng, tăng 114% so với mức 18.229 tỷ đồng ghi nhận cùng kỳ năm ngoài. Mức tăng này chủ yếu đến từ doanh thu chuyển nhượng bất động sản và hoạt động cho thuê bất động sản đầu tư. Nếu điều chỉnh doanh thu từ các giao dịch bán lô lớn bất động sản được ghi nhận trong thu nhập tài chính, doanh thu thuần hợp nhất đạt 50.271 tỷ đồng gấp đôi mức ghi nhận cùng kỳ năm ngoái. Trong quý I năm 2023, doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản đóng góp lớn nhất cho tổng doanh thu thuần của Vingroup với 28.823 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 74% tổng doanh thu thuần, tăng gấp 4,3 lần so với doanh thu quý I năm 2022. Mức tăng ấn tượng này chủ yếu là do đẩy mạnh tốc độ bất động sản bàn giao của Đại đô thị Vinhomes Ocean Park 2. Mảng cho thuê bất động sản đầu tư và dịch vụ khách sạn du lịch, vui chơi giải trí đều tăng lần lượt 47% và 50% so với cùng kỳ năm ngoái do sự phục hồi mạnh mẽ của thị trường sau đại dịch Covid-19. Doanh thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh trong Quý I/2023 đạt 1.762 tỷ đồng, giảm 47% so với 3 tháng đầu năm 2022, một phần đến từ quyết định ngừng sản xuất xe xăng để tập trung nguồn lực cho xe điện của VinFast. Doanh thu từ hoạt động tổng thầu đạt 702 tỷ đồng giảm 54% so với số liệu cùng kỳ năm ngoái. Doanh thu từ hoạt động giáo dục đạt mức 1.341 tỷ đồng tăng gần gấp đôi so với cùng kỳ năm ngoái chủ yếu do quý I năm 2023 học sinh tất cả các cấp đã được đến trường đầy đủ thay vì nghỉ giãn cách do dịch Covid-19 như quý I năm 2022. Doanh thu khác của Tập đoàn ghi nhận sự sụt giảm 50% so với kỳ quý I năm 2022 do giảm doanh thu bán hàng tiêu dùng từ nền tảng Vinshop do cuối quý I.2022 Tập đoàn đã thoái vốn đầu tư trong mảng này.

Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ

Khoản mục	Năm 2021		Năm 2022			Quý I/2023	
	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần	Giá trị (triệu VND)	%/ Doanh thu thuần	% tăng/giảm so với 2021	Giá trị (triệu VND)	%/Doanh thu thuần
Lợi nhuận chuyển nhượng bất động sản	49.757.974	57,13%	31.042.545	30,5%	-37,61%	7.321.020	18,79%
Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất	(12.744.936)	-14,63%	(19.658.135)	-19,3%	54,24%	(4.126.451)	-10,59%
Lợi nhuận cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan	2.448.540	2,81%	4.245.805	4,2%	73,40%	1.272.657	3,27%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và dịch vụ liên quan	(5.968.367)	-6,85%	(3.945.208)	-3,9%	-33,90%	(802.090)	-2,06%
Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng, tư vấn thiết kế và giám sát thi công	357.498	0,41%	677.689	0,7%	89,56%	138.604	0,36%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ bệnh viện và các dịch vụ liên quan	(74.856)	-0,09%	860.215	0,8%	-1249,15%	95.165	0,24%
Lợi nhuận cung cấp dịch vụ giáo dục và các dịch vụ liên quan	246.652	0,28%	715.951	0,7%	190,27%	445.018	1,14%
Lợi nhuận khác	42.200	0,05%	754.970	0,7%	1689,05%	90.981	0,23%
Tổng cộng	**34.064.705**	**39,11%**	**14.693.832**	**14,4%**	**-56,86%**	**4.434.904**	**11%**

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Lợi nhuận gộp chuyển nhượng bất động sản trong năm 2022 đạt 31.043 tỷ đồng, giảm 37,61% so với năm 2021 tương ứng với giảm doanh thu chuyển nhượng bất động sản.

Hoạt động sản xuất ghi nhận mức lỗ gộp 19.658 tỷ đồng trong năm 2022. Mức lỗ này đến từ chi phí tái cơ cấu phục vụ chiến lược tập trung vào mảng mũi nhọn ô tô điện. Định hướng chiến lược này giúp VinFast tập trung nguồn lực vào ngành mũi nhọn có tiềm năng cao, thực hiện hóa nhanh hơn chiến lược trở thành hãng xe điện thông minh toàn cầu.

Lợi nhuận gộp từ cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan tăng 73.4%, từ mức 2.449 tỷ đồng năm 2021 lên 4.246 tỷ đồng năm 2022. Kết quả này đạt được là nhờ giá thuê bất động sản đã hồi phục sau đại dịch Covid-19 và tỷ lệ lấp đầy bất động sản cho thuê đã được cải thiện trong năm 2022.

Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ khách sạn, du lịch, vui chơi giải trí và các dịch vụ liên quan ghi nhận mức lỗ 3.945 giảm 34% so với mức lỗ 5.968 tỷ đồng của năm 2021 do sự phục hồi mạnh mẽ của du lịch trong nước sau dịch Covid-19.

Lợi nhuận gộp từ cung cấp dịch vụ tổng thầu xây dựng, tư vấn thiết kế và giám sát thi công tăng hơn đạt 678 tỷ đồng tăng 90% so với năm 2021 nhờ việc Vinhomes đẩy mạnh chuyển nhượng các dự án có biên lợi nhuận cao cho các đối tác.

Lợi nhuận từ cung cấp dịch vụ bệnh viện và giáo dục ghi nhận mức tăng đáng kể trong năm 2022, đạt lần lượt là 860 tỷ đồng và 716 tỷ đồng. Từ tháng 4 năm 2022 dịch Covid-19 ổn định, các bệnh viện đã hoạt động trở lại bình thường, doanh thu, lợi nhuận tăng đều trong khi năm 2021 một số cơ sở phải thực hiện đóng cửa giãn cách.

Lợi nhuận khác của Tập đoàn cải thiện từ mức 42 tỷ đồng năm 2021 lên 755 tỷ đồng năm 2022.

Lợi nhuận gộp hợp nhất 3 tháng đầu năm 2022 của Vingroup ghi nhận ở mức 4.435 tỷ đồng, tăng ấn tượng 2.063% so với cùng kỳ 2021 (ở mức 205 tỷ đồng) chủ yếu đến từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản và cho thuê bất động sản đầu tư. Trong cơ cấu lợi nhuận gộp của Công Ty, chuyển nhượng bất động sản vẫn là nguồn thu chiếm tỷ trọng lớn nhất, mang về 7.321 tỷ đồng trong quý I năm 2023, tăng 113% so với cùng kỳ năm 2022. Tương tự, mảng cho thuê bất động sản đầu tư và cung cấp các dịch vụ liên quan tăng đáng kể 67%, đạt 1.272 tỷ đồng. Ngoài ra, cũng trong quý I vừa qua, doanh thu từ mảng giáo dục và bệnh viện của Vingroup cũng đều tăng so với cùng kỳ. Đây là nguyên nhân chính khiến lợi nhuận thuần hợp nhất của Tập đoàn tăng ấn tượng so với quý I/2022.

8.2. Tài sản

8.2.1. Tài Sản Cố Định Và Bất Động Sản Đầu Tư

Theo BCTC Hợp nhất năm 2021, 2022, và Quý 1 năm 2023:

Đơn vị: triệu Đồng

Danh mục	Nguyên giá			Giá trị còn lại		
	2021	2022	3T2023	2021	2022	3T2023
Tài sản cố định hữu hình	**132.703.787**	**130.660.393**	**139.703.827**	**106.067.440**	**101.344.662**	**104.541.701**
Nhà cửa, vật kiến trúc	61.016.951	65.001.736	64.910.327	53.212.752	56.146.032	55.488.109
Máy móc, thiết bị	66.060.621	58.463.962	67.317.996	49.465.966	40.508.108	47.926.471
Phương tiện vận tải	2.639.187	3.703.900	4.060.820	1.721.743	2.678.375	2.930.177
Thiết bị văn phòng	661.798	1.291.621	1.214.392	274.547	856.953	798.900
Tài sản cố định khác	2.325.230	2.199.174	2.200.292	1.392.432	1.155.194	1.082.383

Tài sản cố định vô hình	**31.311.619**	**31.200.022**	**40.669.638**	**24.628.519**	**18.397.782**	**27.141.441**
Quyền sử dụng đất	533.835	529.499	529.315	421.478	400.881	392.933
Phần mềm máy tính	3.673.032	3.628.664	3.602.087	2.346.428	1.966.675	1.809.891
Bản quyền, chi phí phát triển và các tài sản khác	25.136.623	24.833.863	34.318.218	20.105.575	14.267.111	23.214.305
Tài sản cố định vô hình khác	1.968.129	2.207.996	2.220.018	1.755.038	1.763.115	1.724.312
Bất động sản đầu tư	**43.552.966**	**48.445.892**	**50.160.630**	**35.133.258**	**38.307.078**	**39.607.843**
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	36.616.482	40.764.055	42.478.720	31.187.766	34.434.525	35.883.998
Máy móc, thiết bị	6.936.484	7.681.837	7.681.910	3.945.492	3.872.553	3.723.845

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Theo BCTC Riêng Tại thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/03/2023

Đơn vị: triệu Đồng

Danh mục	Nguyên giá			Giá trị còn lại		
	2021	**2022**	**3T2023**	**2021**	**2022**	**3T2023**
Tài sản cố định hữu hình	**1.231.826**	**1.330.776**	**1.332.125**	**892.572**	**913.529**	**892.606**
Nhà cửa, vật kiến trúc	686.941	737.262	737.262	625.814	661.442	657.583
Máy móc, thiết bị	306.698	337.910	337.951	186.041	183.704	167.972
Phương tiện vận tải	72.764	90.502	91.810	41.177	56.785	55.479
Thiết bị văn phòng	164.173	163.852	163.852	39.391	11.540	11.537
Tài sản cố định khác	1.250	1.250	1.250	149	58	35
Tài sản cố định vô hình	**119.741**	**125.229**	**125.483**	**20.831**	**13.258**	**11.548**
Bất động sản đầu tư	**5.956.377**	**3.910.129**	**2.648.309**	**4.912.627**	**3.031.242**	**2.045.445**
Quyền sử dụng đất và nhà cửa vật kiến trúc	4.054.968	2.672.503	1.919.785	3.658.596	2.304.605	1.609.972
Máy móc, thiết bị	1.901.409	1.237.626	728.524	1.254.031	726.637	435.473

(Nguồn: BCTC riêng năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC riêng Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

8.2.2. Tài Sản Dở Dang Dài Hạn

Chi tiết các công trình xây dựng cơ bản dở dang có số dư chiếm trên 10% tổng số dư như sau:

Đơn vị: triệu VND

Dự án	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Dự án Vinhomes Long Beach Cần Giờ	12.730.669	12.980.002	13.183.042
Dự án Khu đô thị khu vực TP. HCM	12.360.561	13.470.476	14.042.420
Dự án VinFast	9.373.606	26.503.211	20.777.941

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, năm 2022 đã được kiểm toán và BCTC hợp nhất Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành)

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm chi phí tiền sử dụng đất và tiền thuê đất, chi phí xây dựng, quyền phát triển dự án, chi phí lãi vay, chi phí tư vấn, thiết kế, chi phí san lấp, đền bù giải phóng mặt bằng, chi phí

quản lý xây dựng chung, các chi phí liên quan đế hoạt động phát triển và đầu tư cho hoạt động sản xuất và các chi phí liên quan khác.

Tại ngày 31/12/2021, 31/12/2022, tài sản xây dựng cơ bản dở dang có giá trị ghi sổ lần lượt là 4.478 tỷ đồng và 3.154 tỷ đồng được thế chấp tại ngân hàng để đảm bảo cho các khoản vay và nợ của Tập đoàn.

8.3. Thị Trường Hoạt Động

Doanh thu của toàn Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ thị trường trong nước. Các hoạt động tại thị trường nước ngoài chưa tạo ra doanh thu đáng kể.

8.4. Trình Độ Công Nghệ

Năm 2022, Vingroup tiếp tục tăng tốc, đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ ứng dụng tại các viện, công ty công nghệ trong toàn Tập đoàn và nhanh chóng bắt kịp các công nghệ tiên tiến nhất của thế giới. Các thành tựu đạt được trong năm tập trung vào hai mũi nhọn chính: (1) Kiến tạo những sản phẩm công nghệ đột phá tích hợp vào các sản phẩm, dịch vụ và (2) Tối ưu bộ máy tổ chức và hoạt động vận hành của Vingroup.

Trong năm, **VinAI** là công ty Việt Nam đầu tiên vượt qua vòng thẩm định kỹ thuật khắt khe của Aptiv – Tập đoàn công nghệ ô tô (Tier-1) hàng đầu thế giới và trở thành đối tác chiến lược với đơn vị này, cung cấp giải pháp giám sát người lái. VinAI phát huy vai trò là một cánh tay hỗ trợ đắc lực cho các viện nghiên cứu trực thuộc VinFast, đồng nghiên cứu và phát triển công nghệ tích hợp trên xe ô tô điện thông minh, ứng dụng trí tuệ nhân tạo hỗ trợ lái xe an toàn đột phá:

- Hệ thống giám sát người lái (Driver Monitoring System – DMS): DMS sử dụng các camera hồng ngoại và hệ thống cảm biến trên xe để phân tích hành vi của người lái thông qua công nghệ nhận diện khuôn mặt, qua đó đưa ra được cảnh báo khi phát hiện các hành vi buồn ngủ, mệt mỏi, sử dụng điện thoại và giảm thiểu được rủi ro có thể xảy ra trong hành trình di chuyển. DMS đã được VinAI trình bày thành công và ký hợp đồng thương mại với VinFast cho dự án xe bus điện châu Âu và dòng xe VF 5. Sản phẩm DMS của VinAI đã xuất sắc đạt Top 5 Các sản phẩm ứng dụng trí tuệ nhân tạo đột phá trong cuộc thi AI Awards 2022 được tổ chức bởi Bộ Khoa học và Công nghệ và báo VnExpress.
- Tính năng điều chỉnh gương tự động (Auto Mirror Adjustment – AMA): AMA là tính năng đầu tiên trên thế giới mang đến cho người lái khả năng điều chỉnh gương được cá nhân hóa chỉ bằng một thao tác, cung cấp vị trí căn chỉnh gương tối ưu để lái xe an toàn hơn.
- Hệ thống quan sát toàn cảnh trong suốt (Jelly View): Jelly View là tính năng mới nhất của hệ thống giám sát chế độ xem xung quanh nâng cao (Advanced Surround View Monitoring – ASVM) cung cấp chế độ xem 360 độ hoàn toàn trong suốt của ô tô với hình ảnh trực tiếp không bị xáo trộn về mọi thứ xung quanh, hỗ trợ người dùng xe điện VinFast bao quát tầm nhìn từ trên xuống, từ phía sau, bên cạnh bánh xe, và chế độ xem 3D để linh hoạt hơn với những chướng ngại vật hoặc điểm mù có thể gặp phải khi phải di chuyển qua những con phố đông đúc, trên những con đường hẹp, trong bãi đậu xe.

Bên cạnh VinAI, **VinBigData** cũng là một đơn vị đóng góp lớn vào quá trình chuyển đổi số các dự án thuộc hệ sinh thái Tập đoàn, với sản phẩm, giải pháp được áp dụng rộng rại tại các dự án thuộc hệ sinh thái Vingroup cũng như các đơn vị bên ngoài:

- Các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ xử lý ngôn ngữ và tiếng nói: Trong năm 2022, VinBigData đã cho ra mắt nền tảng Trí tuệ nhân tạo đa nhận thức toàn diện VinBase, được áp dụng trong đa lĩnh vực, mang lại hiệu quả lớn. Cụ thể, AI chatbot được tích hợp trên các nền tảng ứng dụng, website, kênh mạng xã hội của VinFast Việt Nam và quốc tế, Vinpearl, Vinmec, ngân hàng ACB, VitaDairy giúp tự động

hóa quy trình hội thoại giữa doanh nghiệp và khách hàng. Trợ lý ảo ViVi đã được tích hợp trên những chiếc ô tô điện VinFast VF e34 và VF 8, giúp định hình khái niệm ô tô điện thông minh tại Việt Nam. Trong lĩnh vực bất động sản nhà ở và bất động sản cho thuê, trợ lý ảo Vinhomes do VinBigData nghiên cứu và phát triển đã được triển khai trong năm và giúp nâng cao trải nghiệm đặc quyền cho cư dân và khách hàng Vinhomes, dễ dàng truy xuất thông tin bằng chính giọng nói của mình.

- Các sản phẩm, giải pháp ứng dụng công nghệ phân tích hình ảnh: VinBigData đã áp dụng và triển khai thành công giải pháp camera thông minh – Vizone Secure cho hệ thống vận hành của 12 TTTM thuộc Vincom Retail, cho quần thể Grand World Phú Quốc, giúp đơn vị áp dụng phân tích lưu lượng và đặc tính khách hàng, từ đó xây dựng chương trình quảng cáo phù hợp và nâng cao hiệu quả kinh doanh. Ngoài ra, giải pháp còn được ứng dụng cho các đại đô thị như Vinhomes Grand Park, Vinhomes Smart City, Vinhomes Ocean Park nhằm tăng cường an ninh an toàn cho cư dân. Bên cạnh đó, giải pháp kiểm soát ra vào bằng khuôn mặt – Vizone Access được triển khai tại hệ thống du lịch nghỉ dưỡng Vinpearl nhằm hỗ trợ các hoạt động giám sát ra vào và chấm công cho nhân viên. Giải pháp số hóa hình ảnh y tế quy mô lớn VinDr được triển khai tại Vinmec và trên hơn 40 cơ sở khám chữa bệnh trên cả nước, là đối tác của các tổ chức quốc tế lớn như Lunit Hàn Quốc và Pixta AI Nhật Bản.

Về ứng dụng trong lĩnh vực y tế, **VinBrain** ghi nhận nhiều thành tựu trong năm. Sản phẩm DrAid™ của VinBrain đã được FDA công nhận với tiêu chuẩn chất lượng, an toàn cao nhất. Đây là kết quả xứng đáng cho những nỗ lực liên tục trong suốt ba năm qua của đội ngũ VinBrain. Cho đến nay, DrAid™ là sản phẩm AI cho chẩn đoán X-quang ngực đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam cũng như Đông Nam Á đạt chuẩn FDA[19], đưa Việt Nam trở thành quốc thứ sáu trên toàn thế giới được lưu hành sản phẩm tại Mỹ[20]. Hiện sản phẩm đã được sử dụng bởi hơn 100 bệnh viện, 2 nghìn bác sĩ và mang giá trị của AI cho chẩn đoán trong Y tế trực tiếp ảnh hưởng đến 2 triệu bệnh nhân hằng năm tại Mỹ, Việt Nam và Myanmar. VinBrain đã thương mại hóa thành công sản phẩm nền tảng gán nhãn AIScaler trên thị trường Việt Nam đồng thời nghiên cứu thành công sản phẩm AI trong hỗ trợ phân loại và điều trị ung thư gan duy nhất trên thế giới. VinBrain sở hữu bộ dữ liệu ảnh y tế lớn nhất Việt Nam với 2,5 triệu ảnh, 23 công bố khoa học và 13 bằng sáng chế tại Việt Nam và Mỹ. Với vị thế là đơn vị healthtech đầu tiên và duy nhất tại Đông Nam Á đạt chuẩn FDA - hợp tác với Tập đoàn Microsoft, Tập đoàn Nvidia, trường đại học Standford và Toronto, VinBrain đã trở thành công ty nghiên cứu và phát triển với mức độ nhận biết thương hiệu cao nhất (Top of mind) đến từ Việt Nam. Công ty được mời làm diễn giả tại Hội nghị công nghệ y tế Intelligent Health – Thụy Sĩ và Hội nghị chuyên đề AI cho hình ảnh y tế – Stanford AIMI tại Mỹ về sự tiến bộ trong công nghệ kết hợp kỹ thuật AI tiên tiến nhất và tầm nhìn tương lai của AI trong y học.

Trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo mật, **VinCSS** là một trong những đơn vị đầu tiên trên thế giới tiên phong đưa công nghệ FIDO ra thị trường, tích hợp sản phẩm khóa bảo mật VinCSS FIDO2 Touch1 và VinCSS Fingerprint qua các nền tảng thương mại điện tử hàng đầu như Tiki và Amazon [21]. Các giải pháp trong hệ sinh thái xác thực mạnh không mật khẩu VinCSS FIDO2 liên tục được hoàn thiện và bổ sung cập nhật. Với các tính năng mới được cập nhật trong năm 2022, VinCSS đã cho hiệu suất cao gấp 10 lần và đáp ứng nhu cầu đa dạng của khách hàng khi được ứng dụng trong các chức năng ngân hàng điện tử và ví điện tử.

[19] https://baodautu.vn/draid---tro-ly-ai-dau-tien-tai-dong-nam-a-dat-chuan-fda-hoa-ky-d173183.html#:~:text=Cho%20%C4%91%E1%BA%BFn%20nay%2C%20DrAid%E2%84%A2,kh%E1%BA%AFt%20khe%20n%C3%A0y%20c%E1%BB%A7a%20FDA.

[20] https://vnexpress.net/tro-ly-suc-khoe-ai-cua-vingroup-dat-chuan-fda-my-4510277.html

[21] https://vtv.vn/cong-nghe/vincss-ra-mat-giai-phap-trien-khai-iot-tu-dong-an-toan-tai-nhat-ban-20221216120259562.htm

8.5. Các Hợp Đồng Lớn

Thông tin các Hợp đồng lớn của Tổ Chức Phát Hành đã được thực hiện, đã được ký kết và chưa thực hiện trong 02 năm liên tục liền trước năm đăng ký chào bán và đến thời điểm 31/3/2023:

Bên cung cấp dịch vụ	Giá trị hợp đồng (triệu VND)	Ngày ký kết hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng	Sản phẩm/ Dịch vụ	Nội dung hợp đồng	Tình trạng hợp đồng đến 31.03.2023	Loại hợp đồng
CTCP Đầu tư và Xây dựng TPC	40.746.457	01/03/2022	Theo tiến độ thực tế	San lấp công trình	Thi công san lấp dự án Hạ Long Xanh	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Xây dựng Thương mại Hùng Phát	428.501	19/08/2021	Theo tiến độ thực tế	Thi công san nền sấp	Thi công san nền giai đoạn 4	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
Công ty TNHH Thương mại và Xây dựng Trung Chính	411.351	12/01/2021	Theo tiến độ thực tế	Thi công xây dựng	Gói XL02-TCXD đoạn cầu cạn từ P40 đến trụ 63 DA Vành Đai 2	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Đầu tư và Xây dựng TPC	353.554	05/01/2023	Theo tiến độ thực tế	Thi công xây dựng	Thi công đào hồ	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Xuất nhập khẩu Hoàng Giang	282.861	15/10/2022	Theo tiến độ thực tế	Thi công xây dựng	Cung cấp và trồng cây bóng mát, cây cổ thụ (cung cấp tại vườn ươm nhà thầu sau đó đánh chuyển trồng tại dự án)	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Xây dựng Thương mại Hùng Phát	187.721	19/05/2022		Thi công xây dựng	Thi công tuyến đường nội bộ khu GĐ 2.1; 2; 3; 4 dự án Vũ Yên	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Xây dựng Thương mại Hùng Phát	158.44	18/05/2022	Dự kiến 03/05/2022 đến 30/09/2022	Thi công xây dựng	Thi công các tuyến đường nội bộ khu GĐ 2.2; GĐ 3 DA Vũ Yên, Hải Phòng	Đang Thực hiện	Hợp đồng đầu vào
CTCP Đầu tư Xây dựng Đăng Sơn	143.596	09/03/2021	Theo tiến độ thực tế	Thi công xây dựng	Thi công kết cấu BTCT móng, thân; Xây, trát hoàn thiện cơ bản, hàng rào, thoát nước mái, ban công	Đã quyết toán	Hợp đồng đầu vào

(Nguồn: Tổ Chức Phát Hành)

Ngoài các thông tin như được nêu trên, các hợp đồng này không bao gồm điều khoản quan trọng nào khác. Do đặc thù của lĩnh vực kinh doanh, các sản phẩm/ dịch vụ chính của Vingroup (như sản xuất ô tô, bất động sản, du lịch, giáo dục, y tế…) hướng đến người tiêu dùng cuối cùng, nên số lượng các hợp đồng này là rất nhiều, đồng thời các hợp đồng này có giá trị tương đồng nhau, Vingroup không thể liệt kê được các hợp đồng này.

8.6. Vị Thế Của Tập Đoàn So Với Các Doanh Nghiệp Khác Trong Cùng Ngành

Vingroup hoạt động trên ba lĩnh vực: Công Nghệ - Công Nghiệp, Thương Mại Dịch Vụ và Thiện Nguyện Xã Hội. Trong cả ba lĩnh vực này, Vingroup đã có rất nhiều thương hiệu được các khách hàng trong và ngoài nước biết đến như Vinhomes, VinFast, Vinmec, Vinschool, Vinbus, Vinpearl…

Các thông tin dưới đây mô tả cụ thể về vị thế của Tập Đoàn trong ngành.

8.6.1. Vị Thế Của Tập Đoàn Trong Ngành

- **Công Nghệ - Công Nghiệp**

Thực hiện lời cam kết đưa ra cách đây một năm tại sự kiện Triển lãm Điện tử Tiêu dùng (CES) 2022, VinFast đã chính thức trở thành nhà sản xuất xe xăng đầu tiên trên thế giới chuyển đổi thành một hãng xe thuần điện, bàn giao thành công hai mẫu ô tô điện thông minh chủ lực VF 8 và VF 9 đến khách hàng, tiếp tục hành trình xây dựng thương hiệu, tăng cường hiện diện hướng đến chinh phục thị trường toàn cầu. Tính tới 31 tháng 12 năm 2022, VinFast đã ghi nhận 70 nghìn đơn đặt cho bốn mẫu xe ô tô điện đã ra mắt là VF e34, VF 5, VF 8, và VF 9.

Tại Việt Nam, VinFast là một trong những đơn vị hàng đầu sản xuất xe điện.

**** Thị trường quốc tế***

- Vị thế trong ngành (Công Nghệ - Công Nghiệp)

Năm qua đánh dấu một năm chuyển mình chiến lược của trụ cột Công nghệ – Công nghiệp với việc VinFast xuất khẩu lô xe điện đầu tiên ra thế giới vào ngày 25 tháng 11 năm 2022, khẳng định Việt Nam đã làm chủ và sản xuất thành công những sản phẩm công nghệ cao, đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường quốc tế. Lô xe điện đầu tiên được xuất khẩu bao gồm 999 chiếc VF 8 City Edition được trang bị các tính năng công nghệ hiện đại với hệ thống trợ lái nâng cao (ADAS) cùng bộ ứng dụng tiện ích và giải trí thông minh (Smart Services). VF 8 City Edition được áp dụng chế độ bảo hành 10 năm/125 nghìn dặm cho xe, 10 năm không giới hạn số dặm cho pin, dịch vụ cứu hộ và sửa chữa trên đường 24/7 trong suốt thời gian bảo hành. Ngày 01 tháng 03 năm 2023, VinFast đã tiến hành bàn giao những chiếc VF 8 City Edition đầu tiên cho khách hàng tại bang California, Mỹ, ghi dấu mốc mới cho hãng xe Việt khi chính thức có sản phẩm ô tô điện lăn bánh thương mại tại thị trường quốc tế.

Một số thông tin so sánh giữa VinFast và các thương hiệu xe điện quốc tế:

	VinFast[22,23]	**Tesla**[24,25]	**NIO**[26,27]	**Xpeng Motors**[28, 29]
Thông tin chung	Là một trong những hãng xe xăng đầu tiên trên thế giới chuyển hẳn sang thuần điện[30]	Nhà sản xuất xe điện hàng đầu thế giới với các sản phẩm có tầm di chuyển xa, công nghệ tiên tiến, và giá cả cao.	Nhà sản xuất ô tô xe điện từ Trung Quốc với thiết kế thời trang và ứng dụng công nghệ.	Nhà sản xuất xe điện từ Trung Quốc với các sản phẩm tập trung vào tính năng hỗ trợ người lái tiên tiến và tầm xa.
Năm thành lập	2017	2003	2014	2014
Trụ sở chính	Hanoi, Vietnam	Austin, Texas	Thượng Hải, Trung Quốc	Quảng Châu, Trung Quốc
Sản phẩm	Ô tô điện, xe máy điện, xe buýt điện	Ô tô điện, pin mặt trời	Ô tô điện, trạm hoán đổi pin	Ô tô điện, công nghệ lái tự động

[22] https://vinfastauto.com/vn_vi
[23] https://en.wikipedia.org/wiki/VinFast
[24] https://www.tesla.com/
[25] https://en.wikipedia.org/wiki/Tesla,_Inc.
[26] https://www.nio.com/
[27] https://en.wikipedia.org/wiki/Nio_Inc.
[28] https://www.heyxpeng.com/
[29] https://en.wikipedia.org/wiki/XPeng
[30] https://nhandan.vn/vinfast-dung-san-xuat-xe-xang-chuyen-sang-xe-thuan-dien-tu-cuoi-nam-2022-post681238.html

Tầm giá	$40,000 - $60,000	$40,000 - $110,000	$35,000 - $70,000	$30,000 - $50,000
Cự ly di chuyển	Lên đến 500 km	Lên đến 600 km	Lên đến 550 km	Lên đến 450 km
Nhận diện thương hiệu	Thương hiệu mới nổi tập trung vào chất lượng và giá trị	Thương hiệu cao cấp tập trung vào sự sang trọng và hiệu suất	Thương hiệu cao cấp tập trung vào công nghệ và cải tiến	Thương hiệu cao cấp tập trung vào công nghệ và cải tiến

Với mục tiêu giúp xe điện dễ tiếp cận với mọi người, VinFast đã hợp tác cùng ngân hàng U.S. Bank tại Mỹ, ngân hàng FCA và công ty dịch vụ quản lý cho thuê xe LeasePlan tại châu Âu. Đây là ba đối tác sẽ cung cấp các gói hỗ trợ tài chính sáng tạo và linh hoạt cho khách thuê của VinFast. Khách hàng có thể thực hiện giao dịch với U.S. Bank ngay tại các cửa hàng VinFast hoặc qua website của hãng. Tại châu Âu, FCA và LeasePlan sẽ triển khai gói thuê xe VinFast cho ba thị trường trọng điểm là Đức, Pháp và Hà Lan. Đồng thời, LeasePlan cũng sẽ trở thành đối tác ưu tiên của VinFast để cung cấp dịch vụ cho thuê vận hành, quản lý đội xe và tiếp thị lại cho khách hàng doanh nghiệp và cá nhân.

Năm 2022, VinFast tăng tốc trong việc mở rộng mạng lưới kinh doanh tại thị trường nước ngoài, nâng tổng số showroom lên tổng cộng 22 cơ sở bao gồm 19 địa điểm tại Bắc Mỹ và ba địa điểm ở châu Âu, đặt tại Cologne (Đức), và Paris (Pháp). Nhằm gia tăng nhận diện thương hiệu trên trường quốc tế, VinFast đã tích cực tham gia 11 triển lãm hàng đầu thế giới, giới thiệu dải sản phẩm xe điện với phân khúc đa dạng. Ngoài ra, VinFast tổ chức bốn chương trình Vietnam Elite Tour, qua đó đón tiếp gần 1 nghìn khách hàng, nhà cung cấp, đối tác thương mại, những người có sức ảnh hưởng trên cộng đồng mạng xã hội từ Mỹ, Canada và châu Âu đến Việt Nam. Các đoàn khách đã có cơ hội tìm hiểu quy trình sản xuất xe hoàn thiện tại tổ hợp nhà máy VinFast tại Hải Phòng, trải nghiệm lái thử xe, sử dụng các tính năng trợ lái nâng cao và cảm nhận khả năng gia tốc ấn tượng của xe VinFast, bên cạnh đó, tham quan hệ sinh thái toàn diện Vingroup. Trong khuôn khổ giải vô địch thế giới VinFast IRONMAN 2022 tại Mỹ, VinFast công bố chính thức trở thành Đối tác Có quyền Sử dụng Tên – Naming Rights Partner, đối tác cao cấp nhất của chuỗi sự kiện VinFast IRONMAN Bắc Mỹ từ 2023. Nỗ lực vươn lên của VinFast trong hành trình từ tân binh đến sau tới vị thế tiên phong trên thị trường xe điện đã được AUTOBEST, tổ chức đánh giá xe hàng đầu châu Âu công nhận và trao tặng danh hiệu The rising star – Ngôi sao đang lên tại triển lãm Paris Motor Show 2022.

Trong năm 2022, VinFast đã công bố hợp tác cùng Urgently và Inter Mutuelles Assistance (IMA). Urgently là công ty công nghệ vận hành nền tảng kỹ thuật số toàn cầu, cung cấp các giải pháp hỗ trợ di chuyển và hỗ trợ giao thông. Theo đó, dịch vụ hỗ trợ lưu động sẽ được đồng phát triển và cung cấp bởi VinFast và Urgently dưới dạng ứng dụng di động, giúp khách hàng tại Bắc Mỹ liên lạc với trung tâm VinFast 24 giờ/ngày thông qua tin nhắn, cập nhật thông tin ngay trên xe và qua ứng dụng VinFast (VinFast App). Chương trình này sẽ cung cấp dịch vụ cứu hộ kéo – cẩu xe truyền thống, cũng như hỗ trợ các sự cố về lốp, khóa xe, thuê xe, dịch vụ tời xe và hỗ trợ sạc từ xa. Đối với thị trường châu Âu, IMA sẽ giúp VinFast cung cấp các dịch vụ hỗ trợ trên đường (Roadside Assistance) như hướng dẫn xử lý sự cố qua điện thoại, sửa chữa tại chỗ, kéo/ cẩu/nâng xe, đưa khách hàng về nhà, tiếp tục hành trình, chờ sửa chữa tại chỗ, phục hồi và cung cấp phương tiện thay thế trong quá trình sửa chữa. Khách hàng VinFast tại châu Âu có thể gọi dịch vụ trên đường 24/7 qua điện thoại hoặc qua VinFast App trên điện thoại mọi lúc mọi nơi đến IMA và sẽ được đội hỗ trợ chuyên nghiệp lập tức đáp ứng các nhu cầu phát sinh tại chỗ.

Để hoàn thiện hạ tầng trạm sạc cũng như cung cấp nhiều giải pháp sạc cho xe VinFast tại các thị trường nước ngoài, VinFast mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nhà cung cấp như Electricfy America, Shell Recharge Solution và E.ON Drive. Khách hàng VinFast tại Bắc Mỹ sẽ được kết nối với hệ thống khoảng 3,5 nghìn cổng sạc riêng lẻ tại 800 trạm sạc của Electricfy America. Công nghệ sạc siêu nhanh của Electrify America bao gồm các bộ sạc 150kW và 350kW – tốc độ sạc nhanh nhất hiện nay với thời gian sạc chỉ từ 30 phút. Tại

châu Âu, khách hàng có thể đặt mua thiết bị sạc và dịch vụ lắp đặt của Shell Recharge Solutions qua VinFast App.

Bộ sạc của Shell Recharge Solutions hỗ trợ tính năng sạc theo lịch trình và quản lý sạc từ xa, là những tính năng quan trọng khi xe điện đang ngày càng trở nên phổ biến, ảnh hưởng đến nhu cầu điện năng và hoạt động của hệ thống điện.

Bên cạnh đó, VinFast cùng E.ON Drive sẽ hợp tác triển khai các điểm sạc nội bộ và trạm sạc công cộng trên toàn bộ hệ thống VinFast Store tại Pháp, Đức và Hà Lan với khoảng 200 cổng sạc AC và DC (150kW) được lắp đặt trong giai đoạn đầu. E.ON Drive cũng sẽ hỗ trợ kỹ thuật cho các dự án cơ sở hạ tầng sạc của VinFast, từ việc lựa chọn phần cứng phù hợp cho trạm sạc AC và DC qua phân tích và lập kế hoạch kỹ thuật, đến lắp đặt và vận hành các điểm sạc. Với việc thị trường Mỹ là thị trường lớn và trọng điểm của VinFast, nằm trong chiến lược đầu tư dài hạn, tháng 03 năm 2022, VinFast đã công bố xây dựng nhà máy xe điện tại hạt Chatham, bang Bắc Carolina, Mỹ. Nhà máy có quy mô 800 héc-ta, được đầu tư 2 tỷ đô la Mỹ cho giai đoạn một với công suất 150 nghìn xe/năm, dự kiến đưa vào vận hành năm 2025. VinFast đã nhận được gói ưu đãi kinh tế trị giá 1,2 tỷ đô la Mỹ từ bang Bắc Carolina hỗ trợ cho hoạt động xây dựng nhà máy, phát triển đào tạo nghề, cải tạo mặt bằng, cơ sở hạ tầng bao gồm đường giao thông và hệ thống cấp thoát nước. Đây là dự án nhà máy đầu tiên tại nước ngoài của VinFast, khẳng định kế hoạch phát triển dài hạn và sự đầu tư nghiêm túc của hãng tại thị trường quốc tế, đặc biệt là Mỹ, đồng thời đảm bảo năng lực và kế hoạch tự chủ sản xuất trên toàn cầu.

- Thị phần trong ngành (Công Nghệ - Công Nghiệp)

Năm 2022, theo số liệu của Frost & Sullivan, doanh số trong lĩnh vực xe điện ghi nhận mức tăng trưởng vượt dự báo với 74% so với năm 2021, lên 7,5 triệu chiếc và chiếm 12% tổng lượng ô tô được bán – mức cao nhất trong lịch sử thị trường ô tô trên toàn thế giới. Mặc dù mới chỉ chiếm thị phần nhỏ, song ngành xe điện đang tăng trưởng nhanh ngoài dự báo của giới chuyên môn. Trung Quốc và châu Âu là hai khu vực hàng đầu, đóng góp tương ứng 69% và 16% tổng doanh số bán ô tô điện thế giới, kế tiếp là Hoa Kỳ với thị phần là 11%. Hoa Kỳ là thị trường có mức tăng trưởng mạnh với doanh số đạt hơn 823 nghìn xe, tăng trưởng 67% so với năm trước, đưa thị trường ô tô điện chiếm 5,8% tổng doanh số ô tô tại quốc gia này. Doanh số bán xe điện ở châu Âu đạt 1,2 triệu chiếc trong năm 2022, tăng trưởng mạnh do những tiêu chuẩn khí thải carbon dioxide (CO 2) đã được thắt chặt hơn với ô tô động cơ đốt trong, cùng mức trợ giá mua xe điện được nâng lên ở một số thị trường lớn.

Về thông tin đánh giá thị phần của Công ty so với các doanh nghiệp trong ngành, do đặc thù ngành nên Công ty không thu thập được đủ thông tin của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường quốc tế bao gồm tổng doanh số của từng doanh nghiệp để có thể đánh giá chính xác, khách quan. Do vậy, Công ty không thể đánh giá thị phần của Công ty so với doanh nghiệp trong ngành.

*** Thị trường Việt Nam**

- Vị thế trong ngành (Công Nghệ - Công Nghiệp)

Tại Việt Nam, các mẫu xe ô tô điện mới ra mắt của VinFast tiếp tục được cộng đồng người dùng tin tưởng và đón nhận. Hai mẫu ô tô điện VF e34 (bàn giao từ tháng 12 năm 2021) và VF 8 (bàn giao từ tháng 09 năm 2022) xuất sắc lọt Top 10 Mẫu xe bán chạy nhất Việt Nam tháng 12 năm 2022, trong đó, VF 8 đã trở thành mẫu xe bán chạy nhất trong phân khúc SUV hạng D và được vinh danh là Ngôi sao mới tại Giải thưởng Car Awards 2022 của Báo điện tử VnExpress. Tính chung cả năm 2022, VinFast đã bàn giao 24 nghìn ô tô, trong đó doanh số ô tô điện đạt 7,4 nghìn. Doanh số xe máy điện ghi nhận 60 nghìn xe, tăng tưởng 43% so với năm trước và dẫn đầu thị phần xe máy điện của cả nước.

Tận dụng thời điểm chiến lược trong giai đoạn hồi phục của nền kinh tế Việt Nam sau đại dịch và mùa cao điểm mua sắm vào cuối năm 2022, VinFast đã cho ra mắt năm dòng xe máy điện mới, gồm bốn sản phẩm là phiên bản nâng cấp, sử dụng pin LFP ưu việt hơn thế hệ trước và một mẫu ô tô điện VF 5. Trong đó, xe máy điện VinFast Evo 200 ghi nhận 18 nghìn đơn hàng chỉ sau hai ngày mở bán và VF 5 Plus, mẫu ô tô đô thị phân khúc A-SUV ghi nhận gần 3,3 nghìn cọc với tỷ lệ cọc cam kết chiếm 80% chỉ sau chín giờ mở bán, khẳng định sự quan tâm và tin tưởng của đông đảo khách hàng đối với thương hiệu. Trong tháng 5/2023, VinFast đã bán được 332 chiếc xe VF5 Plus. Cũng trong tháng này, hai dòng xe đạt doanh số cao nhất là VF e34 và VF 8, trong đó VF 8 dẫn đầu với 1.274 xe và VF e34 đạt 960 xe. Mẫu SUV full-size hạng sang VF 9 cũng có 430 xe được bán ra thị trường[31].

Song song với thị trường nước ngoài, các hoạt củng cố dịch vụ hậu mãi và mở rộng hạ tầng trạm sạc liên tục được VinFast đẩy mạnh tại Việt Nam. Hãng hợp tác cùng Tập đoàn xăng dầu Việt Nam (Petrolimex) và Tổng công ty dầu Việt Nam (PV Oil) để tích hợp trạm sạc vào hơn 800 điểm bán xăng dầu từ Bắc vào Nam của hai đơn vị này trong giai đoạn từ 2022 đến 2023. Mạng lưới trạm sạc xe điện của VinFast đã có mặt tại tất cả các tỉnh thành trên cả nước với bán kính trạm sạc được quy hoạch mỗi 1,5 – 2 km tại các thành phố lớn như Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh, 5 – 6 km ở khu vực ngoại thành và 40 km trên các tuyến đường quốc lộ. Trạm sạc của VinFast cũng được tích hợp vào hệ thống tiện ích tại các khu đô thị của Vinhomes và trung tâm thương mại của Vincom Retail. Bên cạnh đó, VinFast đã triển khai dịch vụ cứu hộ và sạc pin lưu động 24/7 với đội xe gồm 100 xe nhằm hỗ trợ khách hàng trong tình huống xe hết pin trên đường và không gần các địa điểm có thể sạc. Các xe sạc pin lưu động còn được tích hợp dịch vụ sửa chữa lưu động (Mobile Service), cung cấp cho khách hàng lựa chọn sửa chữa tại chỗ đối với một số hạng mục đơn giản. Ngày 15 tháng 03 năm 2023, VinFast đã cho triển khai hệ thống xưởng dịch vụ "không ngày nghỉ" với toàn bộ xưởng dịch vụ VinFast chính hãng trên toàn quốc sẽ hoạt động liên tục từ 8 giờ – 21 giờ hằng ngày, tất cả các ngày trong tuần, bao gồm Chủ Nhật nhằm mang tới dịch vụ xuất sắc và nâng cao trải nghiệm khách hàng.

- **Thị phần trong ngành (Công Nghệ - Công Nghiệp)**

Về thông tin đánh giá thị phần, do đặc thù ngành nên Công ty không thu thập được đủ thông tin của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường một cách chính xác, khách quan. Do vậy, Công ty không thể đánh giá thị phần của Công ty so với doanh nghiệp trong ngành.

- **Thương Mại Dịch Vụ**

- **Vị thế trong ngành (Thương Mại Dịch Vụ)**

Ở lĩnh vực **Bất động sản nhà ở**, hoạt động bán hàng năm 2022 hồi phục sau hai năm chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Tính đến 31 tháng 12 năm 2022, Tập đoàn ghi nhận giá trị hợp đồng ký mới trong năm và doanh số chưa bàn giao ở mức kỉ lục lần lượt tại 131 nghìn tỷ đồng và 111 nghìn tỷ đồng, tạo tiền đề và cơ sở vững chắc cho doanh thu, lợi nhuận cho các quý tới, trong bối cảnh thị trường dự báo sẽ còn nhiều khó khăn.

Trong năm, **Vinhomes** ra mắt hai mảnh ghép cuối cùng của siêu quần thể đô thị biển 1,2 nghìn héc-ta tại phía Đông Thủ đô Hà Nội với sự kiện mở bán mới hai đại dự án Vinhomes Ocean Park 2 (quy mô 458 héc-ta) và Vinhomes Ocean Park 3 (quy mô 294 héc-ta). Siêu quần thể đô thị biển 1,2 nghìn héc-ta được đầu tư, quy hoạch bài bản với hệ sinh thái toàn diện đặc trưng của Vingroup bao gồm trường học, bệnh viện, trung tâm thương mại, trạm sạc xe máy điện, ô tô điện, hệ thống xe buýt điện và các tổ hợp tiện ích đa phong cách,

[31] https://vov.vn/o-to-xe-may/o-to/vinfast-ban-ra-hon-11000-o-to-dien-trong-6-thang-dau-nam-2023-post1032181.vov

đa trải nghiệm, điển hình như công viên biển tạo sóng lớn nhất thế giới Royal Wave Park, rộng tới 18 héc-ta và tổ hợp công viên Vịnh biển Bốn mùa Paradise Bay quy mô 12 héc-ta.

Tập đoàn tiếp tục khẳng định uy tín về chất lượng và tiến độ thi công trên thị trường bất động sản với 19 nghìn căn hộ, biệt thự và nhà phố thương mại được bàn giao tại Vinhomes Ocean Park, Vinhomes Smart City, Vinhomes Grand Park, đặc biệt là Vinhomes Ocean Park 2 (thực hiện bàn giao chỉ sau năm tháng ra mắt dự án). Trong năm 2022, Vinhomes lần đầu tham gia vào phân khúc nhà ở xã hội với thương hiệu Happy Home, nhằm hiện thực hóa giấc mơ sở hữu nhà cho hàng triệu người lao động. Trong tháng 07 năm 2022, Vinhomes đã động thổ hai dự án nhà ở xã hội đầu tiên tại Thanh Hóa và Quảng Trị với quy mô 3,5 nghìn căn. Ở phân khúc này, công ty hướng tới mục tiêu kiến tạo những đô thị văn minh, hiện đại, nâng cao chất lượng sống và làm thay đổi quan niệm về nhà ở xã hội, góp phần thúc đẩy an ninh xã hội và kinh tế tại các địa phương.

Trong năm 2022, công nghệ tiếp tục được Vinhomes ứng dụng mạnh mẽ vào các mảng hoạt động kinh doanh, vận hành khu đô thị và quản trị nội bộ. Công ty đã cho ra mắt ứng dụng check-in trực tuyến dành cho những sự kiện tại các khu đô thị Vinhomes, kênh đầu tư Fantasy Home trực tuyến, tính năng trợ lý ảo trên ứng dụng cư dân Vinhomes Resident, trung tâm điều hành thông minh SmartHub và ứng dụng vận hành riêng cho đội ngũ nhân sự của Vinhomes. Với ứng dụng công nghệ ưu việt đồng hành cùng hệ sinh thái xanh đẳng cấp quốc tế sẵn có trong quá trình xây dựng phát triển, dự án Vinhomes Ocean Park và Vinhomes Grand Park năm qua đã được vinh danh là Dự án đáng sống nhất Việt Nam [32].

Lĩnh vực **Bất động sản công nghiệp** trong năm qua ghi nhận những chỉ dấu tích cực sau khi dịch Covid-19 ở Việt Nam đã được kiểm soát, hệ thống cơ sở hạ tầng giao thông kết nối các khu vực kinh tế trọng điểm với các khu công nghiệp được đầu tư mạnh mẽ và nhu cầu chuyển dịch sản xuất của các nhà máy sang Việt Nam ngày càng tăng. Năm 2022, (**VHIZ** – công ty con phụ trách lĩnh vực bất động sản công nghiệp của Vinhomes –Dự án Tổ hợp Sản xuất ô tô VinFast tại Khu kinh tế Đình Vũ Cát Hải, Hải Phòng và nhanh chóng triển khai các hoạt động cho thuê đối với các nhà cung cấp phục vụ công nghiệp sản xuất ô tô, lần đầu ghi nhận doanh thu tài chính từ việc cho thuê bất động sản công nghiệp.)

Ở lĩnh vực **Bất động sản cho thuê**, **Vincom Retail** tiếp tục khẳng định vị thế tiên phong trên thị trường khi là chủ đầu tư bất động sản bán lẻ duy nhất mở mới ba TTTM (Vincom Mega Mall Smart City, Vincom Plaza Mỹ Tho và Vincom Plaza Trần Huỳnh, Bạc Liêu) và đạt tỷ lệ lấp đầy cam kết trên 94%. Lượng khách đến TTTM trong năm 2022 phục hồi ấn tượng với mức tăng 93% so với nhờ chiến lược định vị các TTTM hiện hữu với thương hiệu phù hợp cho từng khu vực, tổ chức sự kiện kích cầu mua sắm và phát triển các kênh truyền thông đón đầu xu hướng.

Trong mảng sản phẩm kiến tạo xu hướng với mô hình TTTM thế hệ mới – Life-Design Mall, Vincom Mega Mall Ocean Park được vinh danh là TTTM tốt nhất Việt Nam tại giải thưởng bất động sản châu Á – Thái Bình Dương (Asia Paccific Property Awards – APPA), Vincom Mega Mall Smart City được coi là "cuộc cách mạng" nâng tầm trải nghiệm khách hàng khi kết hợp giữa công nghệ hiện đại và kiến trúc thiên nhiên trong nhà kèm theo các dịch vụ lần đầu tiên được tích hợp trong một TTTM. Liên tục tự làm mới và xây dựng tình yêu thương hiệu trong giới trẻ, trong năm 2022, Vincom Retail với kênh truyền thông TikTok "Đi Mô" đã đón đầu xu hướng, dẫn đầu về số lượng người theo dõi trong số các kênh TikTok của các TTTM tại châu Á.

Vincom Retail luôn là đối tác được ưu tiên lựa chọn, thể hiện bằng việc các thương hiệu quốc tế lớn đồng loạt khai trương nhiều cửa hàng trong chuỗi hệ thống TTTM trên toàn quốc. Trong năm 2022, thương hiệu

[32] https://diendandoanhnghiep.vn/lens/trao-chung-nhan-du-an-dang-song-2022-236214.html

quốc tế Uniqlo khai trương ba cửa hàng tại hệ thống Vincom, Maison mở rộng hệ thống với tám cửa hàng của các thương hiệu Pedro, MLB, Puma, Mujosh, Charles & Keith, v.v., chuỗi Trung Nguyên Legend đồng loạt khai trương 26 cửa hàng tại các Vincom Plaza và Vincom+ toàn quốc, khẳng định vị thế của Vincom Retail là đối tác hàng đầu của các thương hiệu quốc tế và nội địa được yêu thích nhất khi phát triển kinh doanh tại Việt Nam.

Trong lĩnh vực **Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí**, **Vinpearl** đã thực hiện tốt chiến lược đa dạng hóa sản phẩm và đón đầu thành công đà hồi phục của ngành du lịch sau hai năm ảnh hưởng bởi dịch Covid-19. Vinpearl và các Tập đoàn khách sạn hàng đầu thế giới Meliá Hotels International và Marriott International đã công bố hợp tác chiến lược nhằm mang lại cơ hội trải nghiệm dịch vụ lưu trú cao cấp cho du khách đến Vinpearl, đồng thời góp phần nâng tầm du lịch Việt Nam trên bản đồ khu vực. Cụ thể, Vinpearl hợp tác chuyển giao quyền quản lý 13 khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho Meliá Hotels International và sáu (trong tổng số tám) khách sạn, khu nghỉ dưỡng cho Marriott International. Chuỗi các khách sạn sau chuyển giao mang thương hiệu mới Meliá Vinpearl, Autograph Collection, Sheraton, Four Points by Sheraton, Marriott – ngang tầm với các chuỗi thương hiệu tiêu chuẩn chất lượng năm sao toàn cầu. Trong đó, Autograph Collection Hotels là thương hiệu khách sạn xa xỉ bậc nhất thế giới lần đầu đã có mặt tại Việt Nam, tọa lạc tại tòa nhà cao nhất Đông Nam Á mang tên Vinpearl Landmark 81 Autograph Collection, một vị trí đắc địa của Thành phố Hồ Chí Minh.

VinWonders – đơn vị vận hành các khu vui chơi giải trí của Vinpearl trong năm đã cho ra mắt các siêu phẩm giải trí lần đầu tại Việt Nam. Cung điện Hải Vương – Công trình thủy cung hình rùa lớn nhất thế giới (VinWonders Phú Quốc), tàu ngầm thân kính 360 độ duy nhất trên thế giới (VinWonders Nha Trang) và thiên đường nhiệt đới – công viên nước trên đảo sở hữu số lượng trò chơi nhiều nhất châu Á (VinWonders Nha Trang) là các dịch vụ vui chơi giải trí đa dạng không chỉ giúp mang đến những trải nghiệm mới mẻ cho khách nội địa mà còn mang tính đón đầu, thu hút làn song khách nước ngoài quay trở lại Việt Nam sau hai năm dịch Covid-19. Theo đó, tổng số lượt khách đến các cơ sở VinWonders trong năm 2022 đạt 5,3 triệu lượt, đạt mức tăng ấn tượng gấp 4,7 lần so với cùng năm trước.

Quý IV năm 2022, Vinpearl đã cho triển khai chuỗi sự kiện mùa lễ hội đẳng cấp ở ba điểm đến là Quảng Nam – Đà Nẵng, Nha Trang và Phú Quốc. Tính chung cả năm, tổng số đêm khách lưu trú tại Vinpearl đạt 2,4 triệu, trong đó số đêm khách Việt Nam đạt 1,9 triệu lượt, tăng 13% so với năm 2021. Tổng số đêm phòng bán năm 2022 đạt hơn 1 triệu phòng, tăng 47% so với năm 2021.

- **Thị phần trong ngành (Thương Mại Dịch Vụ)**

Về thông tin đánh giá thị phần, do đặc thù ngành nên Công ty không thu thập được đủ thông tin của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường một cách chính xác, khách quan. Do vậy, Công ty không thể đánh giá thị phần của Công ty so với doanh nghiệp trong ngành.

- **Thiện Nguyện Xã Hội**

- **Vị thế trong ngành (Thiện Nguyện Xã Hội)**

Trong lĩnh vực **Y tế**, 2022 là năm **Vinmec** dành tổng lực cho mục tiêu phục hồi kết quả kinh doanh, tiếp tục hành trình chuyển đổi số cũng như nâng cao chất lượng dịch vụ toàn hệ thống qua các hợp tác chiến lược toàn cầu. Doanh thu toàn hệ thống năm 2022 đạt 4,5 nghìn tỷ nhờ việc đẩy mạnh nền tảng chuyên môn tại các chuyên khoa trọng điểm như tim mạch, ung bướu và chấn thương chỉnh hình. Kết quả trên cũng được đóng góp từ việc triển khai các mô hình phối hợp điều trị đa mô thức giữa các chuyên khoa, phát triển y học dự phòng và tối ưu chi phí vận hành, điển hình như triển khai chính sách lương thưởng theo hiệu quả công việc và chuyển tối đa từ thuê ngoài sang tự sửa chữa.

Trên phương diện hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng điều trị và chuẩn dịch vụ, bệnh viện Vinmec Times City đã xuất sắc vượt qua kỳ thẩm định của Cleveland Clinics (Mỹ) vào cuối 2022 và là bệnh viện thứ hai trên thế giới được chính thức tham gia vào chương trình Cleveland Clinic Connected Membership vào đầu 2023. Đây là chương trình liên kết toàn cầu của Cleveland Clinic với các bệnh viện được chọn lọc trên thế giới, nhằm tạo ra sự khác biệt về chất lượng chuyên môn nhờ có sự kết nối với các chuyên gia của Cleveland Clinic tư vấn và hỗ trợ trên nhiều lĩnh vực mà tổ chức này đang dẫn đầu trên thế giới như tim mạch – Cleveland Clinic đang đứng đầu nước Mỹ trong suốt 28 năm qua theo báo USNews [33]. Hai trong số bảy bệnh viện quốc tế của Vinmec (Vinmec Times City và Vinmec Central Park) đã trở thành hai bệnh viện đầu tiên tại châu Á đạt chứng nhận quốc tế ACC (Mỹ) về chất lượng quản lý bệnh lý suy tim và mạch vành đầu tiên tại Đông Nam Á.

Năm 2022, Vinmec không khai trương thêm bệnh viện, phòng khám mới mà chú trọng nâng cao chất lượng chuyên môn và dịch vụ tại các cơ sở hiện tại. Các dự án Vinmec Ocean Park và Vinmec Smart City (Hà Nội) đang được triển khai và sẽ sớm được đưa vào vận hành.

Trong lĩnh vực **Giáo dục**, trong nửa đầu 2022, hầu hết các trường học trên cả nước vẫn phải đóng cửa do ảnh hưởng dịch từ Covid-19. **Vinschool** tiếp tục cho triển khai hình thức học tập trực tuyến trên nền tảng Learning Management System (LMS), đảm bảo số giờ đào tạo cho học sinh theo chương trình học. Khi tình hình dịch đi vào kiểm soát và học sinh được phép quay trở lại trường vào Quý II năm 2022, Vinschool đã nhanh chóng mở mới thêm sáu cơ sở, tăng quy mô hệ thống lên 43 trường với tổng số lượng học sinh đạt 43 nghìn em. Kết quả kinh doanh năm 2022 tăng trưởng ấn tượng với doanh thu đạt 3,6 nghìn tỷ, tăng 67% so với năm trước. Ngoài việc mở rộng quy mô hệ thống, việc thực hiện các giải pháp tối ưu chi phí cũng là các yếu tố đóng góp vào tăng trưởng nêu trên. Về chất lượng giảng dạy, trong năm 2022, ba cụm trường Vinschool the Harmony, Vinschool Times City và Vinschool Central Park đã chính thức trở thành những trường Việt Nam đầu tiên đạt giám định của Hội đồng các trường Quốc tế CIS sau quá trình bốn năm liên tục được đánh giá độc lập, chặt chẽ và minh bạch trên tám lĩnh vực và 45 tiêu chuẩn của CIS, bao quát hoạt động quan trọng của một trường học.

Với môi trường học thuật quốc tế đề cao giá trị xuất sắc, **VinUni** đã thu hút được các sinh viên và giảng viên ưu tú từ nhiều quốc gia. Sau hơn hai năm đi vào hoạt động, VinUni có 719 sinh viên, bao gồm 653 sinh viên đại học, 67 học viên chương trình bác sĩ nội trú và nghiên cứu sinh chương trình tiến sĩ đến từ 20 quốc gia. VinUni là đại học trẻ nhất châu Á – Thái Bình Dương đạt chuẩn QS Anh Quốc 4 sao toàn diện. Trong đó, các tiêu chí giảng dạy, quốc tế hóa giáo dục, phát triển học thuật, cơ sở vật chất, văn hóa – nghệ thuật, trách nhiệm xã hội, bình đẳng – hòa nhập đã xuất sắc đạt 5 sao theo chuẩn này. VinUni hiện là đối tác của 30 trường đại học Top 100 Bảng xếp hạng QS, dẫn đầu trong lĩnh vực trao đổi sinh viên, trao đổi giảng viên, hợp tác nghiên cứu và tích hợp đào tạo Cử nhân – Thạc sỹ. Trong năm, có 59 sinh viên đã tới trao đổi tại 15 trường đại học, trung tâm nghiên cứu Top 100 Thế giới vào Học kỳ Mùa xuân 2023 tại Hoa Kỳ, Thụy Sĩ, Hàn Quốc, Úc, Singapore và Hồng Kông. Ngoài ra, có năm sinh viên năm Ba đã được chấp thuận nhập học vào chương trình tích hợp Cử nhân – Thạc sỹ tại Đại học Pennsylvania, Top 13 thế giới. Đây là điều chưa có tiền lệ tại các đại học Việt Nam, khẳng định sự công nhận từ các đại học Ivy League Hoa Kỳ về chất lượng sinh viên cũng như chất lượng đào tạo tại VinUni.

Trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng (VTHKCC), năm 2022, VinBus đã tạo dấu ấn khi trở thành biểu tượng của giao thông công cộng xanh ở các thành phố lớn. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, các tuyến xe buýt điện VinBus đã được đưa vào vận hành từ Quý I năm 2022. Đến hết 2022, VinBus đã đưa vào hoạt động 15 tuyến tại Hà Nội, Phú Quốc và Thành phố Hồ Chí Minh và nhanh chóng trở thành cái tên được đông đảo người dân yêu mến và tin dùng. Từ lúc đưa vào vận hành đến hết năm 2022, VinBus đã phục vụ gần 21

[33] https://health.usnews.com/best-hospitals/rankings/cardiology-and-heart-surgery

triệu hành khách trên 9,5 triệu km thực hiện. Kết quả đánh giá của Sở Giao thông Vận tải năm 2022, VinBus là đơn vị duy nhất đạt xếp hạng tiêu chuẩn dịch vụ 5 sao trên tổng số 11 doanh nghiệp VTHKCC trên địa bàn Thành phố Hà Nội.

- **Thị phần trong ngành (Thiện Nguyện Xã Hội)**

Về thông tin đánh giá thị phần, do đặc thù ngành nên Công ty không thu thập được đủ thông tin của tất cả các doanh nghiệp trên thị trường một cách chính xác, khách quan. Do vậy, Công ty không thể đánh giá thị phần của Công ty so với doanh nghiệp trong ngành.

8.6.2. Triển Vọng Phát Triển Của Ngành

Kinh tế vĩ mô năm 2022: Nền kinh tế Việt Nam vững vàng vượt qua thách thức và hồi phục mạnh mẽ

2022 tiếp tục là một năm kinh tế thế giới đứng trước nhiều thách thức lớn bởi tác động từ đại dịch Covid-19 và xung đột quân sự Nga – Ucraina. Nhằm kiềm chế lạm phát, Cục dự trữ Liên bang Mỹ trong năm đã thực hiện chính sách tiền tệ thắt chặt, tác động đến thị trường tài chính thế giới năm vừa qua. Chỉ số S&P 500 – thước đo rộng nhất của thị trường chứng khoán Mỹ – giảm 19%, trong khi chỉ số công nghiệp Dow Jones mất 8,8% và chỉ số Nasdaq-100 giảm 33%. Trong bối cảnh đó, Việt Nam vẫn nhận được đánh giá tích cực từ nhiều tổ chức quốc tế về tình hình kinh tế – xã hội, khẳng định tiềm năng tăng trưởng sẵn có của một thị trường đang phát triển. Trong đó, Moody's đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam từ mức Ba3 lên mức Ba2 vào tháng 09 năm 2022, thuộc nhóm triển vọng ổn định. Fitch xếp hạng Việt Nam ở hạng BB và thuộc nhóm triển vọng tích cực. Nikkei Asia đánh giá Việt Nam dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về đà phục hồi sau dịch, đứng thứ tám thế giới. Nền kinh tế Việt Nam kết thúc năm 2022 đạt 8,02% tăng trưởng GDP (lần đầu quy mô GDP vượt mức 400 tỷ đô la Mỹ và cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022), lạm phát trong tầm kiểm soát tại 2,59% và thấp hơn nhiều quốc gia – kể cả các nước phát triển, tỷ giá so với đồng đô la Mỹ biến động ít so với các đồng tiền khác.

Năm 2022, theo báo cáo của Frost & Sullivan, doanh số trong lĩnh vực xe điện ghi nhận mức tăng ngoài dự báo với 74% so với năm 2021, đạt 7,5 triệu chiếc và chiếm 12% tổng lượng ô tô được tiêu thụ, tỷ trọng cao nhất trong lịch sử thị trường ô tô trên toàn thế giới. Mặc dù mới chỉ chiếm thị phần khiêm tốn, nhưng ngành xe điện đang phát triển nhanh hơn dự báo của các chuyên gia. Trung Quốc và châu Âu là hai khu vực dẫn đầu, chiếm lần lượt 69% và 16% tổng doanh số bán ô tô điện toàn cầu, tiếp theo là Mỹ với tỷ trọng là 11%. Mỹ là quốc gia có tốc độ tăng trưởng ấn tượng với doanh số đạt hơn 823 nghìn xe, tăng 67% so với năm trước, nâng thị phần ô tô điện lên 5,8% tổng doanh số ô tô tại nước này. Doanh số bán xe điện ở châu Âu đạt 1,2 triệu chiếc trong năm 2022, tăng trưởng tốt nhờ các tiêu chuẩn khí thải carbon dioxide (CO_2) đã được siết chặt hơn với xe động cơ đốt trong, và mức trợ cấp mua xe điện được tăng lên ở một số thị trường lớn. Tại Việt Nam, theo số liệu của Hiệp hội Sản xuất Ô tô Đông Nam Á, xét trên cả tiêu chí doanh số lẫn sản lượng sản xuất, thị trường ô tô Việt Nam nằm trong nhóm tăng trưởng nhất khu vực Đông Nam Á trong năm 2022, lần lượt đạt mức tăng trưởng 33% về doanh số và 42% về tổng sản lượng sản xuất so với năm ngoái. Trong đó, doanh số ô tô điện ghi nhận sự bùng nổ vào tháng cuối năm 2022, với hơn 4 nghìn chiếc ô tô được giao đến tay khách hàng (so với trung bình không quá 1 nghìn chiếc/tháng), cho thấy phân khúc này đang có sự tăng trưởng rõ rệt so với năm 2021.

Tính chung cả năm 2022, thị trường bất động sản nhà ở tại Việt Nam ghi nhận nhiều điểm sáng mặc dù phải đối mặt với nhiều khó khăn trong nửa sau do tác động của các chính sách thắt chặt về tiền tệ, thiếu thanh khoản của hệ thống ngân hàng, mặt bằng lãi suất cao, và nhiều thông tin thiếu tích cực về một số chủ đầu tư. Tỷ lệ hấp thụ khả quan với doanh số bán vượt nguồn cung và tập trung ở nửa đầu năm. Trong sáu tháng đầu 2022, số căn được bán thành công chiếm 66% tổng lượng giao dịch cả năm 2022. Khu vực phía Tây của Thủ

đô là nơi có nguồn cung mới ở mức cao nhất, chiếm 52% lượng mở bán mới trong năm và chủ yếu đến từ các dự án tại khu đô thị Vinhomes Smart City. Giá bán sơ cấp căn hộ trung bình tại Hà Nội tăng 21,2% so với 2021. Trong phân khúc thấp tầng, nguồn cung tại Hà Nội dồi dào với tổng số căn mở bán mới cả năm 2022 đạt trên 16 nghìn căn, kỷ lục số căn mở mới trong một năm. Phần lớn nguồn cung mở bán mới ở phân khúc này tới từ các Đại đô thị Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park. Tại Thành phố Hồ Chí Minh, nguồn cung vẫn còn hạn chế, tổng số căn hộ chào bán mới ghi nhận trong năm 2022 đạt trên 18 nghìn căn, tăng 28% so với năm 2021 nhưng chỉ bằng 70% số lượng được chào bán trước dịch trong năm 2019. Trong đó, 93% nguồn cung của năm 2022 được chào bán trong ba quý đầu và 60% nguồn cung căn hộ đến từ các phân khu của khu đô thị Vinhomes Grand Park tại thành phố Thủ Đức.

Trong năm 2022, việc khan hiếm nguồn cung mới đã tạo động lực cho thị trường bất động sản bán lẻ ghi nhận mức tăng trưởng giá thuê tốt ở các khu vực trung tâm hai thành phố lớn Hà Nội và Hồ Chí Minh, lần lượt tại 36% và 45%. Giá thuê tại các khu vực xa trung tâm cũng ghi nhận mức tăng đáng kể. Nắm bắt đà bật tăng của thị trường tiêu dùng sau dịch, các nhà bán lẻ đã tích cực tìm kiếm mặt bằng mới cho kế hoạch mở rộng, thúc đẩy tỷ lệ lấp đầy tăng trưởng trở lại. Tỷ lệ lấp đầy tại Hà Nội tăng tám điểm phần trăm lên mức 95%, tương đương với tỷ lệ lấp đầy tại khu vực trung tâm Thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ lấp đầy tại các khu vực xa trung tâm tăng nhẹ và ổn định. Thị trường được bổ sung nguồn cung mới sau năm tháng liên tiếp không có TTTM khai trương, với Vincom Mega Mall Smart City đi vào hoạt động từ Quý II năm 2022. Cụ thể, diện tích bán lẻ cho thuê (NLA) tại Hà Nội tăng 54,5 nghìn m2, tại Thành phố Hồ Chí Minh tăng 35 nghìn m2.

Ngành du lịch Việt Nam ghi nhận sự tăng trưởng mạnh của lượng khách nội địa, đạt 101,3 triệu lượt, tăng 168,3% so với mục tiêu 60 triệu và vượt mức trước dịch (85 triệu lượt khách vào 2019). Đối với khách quốc tế, thị trường vẫn đang dần hồi phục do Việt Nam đã mất giai đoạn đầu năm 2022 đóng cửa vì dịch Covid-19, tiến độ mở cửa của các nước khác nhau, và thị trường trọng điểm là Trung Quốc năm qua vẫn chưa mở cửa. Cả năm 2022, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ghi nhận 3,7 triệu, tăng 23,3 lần so với năm 2021.

Triển vọng kinh tế vĩ mô 2023: Nền kinh tế tiếp tục đối mặt với nhiều thách thức nhưng đầy triển vọng

Kinh tế thế giới năm 2023 dự báo sẽ khó khăn do tiếp tục chịu ảnh hưởng từ bất ổn địa chính trị, lạm phát kéo dài, suy thoái kinh tế tại các thị trưởng phát triển. Sự kiện bất ổn trên thị trường tài chính gần đây cũng là một rủi ro tiềm tàng với nền kinh tế thế giới trong năm 2023. Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) dự báo nền kinh tế toàn cầu đạt mức tăng trưởng 2,9%. Tuy nhiên, khu vực châu Á, đặc biệt là ASEAN, được dự báo sẽ vẫn duy trì được tốc độ tăng trưởng tương đối khả quan. Việc Trung Quốc mở cửa được kỳ vọng sẽ tạo thuận lợi cho nông nghiệp, dịch vụ, xuất nhập khẩu của Việt Nam. Chính sách tiền tệ thắt chặt kỳ vọng sẽ được điều hành linh hoạt hơn trong năm 2023, đảm bảo thanh khoản, hỗ trợ nền kinh tế phát triển. Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2023 được Ngân hàng Thế giới dự báo ở mức khoảng 6,3%, tiếp tục nằm trong top đầu khu vực Đông Nam Á. Lạm phát được dự báo tiếp tục được duy trì dưới mức 4% Quốc hội đề ra.

Theo dự báo của McKinsey, tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu tại Việt Nam đến năm 2023 là 9,2%/năm – mức cao nhất khu vực – và đến năm 2035 tầng lớp trung lưu sẽ chiếm trên một nửa dân số. Tỷ lệ đô thị hóa tại Việt Nam năm 2022 đạt 41,7% – ở mức thấp trong khu vực Đông Nam Á và dân số đô thị được dự báo tăng trưởng nhanh chóng và dự kiến chiếm trên 50% tổng dân số vào năm 2030. Với quy mô dân số lớn thứ 15 thế giới và đang ở giai đoạn cơ cấu vàng, tầng lớp trung lưu phát triển mạnh cùng tỷ lệ đô thị hóa nhanh và nhu cầu nhà ở bền vững, Việt Nam có những yếu tố vững chắc để thúc đẩy thị trường nhà ở phát triển trong trung và dài hạn.

Ở lĩnh vực sản xuất và kinh doanh xe điện, theo Frost & Sullivan, thị trường toàn cầu dự kiến tăng bình quân 26,8% mỗi năm từ 2022 đến 2028. Chính sách ưu đãi của Chính phủ các nước Mỹ, Canada và châu Âu là

một bước đệm lớn cho chiến lược mở rộng quy mô của VinFast. Tại Mỹ, Chính phủ nước này đặt mục tiêu một nửa doanh số bán ô tô của Mỹ sẽ là ô tô điện vào năm 2030. Chính phủ Mỹ vào tháng 11 năm 2022 đã công bố mục tiêu lắp đặt 500 nghìn điểm sạc để đẩy nhanh quá trình phát triển hạ tầng cho xe điện cùng việc đưa ra dự luật cơ sở hạ tầng thúc đẩy đầu tư vào nguyên liệu thô sản xuất pin. Theo ước tính của Frost & Sullivan, tổng doanh số xe ô tô con tại các thị trường mục tiêu (Việt Nam, Bắc Mỹ và châu Âu) dự kiến đạt khoảng 34 triệu chiếc vào năm 2028. Tại Việt Nam, GDP tăng trưởng ổn định, quá trình gia tăng đô thị hóa và tầng lớp trung lưu cùng với cơ sở hạ tầng giao thông không ngừng được xây dựng, nâng cấp là các động lực chính thúc đẩy thị trường ô tô phát triển trong những năm tới. Cơ sở hạ tầng được mở rộng đang tạo tiền đề cho việc hình thành các đại đô thị đa trung tâm tại các tỉnh, thành phố lớn cũng sẽ khiến nhu cầu sở hữu ô tô trở nên thiết yếu với các gia đình.

Trong lĩnh vực công nghệ, trí tuệ nhân tạo đóng vai trò cốt lõi trong cuộc Cách mạng Công nghiệp 4.0. Theo PwC, đến năm 2030, AI dự kiến đóng góp hơn 14% vào GDP toàn cầu, tương đương gần 16 nghìn tỷ đô la Mỹ. Ngành AI hiện tại tập trung nghiên cứu các lĩnh vực: Dữ liệu lớn và dịch vụ dữ liệu, Thị giác máy tính, AI ứng dụng, và rô bốt thông minh. Tại Việt Nam, làn sóng các nhà đầu tư, vườn ươm tập trung cho AI bắt đầu xuất hiện, đồng thời các doanh nghiệp trong nước cũng bắt đầu đầu tư vào trí tuệ nhân tạo thông qua xây dựng phòng nghiên cứu riêng của mình hoặc mua lại các công ty khởi nghiệp AI. Tuy nhiên, ngành AI tại Việt Nam vẫn còn khá non trẻ. Nằm trong xu thế tất yếu, sự xuất hiện của các viện nghiên cứu, công ty công nghệ như VinBigData, VinAI, VinBrain cùng các đơn vị khác thuộc Vingroup sẽ có vai trò dẫn dắt, góp phần đẩy mạnh sự phát triển của công nghệ AI tại Việt Nam và trong khu vực.

Ngành bất động sản có tiềm năng tăng trưởng và phát triển bền vững. Đặc biệt, trong năm 2023, dân số Việt Nam chính thức đạt mốc 100 triệu người, trở thành một trong 15 quốc gia trên thế giới và một trong ba quốc gia khu vực Đông Nam Á có quy mô dân số này. Trong năm 2023, CBRE Việt Nam dự báo nguồn cung căn hộ có thể giảm nhẹ hoặc tương đương mức mở bán của năm 2022 ở thị trường Hà Nội. Giá sơ cấp căn hộ được dự báo sẽ tăng 4 – 7% mỗi năm trong vòng 3 năm tới trong bối cảnh các chủ đầu tư nâng cấp sản phẩm và dự kiến mở bán các dự án cao cấp, hạng sang tại các vị trí đắc địa. Đối với phân khúc nhà ở thấp tầng, thị trường Hà Nội sẽ tiếp tục ghi nhận nguồn cung ổn định từ dự án Vinhomes Ocean Park 3 và một vài dự án khác. Trong khi đó, thị trường Thành phố Hồ Chí Minh dự báo tiếp tục khan hiếm nguồn cung, trong đó phần lớn nguồn cung đến từ phân khúc cao cấp. Khu Đông dự kiến tiếp tục sẽ là hướng phát triển chính của thành phố, chiếm hơn 48% tổng nguồn cung.

Các tín hiệu tích cực trong năm 2022 là tiền đề cho một năm 2023 tiếp tục tăng trưởng của thị trường bất động sản bán lẻ, bất chấp các khó khăn trong ngắn hạn. Theo một khảo sát nhanh của CBRE về thị trường bất động sản bán lẻ khu vực châu Á Thái Bình Dương vào tháng 1/2023, 72% số nhà bán lẻ khảo sát cho biết dự kiến doanh thu bán hàng năm 2023 sẽ tăng đáng kể/tương đối so với năm 2022. Tại Việt Nam, cơ cấu dân số vàng và tăng trưởng tiêu dùng ở mức cao nhất khu vực Đông Nam Á trong giai đoạn 2022 – 2026 tiếp tục là những động lực chính thúc đẩy các nhà bán lẻ có tiềm lực tài chính, sản phẩm tốt tiếp tục mở rộng mạng lưới, cũng như thúc đẩy các nhà bán lẻ chưa hiện diện tại Việt Nam gia nhập thị trường.

Năm 2023, ngành du lịch Việt Nam đề ra mục tiêu đón 110 triệu lượt khách du lịch, trong đó khoảng tám triệu lượt khách quốc tế với kỳ vọng lượng khách du lịch Trung Quốc sẽ hồi phục sau khi quốc gia này mở cửa trở lại. Theo báo cáo tình hình kinh tế – xã hội tháng 02 năm 2023 và hai tháng đầu năm 2023 do Tổng cục Thống kê công bố, lượng khách quốc tế đến Việt Nam ước đạt trên 1,8 triệu lượt người trong hai tháng đầu năm, tăng gấp 36,6 lần so với cùng kỳ năm 2022 và gần bằng 25% lượng khách mục tiêu của cả năm 2023. Lượt khách nội địa đạt 20 triệu lượt trong hai tháng đầu năm 2023. Điều này càng khẳng định Việt Nam luôn được đánh giá là điểm đến hấp dẫn du khách với nhiều thắng cảnh, văn hóa và ẩm thực phong phú cùng yếu tố địa chính trị ổn định.

8.6.3. So Sánh Về Tình Hình Tài Chính Và Hoạt Động Kinh Doanh Của Các Doanh Nghiệp Trong Cùng Ngành

Vingroup là Tập đoàn kinh doanh đa ngành, với lĩnh vực kinh doanh đem lại nguồn lợi nhuận lớn nhất là bất động sản. Tất cả các lĩnh vực kinh doanh của Vingroup đều hướng tới cung cấp sản phẩm dịch vụ chất lượng cao và đối tượng khách hàng thu nhập trung cao cấp trên thị trường. Tại thời điểm hiện tại, do hạn chế về thông tin nên Vingroup không có đủ dữ liệu để đánh giá về tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp trong ngành thiện nguyện xã hội và công nghệ-công nghiệp. Các thông tin được công bố chủ yếu là của các công ty bất động sản đã niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Dưới đây là danh sách một số công ty bất động sản lớn hiện đang niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hồ Chí Minh tại ngày 31/12/2022 để quý Nhà đầu tư có thêm một số thông tin so sánh.

Đơn vị: nghìn VNĐ

Doanh Nghiệp	Tổng tài sản	Vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế
Tập đoàn Vingroup – Công ty CP	577.407.240.000	135.655.449.000	2.044.344.000
CTCP Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	257.734.876.168	44.817.730.380	2.181.530.210
CTCP Tập đoàn Đất Xanh	30.320.666.425	14.084.931.650	533.706.668
CTCP Đầu tư Nam Long	27.084.709.103	13.315.130.184	865.545.546
Tổng Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Xây dựng	14.747.796.227	7.794.735.007	191.366.036

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của các công ty)

8.6.4. Đánh Giá Về Sự Phù Hợp Định Hướng Phát Triển Của Tập Đoàn Với Định Hướng Của Ngành, Chính Sách Của Nhà Nước, Và Xu Thế Chung Trên Thế Giới

Bối cảnh kinh tế thế giới năm 2022 cho thấy những diễn biến hết sức khó lường. Trước hết là dư chấn từ đại dịch Covid – 19, tuy đã có sự kiểm soát tốt, song những hệ luỵ của đại dịch vẫn tiếp tục đặt gánh nặng lên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ở quy mô toàn cầu. Trong đó, dễ thấy nhất là sự phục hồi chậm của chuỗi cung ứng. Đặc biệt, xung đột quân sự Nga – Ucraina đã ảnh hưởng rất mạnh mẽ tới kinh tế thế giới, dù trực tiếp hay gián tiếp. Điều này khiến cho lạm phát toàn cầu tăng lên cao nhất trong vài chục năm qua, từ 4,7% năm 2021 lên tới 8,8% năm 2022. Tại Việt Nam, bằng các chủ trương đúng đắn và sự điều hành quyết liệt của Chính phủ, kinh tế Việt Nam mặc dù không tránh khỏi những tác động bất lợi, nhưng đã nhanh chóng lấy lại đà tăng trưởng vốn có của một thị trường đang phát triển và phục hồi mạnh mẽ vào nửa cuối 2022. Theo đó, GDP cả năm 2022 tăng 8,02%, cao nhất khu vực Đông Nam Á và đạt mức tăng cao nhất trong giai đoạn 2011 – 2022. Lạm phát nằm trong mức kiểm soát 2,59%, đạt mục tiêu dưới 4% của Chính phủ đề ra. Mặc dù vậy, với các doanh nghiệp trong nước, khó khăn vẫn chưa khép lại khi các mũi nhọn kinh tế là thị trường tiền tệ, thị trường chứng khoán và thị trường bất động sản diễn biến khó lường và gặp phải rất nhiều thách thức.

Trong bối cảnh đó, Tập đoàn Vingroup đã tiếp tục duy trì những nỗ lực bền bỉ để vượt qua các trở ngại từ môi trường bên ngoài, nhằm đẩy nhanh tốc độ hồi phục sau đại dịch Covid-19. Điều này thể hiện qua kết quả tích cực mà các lĩnh vực trụ cột của Vingroup là Công nghiệp – Công nghệ, Thương mại Dịch vụ, Thiện nguyện Xã hội đã đạt được trong năm qua. Trong lĩnh vực Công nghiệp – Công nghệ, chúng tôi muốn nhấn mạnh tới dấu ấn của VinFast – thương hiệu tiên phong trong chiến lược vươn ra toàn cầu, chinh phục thế giới của Tập đoàn Vingroup. Năm 2022 là một năm bản lề của VinFast khi chính thức trở thành một trong

những hãng xe xăng đầu tiên trên thế giới chuyển hẳn sang thuần điện[34a].

Đặc biệt, tháng 11 năm 2022, VinFast đã tạo nên một cột mốc lịch sử cho ngành công nghiệp sản xuất ô tô Việt Nam khi lần đầu tiên, một thương hiệu ô tô của Việt Nam đạt đẳng cấp chất lượng và mọi tiêu chuẩn để xuất khẩu sang Hoa Kỳ – thị trường khó tính bậc nhất thế giới. Sau khi nhận được giấy phép nhập khẩu và lưu hành xe tại Mỹ của EPA (Cơ quan bảo vệ môi trường Hoa Kỳ), giấy phép của CARB (Ủy ban Tài nguyên Không khí California) để giao xe cho khách tại California và các bang áp dụng CARB, đồng thời hoàn thành các bài kiểm thử FMVSS theo quy định của NHTSA (Cơ quan an toàn giao thông quốc gia Mỹ), những chiếc VF 8 City Edition đầu tiên đã được bàn giao cho khách hàng Mỹ, đánh dấu sự khởi đầu cho VinFast tại thị trường quốc tế. Với chiến lược chinh phục thị trường thế giới bài bản, VinFast cũng đã mở 22 trung tâm bán hàng và dịch vụ hậu mãi ở Bắc Mỹ và châu Âu. Bên cạnh đó, tháng 03 năm 2022, VinFast đã ký thỏa thuận xây dựng nhà máy sản xuất ô tô ở bang Bắc Carolina, Mỹ, với vốn đầu tư cho giai đoạn đầu là 2 tỷ đô la Mỹ. Nhà máy có công suất 150 nghìn xe/năm và dự kiến đi vào hoạt động năm 2025, kì vọng sẽ mang tới lợi thế cạnh tranh lớn cho công ty tại thị trường Hoa Kỳ. Ở trong nước, ô tô VinFast vẫn chứng tỏ sức hút từ chiến lược kinh doanh cốt lõi "Xe tốt – Giá tốt – Hậu mãi cực tốt" khi đạt doanh số hơn 24 ngàn xe trong năm 2022. Riêng tháng cuối năm, hai mẫu xe điện VinFast là VF 8 và VF e34 đều lọt Top 10 Mẫu xe bán chạy nhất thị trường, trong đó VF 8 đứng ở vị trí thứ ba chỉ sau bốn tháng chính thức bàn giao xe. Kết quả ấn tượng này cho thấy ô tô điện VinFast đã bước đầu chinh phục được khách hàng đồng hành cùng thương hiệu trên hành trình hiện thực hoá sứ mệnh "Vì một tương lai xanh cho mọi người"

Bên cạnh đó, xe máy điện VinFast vẫn giữ vững vị trí số 1 trên thị trường với doanh số 60 nghìn xe bán ra trong năm 2022[34b], tăng 43% so với năm trước đó. Tiên phong đi đầu trong cuộc cách mạng về pin công nghệ mới cho quãng đường di chuyển tốt hơn, các mẫu xe máy điện thế hệ mới của VinFast đang dần thay thế xe xăng truyền thống, trở thành sự lựa chọn hàng đầu của khách hàng. Song hành với thành quả bước đầu của VinFast là VinES, với thành công trong việc xây dựng nền móng vững chắc để trở thành một công ty pin có chuỗi giá trị hoàn chỉnh từ nghiên cứu, phát triển sản phẩm đến sản xuất và tái chế. VinES đã nghiên cứu thành công tế bào pin (cell pin) của riêng mình và đưa vào sản xuất thử nghiệm tại nhà máy cell pin Hải Phòng. Trong năm 2022, VinES cũng đã mở rộng hợp tác chiến lược với các công ty pin hàng đầu thế giới như CATL, Gotion nhằm đa dạng hóa nguồn cung và tránh ảnh hưởng từ việc đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu cũng như giảm tối đa sự phụ thuộc vào một công nghệ nhất định nhằm quản trị tốt giá thành, cũng như hợp tác với các công ty công nghệ nhằm thúc đẩy việc nghiên cứu và phát triển công nghệ pin thể rắn, pin sạc siêu nhanh nhằm mang lại trải nghiệm tốt nhất cho khách hàng của VinFast trong tương lai. Hỗ trợ đắc lực cho các dự án phát triển xe điện VinFast là Khối Công nghệ của Tập đoàn. VinBigData tiếp tục thành công trong việc phát triển hệ sinh thái công nghệ đa ứng dụng với các sản phẩm Trợ lý ảo ViVi, Chatbot và nền tảng trí tuệ nhân tạo đa nhận thức VinBase. VinAI đạt vị trí Top 20 Công ty toàn cầu dẫn đầu về nghiên cứu Trí tuệ nhân tạo, theo xếp hạng của Thundermark Capital. Công ty đã triển khai thành công tính năng quan sát toàn cảnh 360 độ cho xe điện, hệ thống giám sát người lái, và phát triển dòng sản phẩm thiết bị thông minh để triển khai các tính năng quản lý, vận hành hệ sinh thái thành phố thông minh. Ở trụ cột Thương mại – Dịch vụ, mặc dù phải đối diện với một năm cực kỳ khó khăn do các thay đổi đột ngột về chính sách vĩ mô trong nửa sau của năm nhằm ổn định kinh tế trước những biến động khó lường của thị trường quốc tế, song Vinhomes vẫn khẳng định vị thế dẫn đầu trên thị trường bất động sản và đưa ra các biện pháp chủ động thích nghi. Năm 2022, Vinhomes mở bán hai đại dự án mới là Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3, hai mảnh ghép cuối cùng để hoàn thiện siêu quần thể đô thị biển gần 1,2 nghìn héc-ta tại phía Đông Thủ đô Hà Nội. Hoạt động bán hàng phục hồi trong nửa đầu năm, sau hai năm chịu ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19, đã giúp giá trị hợp đồng ký mới trong năm (doanh số) và doanh số chưa bàn giao đạt mức kỷ lục tương ứng là 128,2 nghìn tỷ đồng và 107,6 nghìn tỷ đồng, tạo tiền đề vững chắc cho năm 2023 trong bối cảnh thị trường còn nhiều bất lợi. Tháng 05 năm 2022, Vinhomes ra mắt thương hiệu nhà ở xã hội Happy

[34a] https://nhandan.vn/vinfast-dung-san-xuat-xe-xang-chuyen-sang-xe-thuan-dien-tu-cuoi-nam-2022-post681238.html
[34b] https://giaoducthudo.giaoducthoidai.vn/dhcd-vingroup-dat-muc-tieu-doanh-thu-190-000-ty-dong-53455.html

Home với mục tiêu mang lại hy vọng "an cư lạc nghiệp" cho hàng triệu lao động trên cả nước, thể hiện rõ tâm và tầm của một doanh nghiệp hàng đầu khi chủ động nhận lãnh trách nhiệm với xã hội và cộng đồng. Cùng với Vinhomes, Vinpearl và VinWonders tiếp tục khẳng định vị thế là hệ thống khách sạn, nghỉ dưỡng, giải trí hàng đầu Việt Nam. Hàng loạt sản phẩm mới được đưa vào vận hành không chỉ tạo nên trải nghiệm cuốn hút hàng đầu khu vực mà còn tạo đà để Vinpearl bứt phá mạnh mẽ ngay sau đại dịch. Bên cạnh đó, nhằm mang lại trải nghiệm đa dạng cho khách hàng, năm qua Vinpearl cũng đã hợp tác chuyển giao quyền quản lý 13 khách sạn cho Tập đoàn Meliá với thương hiệu Meliá Vinpearl và sáu khách sạn cho Tập đoàn Marriot International. Ở lĩnh vực bất động sản bán lẻ, Vincom Retail là nhà phát triển bất động sản bán lẻ duy nhất mở mới ba TTTM và đều đạt tỷ lệ lấp đầy gồm cam kết trên 94% trong năm 2022. Vincom Retail ghi nhận lợi nhuận sau thuế 2,8 nghìn tỷ đồng, tăng 111% và đạt 116% kế hoạch cả năm 2022. Loạt hành động tối ưu hiệu quả toàn diện được thực hiện trong các năm vừa qua đã giúp Vincom Retail đạt được biên lợi nhuận sau thuế ấn tượng ở mức 38% doanh thu, khẳng định vị thế dẫn đầu về hiệu quả kinh doanh trong các công ty cùng ngành trong khu vực. Ở trụ cột Thiện nguyện Xã hội, các lĩnh vực y tế và giáo dục tiếp tục đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ và mang lại một cuộc sống tốt đẹp hơn cho mọi người. Bệnh viện Vinmec Times City đã chính thức trở thành thành viên của hệ thống liên kết các bệnh viện toàn cầu của Cleveland Clinic (Mỹ), là bệnh viện thứ hai trên thế giới ngoài các Bệnh viện của Cleveland được gia nhập hệ thống hàng đầu thế giới về chữa trị tim mạch này [35]. Trong khi đó, Vinschool tiếp tục khẳng định vị thế với việc trở thành hệ thống giáo dục đầu tiên và duy nhất tại Việt Nam tại thời điểm này đạt giám định toàn diện của Hiệp hội các trường Quốc tế CIS. Trong năm, Tập đoàn đã đưa thương hiệu giáo dục phổ thông số 1 của Anh quốc là Brighton College về Việt Nam, góp phần đưa nước ta tới gần hơn với giáo dục tinh hoa của thế giới.

Bước sang năm 2023, kinh tế toàn cầu dự báo chưa thể có nhiều khởi sắc. Tại Việt Nam, mặc dù Chính phủ đã có những hành động quyết liệt để tháo gỡ khó khăn cho thị trường bất động sản nói riêng và nền kinh tế nói chung, song các doanh nghiệp vẫn cần có thời gian và thêm nhiều nỗ lực để vượt qua thách thức và hồi phục tăng trưởng. Đây cũng sẽ là thách thức rất lớn của Vingroup. Sự khó khăn của thị trường tài chính được dự đoán có thể vẫn còn tiếp diễn cho tới hết năm nay và sẽ là một trong những trở ngại hàng đầu cho kì vọng phát triển đột phá. Mặc dù vậy, với tinh thần quyết tâm cao độ của một doanh nghiệp đã bước sang năm thứ 30 và luôn được đánh giá là cánh chim đầu đàn trong khối doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, chúng tôi luôn nhìn thấy những cơ hội mới ngay trong thách thức, cùng với đó là việc đưa ra tầm nhìn dài hạn và hành động mạnh mẽ để hiện thực hoá các cơ hội. Theo đó, Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh mở rộng quan hệ với các đối tác, tổ chức tài chính quốc tế uy tín nhằm mang lại cho đối tác cơ hội tiếp cận và cùng phát triển bền vững tại thị trường Việt Nam, cũng như mở ra cơ hội để Vingroup tiếp cận nhiều kênh huy động vốn đa dạng, chi phí thấp và mang lại lợi ích ưu việt cho cổ đông. Các đơn vị kinh doanh được định hướng đưa ra các giải pháp quyết liệt, táo bạo, tập trung hết sức cho việc bám đuổi mục tiêu kinh doanh, đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ. Để làm được điều đó, chúng tôi sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tối ưu bộ máy tổ chức, tối ưu hệ thống quản trị, tối ưu mạnh mẽ năng suất lao động, tối ưu từng khoản chi tiêu, đảm bảo sự "săn chắc" và bền vững của toàn hệ thống, qua đó, khẳng định Vingroup là hệ sinh thái ưu việt nhất trong việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tới tầng lớp trung lưu tại Việt Nam – là tầng lớp hiện có tốc độ phát triển mạnh nhất tại khu vực châu Á. Đây cũng chính là nền tảng vững mạnh để hỗ trợ đưa các sản phẩm vận tải xanh tới tay người dùng toàn cầu.

8.7. Quyền Sở Hữu Trí Tuệ, Nhãn Hiệu, Tên Thương Mại, Sáng Chế

Các nhãn hiệu thương mại tiêu biểu Công Ty đang sở hữu và sử dụng bao gồm:

[35] https://health.usnews.com/best-hospitals/rankings/cardiology-and-heart-surgery

	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 169936 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 17/08/2011, có hiệu lực đến ngày 09/04/2030
VINCOM RETAIL	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 224878 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 26/05/2014, có hiệu lực đến ngày 15/08/2022 (đã nộp hồ sơ gia hạn hiệu lực cho giai đoạn 10 năm tiếp theo)
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 253442 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Vingroup vào ngày 23/10/2015, có hiệu lực đến ngày 12/11/2023.
VINWONDERS	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 451406 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp cho Vingroup vào ngày 19/04/2023, có hiệu lực đến ngày 04/02/2030.
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 179119 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 10/02/2012, có hiệu lực đến ngày 09/05/2031
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 353143 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 11/06/2020, có hiệu lực đến ngày 13/3/2028
VINFAST	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 313807 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 30/01/2019, có hiệu lực đến ngày 26/06/2027
VSMART	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 364814 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 29/09/2020, có hiệu lực đến ngày 11/06/2028
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 367198 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 19/10/2020, có hiệu lực đến ngày 09/10/2028
VINSMART	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 367199 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 19/10/2020, có hiệu lực đến ngày 09/10/2028
	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 248527 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 24/07/2015, có hiệu lực đến ngày 22/04/2023 ((đã nộp hồ sơ gia hạn hiệu lực cho giai đoạn 10 năm tiếp theo)

VINUNIVERSITY	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 417679 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 08/04/2022, có hiệu lực đến ngày 17/05/2029
ALMAZ	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 256142 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 30/12/2015, có hiệu lực đến ngày 21/08/2024
VINID	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 268901 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 23/09/2016, có hiệu lực đến ngày 05/03/2025
VinES	Theo đơn đăng ký số 4-2021-31356 nộp ngày 30/07/2021
VinBrain	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 390463 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 23/06/2021, có hiệu lực đến ngày 07/05/2029
VINBIGDATA	Theo đơn đăng ký số 4-2021-11432 nộp ngày 30/03/2021
VinAI RESEARCH	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 384041 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 12/04/2021, có hiệu lực đến ngày 01/04/2029
VinHMS	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 419970 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 26/04/2022, có hiệu lực đến ngày 09/03/2030
VINCSS	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 385323 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 26/04/2021, có hiệu lực đến ngày 20/11/2028
VinBus	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 390123 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 21/06/2021, có hiệu lực đến ngày 07/05/2029
VINBIOCARE	Theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-21609 nộp ngày 27/05/2021
VINFUTURE	Theo Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu số 448110 do Cục Sở hữu Trí tuệ Việt Nam cấp ngày 20/03/2023, có hiệu lực đến ngày 17/09/2030
VINIF	Theo đơn đăng ký nhãn hiệu số 4-2021-11433 nộp ngày 30/03/2021

8.8. Chiến lược kinh doanh

8.8.1. Định hướng chiến lược trung hạn

Định hướng chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự

Tập đoàn kế thừa và phát huy chiến lược về quản trị và đào tạo nhân sự của giai đoạn trước đây, trong đó sẽ tiếp tục phát triển và hoàn thiện mô hình cho các P&L hoạt động dưới định hướng chiến lược rõ ràng và sự quản lý chặt chẽ của Bộ máy Trung ương, để phát huy tối đa sự phát triển của một hệ sinh thái đồng nhất.

+ Công tác quản trị:

Trong công tác quản trị nội bộ, Tập đoàn đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho Cán bộ Lãnh đạo (CBLĐ) các cấp trong điều hành quản lý, tiếp tục cải tổ mô hình quản trị từ quản trị tập trung sang hình thức quản trị theo lĩnh vực kinh doanh với mô hình các công ty con là các cơ sở kinh doanh và trung tâm lợi nhuận độc lập ("P&L"), còn công ty mẹ, Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, nắm vai trò lập chiến lược, đánh giá và quản trị các công ty con. Mô hình quản trị này là thành quả của một quá trình chắt lọc kiến thức từ các đơn vị tư vấn hàng đầu như McKinsey, BCG, PwC, Ernst & Young và thay đổi, điều chỉnh nội bộ để tìm được mô hình phù hợp nhất đối với các lĩnh vực kinh doanh đa dạng và văn hóa doanh nghiệp của Vingroup. Mô hình quản trị theo P&L sẽ là nền tảng vững chắc phục vụ cho nhu cầu phát triển mở rộng của Tập đoàn trong giai đoạn tiếp theo.

Cùng với đó, Tập đoàn chú trọng việc ứng dụng chuyển đổi số trong quản trị tại tất cả các P&L, nhằm nâng cao hiệu quả và chất lượng trong quản trị, góp phần thúc đẩy mục tiêu chung là đơn giản hóa, tinh gọn bộ máy tổ chức.

"Hạt nhân hóa" đề cao vai trò vô cùng quan trọng của yếu tố con người, đặc biệt là người lãnh đạo trong hệ thống. Để phát triển bền vững, Tập đoàn sẽ chọn lọc các cán bộ xuất sắc và lớp kế thừa có tiềm năng để đầu tư, đào tạo về chuyên môn cũng như kinh nghiệm lãnh đạo, đưa ra các thử thách cho CBLĐ và lãnh đạo tiềm năng với cơ chế đãi ngộ gắn liền với kết quả công việc.

Vingroup đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng "chuẩn hóa" các quy trình, tiêu chuẩn, tiếp tục tinh gọn bộ máy – "đơn giản hóa" để tăng năng suất, hướng tới mục tiêu "tự động hóa" các công đoạn thực hiện, tăng cường ứng dụng công nghệ – kỹ thuật nhằm tạo ra những đột phá mới. Cuối cùng, các công ty và bộ phận trong Tập đoàn sẽ "hiệu quả hóa" để tăng doanh thu, tối ưu hóa chi phí nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả của cả hệ thống.

Hệ thống kiểm soát hoạt động, quản trị rủi ro cũng sẽ được phân theo các cấp bậc trung ương/P&L/cơ sở để tổ chức được nguồn nhân sự đúng chuyên môn, sâu sát với thực tế.

Tập đoàn đã lên kế hoạch chú trọng hơn nữa cho việc xây dựng, quảng bá văn hóa doanh nghiệp trên nền tảng những giá trị cốt lõi sẵn có. Vingroup tin tưởng rằng định hướng chiến lược đúng đắn, kết hợp với sự nỗ lực và tìm tòi của mỗi cá nhân trong hệ thống, sẽ là điều kiện cần thiết để Vingroup tiếp tục khẳng định vị thế dẫn dắt và thúc đẩy thị trường cùng phát triển.

Nguyên tắc quản trị 5 Hóa: Hạt nhân hóa; Chuẩn hóa; Đơn giản hóa; Tự động hóa; Hiệu quả hóa.

+ Công tác đào tạo, tuyển dụng nhân sự:

Để bảo đảm nguồn nhân lực luôn ổn định và đạt chất lượng cao trong khi liên tục mở rộng, bứt phá về quy mô hoạt động, Tập đoàn tiếp tục triển khai sâu rộng các chương trình đào tạo trọng tâm, đào tạo nâng cao,

các chiến dịch thi đua học tập. Ngoài ra, các chương trình đào tạo và phát triển đội ngũ CBLĐ nguồn, chuyên gia ngành được đầu tư thiết kế, triển khai bài bản, thu hút sự quan tâm và tham gia của cán bộ, nhân viên (CBNV) các cấp. Bên cạnh đó, Tập đoàn cũng tăng cường tuyển dụng nhân sự có chuyên môn cao, các chuyên gia đầu ngành trong các lĩnh vực trọng điểm nhằm bổ sung và không ngừng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Định hướng chiến lược kinh doanh

+ Công nghệ - Công nghiệp

* ***Công nghệ:*** Thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động của nhóm các viện nghiên cứu, các công ty công nghệ để từng bước làm chủ các công nghệ mũi nhọn, có tính ứng dụng cao, và phát triển theo chiều sâu, đặc biệt trong các công nghệ mới về dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, phần mềm và tự động hóa. Phối hợp với các đơn vị P&L để đưa thành quả nghiên cứu của khối công nghệ trở thành công nghệ lõi trong sản phẩm của các khối công nghiệp và ứng dụng vào khối dịch vụ. Đặc biệt, các viện, công ty thuộc khối Công nghệ sẽ phối hợp với các viện nghiên cứu của VinFast để phát triển công nghệ xe tự lái, các tính năng thông tin giải trí (infotainment) trên các mẫu xe mới của VinFast, bao gồm tính năng có thể tương tác với các khu đô thị thông minh Vinhomes, hệ thống TTTM của Vincom Retail, chuỗi dự án nghỉ dưỡng của Vinpearl, và hệ thống y tế của Vinmec trong tương lai.

- VinBigData hướng đến mục tiêu trở thành đơn vị dẫn đầu thị trường Việt Nam trong việc phát triển các sản phẩm công nghệ cao ứng dụng Dữ liệu lớn, AI, đồng thời tiến vào thị trường quốc tế với các sản phẩm AI và Dữ liệu lớn được phát triển bởi người Việt, giúp doanh nghiệp tự động hóa quy trình sản xuất kinh doanh và nâng cao chất lượng cuộc sống của con người.
- VinAI giữ vững phong độ nghiên cứu đỉnh cao xuất sắc về AI, được công nhận trong top 30 thế giới trong mảng nghiên cứu AI, tập trung nghiên cứu các vấn đề học máy, học sâu, thị giác máy tính, xử lý ngôn ngữ, từ đó ứng dụng vào các dòng sản phẩm Dữ liệu thông minh, Di chuyển thông minh, Thiết bị biên thông minh.
- VinBrain đặt mục tiêu là một công ty toàn cầu với văn phòng tại Mỹ, Canada và Singapore đồng thời trở thành đơn vị dẫn đầu Đông Nam Á về thị phần sản phẩm AI trong hỗ trợ chẩn đoán, điều trị bệnh, tiếp tục ra mắt công nghệ AI trong hỗ trợ điều trị ung thư phổi, ung thư tuyến giáp, hỗ trợ sàng lọc nhanh nhằm chấm dứt cấc bệnh lý thế kỷ như lao phổi cho toàn cầu; và mang dự án sáng tạo SenMe với công nghệ ChatGPT cho chăm sóc sức khỏe tinh thần từ xa.
- VinHMS tiếp tục nghiên cứu phát triển các giải pháp quản trị vận hành như CiHMS, CiTravel hay CiAMS và bắt đầu triển khai các giải pháp này cho các doanh nghiệp lưu trú trong và ngoài nước, giúp đẩy nhanh quá trình chuyển đổi số của doanh nghiệp và ngành lưu trú, đặt mục tiêu nằm trong top 10 giải pháp quản lý khách sạn thế giới.
- VinCSS hoàn thiện và mở rộng các dịch vụ, giải pháp an ninh mạng và xác thực mạnh không mật khẩu ứng dụng cho đa lĩnh vực, đặc biệt cung cấp giải pháp xác thực không mật khẩu an toàn, tiêu chuẩn quốc tế cho xe ô tô thông minh và hệ thống quản lý tòa nhà.

**** Công Nghiệp:***

- Định hướng VinFast trở thành một trong những công ty xe điện thông minh hàng đầu thế giới, tập trung nghiên cứu và phát triển hệ sinh thái các phương tiện giao thông sử dụng điện bao gồm ô tô điện, xe buýt điện, xe máy điện và xe đạp điện phục vụ nhu cầu đa dạng của khách hàng toàn cầu tại nhiều phân khúc; hoạch định chiến lược rõ ràng nhằm thúc đẩy việc chuyển đổi sử dụng xe xăng sang xe điện, góp phần xây dựng một tương lai xanh cho mọi người.

- Tiếp tục duy trì thị phần cao tại thị trường nội địa và gia nhập thị trường quốc tế với các dòng ô tô điện thông minh tại các thị trường chiến lược Mỹ, Canada và châu Âu.
- Hoàn thiện mạng lưới phân phối và dịch vụ hậu mãi trong và ngoài nước, tối ưu hóa chi phí, không ngừng ứng dụng công nghệ hiện đại nhất vào mọi hoạt động với mục tiêu đem lại trải nghiệm giá trị nhất cho khách hàng.
- Tiến tới tự chủ về công nghệ và nâng cao năng lực nghiên cứu phát triển, hợp tác và sản xuất pin, đặc biệt chú trọng phát triển những công nghệ pin tiên tiến nhất.

+ Thương mại Dịch vụ

**** Bất động sản nhà ở***

- Tiếp tục tìm kiếm và mở rộng quỹ đất trên khắp cả nước. Nghiên cứu xây dựng các mô hình siêu dự án quy mô hàng nghìn héc-ta ven biển, ven sông, có hệ thống hạ tầng giao thông hoàn chỉnh.
- Kiến tạo môi trường sống xanh cho các khu đô thị Vinhomes, mang đến trải nghiệm sống lý tưởng cho cư dân.
- Nâng cấp mô hình đô thị thông minh, bền vững với các tính năng, giải pháp công nghệ mới góp phần bảo vệ môi trường, tăng cường an ninh cũng như nâng cao trải nghiệm người dùng.
- Tiếp tục mở rộng hợp tác quốc tế với các chủ đầu tư bất động sản danh tiếng trên thế giới, học hỏi kinh nghiệm quản lý, đẩy nhanh thời gian triển khai dự án, và đa dạng hóa sản phẩm đồng thời từng bước nâng tầm chất lượng với các tiêu chuẩn quốc tế.

**** Bất động sản công nghiệp***

- Phát triển khu công nghiệp phụ trợ phục vụ các nhà cung ứng trong hệ sinh thái, tận dụng kinh nghiệm và lợi thế sẵn có trong lĩnh vực bất động sản nhằm thu hút các công ty và tập đoàn đa quốc gia hàng đầu thế giới mở nhà máy sản xuất tại Việt Nam.
- Tích cực tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, xây dựng hạ tầng để sẵn sàng ký kết với đối tác ngay khi các dự án khu công nghiệp/ cụm công nghiệp tiếp theo đi vào hoạt động tại các tỉnh thành trọng điểm như Hải Phòng, Quảng Ninh, và Hà Tĩnh

**** Bất động sản bán lẻ***

- Giữ vững thị phần và sự ưa chuộng của khách thuê, kết nối các thương hiệu mua sắm đang được yêu thích trong khu vực và châu Á với các nhà bán lẻ Việt Nam, gia tăng cơ hội đầu tư các thương hiệu tại thị trường Việt Nam.
- Mở rộng hệ thống TTTM theo mô hình Vincom Mega Mall (thế hệ mới hướng tới trở thành Life-Design Mall) và Vincom Center tại các vị trí đắc địa, trong các đại đô thị đa trung tâm Vinhomes hoặc khối đế thương mại tại các khách sạn Vinpearl, mang lại một tổ hợp tiện ích toàn diện.
- Nghiên cứu, mở rộng phát triển mô hình du lịch bán lẻ cho các tỉnh, thành phố du lịch tiềm năng tại Việt Nam, tiếp nối thành công từ dự án Grand World Phú Quốc với "Trung tâm giải trí nghỉ dưỡng Phú Quốc United Center".
- Nâng tầm đẳng cấp dịch vụ, trải nghiệm mới cho khách hàng với mục tiêu "Lấy khách hàng làm trung tâm"

**** Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí***

- Khẳng định vị thế số một tại Việt Nam, hướng tới mục tiêu nằm trong top 10 hệ thống khách sạn – vui chơi giải trí hàng đầu thế giới.
- Danh mục thương hiệu và sản phẩm đa dạng cùng dịch vụ xuất sắc, lấy trải nghiệm của khách hàng làm trung tâm, trong đó vui chơi giải trí là mũi nhọn, khai thác sâu rộng tập khách hàng golf và phát triển mảng ẩm thực.
- Mở rộng thị trường bằng việc tăng tốc triển khai chiến dịch quảng bá, truyền thông và kết nối với các đối tác quốc tế để nhanh chóng đưa khách nước ngoài vào Vinpearl và thúc đẩy tăng trưởng trở lại thị phần kinh doanh quốc tế của Vinpearl như từ trước đến nay.

+ Thiện nguyện Xã hội

**** Doanh nghiệp xã hội***

- Vinmec: Mục tiêu của Vinmec là dịch chuyển từ hệ thống có dịch vụ đẳng cấp thành hệ thống đạt được đỉnh cao về chuyên môn, trở thành hệ thống y khoa hàn lâm có bộ máy quản trị lâm sàng xuất sắc, là hình mẫu quản lý sức khỏe liên tục, toàn diện và mang lại trải nghiệm dịch xuất sắc cho khách hàng và thành viên.
- Vinschool: Các trường trong hệ thống giáo dục Vinschool tiếp tục được giám định quốc tế của Hội đồng các trường Quốc tế CIS. Vinschool tiếp tục đi theo định hướng giáo dục theo chuẩn đầu ra; thiết lập riêng khóa học phù hợp cho từng học sinh. Đồng thời tiếp tục vai trò tiên phong, dẫn dắt sự đổi mới trong giáo dục phổ thông tại Việt Nam và đẩy mạnh hoạt động hợp tác quốc tế để đưa chương trình dự bị đại học vào giảng dạy.
- VinUniversity: Trường đặt mục tiêu đạt năm sao tiêu chuẩn QS toàn diện vào 2025 và nằm trong Top 100 Đại học trẻ hàng đầu thế giới năm 2050, với chương trình giảng dạy chất lượng từ các giáo sư quốc tế hàng đầu, song song, thành lập các trung tâm nghiên cứu xuất sắc, thúc đẩy hợp tác quốc tế nhằm đa dạng hóa chương trình và xây dựng nền tảng học tập suốt đời.
- VinBus: hướng tới hoàn thiện và mở rộng dịch vụ giao thông công cộng bằng xe buýt điện nhằm phục vụ người dân với mục tiêu xây dựng nền giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại, chất lượng cao.

Kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh tính đến hết năm 2022

- Trở thành một trong những hãng xe xăng đầu tiên trên thế giới chuyển hẳn sang thuần điện[36] với dải sản phẩm gồm 6 mẫu ô tô điện trải đều các phân khúc A - B - C - D - E. Bàn giao đến khách hàng sản phẩm VF e34 và VF 8
- Giữ vững vị thế đứng đầu các lĩnh vực kinh doanh lâu năm như Bất động sản nhà ở, Bất động sản bán lẻ, Du lịch – Vui chơi giải trí
- Không ngừng mở rộng và đa dạng hóa sản phẩm, nâng tầm đẳng cấp chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo chuẩn mực quốc tế
- Tăng cường sự hiện diện của Vingroup tại các tỉnh thành trên cả nước thông qua việc mở rộng mạng lưới ở tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là hệ thống showroom, xưởng dịch vụ và đại lý ủy quyền ô tô – xe máy, hạ tầng trạm sạc phục vụ xe điện. Mở rộng sự hiện diện ra thị trường quốc tế với xe điện thông minh VinFast, cạnh tranh ngang hàng với các thương hiệu lớn trên thế giới
- Hợp tác chiến lược với các đối tác và tổ chức uy tín hàng đầu trên thị trường quốc tế, đặc biệt là trong lĩnh vực Công nghệ – Công nghiệp nhằm nâng tầm Vingroup trở thành một trong các doanh nghiệp hàng đầu trong nước và thế giới

[36] https://nhandan.vn/vinfast-dung-san-xuat-xe-xang-chuyen-sang-xe-thuan-dien-tu-cuoi-nam-2022-post681238.html

- Đẩy mạnh công tác quản trị theo định hướng 5 Hóa: "Hạt nhân hóa – Chuẩn hóa – Đơn giản hóa – Tự động hóa – Hiệu quả hóa"

8.8.2. Định hướng hoạt động 2023 của Vingroup

Vingroup tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kinh doanh nhằm củng cố ba trụ cột chính: Công nghệ – Công nghiệp, Thương mại Dịch vụ, Thiện nguyện Xã hội, tạo thế "kiềng ba chân" vững chãi. Tập đoàn duy trì mô hình P&L tại các công ty con, nhấn mạnh yêu cầu về hiệu quả và minh bạch và tiếp tục thúc đẩy triển khai nguyên tắc "5 Hóa" nhằm xây dựng bộ máy quản trị tinh gọn, đa năng và linh hoạt. Cụ thể:

Về hoạt động kinh doanh: Đa dạng hóa các sản phẩm và dịch vụ của mỗi ngành dọc, đặt mục tiêu luôn đưa sản phẩm hấp dẫn và chất lượng nhất cho người tiêu dùng, qua đó đa dạng hóa các nguồn thu và khuyến khích khách hàng thường xuyên sử dụng dịch vụ, sản phẩm trong hệ sinh thái. Áp dụng công nghệ vào mọi hoạt động nhằm bắt kịp xu hướng phát triển chung của thế giới. Mở rộng hoạt động xuất khẩu sản phẩm công nghiệp ra nước ngoài

- Về nguồn vốn và đầu tư: Triển khai nhiều hình thức huy động trong và ngoài nước thông qua nhiều công cụ tài chính, kiểm soát hiệu quả việc đầu tư mở mới và tối ưu hóa hiệu suất sử dụng nguồn vốn để phục vụ chiến lược kinh doanh ngắn, trung và dài hạn của Tập đoàn
- Về quản trị nguồn lực và xây dựng văn hóa doanh nghiệp: Phát huy vai trò của CBLĐ, tận dụng tối đa nguồn lãnh đạo từ cán bộ xuất sắc tại cơ sở, xây dụng môi trường làm việc hiệu quả, công bằng và văn minh cũng như tiếp tục nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của toàn bộ bộ máy CBNV

8.8.3. Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh

Công nghệ – Công nghiệp

Năm 2023, **VinFast** định hướng phát triển mạng lưới bán hàng tại tất cả các thị trường mục tiêu trong và ngoài nước, đẩy nhanh tốc độ bán hàng và bàn giao sản phẩm tại thị trường trọng điểm (Mỹ). Về tiếp thị, VinFast triển khai chiến lược marketing trực tiếp, đẩy mạnh hoạt động lái thử các mẫu xe, đồng thời quảng bá các mẫu xe mới sẽ bán trong 2023 thông qua triển lãm, hoạt động trưng bày xe tại địa phương. Trong sản xuất, công ty đẩy mạnh sản xuất hàng loạt các mẫu xe đã mở bán trong năm 2022 để bàn giao đúng hạn cho khách hàng (VF 5, VF 8, và VF 9), chuẩn bị triển khai sản xuất các mẫu xe mới sắp giới thiệu (VF 6 và VF 7), đồng thời đẩy mạnh tiến độ triển khai dự án nhà máy sản xuất tại bang Bắc Carolina. Trong hoạt động R&D, VinFast tiếp tục nghiên cứu và sản xuất các phương tiện thân thiện với môi trường khác (xe buýt điện, xe máy điện, và xe đạp điện).

VinES, đơn vị tiếp tục sứ mệnh là một đơn vị cung cấp giải pháp năng lượng hoàn chỉnh, hỗ trợ vững chắc cho VinFast trong chiến lược tự chủ nguyên liệu sản xuất đầu vào, tập trung vào việc hoàn thiện năng lực sản xuất, nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cũng như hợp tác chiến lược toàn cầu. Cụ thể:

- Đưa nhà máy cell pin trụ Hải Phòng, nhà máy pack pin Hà Tĩnh vào vận hành thương mại. Tiếp tục xây dựng nhà máy cell pin LFP cùng Liên doanh VinES – Gotion
- Cung cấp pack pin cho ô tô điện, xe máy điện ứng dụng cell pin trụ do chính VinES sản xuất, mở rộng thị trường sang các nước trong khu vực
- Nghiên cứu, phát triển các phiên bản cell pin trụ, pin hộp tiên tiến cho nhiều ứng dụng khác nhau
- Phát triển và cung cấp giải pháp lưu trữ năng lượng (ESS) cho các đơn vị công ty con thuộc Tập đoàn, các đối tác tại Việt Nam và thế giới
- Đẩy mạnh hợp tác chiến lược trong chuỗi cung ứng, đặc biệt với các nhà cung cấp, các mỏ nguyên vật liệu để đảm bảo nguồn cung ứng dài hạn

Đối với các công ty thuộc khối công nghệ của Tập đoàn:

- **VinBigData**: Đặt mục tiêu đứng đầu Việt Nam về AI và Big Data trong việc phát triển công nghệ xử lý ngôn ngữ và tiếng nói và công nghệ phân tích hình ảnh, dẫn đầu thị trường trợ lý ảo tiếng Việt tại thị trường Việt Nam. Đơn vị tập trung thực hiện chính sách tối ưu vận hành và mở rộng tập khách hàng phù hợp với mức độ trưởng thành cũng như sự đa dạng của nhóm sản phẩm, với 50% khách hàng từ hệ sinh thái sản phẩm thuộc Vingroup, 30% khách hàng đến từ Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam và 20% khách hàng lớn trên thị trường quốc tế.
- **VinAI**: Duy trì vị thế Top 30 Công ty nghiên cứu AI trên thế giới và đặt mục tiêu tăng trưởng doanh thu mạnh trong 2023 thông qua các hợp tác với đơn vị đầu ngành. Tập trung vào hướng nghiên cứu có khả năng tạo ra sự khác biệt đột phá cho các sản phẩm hiện tại và sản phẩm tiềm năng mới. Hoàn thiện, đóng gói các tính năng đã phát triển trong năm 2022 để sẵn sàng triển khai cho khách hàng, ứng dụng vào xe VinFast và các đại đô thị Vinhomes.
- **VinBrain**: Trở thành công ty dẫn đầu về AI cho y tế trong thị trường Đông Nam Á. Tập trung vào kế hoạch kinh doanh trong nước và quốc tế (ĐNA, Mỹ) nhằm tăng trưởng 300% doanh thu so với năm 2021. Tiếp tục hợp tác với các đối tác trên thế giới trong việc sớm ra mắt công nghệ AI khác biệt cho y tế đạt chuẩn FDA, Tổ chức Y Tế Thế giới (WHO) bao gồm hỗ trợ phân loại, khoanh vùng khối u ung thư gan, xác định tính đáp ứng của việc xạ trị khối u ung thư trực tràng.
- **VinHMS**: Đẩy mạnh phát triển thị trường cho các dòng sản phẩm hiện hữu. Đặt mục tiêu đưa CiHMS nằm trong Top 10 Giải pháp quản lý khách sạn thế giới và mở rộng ra khu vực Đông Nam Á. Ở Việt Nam VinHMS mong muốn chiếm lĩnh 30% thị phần quản lý phòng khách sạn 4* – 5* vào năm 2025.
- **VinCSS**: Tập trung phát triển giải pháp, phát triển thị trường và duy trì thương hiệu đứng đầu Đông Nam Á. Tiếp tục cho nâng cấp tính năng, hiệu suất của hệ sinh thái FIDO2, phát triển đa dạng hóa các giải pháp xác thực mạnh an toàn tiêu chuẩn quốc tế cho ô tô thông minh, hệ thống quản lý tòa nhà, mở rộng thị trường sang Nhật Bản, Hàn Quốc và các nước Trung Đông, Tây Á

Thương mại Dịch vụ

Trong lĩnh vực Bất động sản nhà ở, trước dự báo hoạt động có thể tiếp tục chịu ảnh hưởng từ kinh tế vĩ mô và môi trường chính sách, **Vinhomes** đã chuẩn bị sẵn sàng các giải pháp linh hoạt và kế hoạch cụ thể. Công ty sẽ tận dụng tối đa lợi thế về quỹ đất để phát triển những dự án đô thị xanh, thông minh, đầy đủ tiện ích nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng và hướng tới mục tiêu phát triển bền vững, phù hợp với xu thế chung trên toàn thế giới. Bên cạnh đó, Công ty tiếp tục đưa ra các chính sách bán hàng, ưu đãi phù hợp để khuyến khích người dân về ở sớm, hình thành các cộng đồng cư dân đông đúc và tạo tiền đề tốt cho việc bán hàng. Trong việc hợp tác phát triển, Vinhomes sẽ chọn lọc để ký kết với các đối tác có tiềm lực tài chính mạnh, cùng phát triển sản phẩm, phân khu nhằm đẩy nhanh tốc độ hình thành đô thị và thu hút khách hàng. Ngoài ra, Happy Home sẽ là một trong những trọng tâm phát triển của Vinhomes trong thời gian tới, với mong muốn và cam kết tích hợp mô hình đầy đủ tiện ích (đặc trưng của Vinhomes) như trường học, TTTM, khu vui chơi trẻ em, công viên, và khu thể thao.

Ở lĩnh vực Bất động sản khu công nghiệp, **Vinhomes IZ,** đơn vị hiện đang sở hữu và quản lý Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng), tiếp tục tập trung nghiên cứu phát triển các dự án mới và áp dụng các mô hình bất động sản công nghiệp thông minh, khu công nghiệp sinh thái, chuyên ngành quy mô lớn. Song song với đó VHIZ đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, nhanh chóng hoàn thiện pháp lý, xây dựng hạ tầng để sẵn sàng ký kết với đối tác ngay khi các dự án tiếp theo đi vào hoạt động.

Trong lĩnh vực Bất động sản bán lẻ, **Vincom Retail** dự kiến khai trương hai TTTM mới, nâng tổng số lên 85 TTTM tại 45/63 tỉnh thành trên cả nước trong năm 2023. Công ty đặt trọng tâm kinh doanh vào việc tiếp tục đồng hành với khách thuê chiến lược trong hoạt động mở rộng độ phủ tại các địa bàn cấp hai, cấp ba giàu tiềm năng, cũng như đẩy mạnh mở rộng mạng lưới khách thuê mới theo hai nhóm thương hiệu quốc tế và thương hiệu Việt Nam. Vincom Retail sẽ chú trọng khai thác nhãn hiệu tiềm năng đang được yêu thích tại các nước trong khu vực và châu Á, trở thành cầu nối giữa thương hiệu quốc tế và nhà bán lẻ trong nước để gia tăng cơ hội đầu tư vào thị trường và mang những thương hiệu quốc tế mới lần đầu đến Việt Nam. Về sản phẩm và trải nghiệm khách hàng, Vincom Retail định hướng sẽ tiếp tục phát triển mô hình Life-Design Mall trở thành điểm đến sáng tạo, phong cách sống hiện đại và năng động cho thế hệ trẻ. Trong hoạt động quản trị và vận hành, Công ty sẽ liên tục thử nghiệm các sáng kiến tối ưu hóa kết hợp với chuyển đổi số, giúp giữ vững hiệu quả hoạt động đã đạt được, đồng thời hỗ trợ việc ra quyết định nhanh chóng, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Trong lĩnh vực Du lịch nghỉ dưỡng – Vui chơi giải trí, **Vinpearl** đặt mục tiêu duy trì đà phục hồi mạnh từ kỳ vọng ngành du lịch khởi sắc trở lại trong năm 2023, với tỷ trọng đóng góp lớn đến từ mảng khách sạn và ẩm thực và vui chơi giải trí bên cạnh dịch vụ sân golf. Để hoàn thành được mục tiêu đầy thách thức nêu trên, Vinpearl đã xây dựng kế hoạch hành động cụ thể, bao gồm đa dạng hóa sản phẩm và dịch vụ (triển khai Vinpearl Signature), đẩy mạnh bán sản phẩm đặc trưng cho Pearl Club, phát triển điểm đến mang dấu ấn bản sắc cho từng cơ sở VinWonders và xây dựng sân chơi cho các giải đấu golf nổi tiếng thế giới. Trong đó, gói dịch vụ Vinpearl Signature sẽ được thiết kế linh hoạt để phù hợp với bốn nhóm đối tượng khách hàng chiến lược Vinpearl nhắm đến: Nghỉ dưỡng chăm sóc sức khỏe – Nghỉ dưỡng gia đình – Nghỉ dưỡng kết hợp chơi golf – Hội họp.

Thiện nguyện Xã hội

Trong lĩnh vực Y tế, năm 2023, **Vinmec** tiếp tục tập trung thúc đẩy y học dự phòng, cá nhân hóa chu trình chữa bệnh cho từng bệnh nhân ở các chuyên ngành thế mạnh với công nghệ điều trị cập nhật nhất và đẩy mạnh việc triển khai các mô hình điều trị đa mô thức theo bệnh lý với tiêu chuẩn chăm sóc toàn diện và liên tục. Vinmec duy trì thế mạnh về các gói sản phẩm phục vụ khách hàng khỏe mạnh như: sản, IVF, sức khỏe tổng quát, các dịch vụ thẩm mỹ, công nghệ cao về gene, liệu pháp tế bào, ngân hàng mô; song song với việc tiếp tục chuyển dịch thương hiệu từ Dịch vụ 5 sao thành Chuyên môn đỉnh cao thông qua đội ngũ chuyên gia và đối tác xuất sắc trong nước và quốc tế, các hoạt động nghiên cứu và đào tạo nhằm đem lại các ứng dụng lâm sàng và nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ cho việc phát triển bền vững trong tương lai. Đồng thời, Công ty khai thác thế mạnh của các đối tác quốc tế để xây dựng y hiệu, phát triển các mô hình y tế tiên tiến và đạt chuẩn mực trong chất lượng chăm sóc và điều trị theo các thực hành chuẩn và cập nhật nhất.

Trong lĩnh vực Giáo dục, năm học 2023 – 2024, **Vinschool** dự kiến mở thêm hai điểm trường mới tại khu vực miền Nam và tăng tỷ lệ lấp đầy tại các cơ sở đang vận hành, qua đó, nâng tổng số học sinh lên khoảng 48 nghìn. Nhà trường sẽ tiếp tục triển khai đánh giá CIS tại Vinschool Imperia, Vinschool Thăng Long và Vinschool Green Bay. Trong Giáo dục đại học, VinUni tiếp tục duy trì kiểm định QS Anh Quốc 4 sao tổng thể với 7 tiêu chí 5 sao, tăng quy mô tuyển sinh cho tất cả các hệ, hoàn thiện quy hoạch bảy nhóm ngành mũi nhọn tại các viện đào tạo gồm Tài chính, Marketing, Khởi nghiệp, Phân tích Kinh doanh, Quản trị Khách sạn, Chấn thương chỉnh hình và Trí tuệ nhân tạo. Trong Nghiên cứu, VinUni xác định lĩnh vực nghiên cứu trọng điểm như sức khỏe thông minh, môi trường thông minh, xác định các bài toán lớn và các vấn đề nóng của Việt Nam để thúc đẩy các nghiên cứu đa ngành trên nền tảng công nghệ số, dữ liệu và trí tuệ nhân tạo; tiếp tục xây dựng các Trung tâm nghiên cứu xuất sắc nhằm tạo ra các công trình bài báo, sáng chế có tác động lớn.

Trong lĩnh vực Vận tải hành khách công cộng, **VinBus** tiếp tục hướng tới hoàn thiện và mở rộng dịch vụ giao thông công cộng bằng xe buýt điện nhằm phục vụ người dân với mục tiêu xây dựng nền giao thông công cộng xanh văn minh, hiện đại, chất lượng cao. Trong năm 2023, VinBus sẽ tiếp tục triển khai thêm từ ba đến năm tuyến xe tại Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và Phú Quốc.

8.9. Trường hợp Tổ chức phát hành hoạt động trong lĩnh vực ngành nghề kinh doanh có điều kiện, nêu thông tin về việc đáp ứng các điều kiện kinh doanh theo quy định pháp luật liên quan

Không có

9. Thông Tin Về Cổ Đông Lớn

Cổ đông lớn là cá nhân

STT	Tên cá nhân	Năm sinh	Quốc tịch	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Cổ đông lớn
1.	Phạm Nhật Vượng	1968	Việt Nam	691.274.400 cổ phần, chiếm 18,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của ông Phạm Nhật Vượng:

STT	Tên cá nhân	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của Cổ đông lớn
1.	Phạm Thu Hương (Phó Chủ tịch HĐQT, vợ Chủ tịch HĐQT)	169.938.525 cổ phần, chiếm 4,46% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
2.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam (Tổ chức có liên quan)	1.260.132.658 cổ phần, chiếm 33,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
3.	Công ty Cổ phần Quản Lý và Đầu tư Bất động sản VMI (Tổ chức có liên quan)	243.462.578 cổ phần cổ phần, chiếm 6,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
4	Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh GSM (Tổ chức có liên quan)	50.765.942 cổ phần, chiếm 1,33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành:	2021	2022
- Cổ tức:	109.500.269 cổ phiếu VIC	Không có

Cổ đông lớn là tổ chức

STT	Tên tổ chức	Năm thành lập	Số GCN ĐKDN	Địa chỉ trụ sở chính	Vốn điều lệ	Người đại diện theo pháp luật (Tên, chức vụ)	Người đại diện theo ủy quyền tại TCPH (Tên, chức vụ)	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Cổ đông lớn
1.	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	2007	0102459554	Số 7 Đường Bằng Lăng 1, Khu Đô thị Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	29.676.954.410.000	Phan Thành Long – Tổng Giám đốc	Phan Thành Long – Tổng Giám đốc	1.260.132.658 cổ phần, chiếm 33,04% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
2	Công ty Cổ phần Quản Lý và Đầu tư Bất động sản VMI	2022	0110122970	Tòa văn phòng Symphony, Đường Chu Huy Mân, KĐT Vinhomes Riverside, Phường Phúc Lợi, Quận Long Biên, Thành phố Hà Nội,	18.000.000.000.000	Phan Thành Long – Tổng Giám đốc	Phan Thành Long – Tổng Giám đốc	243.462.578 cổ phần, chiếm 6,38% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết
3	SK Investment Vina II PTE.LTD	2019	201908145G	10 Anson Road, #23-14S International Plaza, Singapore (079903)	248.860.000 USD	Chun Chae Rhan – Giám đốc	Chun Chae Rhan – Giám đốc	231.471.224 cổ phần, chiếm 6,07% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam

STT	Tên cá nhân	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của Cổ đông lớn
1.	Phạm Nhật Vượng (Cổ đông nắm giữ quyền chi phối)	691.274.400 cổ phần, chiếm 18,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của Công ty Quản Lý và Đầu tư Bất động sản VMI

STT	Tên cá nhân	Số lượng và tỷ lệ cổ phần nắm giữ, cổ phần biểu quyết của Người có liên quan của Cổ đông lớn
1.	Phạm Nhật Vượng (Cổ đông nắm giữ quyền chi phối và giữ chức vụ Thành viên HĐQT	691.274.400 cổ phần, chiếm 18,12% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết

Lợi ích liên quan đối với Tổ Chức Phát Hành: không có

10. Thông Tin Về Thành Viên Hội Đồng Quản Trị, Ban Giám Đốc, Ban Kiểm Soát, Kế toán trưởng

10.1 Hội Đồng Quản Trị

STT	Họ tên	Chức danh	Số CMND/Hộ chiếu
1	Phạm Nhật Vượng	Chủ tịch HĐQT	001068008888
2	Phạm Thúy Hằng	Phó Chủ tịch HĐQT	001174010888
3	Phạm Thu Hương	Phó Chủ tịch HĐQT	001169008888
4	Nguyễn Diệu Linh	Phó Chủ tịch HĐQT	001174085678
5	Nguyễn Việt Quang	Phó Chủ tịch HĐQT	001068008968
6	Chun Chae Rhan	Thành viên HĐQT	M302L5009
7	Adil Ahmad	Thành viên độc lập HĐQT	PA8293445
8	Chin Michael Jaewuk	Thành viên độc lập HĐQT	567565803
9	Ronaldo Dy-Liacco Ibasco	Thành viên độc lập HĐQT	P7585274A

Ông Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Phạm Nhật Vượng
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1968
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tĩnh
Trình độ học vấn:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Kinh tế địa chất
Quá trình công tác:	
- Từ 1993 – 2001:	Công tác tại Công ty TNHH Technocom, thuộc Tập đoàn Technocom – Ucraina (nay là Tập đoàn Vingroup)
- Từ 2002 – 2011:	Thành viên HĐQT Tập đoàn Vingroup
- Từ 2011 – nay:	Chủ tịch Tập đoàn Vingroup
- Từ 2021 – 2022:	Chủ tịch HĐQT VinFast

- Từ 2022 – nay:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ VinFast
- Từ 2022 – nay:	TV HĐQT CTCP Quản Lý và Đầu tư Bất động sản VMI
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinhomes. - Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast. - Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Quản lý và Đầu tư Bất động sản VMI
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	691.274.400 cổ phần, chiếm 17,87% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	691.274.400 cổ phần, chiếm 17,87% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Phạm Thu Hương	Vợ	169.938.525	4,39%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam	Tổ chức có liên quan	1.260.132.658	32,58%
Công ty Cổ phần Quản Lý và Đầu tư Bất động sản VMI	Tổ chức có liên quan	243.462.578	6,29%
Công ty Cổ phần Di chuyển Xanh và Thông minh	Tổ chức có liên quan	50.765.942	1,31%

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	109.500.269 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có	Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Phạm Thúy Hằng – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên:	Phạm Thúy Hằng
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1974
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Ngoại ngữ
Quá trình công tác	

- Từ 1998 – 2005: Công tác tại Công ty TNHH Technocom, Ukraina, thuộc Tập đoàn Technocom (nay là Tập đoàn Vingroup)
- Từ 2005 – 2010: Thành viên HĐQT Tập đoàn Vingroup
- Từ 02/2010 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023): 113.491.446 cổ phần, chiếm 2,93% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 113.491.446 cổ phần, chiếm 2,93% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Nguyễn Quốc Thành	Chồng	12.083.636	0,31%
Phạm Hồng Linh	Chị ruột	13.647.503	0,35%
Phạm Thu Hương	Chị ruột	169.938.525	4,39%
Phạm Nhật Vượng	Anh rể	691.274.400	17,87%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	12.610.154 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có	2,034 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Phạm Thu Hương – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Phạm Thu Hương
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1969
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Luật quốc tế tại Ucraina
Quá trình công tác:

- Từ 1994 – 2007: Công tác tại Tập đoàn Technocom, Ucraina (nay là Tập đoàn Vingroup)
- Từ 2007 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác: Không
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023): 169.938.525 cổ phần, chiếm 4,39% vốn điều lệ

Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0 % vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 169.938.525 cổ phần, chiếm 4,39% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Phạm Nhật Vượng	Chồng	691.274.400	17,87%
Phạm Hồng Linh	Chị ruột	13.647.503	0,35%
Phạm Thúy Hằng	Em ruột	113.491.446	2,93%
Nguyễn Quốc Thành	Em rể	12.083.636	0,31%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	18.882.048 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có	2,034 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Nguyễn Diệu Linh – Phó Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Nguyễn Diệu Linh
Giới tính: Nữ
Năm sinh: 1974
Nơi sinh: Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hà Nội
Trình độ học vấn: 12/12
Trình độ chuyên môn: Cử nhân Sư phạm Ngoại ngữ
Cử nhân Luật.

Quá trình công tác:

- Từ 03/1996 – 06/1999: Chuyên viên pháp lý Văn phòng Luật Ngo Miguérès and Partners, Hà Nội
- Từ 1999 – 01/2005: Cộng sự Hãng Luật Gide Loyrette Nouel, Hà Nội
- Từ 01/2005 – 08/2016: Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup
- Từ 2008 – nay: Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup
- Từ 2022 - nay Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinhomes

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Chủ tịch HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vinhomes

Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023): 260.709 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu: 0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu: 260.709 cổ phần, chiếm 0,01% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Trần Thị Trâm	Mẹ đẻ	4.040	0,000104%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	28.967 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có	Không có

- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Ông Nguyễn Việt Quang – Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Nguyễn Việt Quang
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1968
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán	Hoài Đức, Hà Nội
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Luật, Cử nhân khoa Quản trị kinh doanh trường Đại học Kinh tế quốc dân
Quá trình công tác:	
- Từ 1996 – 12/2009:	Thành viên HĐQT kiêm Trưởng Ban Kiểm soát Công ty TNHH Y Cao
- Từ 01/2010 - 2/2018:	Tổng Giám đốc Công ty CP Phát triển Đô thị Nam Hà Nội (nay là Công ty Cổ phần Vinhomes)
- Từ 04/2017 – nay	Phó Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup
- Từ 02/2018 – nay	Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup
- Từ 12/2012 -nay	Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec
- Từ 05/2016 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái
- Từ 2021 - nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinEs
- Từ 2021 - nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quỹ Giải thưởng VinFuture
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Vinmec - Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Phát triển Sinh Thái - Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinEs - Chủ tịch HĐQT Công ty CP Quỹ Giải thưởng VinFuture
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	196 cổ phần, chiếm 0,000005% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	196 cổ phần, chiếm 0,000005% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Lê Minh Ngọc	Vợ	2.495.414	0,06%

Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	21 cổ phiếu VIC	Không có

- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	11,145 tỷ đồng	13,726 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Chun Chae Rhan – Thành viên HĐQT

Họ và tên:	Chun Chae Rhan
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1979
Nơi sinh:	Hàn Quốc
Quốc tịch:	Hàn Quốc
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ, MBA – The University of Chicago Booth School of Business Cử nhân, Bachelor, Korea University
Quá trình công tác:	
- Từ 2003 – 2005	Trợ lý Quan hệ Khách hàng, Union Bank of California
- Từ 2005 – 2006	Chuyên viên Thẩm định Tín dụng, China Construction Bank
- Từ 2006 – 2010	Chuyên viên Thẩm định Tín dụng, Standard Chartered Bank
- Từ 2013 - 2016	Chuyên viên Ngân hàng đầu tư, J.P. Morgan
- Từ 2016 – 2018	Quản lý Dự án Nhóm M&A, SK Holdings
- Từ 2019 - 2021	Trưởng Bộ phận Phát triển Kinh doanh Biopharma, SK Supex Council
- Từ năm 1/2022 – 12/2022	Trưởng Bộ Phận Đầu Tư Đông Nam Á, SK Supex Council
- Từ 2023 đến nay	Giám đốc điều hành Việt Nam, SK Supex Council
- Từ 17/05/2023 đến nay	Thành viên HĐQT Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên Hội đồng quản trị
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Giám đốc điều hành Việt Nam, SK Supex Council
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	231.471.224 chiếm 5,98% vốn điều lệ
Đại diện SK Investment Vina II PTE.LTD sở hữu:	231.471.224 chiếm 5,98% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	25.719.012 cổ phiếu VIC (chia cho SK SK Investment Vina II PTE.LTD)	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không có	Không có
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Ông Adil Ahmad – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên:	ADIL AHMAD
Giới tính:	Nam

Năm sinh:	23/07/1957
Nơi sinh:	Pakistan
Quốc tịch:	Úc
Trình độ chuyên môn:	Thạc sĩ quản trị kinh doanh, chuyên ngành Tài chính Kế toán; Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1983 – 1987 -	Bộ phân Ngân hàng, Bảo hiểm & Thuế, Công ty TNHH Exxon Chemical Pakistan, thành phố Karachi, Pakistan
- Từ 1987 – 1993 -	Trưởng nhóm - Bộ phận Ngân hàng chuyên doanh và First Grindlays Modaraba ("FGM"), thuộc Ngân hàng ANZ Grindlays Pakistan, thành phố Karachi, Pakistan
- Từ 1990 – 1993 -	Trưởng Khối Ngân hàng chuyên doanh và Giám đốc Điều hành, First Grindlays Modaraba, thuộc Ngân hàng ANZ Grindlays Pakistan, thành phố Karachi, Pakistan
- Từ 1993 – 1997 -	Giám đốc & Trưởng bộ phận Tài chính Hồi giáo toàn cầu, Ngân hàng đầu tư ANZ Luân-đôn, Liên hiệp Vương quốc Anh và Bắc Ai Len
- Từ 1997 – 2000 -	Thành viên Ban điều hành Khối chiến lược, Tập đoàn ANZ Banking Group Ltd, Melbourne, Úc
- Từ 2000 – 06/2005	Giám đốc điều hành và Giám đốc điều hành toàn quốc, Ngân hàng ANZ Vietnam, Hà Nội, Việt Nam
- Từ 06/2005 – 10/2010	Tổng giám đốc, Ngân hàng ANZ (Châu Á), Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
- Từ 01/2010 - nay	Chủ tịch HĐQT, FWD Takaful Bhd, Malaysia
- Từ 06/2021 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Tập đoàn Vingroup
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Chủ tịch HĐQT, FWD Takaful Bhd,Malaysia
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	533 triệu đồng	1,056 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Ông Chin Michael Jaewuk – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên:	CHIN MICHAEL JAEWUK
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	16/11/1967
Nơi sinh:	Hàn Quốc

Quốc tịch:	Mỹ
Trình độ Chuyên môn	Cử nhân Quan hệ Quốc tế
Quá trình công tác:	
- Từ 06/1990 – 06/1991	Chuyên viên kinh doanh Merck, Sharp & Dohme, Merck & Co
- Từ 09/1991 – 02/1994	Chuyên gia phân tích, Tài chính Doanh nghiệp, Lehman Brothers
- Từ 03/1994 – 05/1995	Trưởng nhóm, Bộ phận Kinh doanh Cổ phần khu vực Châu Á, Schroders & Co.
- Từ 05/1995 – 02/1997	Trưởng nhóm, Bộ phận Kinh doanh Cổ phần khu vực Châu Á, Credit Suisse Ag
- Từ 04/1997 – 10/2018	Giám đốc điều hành Bộ phận Kinh doanh Cổ phần khu vực Châu Á, UBS Securities Châu Á Giám đốc Chi nhánh, UBS Securities Hàn Quốc Giám đốc Chi nhánh, UBS Securities Đài Loan Giám đốc Toàn cầu Bộ phận Kinh doanh Cổ phần khu vực Châu Á, UBS Investment Bank Giám đốc điều hành, UBS Hana Asset Management Co. Ltd Giám đốc điều hành, UBS Asset Management (Singapore) Pte. Ltd)
- Từ 01/2019 – 12/2020	Phó Chủ tịch, Lumen Capital Investors
- Từ 01/2019 – 03/2021	Giám đốc độc lập, Kakao Bank
- Từ 06/2021 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Tập đoàn Vingroup
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2022):	Không có
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên độc lập HĐQT
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	533 triệu đồng	1,056 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Ông Ronaldo Dy-Liacco Ibasco – Thành viên độc lập HĐQT

Họ và tên:	RONALDO DY-LIACCO IBASCO
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	08/06/1961
Nơi sinh:	Philippines
Quốc tịch:	Philippines
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Cử nhân Quản trị kinh doanh và Kế toán
Quá trình công tác:	
Từ 1985-1987	Trưởng nhóm, Chi nhánh Singapore và Bộ phận ngân hàng quốc tế tại Manila
- Từ 1987-1990	Phó Giám đốc Bộ phận Tăng cường tài sản quốc tế, Chicago

- Từ 1990-1992	Phó Giám đốc, Phó phòng Chi nhánh Seoul, First Chicago Corp (khu vực Chicago, Châu Mỹ Latinh và Châu Á)
- Từ 1992-1997	Giám đốc, Trưởng bộ phận Giao dịch thị trường thu nhập cố định khu vực Châu Á
- 1998	Giám đốc, Đồng trưởng Khối tự doanh Các thị trường mới nổi toàn cầu, Credit Suisse First Boston Pte. (Singapore)
- Từ 1999-2001	Giám đốc, Chuyên gia cao cấp Khối tự doanh, Goldman Sachs (Asia) Ltd. (Hồng Kông)
- Từ 2001 – 2004	Giám đốc điều hành cao cấp và Đồng Chủ tịch Hội đồng Đầu tư, Search Investment Group (Hồng Kông)
- Từ 2005 – 2009	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng bộ phận Ngân hàng đầu tư khu vực Đông Nam Á, Sri Lanka và Pakistan, Barclays Capital Asia Ltd. (Hồng Kông)
- Từ 2010 – 2013	Giám đốc điều hành kiêm Trưởng bộ phận Giải pháp quản trị rủi ro chuyên biệt khu vực châu Á, Barclays Capital Asia Ltd. (Hồng Kông)
- Từ 2013 - 2021	Giám đốc vận hành kiêm TV HĐQT của Emerging Power Inc; Thành viên HĐQT Boldr (Philippin); Thành viên HĐQT độc lập của Cebu International Finance Corp
- Từ 06/2021 - nay	Thành viên độc lập HĐQT Tập đoàn Vingroup
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên độc lập HĐQT
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	533 triệu đồng	1,056 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

10.2 Ban Giám đốc

Hiện tại, Tổ Chức Phát Hành có 01 Tổng Giám đốc, 03 Phó Tổng Giám đốc và 01 Kế toán trưởng.
HĐQT bổ nhiệm một thành viên trong HĐQT hoặc người khác làm Tổng Giám đốc, và ký hợp đồng quy định về tiền lương, thưởng, ưu đãi và các quy định lao động khác đối với Tổng Giám đốc. Tổng Giám đốc không nhất thiết phải là Chủ tịch HĐQT. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là 05 (năm) năm, trừ khi được quy định khác bởi HĐQT và có thể được tái bổ nhiệm.
Bảng dưới đây liệt kê từng thành viên của Ban Giám đốc của Tổ Chức Phát Hành tại ngày phát hành Bản Cáo Bạch này:

Họ tên	Chức danh	Số CMND/Hộ chiếu
Nguyễn Việt Quang	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc	001068008968
Mai Hương Nội	Phó Tổng Giám đốc	001169008485

Phạm Văn Khương	Phó Tổng Giám đốc	001059007215
Dương Thị Hoàn	Phó Tổng Giám đốc	045178000071

Dưới đây là chi tiết về các thành viên trong Ban Giám đốc của Vingroup:

Ông Nguyễn Việt Quang – Phó chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc: (Thông tin tại mục 5, phần giới thiệu về Hội Đồng Quản Trị)

Bà Mai Hương Nội – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Mai Hương Nội
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1969
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Ninh Bình
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế
Quá trình công tác:	
- Từ 1991 – 1996:	Kế toán viên, Bưu điện Thành phố Hà nội
- Từ 1996 – 1998:	Phó Phòng Thanh toán cước phí – TT Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội
- Từ 1998 – 2004:	Trưởng Phòng Thanh toán cước phí – TT Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội
- Từ 2004 – 2006:	Phó Giám đốc TT Dịch vụ Khách hàng Bưu điện Hà Nội
- Từ 2006 – 6/2012:	Tổng Giám đốc Công ty CP Vincom (nay là Tập đoàn Vingroup)
- Từ 10/2008 – 15/11/2011:	Thành viên HĐQT Công ty CP Vincom
- Từ 7/2012 – 4/2017:	Thành viên HĐQT Tập đoàn Vingroup
- Từ 7/2012 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup
- Từ 08/2014 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia
- Từ 02/2015 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Xavinco
- Từ 2016 – nay	Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh Bất động sản Thăng Long
- Từ 01/2018 – nay	Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Giáo Dục và Đào tạo VinAcademy
- Từ 01/2019 – nay	Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX
- Từ 10/2019 – nay	Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart
- Từ 02/2020 – nay	Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes
- Từ 07/2020 – nay	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vingroup Investment Việt Nam

- Từ 08/2021 – nay: Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng VinEs
- Từ 09/2021 – nay: Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty Cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines Hà Tĩnh
- Từ 01/2022 -nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VinCSS
- Từ 03/2021 -nay: Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons

Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành: Phó Tổng Giám đốc

Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:

- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư và Phát triển Địa ốc Thành phố Hoàng Gia
- Chủ tịch HĐQT Công ty CP Bất động sản Xavinco
- Chủ tịch HĐTV Công ty TNHH Giáo Dục và Đào tạo VinAcademy
- Thành viên HĐQT Công ty CP Đầu tư và Kinh doanh bất động sản Thăng Long
- Tổng Giám đốc, Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Đầu tư Khu Công nghiệp Vinhomes
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giải pháp và Dịch vụ Công nghệ VANTIX
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart
- Thành viên HDQT Công ty cổ phần Vingroup Investment Việt Nam
- Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Giải pháp Năng lượng VinEs
- Chủ tịch HĐQT kiêm TGĐ Công ty cổ phần Giải pháp Năng lượng Vines Hà Tĩnh
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Dịch vụ An ninh mạng VinCSS
- Thành viên HĐQT Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư Xây dựng VinCons

Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023): Không có

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Bế Thị Thuần	Mẹ đẻ	27.827	0,000719%
Công ty CP Bất động sản Xavinco	Chủ tịch HĐQT	16.162.447	0,42%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	6,613 tỷ đồng	8,041 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Ông Phạm Văn Khương – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên: Phạm Văn Khương

Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1959
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Trình độ học vấn:	10/10
Trình độ chuyên môn:	Kỹ sư Xây dựng
Quá trình công tác:	
- Từ 1996 – 2003:	Giám đốc Xí nghiệp xây dựng kinh doanh thiết bị công nghệ CTN – Bộ Xây dựng
- 2003:	Trưởng Ban quản lý đầu tư xây dựng Vingroup
- Từ 2008 – 12/2013:	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư và Thương mại PFV
- Từ 01/2009 –12/2010:	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP PCM
- Từ 2007 – nay:	Phó Tổng Giám đốc Tập đoàn Vingroup
- Từ 10/2018 – nay	Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Xây dựng Công ty Cổ phần Vinhomes
- Từ 2021 -nay	Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng VinCons
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Phó Tổng Giám đốc
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Phó Tổng Giám đốc phụ trách Khối Xây dựng Công ty Cổ phần Vinhomes - Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Phát triển và Đầu tư xây dựng VinCons
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	2.117.587 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	2.117.587 cổ phần, chiếm 0,054% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu :

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Phạm Thị Tuyết Mai	Vợ	6.126.247	0,16%
Phạm Minh Vũ	Con đẻ	753.874	0,02%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	235.287 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	Không hưởng lương	Không hưởng lương
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Dương Thị Hoàn – Phó Tổng Giám đốc

Họ và tên:	Dương Thị Hoàn
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1978
Nơi sinh:	Quảng Trị
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh

Trình độ chuyên môn:	Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Quá trình công tác:	
- Từ 2000 - 2004:	Công ty cổ phần XNK Aprosimex
- Từ năm 2005 – 2007:	Công ty cổ phần Hùng Việt
- Từ 03/2007 - 08/2016:	Trưởng Ban Truyền thông Tập đoàn Vingroup
- Từ 08/2016 - nay:	Phó TGĐ kiêm Trưởng Ban truyền thông Tập đoàn Vingroup
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Phó Tổng Giám đốc kiêm Trưởng Ban truyền thông
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không có
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	322 cổ phần, chiếm 0,000008% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu:	0 cổ phần , chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	322 cổ phần , chiếm 0,000008% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Dương Thị Hằng	Chị gái	131	0,000003%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	35 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	9,780 tỷ đồng	13,541 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

10.3 Ban Kiểm soát

Dưới đây là các thành viên trong BKS của Tổ Chức Phát Hành tính đến ngày lập Bản Cáo Bạch này:

Họ tên	Chức danh	Số CMND/Hộ chiếu
Nguyễn Thế Anh	Trưởng BKS	022075000035
Đỗ Thị Hồng Vân	Thành viên BKS	001173026995
Nguyễn Hồng Mai	Thành viên BKS	001185040609

Ông Nguyễn Thế Anh – Trưởng BKS

Họ và tên:	Nguyễn Thế Anh
Giới tính:	Nam
Năm sinh:	1975
Nơi sinh:	Quảng Ninh
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Kim Động – Hưng Yên
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế – Đại học Quốc Gia Hà Nội Thạc sỹ Kinh tế chính trị– Đại học Quốc Gia Hà Nội
Quá trình công tác:	
- Từ 9/1995 – 3/1997	Cán bộ phòng Thư ký– Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- Từ 3/1997– 3/2000	Chuyên viên phòng Tổng hợp

	Chuyên viên phòng Kinh doanh Công ty Liên doanh Cho thuê Tài chính Việt Nam (VINALEASE)
- Từ 3/2000– 4/2001	Cán bộ phòng Kinh doanh Công ty cho thuê tài chính Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCBLeaco)
- Từ 4/2001– 11/2005	Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- Từ 11/2005–4/2007	Phó Chánh Văn phòng/Trợ lý Tổng Giám đốc Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (Vietcombank)
- Từ 7/2007– 9/2011	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty CP Vincom
- Từ 10/2011 – nay	Trưởng Ban Kiểm soát Tập đoàn Vingroup
- Từ 06/2021 - nay	Thành viên HDQT Công ty Cổ phần Vincom Retail
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Trưởng BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Vincom Retail
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	13.854 cổ phần, chiếm 0,000358% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu :	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu :	13.854 cổ phần, chiếm 0,000358% vốn điều lệ

Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu

Họ và tên	Quan hệ	Số lượng cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ trên vốn điều lệ
Phan Hồng Nhung	Vợ	205.142	0,01%
Phan Quang Đăng	Bố vợ	1.216.348	0,03%

Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	1.539 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	1,267 tỷ đồng	1,592 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Đỗ Thị Hồng Vân – Thành viên BKS

Họ và tên:	Đỗ Thị Hồng Vân
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1973
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Xuân Đỉnh – Từ Liêm – Hà Nội
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kinh tế – Chuyên ngành Kế toán thương mại dịch vụ Chứng chỉ kiểm toán Quốc tế ACCA và Chứng chỉ Kiểm toán viên của Hiệp hội Kế toán và Kiểm toán viên hành nghề Việt Nam (VACPA)

Quá trình công tác:	
- Từ 7/1993 - 06/1994	Nhân viên - Công ty Bourne Griffith Việt Nam
- Từ 7/1994 - 10/1995	Kế toán tổng hợp - Công ty liên doanh quốc tế Hồ Tây
- Từ 11/1995 - 5/1996	Kế toán tổng hợp - Văn phòng đại diện UNISYS tại Hà Nội
- Từ 6/1996 - 10/1997	Kế toán dự án và tài sản cố định - Công ty TNHH Ford Việt Nam
- Từ 3/1998 - 10/2000	Kế toán kiêm chuyên viên kế hoạch - Văn phòng đại diện Công ty TNHH Shell Việt Nam tại Hà Nội
- Từ 11/2000 - 2/2008	Kiểm soát tài chính - Công ty TNHH Shell Việt Nam
- Từ 03/2008 – nay	Kế toán trưởng - Công ty TNHH Mía đường Nghệ An (trước gọi là Công ty TNHH Mía đường Nghệ An Tate & Lyle
- Từ 2011 – nay	Thành viên BKS Tập đoàn Vingroup
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác :	Kế toán trưởng – Công ty TNHH Mía đường Nghệ An
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	126 triệu đồng	40 triệu đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Bà Nguyễn Hồng Mai – Thành viên BKS

Họ và tên:	Nguyễn Hồng Mai
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1985
Nơi sinh:	Hà Nội
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Nội
Trình độ học vấn:	Thạc sỹ
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính doanh nghiệp và giám sát quản lý Cử nhân Tài chính kế toán Chứng chỉ Kiểm toán viên Việt Nam
Quá trình công tác:	
- 2007 - 2016:	Kiểm toán viên tại Công ty TNHH Deloitte Việt Nam
- 2016 - 2021	Chuyên viên tài chính tại Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
- 3/2021 – nay	Thành viên BKS Tập đoàn Vingroup – Công ty CP

- 3/2021 – nay	Công ty cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart
- 06/2021-nay	Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách Việt Nam
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Thành viên BKS
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	- Trưởng Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Sách Việt Nam - Thành viên BKS Công ty cổ phần Nghiên cứu và Sản xuất VinSmart
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2023):	Không có
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	Không có	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	251 triệu đồng	335 triệu đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

Kế toán trưởng

Họ tên	Chức danh	Số CMND/Hộ chiếu
Nguyễn Thị Thu Hiền	Kế toán trưởng	001173023941

Bà Nguyễn Thị Thu Hiền – Kế toán trưởng

Họ và tên:	Nguyễn Thị Thu Hiền
Giới tính:	Nữ
Năm sinh:	1973
Nơi sinh:	Đức Thượng, Hoài Đức, Hà Tây
Quốc tịch:	Việt Nam
Dân tộc:	Kinh
Quê quán:	Hà Tây
Trình độ học vấn:	12/12
Trình độ chuyên môn:	Cử nhân Kế toán
Quá trình công tác:	
- Từ 1994 đến 6/2008:	Kế toán Công ty CP Đầu tư Hà Việt
- 6/2008 đến nay:	Kế toán trưởng Tập đoàn Vingroup – Công ty CP
Chức vụ công tác hiện nay tại Tổ Chức Phát Hành:	Kế toán trưởng
Chức vụ đang nắm giữ tại các tổ chức khác:	Không
Số CP nắm giữ (tại thời điểm ngày 31/03/2022):	196 cổ phần, chiếm 0,000005% vốn điều lệ
Đại diện sở hữu:	0 cổ phần, chiếm 0% vốn điều lệ
Cá nhân sở hữu:	196 cổ phần, chiếm 0,000005% vốn điều lệ
Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu:	Không có
Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có

Lợi ích liên quan tới Tổ Chức Phát Hành:	Năm 2021	Năm 2022
- Cổ tức:	21 cổ phiếu VIC	Không có
- Thù lao và các khoản lợi ích khác:	5,243 tỷ đồng	9,184 tỷ đồng
- Các khoản nợ đối với Tổ Chức Phát Hành:	Không có	Không có

11. Chính Sách Trả Cổ Tức

ĐHĐCĐ quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hằng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Tập đoàn.

Tập đoàn không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

HĐQT có thể kiến nghị ĐHĐCĐ thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và HĐQT là cơ quan thực thi quyết định này.

Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền, Tập đoàn phải chi trả bằng tiền Đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Tập đoàn đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Tập đoàn không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Tập đoàn đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc VSD

HĐQT thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán. Căn cứ theo ngày chốt danh sách cổ đông được quyền nhận cổ tức, những người sở hữu cổ phiếu hoặc các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác liên quan.

Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật và Nghị quyết ĐHĐCĐ tại từng thời điểm.

Lịch sử trả cổ tức chi thưởng các năm gần đây	
Ngày 17/08/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1.000 : 124,9999297
Ngày 28/06/2018	Trả cổ tức năm 2017 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1.000 : 210
Ngày 27/06/2016	Trả cổ tức năm 2015 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 1000 : 110

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022
Tỷ lệ cổ tức bằng tiền đã trả (%)/ vốn điều lệ	0%	0%
Tỷ lệ cổ tức bằng cổ phiếu đã trả (%)/ vốn điều lệ	12,49999297%	0%

12. Tình Hình Thanh Toán Gốc Và Lãi Trái Phiếu Đã Phát Hành Trong 03 Năm Liên Tục Liền Trước Năm Đăng Ký Chào Bán Đến Thời Điểm Hiện Tại

Các trái phiếu được Tổ Chức Phát Hành phát hành trong vòng 3 năm liền trước đều được thanh toán gốc, lãi đúng hạn theo như cam kết với các chủ sở hữu trái phiếu.

13. Thông Tin Về Những Cam Kết Nhưng Chưa Thực Hiện Của Tổ Chức Phát Hành

13.1. Các Cam Kết Liên Quan Đến Các Hoạt Động Đầu Tư Xây Dựng

Tập đoàn đã ký kết một số hợp đồng liên quan đến việc triển khai các dự án bất động sản và sản xuất kinh doanh của Tập đoàn. Tổng số vốn cam kết theo những hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 ước tính là 62.118 tỷ VND.

Tập đoàn cũng có các cam kết xây dựng, Dự án tuyến đường bộ trên cao dọc đường Vành đai 2 (đoạn từ cầu Vĩnh Tuy đến Ngã Tư Sở, Hà Nội), Dự án Khu công viên và hồ điều hòa (khu vực phía Bắc và mở rộng phía Nam Nghĩa trang Mai Dịch, Hà Nội) và Dự án Khu công viên và hồ điều hòa (tại lô đất CV1, Khu đô thị Cầu Giấy, Hà Nội) theo các hợp đồng xây dựng – chuyển giao (BT) được ký kết với một số cơ quan Nhà nước.

13.2. Các Cam Kết Liên Quan Đến Các Hợp Đồng Thuê Hoạt Động Mà Tập Đoàn Là Bên Cho Thuê

Tập đoàn là bên cho thuê văn phòng, quầy hàng và không gian đa chức năng theo thoả thuận cho thuê. Số tiền thuê tối thiểu theo các thoả thuận này vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị tính:triệu VNĐ

	31/12/2022	***31/12/2021***
Đến 1 năm	5.508.664	4.838.523
Trên 1 đến 5 năm	10.108.528	8.799.225
Trên 5 năm	8.267.886	7.022.133
TỔNG CỘNG	**23.885.078**	**20.659.881**

Theo các Hợp đồng hợp tác kinh doanh ký trong giữa các công ty trong Tập đoàn và Công ty Cổ phần Đầu tư Thiên Hương ("Công ty Thiên Hương") về việc khai thác cấu phần trường học thuộc Dự án khu đô thị Vinhomes Riverside và Dự án Vinhomes Royal City, Tập đoàn sẽ được nhận phần chia doanh thu của Công ty Thiên Hương được tính bằng 15% doanh thu và có thể điều chỉnh theo thỏa thuận. Thời hạn thực hiện các Hợp đồng Hợp tác kinh doanh này là từ tháng 2 năm 2012 đến hết tháng 8 năm 2043.

13.3. Các Cam Kết Liên Quan Đến Các Hợp Đồng Thuê Hoạt Động Mà Tập Đoàn Là Bên Đi Thuê

Tập đoàn là bên đi thuê, đã ký kết một số hợp đồng thuê hoạt động với số tiền thuê tối thiểu theo các thỏa thuận này vào ngày 31 tháng 12 năm 2022 như sau:

Đơn vị tính: triệu VND

	31/12/2022	***31/12/2021***
Đến 1 năm	1.069.903	724.226
Trên 1 đến 5 năm	4.171.072	3.347.380
Trên 5 năm	17.607.365	15.873.335
TỔNG CỘNG	**22.848.340**	**19.944.941**

13.4. Các Cam Kết Khác

Cam kết theo hợp đồng mua bán cổ phần của Công ty Triển lãm Việt Nam

Theo hợp đồng mua bán cổ phần nhà đầu tư chiến lược ký giữa Công ty và Công ty TNHH MTV Trung tâm Hội chợ Triển lãm Việt Nam ngày 13 tháng 3 năm 2015, Công ty cam kết huy động 100% vốn để thực hiện dự án Trung tâm Hội chợ Triển lãm Quốc Gia theo đúng quy hoạch đã phê duyệt.

Cam kết theo hợp đồng mua cổ phần công ty TNHH TTTC Berjaya

Theo hợp đồng chuyển nhượng vốn giữa giữa Công ty Vinhomes, công ty con, với một đối tác doanh nghiệp ký ngày 25 tháng 5 năm 2018, Công ty Vinhomes và Công ty Cần Giờ cam kết mua lại 32,5% vốn điều lệ của công ty TNHH TTTC Berjaya. Khoản cam kết còn lại mà Công ty Vinhomes phải chi trả theo hợp đồng này tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 503,7 tỷ VND.

Cam kết đặt cọc nhận chuyển nhượng phần vốn góp trong dự án bất động sản

Vào ngày 25 tháng 6 năm 2019, Công ty Metropolis Hà Nội đã ký kết Hợp đồng hợp tác đầu tư xây dựng và phát triển một dự án bất động sản với một số đối tác doanh nghiệp. Theo đó, Công ty Metropolis Hà Nội đã đặt cọc cho một đối tác doanh nghiệp để nhận quyền chọn mua phần vốn góp của công ty này trong dự án. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, khoản cam kết còn lại mà Công ty phải chi trả theo Hợp đồng này là 172,5 tỷ VND.

Cam kết theo hợp đồng hợp tác kinh doanh cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh ngày 23 tháng 11 năm 2017 giữa Công ty Hoàng Gia và một đối tác doanh nghiệp. Công ty Hoàng Gia cam kết sẽ góp 100% vốn đầu tư cho một dự án bất động sản tiềm năng tại Hà Nội. Tổng giá trị vốn đầu tư ước tính là 790 tỷ VND. Khoản vốn đầu tư cam kết của Công ty Hoàng Gia tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 là 782 tỷ VND.

Cam kết liên quan đến các Hợp đồng hạn mức tín dụng phát sinh trong tương lai

Theo một số Hợp đồng hạn mức tín dụng giữa Tập đoàn và các công ty con với các ngân hàng thương mại, Tập đoàn cam kết sử dụng một số tài sản là hàng tồn kho và một số cổ phiếu của công ty con nắm giữ bởi Công ty mẹ làm tài sản đảm bảo cho các Hợp đồng này.

Cam kết liên quan đến hợp đồng hợp tác kinh doanh và đi thuê của Công ty TNHH Vận hành Vincom Retail

Theo hợp đồng hợp tác kinh doanh và hợp đồng thuê một số trung tâm thương mại giữa Công ty Vận hành Vincom Retail, một công ty con, và các đối tác doanh nghiệp tại Đồng Nai và Thành phố Hồ Chí Minh, Công ty Vận hành Vincom Retail cam kết bàn giao lại cho bên cho thuê hoặc bên tham gia hợp tác kinh doanh công trình kiến trúc xây dựng và các trang thiết bị cố định gắn liền với các cấu trúc hiện hữu mà không đưa ra thêm bất cứ điều kiện nào sau khi kết thúc thời gian hợp đồng.

Cam kết liên quan đến Hợp đồng hạn mức tín dụng phát sinh trong tương lai

Theo các Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng giữa Tập đoàn với các Ngân hàng thương mại để cấp hạn mức tín dụng cho Tập đoàn và các công ty con, Tập đoàn cam kết sử dụng một số cổ phiếu của một số công ty con nắm giữ bởi Công ty và bởi một công ty con khác trong Tập đoàn làm tài sản đảm bảo cho các Hợp đồng này.

Cam kết liên quan đến việc chuyển nhượng một phần tòa nhà Vincom Bà Triệu A&B

Vào ngày 31 tháng 7 năm 2006, Công ty đã chuyển nhượng một phần tài sản thuộc tòa nhà Vincom City Towers cho một đối tác doanh nghiệp. Theo Hợp đồng chuyển nhượng nêu trên, Tập đoàn cũng cam kết chuyển giao các bất động sản đầu tư sau cho đối tác doanh nghiệp này vào ngày 20 tháng 7 năm 2052:

- Quyền sở hữu ½ khu vực thương mại (từ tầng 1 đến tầng 6 tòa nhà Vincom City Towers ("tòa nhà") không bao gồm khu lễ tân và khu thang máy tầng 1 có diện tích là 160 m2); và

- Quyền sở hữu ½ tầng hầm B1, B2 của tòa nhà.

Cam kết theo các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất cho khách mua căn hộ, biệt thự tại một số Dự án của Tập đoàn

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận thỏa thuận ba (3) bên với các khách hàng mua bất động sản tại một số dự án bất động sản và một số ngân hàng cho các khách hàng mua bất động sản này vay để thanh toán tiền mua bất động sản tại các dự án này. Theo các thỏa thuận này, Tập đoàn sẽ hỗ trợ chi trả một phần lãi suất theo các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận.

Cam kết liên quan đến chương trình dịch vụ quản lý và cho thuê bất động sản

Tập đoàn đã cung cấp các dịch vụ quản lý và cho thuê biệt thự cho khách hàng mua biệt thự, căn hộ khách sạn tại các dự án bất động sản biệt thự và căn hộ khách sạn của Công ty Cổ phần Vinpearl ("Công ty Vinpearl") và Công ty Vận hành Vincom Retail. Theo đó, trong vòng 10 năm đầu tiên kể từ ngày biệt thự được bàn giao và trong vòng 5 năm đầu tiên kể từ ngày căn hộ khách sạn được bàn giao, khách hàng được chủ đầu tư cam kết thanh toán phần thu nhập cho thuê các bất động sản này theo thỏa thuận đã được ký kết với khách hàng.

Cam kết theo các thỏa thuận hỗ trợ lãi suất cho khách mua căn hộ, biệt thự tại một số dự án của Tập đoàn

Tập đoàn đã ký kết các thỏa thuận ba (3) bên với các khách hàng mua bất động sản tại một số dự án bất động sản và một số ngân hàng cho các khách hàng mua bất động sản này vay để thanh toán tiền mua bất động sản tại các dự án này. Theo các thỏa thuận này, Tập đoàn sẽ hỗ trợ chi trả một phần lãi suất theo các hợp đồng tín dụng giữa khách hàng và ngân hàng trong thời hạn quy định bởi thỏa thuận.

Các cam kết liên quan đến sản lượng mua hàng

Công ty VinFast đã ký các hợp đồng với một số nhà cung cấp và cam kết sản lượng mua tối thiểu cần đạt. Cụ thể, Công ty VinFast cam kết rằng sản lượng mua hàng năm/trong một giai đoạn từ các nhà cung cấp này không thấp hơn số lượng mà hai bên đã thỏa thuận trong hợp đồng đã ký hoặc tài liệu kèm theo.

Nợ tiềm tàng liên quan đến bồi thường do dừng hợp đồng

Công ty VinFast phát sinh các chi phí bồi thường do dừng hợp đồng với các nhà cung cấp phục vụ cho dự án xe xăng. Số bồi thường này đã được Công ty ước tính chi phí dự phòng lến đến 1,294 tỷ đồng tại ngày ngày 31 tháng 12 năm 2022. Công ty VinFast vẫn đang trong quá trình đàm phán với các nhà cung cấp để xác định giá trị bồi thường cho các hợp đồng.

Sự kiện dừng sản xuất xe xăng và chuyển nhượng các tài sản xe xăng:

Vào tháng 12 năm 2021, Hội đồng thành viên của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast, một công ty con của Tập đoàn, đã thông qua nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐTV-VINFAST về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất và bán các sản phẩm xe sử dụng động cơ đốt trong vào cuối năm 2022 với cam kết trở thành một nhà sản xuất ô tô thuần chạy bằng điện. Sau đó, vào tháng 02 năm 2011, ĐHĐCĐ của Công ty CP Sản xuất và Kinh doanh VinFast, tên trước đây là Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast, đã thông qua nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-VINFAST phê duyệt kế hoạch chuyển nhượng các tài sản liên quan riêng biệt đến xe sử dụng động cơ đốt trong ("Tài sản xe xăng") cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Việt Nam, cổ đông lớn của Tập đoàn.

Trong năm 2022, Công ty VinFast đã ký kết các hợp đồng và các phụ lục điều chỉnh với Tập đoàn Đầu tư Việt Nam để chuyển nhượng Tài sản xe xăng với tổng giá phí chuyển nhượng cuối cùng là 27.466 tỷ VND (chưa bao gồm thuế GTGT).

Cam kết liên quan đến thành viên không kiểm soát của một công ty con

Theo thỏa thuận giữa hai thành viên góp vốn của một công ty con trong Tập đoàn, thành viên không kiểm soát có quyền góp vốn tương ứng tỷ lệ 15% vốn cùng các quyền, nghĩa vụ liên quan trong công ty con này.

Các cam kết liên quan đến các khoản đầu tư

Bên nhận đầu tư	*Cam kết góp vốn của Công ty*		*Số vốn thực góp*	*Số vốn chưa góp*
	Số tiền	*Tỷ lệ*	*Số tiền*	*Số tiền*
	Triệu đồng	*%*	*Triệu đồng*	*Triệu đồng*
Công ty TNHH Giải pháp Năng Lượng Công nghệ cao V-G	620.254	49,00	139.450	480.804
TỔNG CỘNG	**620.254**	**49,00**	**139.450**	**480.804**

Vào tháng 1 năm 2023, Tập đoàn đã hoàn thành việc góp vốn vào Công ty TNHH Giải pháp Năng Lượng Công nghệ cao V-G.

Thông tin về các loại trái phiếu đã phát hành nhưng chưa đến hạn của Tổ Chức Phát Hành

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, Tổ Chức Phát Hành có các Trái phiếu đã được phát hành nhưng chưa đến hạn thanh toán. Chi tiết vui lòng xem thêm tại Phần V.2.1.1 của Bản Cáo Bạch này.

Thông tin về các quyền chưa thực hiện của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi của Tổ Chức Phát Hành

Cho đến ngày phát hành Bản Cáo Bạch này, có 54.921.745 cổ phần ưu đãi cổ tức có quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông được nắm giữ bởi một cổ đông nước ngoài và chưa thực hiện quyền chuyển đổi.

14. Các Thông Tin, Nghĩa Vụ Nợ Tiềm Ẩn, Tranh Chấp Kiện Tụng Liên Quan Tới Tổ Chức Phát Hành Có Thể Ảnh Hưởng Đến Hoạt Động Kinh Doanh, Tình Hình Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành, Đợt Chào Bán, Dự Án Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Không có.

15. Thông Tin Về Cam Kết Của Tổ Chức Phát Hành Không Thuộc Trường Hợp Đang Bị Truy Cứu Trách Nhiệm Hình Sự Hoặc Đã Bị Kết Án Về Một Trong Các Tội Xâm Phạm Trật Tự Quản Lý Kinh Tế Mà Chưa Được Xóa Án Tích

Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích.

V. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH

1. Kết Quả Hoạt Động Sản Xuất Kinh Doanh Trong 2 Năm Gần Nhất và Đến Quý Gần Nhất

1.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Kết quả hoạt động kinh doanh Công ty mẹ

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	205.375.765	250.167.476	21,81%	250.625.472
Doanh thu thuần	8.051.640	6.324.774	-21,45%	3.174.977
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	4.993.428	2.060.214	-58,74%	1.684.626
Lợi nhuận khác	(9.180)	(65.833)	-617,14%	15.355
Lợi nhuận trước thuế	4.984.248	1.994.381	-59,99%	1.699.981
Lợi nhuận sau thuế	4.382.104	1.467.550	-66,51%	1.485.043
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành

Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	428.384.466	577.407.240	34,79%	596.877.182
Doanh thu thuần	125.687.870	101.793.582	-19,01%	38.963.375
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	7.760.906	8.004.363	3,14%	4.801.848
Lợi nhuận khác (*)	-4.614.455	4.751.155	202,96%	-537.561
Lợi nhuận trước thuế	3.146.451	12.755.518	305,39%	4.264.287
Lợi nhuận sau thuế	-7.558.164	2.044.344	127,05%	589.149
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất Quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành

Thời điểm 31/12/2022, Tổng tài sản của Vingroup đạt 577.407 tỷ đồng, tăng 34,79% so với năm 2021, trong đó Vốn chủ sở hữu giảm 15%, chủ yếu từ lợi ích cổ đông không kiểm soát. Tại thời điểm 31/03/2023 tổng giá trị tài sản tiếp tục tăng, đạt 596.877 tỷ đồng, vốn chủ sở hữu tăng nhẹ đạt 136.312 tỷ đồng.

Doanh thu thuần năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành giảm 19.01%, đạt mức 101.794 tỷ đồng. Tuy nhiên lợi nhuận sau thuế năm 2022 tăng mạnh 127,05%, đạt mức 2.044 tỷ đồng, chủ yếu đến từ lợi nhuận kinh doanh và khoản thu nhập khác (lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định), chi tiết được trình bày dưới đây:

(*) Khoản mục "Lợi nhuận khác" trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 của Tổ Chức Phát Hành tăng

*mạnh chủ yếu đến từ khoản lãi từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định có giá trị 4.421 tỷ đồng, trong đó toàn bộ là lãi từ giao dịch thanh lý các tài sản dùng cho sản xuất và phát triển xe xăng ("**Tài sản xe xăng**") cho Tập đoàn Đầu tư Việt Nam. Cơ sở của giao dịch thanh lý Tài sản xe xăng này đến từ các sự kiện sau:*

- *Tháng 12/2021, Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast (công ty con của Tổ Chức Phát Hành) đã thông qua Nghị quyết số 18/2021/NQ-HĐTV-VINFAST về việc dừng toàn bộ hoạt động sản xuất và bán các sản phẩm sử dụng động cơ đốt trong vào cuối năm 2022 và cam kết trở thành một nhà sản xuất thuần ô tô chạy bằng điện;*
- *Tháng 02/2022, VinFast thông qua Nghị quyết số 02/2022/NQ-ĐHĐCĐ-VINFAST phê duyệt kế hoạch chuyển nhượng các tài sản liên quan riêng biệt đến sản xuất xe sử dụng động cơ đốt trong (chủ yếu bao gồm: máy móc, dây chuyền, thiết bị sản xuất động cơ đốt trong, chi phí bản quyền, khuôn linh kiện, chi phí phát triển xe được vốn hóa và các tài sản liên quan) cho Tập đoàn Đầu tư Việt Nam (cổ đông lớn của Tổ Chức Phát Hành);*
- *Trong năm 2022, VinFast đã ký kết các hợp đồng và phụ lục điều chỉnh với Tập đoàn Đầu tư Việt Nam để chuyển nhượng Tài sản xe xăng với tổng giá phí chuyển nhượng là 27.466 tỷ VND (chưa bao gồm thuế GTGT). Tại ngày 31/12/2022, một phần Tài sản xe xăng đã được VinFast bàn giao cho Tập đoàn Đầu tư Việt Nam nhưng đang trong quá trình tháo dỡ di dời khỏi các nhà xưởng của VinFast.*

- Các chỉ tiêu khác: Không có

1.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành trong 02 năm gần nhất

Các năm 2021 và 2022 là giai đoạn thế giới và trong nước chứng kiến rất nhiều sự kiện lớn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp và Vingroup cũng không phải là ngoại lệ.

Năm 2021:

Trong năm 2021, do ảnh hưởng của dịch Covid-19, nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn về nguồn nguyên liệu sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ giảm sút do nhu cầu người dân giảm ảnh hưởng từ việc giãn cách xã hội. Một số doanh nghiệp có nhân viên bị nhiễm Covid-19 phải tạm dừng hoạt động để phòng dịch bệnh hoặc phải giãn cách cán bộ nhân viên dẫn đến giảm sản lượng. Bên cạnh đó, dịch Covid-19 còn khiến các doanh nghiệp tăng chi phí sản xuất như chi phí phun khử trùng, chi phí khẩu trang, bảo hộ y tế, chi phí xét nghiệm… Đây cũng là năm đầu tiên Vingroup báo lỗ hợp nhất do hoạt động du lịch, nghỉ dưỡng chịu ảnh hưởng lớn bởi các đợt giãn cách, cùng việc chi hàng nghìn tỷ đồng cho hoạt động phòng, chống dịch.

Năm 2022:

Bối cảnh kinh tế thế giới năm 2022 cho thấy những diễn biến hết sức khó lường. Trước hết là dư chấn từ đại dịch Covid – 19, tuy đã có sự kiểm soát tốt, song những hệ luỵ của đại dịch vẫn tiếp tục đặt gánh nặng lên các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, ở quy mô toàn cầu. Trong đó, dễ thấy nhất là sự phục hồi chậm của chuỗi cung ứng. Đặc biệt, xung đột quân sự Nga – Ucraina đã ảnh hưởng rất mạnh mẽ tới kinh tế thế giới, dù trực tiếp hay gián tiếp. Điều này khiến cho lạm phát toàn cầu tăng lên cao nhất trong vài chục năm qua, từ 4,7% năm 2021 lên tới 8,8% năm 2022. Tuy nhiên, vượt qua những khó khăn này, hoạt động kinh doanh của Vingroup đã khởi sắc trở lại và có lãi tại Công Ty mẹ và hợp nhất.

Những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ chức phát hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất: Không có

2. Tình Hình Tài Chính

2.1. Các Chỉ Tiêu Cơ Bản:

- **Tình hình công nợ**

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tổng số nợ phải thu	72.785.583	136.164.883	159.274.448
Tổng số nợ phải trả	268.812.599	441.751.791	460.565.227

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup)

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Tổng số nợ phải thu	61,268,630	53,748,264	64,694,008
Tổng số nợ phải trả	121.152.748	164.476.909	163.449.862

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup)

- **Các khoản phải thu:** *Công ty có các khoản phải thu quá hạn và đã trích lập dự phòng theo quy định*

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Phải thu ngắn hạn	**72.186.627**	**126.232.017**	**149.222.786**
Phải thu khách hàng	20.004.799	25.276.287	35.324.196
Trả trước cho người bán	21.271.470	37.954.852	38.536.483
Phải thu về cho vay	14.824.123	8.256.866	8.104.630
Các khoản phải thu khác	16.651.053	55.864.370	68.404.513
Dự phòng phải thu khó đòi	(564.818)	(1.120.358)	(1.147.036)
Phải thu dài hạn	**598.956**	**9.932.866**	**10.051.662**
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	1.724.508	1.790.216
Phải thu về cho vay dài hạn	455.249	2.486.207	2.491.207
Phải thu dài hạn khác	143.707	5.722.151	5.770.239

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup)

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Phải thu ngắn hạn	**35.271.181**	**46.156.519**	**61.079.480**
Phải thu khách hàng	993.573	3.169.671	1.601.293
Trả trước cho người bán	2.902.854	12.410.534	13.158.536
Phải thu về cho vay	27.439.364	28.255.698	36.459.222
Các khoản phải thu khác	4.109.030	3.907.740	11.682.177

Dự phòng phải thu khó đòi	(173.640)	(1.587.124)	(1.821.748)
Phải thu dài hạn	**25.997.449**	**7.591.745**	**3.614.528**
Phải thu dài hạn của khách hàng	0	0	0
Phải thu về cho vay dài hạn	25.057.848	7.547.345	3.421.500
Phải thu dài hạn khác	939.601	44.400	193.028

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup)

- ***Các khoản phải trả:*** Các khoản phải trả của Tổ Chức Phát Hành đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. Tổ Chức Phát Hành không có bất cứ vi phạm gì về các điều khoản trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản phải trả.

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Nợ ngắn hạn	**146.445.324**	**298.411.509**	**316.175.727**
Phải trả người bán ngắn hạn	19.648.464	36.539.334	41.309.072
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	21.680.341	74.724.604	69.296.654
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	5.657.022	22.343.932	26.221.057
Phải trả người lao động	1.318.795	1.602.886	846.260
Chi phí phải trả ngắn hạn	26.282.817	40.372.673	43.420.242
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	3.187.424	3.568.410	2.783.636
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	40.561.593	67.921.473	65.128.427
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	20.036.906	48.231.777	64.421.582
Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.071.962	3.106.420	2.748.797
Nợ dài hạn	**122.367.275**	**143.340.282**	**144.389.500**
Chi phí phải trả dài hạn	1.657.979	488.013	643.446
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	4.348.409	3.651.352	3.611.507
Phải trả dài hạn khác	1.650.171	1.960.505	7.913.576
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	102.011.250	119.804.341	114.346.529
Trái phiếu hoán đổi	9.488.495	9.866.970	9.826.651
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	1.033.936	1.138.987	1.131.604
Dự phòng phải trả dài hạn	2.177.035	6.430.114	6.916.187

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup)

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Nợ ngắn hạn	**30.328.095**	**40.367.956**	**53.084.761**
Phải trả người bán ngắn hạn	2.058.565	2.421.744	3.260.252
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	10.724.372	9.967.944	8.579.330
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	281.193	245.564	698.496

Phải trả người lao động	18.444	28.852	37.176
Chi phí phải trả ngắn hạn	2.296.677	1.445.783	1.679.163
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	0	0	20.104
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	11.861.868	20.621.870	28.682.967
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	2.936.685	5.620.235	10.105.268
Dự phòng phải trả ngắn hạn	150.291	15.964	22.005
Nợ dài hạn	**90.824.653**	**124.108.953**	**110.365.101**
Chi phí phải trả dài hạn	268.797	437.008	522.904
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	7.078	5.467	5.070
Phải trả dài hạn khác	39.449.380	62.428.700	54.266.005
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	51.099.398	61.219.032	55.552.378
Dự phòng phải trả dài hạn	0	18.746	18.744

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup)

Trong đó, các khoản vay và nợ tài chính ngắn hạn và dài hạn cụ thể như sau:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vay và nợ ngắn hạn	**20.036.906**	**48.231.777**	**64.421.582**
Vay ngắn hạn (*)	2.782.927	22.952.132	32.921.259
Vay dài hạn đến hạn trả (**)	6.368.452	16.086.798	17.934.630
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (***)	10.885.527	9.192.847	13.565.693
Vay và nợ dài hạn	**102.011.250**	**119.804.341**	**114.346.529**
Vay dài hạn (**)	55.781.282	61.410.373	60.367.785
Trái phiếu dài hạn (***)	46.229.968	58.393.968	53.978.744
Trái phiếu hoán đổi (****)	**9.488.495**	**9.866.970**	**9.826.651**
Tổng	**131.536.651**	**177.903.088**	**188.594.762**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup)

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại 31/12/2022 như sau:

Bên cho vay	Số dư tại 31/12/2023 (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	1.168.086	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1.848.638	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 7 năm 2023	(i), (ii)
Ngân hàng Bank of China (Hongkong) Limited – Chi nhánh Hồ Chí Minh	372.132	Tháng 2 năm 2023	(i)

Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín	237.745	Từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Phát triển Thành phố Hồ Chí Minh	147.012	Tháng 3 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	2.800.000	Từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023	(i)
Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Hà Nội	798.055	Từ tháng 11 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	5.578.704	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Quân đội	675.996	Từ tháng 4 năm 2023 đến tháng 6 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	9.003.281	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 9 năm 2023	(i), (ii)
Một số đối tác doanh nghiệp khác	330.483	Từ tháng 6 năm 2023 đến tháng 12 năm 2023	(i)
Tổng cộng	**22.952.132**		

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 được kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành)

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay ngắn hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:
- Một số hàng tồn kho;
- Một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và một công ty con khác trong Tập đoàn và một số cổ phiếu của Công ty được nắm giữ bởi một bên liên quan.

(**) Chi tiết các khoản vay dài hạn tại 31/12/2022 như sau:

Bên cho vay	Số dư tại 31/12/2022 (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	9.394.408	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 6 năm 2027	(iv)
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	751.565	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 12 năm 2024	(iv)
Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	1.032.000	Từ tháng 8 năm 2023 đến tháng 8 năm 2024	(iv)
Ngân hàng TMCP Quân đội	37.864	Từ tháng 1 năm 2023 đến tháng 4 năm 2023	(iv)
Một số đối tác doanh nghiệp (*)	8.642.168	Từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 6 năm 2024	(iii)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 1	14.835.549	Từ tháng 3 năm 2023 đến tháng 9 năm 2030	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 2	4.590.445	Tháng 4 năm 2023	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 3	2.290.961	Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 12 năm 2026	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 4	4.780.476	Từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 11 năm 2024	(iv)

Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 5	5.456.668	Từ tháng 5 năm 2023 đến tháng 11 năm 2024	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 6	9.120.575	Từ tháng 12 năm 2023 đến tháng 12 năm 2026	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 7	8.411.859	Từ tháng 2 năm 2023 đến tháng 2 năm 2026	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 8	3.003.803	Từ tháng 11 năm 2024 đến tháng 11 năm 2029	(iv)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 9	5.148.830	Từ tháng 11 năm 2025 đến tháng 11 năm 2026	(iv)
TỔNG CỘNG Trong đó: - Vay dài hạn - Vay dài hạn đến hạn trả	**77.497.171** 61.410.373 16.086.798		

(Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2022 kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành)

(iii) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

(iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay dài hạn này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- Một số hàng tồn kho, tài sản cố định hữu hình, chi phí xây dựng cơ bản dở dang, lợi tức gắn liền với một số hàng tồn kho và số dư tài khoản dự phòng trả nợ tại Ngân hàng Quản lý Tài khoản nước ngoài, số dư tài khoản Doanh thu mở tại một ngân hàng thương mại và các lợi ích liên quan khác và khoản bảo lãnh thanh toán bởi một ngân hàng tại Việt Nam; và
- Một số cổ phần của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và một công ty con khác trong Tập đoàn.

(***) Đây là các trái phiếu có kỳ hạn từ 3 đến 10 năm. Tại ngày 31/03/2023, trái phiếu có tài sản đảm bảo là 42.637 tỷ đồng, trái phiếu không có tài sản đảm bảo là 24.907 tỷ đồng.

(****) Trái phiếu hoán đổi được phát hành trong tháng 09 năm 2021 với thời hạn 5 năm. Trái phiếu không có tài sản bảo đảm. Các trái chủ có quyền hoán đổi trái phiếu này sang cổ phiếu của công ty.

Căn cứ tính chất của các khoản dư nợ vay theo số liệu báo cáo tài chính hợp nhất nêu trên, toàn bộ 4.000 tỷ đồng Trái Phiếu được chào bán trong đợt chào bán lần này, là các Trái Phiếu không có tài sản bảo đảm, sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các khoản nợ ngân sách Nhà nước, nợ vay có tài sản đảm bảo hoặc các nghĩa vụ thanh toán ưu tiên khác nhưng có thứ tự thanh toán ngang bằng với các khoản nợ vay không có tài sản bảo đảm khác.

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vay và nợ ngắn hạn	**2.936.685**	**5.620.235**	**10.105.268**
Vay ngắn hạn (*)	1.004.384	2.514.953	2.656.158
Vay dài hạn đến hạn trả (**)	935.676	3.105.282	3.094.434
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (***)	996.625	-	4.354.676
Vay và nợ dài hạn	**51.099.398**	**61.219.032**	**55.552.378**
Vay dài hạn (**)	32.300.003	27.290.332	26.060.130

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Trái phiếu dài hạn (***)	18.799.395	33.928.700	29.492.248
Trái phiếu hoán đổi	-	-	-
Tổng	**54.036.083**	**66.839.267**	**65.657.646**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup)

(***) Đây là các trái phiếu có kỳ hạn từ 3 đến 10 năm. Tại ngày 31/03/2023, trái phiếu có tài sản đảm bảo là 15.520 tỷ đồng, trái phiếu không có tài sản đảm bảo là 18.327 tỷ đồng.

(*) Chi tiết các khoản vay ngắn hạn tại 31/12/2022 như sau:

Bên cho vay	Số dư tại 31/12/2022 (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Tài sản bảo đảm
Ngân hàng Bank of China (HongKong) Limited – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh	372.134	Tháng 02 năm 2023	(i)
Ngân hàng TM Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	237.745	Từ tháng 03 đến tháng 06 năm 2023	(ii)
Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam	1.199.650	Từ tháng 03 đến tháng 09 năm 2023	(i)
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam	27.324	Tháng 05 năm 2023	(ii)
TỔNG CỘNG	**1.836.853**		

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022 kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành)

(i) Các khoản vay này không có tài sản đảm bảo;

(ii) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay này được đảm bảo bằng một số cổ phiếu của một công ty con được nắm giữ bởi Công ty.

Chi tiết các khoản vay dài hạn tại 31/12/2022 như sau:

Đơn vị lưu ký/bảo lãnh phát hành	Số dư tại 31/12/2022 (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Tài sản bảo đảm
Trái phiếu phát hành			
Công ty CP Chứng khoán Kỹ Thương	7.970.017	Tháng 02 năm 2026	(iii), (iv)
Ngân hàng The Bank of New York Mellon, London Branch và Dublin branch	11.416.977	Tháng 04 năm 2026	(iii)
The Hongkong and Shanhai Banking Corporation Limited	14.451.706	Tháng 05 năm 2027	(v)
TỔNG CỘNG	**33.928.700**		
Trong đó *- Trái phiếu dài hạn*	33.928.700		

(iii) Các khoản trái phiếu này không có tài sản đảm bảo;

(iv) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản trái phiếu này được đảm bảo bằng các tài sản sau:

- *Khoản bảo lãnh thanh toán bởi một quỹ tín thác của Ngân hàng Phát triển Châu Á và tài khoản tiền gửi mở tại một ngân hàng trong nước;*

- *Một số cổ phiếu của một số công ty con được nắm giữ bởi Công ty và một công ty con khác trong Tập đoàn;*

Vay hợp vốn	Số dư tại 31/12/2022 (triệu VND)	Ngày đáo hạn	Tài sản bảo đảm
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 1	4.780.477	Tháng 11 năm 2024	(v)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 2	9.190.686	Tháng 12 năm 2026	(v)
Các bên thu xếp tín dụng của khoản vay hợp vốn 3	8.475.734	Tháng 02 năm 2026	(v)
TỔNG CỘNG - **Vay dài hạn** - **Vay dài hạn đến hạn trả**	**22.226.897** *19.341.615* *3.105.282*		

(Nguồn: BCTC riêng năm 2022 kiểm toán của Tổ Chức Phát Hành)

(v) Tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, các khoản vay này được đảm bảo bằng một số cổ phiếu của một công ty con nắm giữ bởi Công ty.

Căn cứ tính chất của các khoản dư nợ vay theo số liệu báo cáo tài chính riêng nêu trên, toàn bộ 4.000 tỷ đồng Trái Phiếu được chào bán trong đợt chào bán lần này, là các Trái Phiếu không có tài sản bảo đảm, sẽ có thứ tự ưu tiên thanh toán sau các khoản nợ ngân sách Nhà nước, nợ vay có tài sản đảm bảo hoặc các nghĩa vụ thanh toán ưu tiên khác nhưng có thứ tự thanh toán ngang bằng với các khoản nợ vay không có tài sản bảo đảm khác.

Trích lập các quỹ: Công ty tuân thủ hoàn toàn quy định về việc trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và quy định pháp luật.

(Đơn vị: triệu VND)

Chỉ tiêu hợp nhất	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Quỹ khác thuộc vốn chủ sỡ hữu	77.845	87.845	87.845

Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup

(Đơn vị: triệu VND)

Chỉ tiêu riêng lẻ	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Quỹ khác thuộc vốn chủ sỡ hữu	56.000	61.000	61.000

Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup

Số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước theo luật định mô tả trong báo cáo tài chính riêng, chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế giá trị gia tăng	-	126.374	292.439
Thuế thu nhập doanh nghiệp	24.451	23.972	219.420
Thuế thu nhập cá nhân	11.515	41.463	96.685
Tiền sử dụng đất, thuê đất và các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng - chuyển giao	213.008	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	32.219	53.575	89.952
Tổng	**281.193**	**245.564**	**698.496**

(Nguồn: BCTC riêng kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Vingroup)

Các khoản phải nộp theo luật định:

Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được Tổ Chức Phát Hành thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Công ty tuân thủ đúng quy định về các khoản phải nộp theo luật định.

Cụ thể số dư thuế và các khoản phải nộp nhà nước theo luật định mô tả trong báo cáo tài chính hợp nhất, chi tiết như sau:

ĐVT: Triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế giá trị gia tăng	232.541	7.842.589	7.827.369
Thuế thu nhập doanh nghiệp	3.352.838	9.843.867	13.160.940
Thuế thu nhập cá nhân	203.488	631.371	1.209.975
Tiền sử dụng đất, thuê đất và các nghĩa vụ theo hợp đồng xây dựng - chuyển giao	1.039.259	2.056.432	1.817.893
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	828.896	1.969.673	2.204.880
Tổng	**5.657.022**	**22.343.932**	**26.221.057**

(Nguồn: BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2021, 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Vingroup)

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

Thông tin các trái phiếu chưa đáo hạn tại thời điểm 31/03/2023:

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
Vingroup	Trái phiếu VGR CGIF	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000	VND	Tháng 2 năm 2016	10 năm	6 tháng/lần	- 8,50%, Lãi suất cố định - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 8,50%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo lãnh thanh toán.
Vingroup	Trái phiếu VGR 7K (*)	4.375.000.000.000	4.375.000.000.000	VND	Tháng 2 - tháng 3 năm 2021	3 năm	3 tháng/lần	- 9,70%/năm cho bốn kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu cộng 3,70%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,63%	Trái phiếu phát hành ra công chúng, là các trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Các trái phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các trái phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không trái phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ trái phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.
Vingroup	Trái phiếu VGR 2.6K	2.600.000.000.000	2.600.000.000.000	VND	Tháng 6 năm 2021	3 năm	3 tháng/lần	- 8,1%/năm cho bốn kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu cộng 3,70%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,63%	Trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
Vingroup	Trái phiếu VGR $625m	625.000.000	625.000.000	USD	Tháng 5 năm 2022	5 năm	6 tháng/lần	- 4,00% cho giai đoạn từ ngày phát hành đến Ngày điều chỉnh	Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế bằng đồng Đô la Mỹ (USD) không chuyển đổi, không kèm theo chứng

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
								lãi suất; 2,00% từ sau Ngày điều chỉnh lãi suất. - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 4,00%	quyền và có bảo đảm. Trái chủ nắm giữ khoản trái phiếu này có quyền chọn nhận cổ phần của Công ty TNHH Sản xuất và Kinh doanh VinFast (sau khi chuyển đổi thành Công ty cổ phần).
Vingroup	Trái phiếu VGR $500m	500.000.000	500.000.000	USD	Tháng 4 năm 2021	5 năm	6 tháng/lần	- 3,00%, Lãi suất cố định. - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 3,00%	Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế bằng đồng Đô la Mỹ (USD), có thể thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Công ty Cổ phần Vinhomes niêm yết trên SGD Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Vinpearl	Trái phiếu chuyển đổi Vinpearl $425m	425.000.000	425.000.000	USD	Tháng 9 năm 2021	5 năm	6 tháng/lần	- 3,25%, Lãi suất cố định. - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 3,25%	Trái phiếu phát hành ra thị trường quốc tế bằng đồng Đô la Mỹ (USD), có thể thực hiện quyền chọn nhận cổ phiếu Tập đoàn Vingroup-Công ty CP niêm yết trên SGD Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh
Vinpearl	Trái phiếu Vinpearl 2K năm 2019	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	VND	Tháng 4 năm 2019	5 năm	3 tháng/lần	- 10,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 4.5%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 12,43%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, được bảo lãnh thanh toán.
Vinpearl	Trái phiếu Vinpearl 4K năm 2020	4.000.000.000.000	4.000.000.000.000	VND	Tháng 8 năm 2020	3 năm	3 tháng/lần	- 10,2%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 4%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,93%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu bằng tiền Đồng, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh của bên thứ ba và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
VinFast	Trái phiếu VinFast 11.5K	11.500.000.000.000	11.500.000.000.000	VND	Tháng 11 năm 2021 - tháng 12 năm 2021	3 năm	3 tháng/lần	- Lãi suất thả nổi - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,83%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
									đảm bằng tài sản, có bảo lãnh của bên thứ ba.
VinFast	Trái phiếu VinFast 2K	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	VND	Tháng 5 năm 2022	3 năm	3 tháng/lần	- 9,26%/năm cho bốn kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 3,9%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 9,26%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, được bảo lãnh thanh toán và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm, thực hiện thỏa thuận về bảo lãnh thanh toán không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
VinFast	Trái phiếu VinFast	620.000.000.000	620.000.000.000	VND	Tháng 9 năm 2022	3 năm	3 tháng/lần	- 9,26%/năm cho bốn kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 3,9%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 10,42%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái Phiếu là trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm, thực hiện thỏa thuận về bảo lãnh thanh toán không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu thì phần nghĩa vụ chưa được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan). Các Trái Phiếu có các quyền, lợi ích ngang nhau và không Trái Phiếu nào có bất kỳ quyền ưu tiên nào hơn so với bất kỳ Trái Phiếu nào khác vì bất kỳ lý do nào.
Vincom Retail	Trái phiếu VCR 2K	2.000.000.000.000	2.000.000.000.000	VND	Tháng 8 năm 2020	5 năm		- 9,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 3,5%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,43%	Trái phiếu phát hành ra công chúng. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trong trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm không đủ để thanh toán cho các nghĩa vụ liên quan đến Trái phiếu thì phần nghĩa vụ chưa

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
									được thanh toán đủ sẽ có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).
Vincom Retail	Trái phiếu VCR 1.05K (**)	1.050.000.000.000	1.050.000.000.000	VND	Tháng 4 năm 2020	3 năm	6 tháng/lần	- 9,5%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 3,5%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,175%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu bằng Đồng Việt Nam, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
Vinhomes	Trái phiếu Vinhomes 2,28K	2.280.000.000.000	2.280.000.000.000	VND	Tháng 10 năm 2021	3 năm	3 tháng/lần	- 8,8%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 2,8%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 10,73%	Trái phiếu phát hành ra công chúng. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.
Vinhomes	Trái phiếu Vinhomes 2,16K	2.160.000.000.000	2.160.000.000.000	VND	Tháng 9 năm 2021	3 năm	3 tháng/lần	- 8,8%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 2,8%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 10,68%	Trái phiếu phát hành ra công chúng. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bản đảm bằng tài sản và các lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành. Trái phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

Tổ chức phát hành	Tên Trái Phiếu	Gía trị phát hành	Dư nợ tại 31/03/2023	Đơn vị	Thời điểm phát hành	Thời hạn	Kỳ Tính lãi	Lãi suất (%/năm)	Loại hình trái phiếu và đặc điểm
Vinhomes	Trái phiếu Vinhomes 2,09K	2.090.000.000.000	2.090.000.000.000	VND	Tháng 11 năm 2021-	5 năm	3 tháng/lần	- 9,2%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 2,8%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 10,93%	Trái phiếu phát hành ra công chúng. Trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
Vinhomes	Trái phiếu Vinhomes 5,47K (***)	5.470.000.000.000	3.361.000.000.000	VND	Tháng 5 năm 2020	3 năm	3 tháng/lần	- 9%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 3,25%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,05%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành
Vinsmart	Trái phiếu VSM 3K	3.000.000.000.000	815.545.300.000	VND	Tháng 8 năm 2020	3 năm	3 tháng/lần	- 10%/năm cho kỳ tính lãi đầu tiên; Sau đó bằng lãi suất tham chiếu + 4%/năm - Lãi suất tại ngày 31/03/2023: 11,93%	Trái phiếu phát hành riêng lẻ. Trái phiếu không chuyển đổi bằng Đồng Việt Nam, không kèm chứng quyền, được bảo đảm bằng tài sản, có bảo lãnh của bên thứ ba và và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành

(*) Trái phiếu ban đầu được chia thành 03 đợt chào bán theo Giấy Chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng số 01/GCN-UBCK ngày 19/01/2021 tuy nhiên Công ty chỉ tiến hành chào bán 2 đợt.
(**) Trái phiếu đã được mua lại vào tháng 4/2023
(***) Trái phiếu đã được mua lại vào ngày 30/05/2023

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

Công ty không phát sinh những biến động lớn có thể ảnh hưởng tới tình hình tài chính của Tổ Chức Phát Hành kể từ thời điểm kết thúc năm tài chính gần nhất là 31/12/2022.

2.2. Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/ 2023
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,10	0,95	0,92
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,76	0,62	0,63
2. Cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ[37]/Tổng tài sản	0,63	0,77	0,77
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,68	3,26	3,38
3. Năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,30	0,20	0,21
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,77	0,46	0,43
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1,62	1,17	1,09
4. Khả năng sinh lời (lần)			
Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-6,01%	2,01%	1,73%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	-1,78%	0,41%	0,36%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-5,11%	1,38%	1,56%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	(685)	2.367	1.993

Nguồn: TCPH tổng hợp dựa trên BCTC hợp nhất kiểm toán năm 2022 và BCTC hợp nhất quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/2023
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	1,96	1,64	1,37
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	1,53	1,33	1,29
2. Cơ cấu vốn (lần)			

[37] *Tổng Nợ phải trả không phản ánh bản chất các khoản nợ vay của Tập đoàn vì Nợ ở đây bao gồm cả số tiền khách hàng trả trước tiền mua căn hộ tại các dự án của Tập đoàn. Số tiền này sẽ được nhận thành doanh thu của Tập đoàn tại thời điểm Tập đoàn tiến hành bàn giao căn hộ cho khách hàng.*

Hệ số Nợ[38]/Tổng tài sản	0,59	0,66	0,65
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	1,44	1,92	1,87
3. Năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,04	0,03	0,03
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,14	0,10	0,12
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	0,53	0,44	0,90
4. Khả năng sinh lời (lần)			
Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	54,42%	23,20%	30,04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	2,41%	0,64%	1,04%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	5,34%	1,73%	3,00%
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	1.219	385	680

Nguồn: TCPH tổng hợp dựa trên BCTC riêng kiểm toán năm 2022 và BCTC riêng quý I/2023 của Tổ Chức Phát Hành

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập: Không có

2.3. Ý Kiến Của Tổ Chức Kiểm Toán Đối Với Báo Cáo Tài Chính Của Tổ Chức Phát Hành (02 năm gần nhất)

Ý kiến của Kiểm toán viên cho Báo cáo Tài chính năm 2021

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đối với BCTC hợp nhất số 60729565/22575508-HN ngày 31 tháng 03 năm 2022:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đối với BCTC riêng số 60729565/22575508 ngày 31 tháng 03 năm 2022:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn

[38] *Tổng Nợ phải trả không phản ánh bản chất các khoản nợ vay của Tập đoàn vì Nợ ở đây bao gồm cả số tiền khách hàng trả trước tiền mua căn hộ tại các dự án của Tập đoàn. Số tiền này sẽ được ghi nhận thành doanh thu của Tập đoàn tại thời điểm Tập đoàn tiến hành bàn giao căn hộ cho khách hàng.*

mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

Ý kiến của Kiểm toán viên cho Báo cáo Tài chính năm 2022

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đối với BCTC hợp nhất số 11537055/22964048-HN ngày 31 tháng 03 năm 2023:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Ý kiến của Tổ chức kiểm toán độc lập - Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam đối với BCTC riêng số 11537055/22964048 ngày 31 tháng 03 năm 2023:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

2.4. Kết Quả Xếp Hạng Tín Nhiệm

Không có

2.5. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận Năm Tiếp Theo

2.5.1. Kế Hoạch Doanh Thu, Lợi Nhuận

Chỉ tiêu *Đơn vị tính: tỷ đồng*	**Năm 2023**	
	Kế hoạch 2023	**% tăng/giảm so với 2022**
Doanh thu thuần	190.000	86,65%
Lợi nhuận sau thuế	2.000	-2,17%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	1,05%	-0,96%
Tỷ lệ LNST/Vốn chủ sở hữu bình quân (*)	1,46%	0,08%
Tỷ lệ cổ tức	0,00%	0,00%

Nguồn: ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổ Chức Phát Hành

(*): Chỉ tiêu này không được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổ Chức Phát Hành nhưng đã được ban lãnh đạo Công ty tính toán và ước tính dựa trên các số liệu khác được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Tổ Chức Phát Hành.

2.5.2. Căn Cứ Để Đạt Được Kế Hoạch Lợi Nhuận Nêu Trên

❖ **Kế hoạch hoạt động của các lĩnh vực kinh doanh:**

+ Lĩnh vực bất động sản, Vinhomes:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động bán hàng và bàn giao tại Vinhomes Ocean Park 2,Vinhomes Ocean Park 3 và mở bán các Đại đô thị mới. Sau đợt ra mắt ấn tượng của hai Đại đô thị Vinhomes Ocean Park 2 và Vinhomes Ocean Park 3 trong năm 2022, Vinhomes dự định sẽ tiếp tục triển khai hoạt động bán hàng tại các quỹ căn còn lại của hai dự án này. Đồng thời, Công ty cũng sẽ nghiên cứu và cho ra mắt các dự án Đại đô thị mới trong năm 2023, tùy thuộc vào tình hình thị trường. Tiếp nối thành công đã đạt được, những Đại dự án và Siêu dự án mang thương hiệu Vinhomes trong tương lai cũng sẽ có quy mô lớn, cảnh quan độc đáo, hệ thống tiện ích đẳng cấp và ứng dụng nhiều tính năng thông minh trong quản lý vận hành. Bên cạnh đó, Vinhomes sẽ tiếp tục tập trung giám sát chất lượng, đẩy nhanh tiến độ thi công để nhanh chóng bàn giao sản phẩm đến người mua nhà theo đúng tiến độ và ghi nhận báo cáo kết quả kinh doanh cho năm 2023, khẳng định uy tín của chủ đầu tư số một trên thị trường bất động sản Việt Nam.

- Không ngừng nâng cao chất lượng sống và trải nghiệm ưu việt cho cư dân, lấy công nghệ làm cốt lõi. Năm 2022, Vinhomes đã phát triển và cho ra mắt nhiều ứng dụng thông minh trong quản lý vận hành các khu đô thị. Bước sang năm 2023, Công ty sẽ tiếp tục kiện toàn, nâng cấp và bổ sung các ứng dụng, tính năng cũng như giải pháp công nghệ cao cho các ứng dụng cư dân Vinhomes Resident, ứng dụng vận hành V-PMS, trung tâm điều hành thông minh SmartHub hướng tới nâng tầm phong cách sống, xây dựng những cộng đồng cư dân hiện đại sánh ngang với các Đại đô thị trên thế giới.

- Đẩy mạnh phát triển các dự án nhà ở xã hội. Happy Home là một trong những trọng tâm phát triển của Vinhomes trong thời gian tới. Sau khi động thổ hai dự án đầu tiên tại Thanh Hóa và Quảng Trị trong năm 2022, Công ty sẽ tiếp tục mở bán hai dự án này và hoàn thiện các thủ tục pháp lý để bổ sung dự án tại nhiều tỉnh, thành phố ở cả ba miền như Hải Phòng, Hưng Yên, Khánh Hòa với mô hình tích hợp đầy đủ các tiện ích cơ bản như trường học, trung tâm thương mại, khu vui chơi trẻ em, công viên và khu thể thao. Với kinh nghiệm và hệ sinh thái đa dạng của mình, Vinhomes cam kết sẽ mang tới cho xã hội những khu nhà ở xã hội văn minh, hiện đại, góp phần thúc đẩy an sinh xã hội và kinh tế tại các địa phương

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong lĩnh vực bất động sản công nghiệp. Với những lợi thế sẵn có về quỹ đất và kinh nghiệm triển khai dự án cũng như các yếu tố hỗ trợ vững chắc về tiềm năng tăng trưởng tích cực của ngành, năm 2023, Vinhomes sẽ đẩy mạnh hoàn thiện pháp lý và xây dựng hạ tầng để sẵn sàng ký kết với các đối tác ngay khi các dự án khu công nghiệp/cụm công nghiệp đi vào hoạt động cũng như bám sát các dòng đầu tư FDI, tập trung nghiên cứu và áp dụng các mô hình bất động sản công nghiệp hiện đại, hiệu quả như khu công nghiệp thông minh/khu công nghiệp sinh thái/khu công nghiệp chuyên ngành quy mô lớn.

+ Lĩnh vực cho thuê TTTM, Vincom Retail tập trung xây dựng sản phẩm tiên phong thế hệ mới Life-Design Mall với thiết kế kiến trúc theo chủ đề, điểm nhấn và tiện ích đáp ứng nhu cầu của khách hàng. Sản phẩm dịch vụ, tiện ích bắt kịp xu thế tiêu dùng, trải nghiệm trên thế giới, đồng thời đem tới những mô hình cửa hàng flagship, full concept độc đáo từ những thương hiệu quốc tế nổi tiếng. Vincom Mega Mall Grand Park (Quận 9, thành phố Hồ Chí Minh) là điển hình cho mô hình TTTM Life-Design Mall sẽ khai trương năm 2023. Về kinh doanh, Vincom Retail đồng hành và hợp tác với các khách thuê để thúc đẩy chiến lược mở rộng chuỗi cửa hàng

tại các thị trường cấp 2, cấp 3 của Việt Nam, nhằm nâng cao tỷ lệ lấp đầy và hiệu quả kinh doanh vận hành. Với mục tiêu trải nghiệm khách hàng xuất sắc, Vincom Retail cùng các khách thuê liên tục nâng cao đẳng cấp dịch vụ thông qua các chương trình đào tạo cơ bản và nâng cao, lan tỏa Văn hóa Dịch vụ từ Trái tim với bộ nguyên tắc hành vi cụ thể tới từng cấp nhân viên tại TTTM và cấp cán bộ lãnh đạo. Bên cạnh đó, ứng dụng Mobile App MyVincom được nâng cấp các tính năng tiện ích cho khách như hướng dẫn chỉ đường tới gian hàng và vị trí đỗ xe, tự động gợi ý các ưu đãi khuyến mại theo vị trí của khách hàng nhằm mục tiêu mang đến những trải nghiệm trọn vẹn, đơn giản và thuận tiện tại TTTM. Các kênh thông tin thương hiệu như Website, Facebook, TikTok không những cung cấp thông tin đầy đủ cho khách hàng trước khi đến, khi ở tại TTTM mà còn nuôi dưỡng và thúc đẩy tình yêu thương hiệu với các khách hàng thông qua các nội dung do người dùng tự tạo tại TTTM. Lấy nguồn nhân sự tinh hoa làm cốt lõi, Vincom Retail tập trung phát triển đội ngũ chuyên môn cao, chuẩn hóa năng lực cán bộ lãnh đạo với chương trình đào tạo C-Level, quy hoạch và nuôi dưỡng "cán bộ nguồn" đến 2025, nhằm xây dựng bộ máy vững vàng và tinh nhuệ. Hệ thống báo cáo quản trị của Công ty sẽ được tự động hóa trên các cấp độ: báo cáo quản trị toàn Công ty, báo cáo riêng của 83 TTTM và dự phóng tài chính

+ Trong lĩnh vực công nghiệp, VinFast sẽ tập trung làm tốt tại thị trường trong nước thông qua chiến lược bán hàng đặc sắc, cũng như những chương trình tận dụng tối đa hệ sinh thái Vingroup để tạo sức hấp dẫn đặc biệt cho sản phẩm, và đồng thời tiếp tục xúc tiến việc xuất khẩu

2.5.3. Đánh Giá Của Tổ Chức Tư Vấn Về Kế Hoạch Doanh Thu và Lợi Nhuận

Kế hoạch doanh thu và lợi nhuận của Tổ Chức Phát Hành được đưa ra trên cơ sở các dự báo về kinh tế nói chung, các rủi ro dự đoán cũng như thực trạng và triển vọng kinh doanh của Tổ Chức Phát Hành nói riêng. Trên cơ sở phân tích kết quả hoạt động kinh doanh mà Tổ Chức Phát Hành đã đạt được trong việc bán căn hộ và biệt thự, cho thuê mặt bằng bán lẻ và kinh doanh văn phòng cho thuê tại các dự án đã hoàn thành và đang xây dựng qua các năm, doanh số bán hàng ô tô, xe máy điện, điện thoại thông minh... cũng như tình hình tài chính khả quan của Tổ Chức Phát Hành, Tổ Chức Tư Vấn nhận thấy khả năng đạt được kế hoạch doanh thu và lợi nhuận năm 2023 như đã đề ra ở mục trên của Tổ Chức Phát Hành là khả thi nếu không gặp phải những rủi ro bất khả kháng.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của Tổ Chức Tư Vấn, dựa trên cơ sở những thông tin được thu thập có chọn lọc và tính toán dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý bảo đảm giá trị chứng khoán cũng như tính chắc chắn của các số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo đối với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư Trái Phiếu của Tập đoàn Vingroup – Công ty CP.

2.6. Kế Hoạch Chào Bán Trái Phiếu Trong 3 Năm Tới

Tại thời điểm phát hành Bản Cáo Bạch này, Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành đã thông qua Nghị quyết số 09/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 06/06/2023 về việc chào bán 6.000.000.000.000 VND (bằng chữ: Sáu nghìn tỷ đồng) trái phiếu ra công chúng. Đây là các trái phiếu không kèm chứng quyền, không chuyển đổi, không có tài sản bảo đảm, có kỳ hạn 03 năm, có lãi suất cố định 15% trong năm đầu tiên.

Ngoài ra, Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ Chức Phát Hành đã thông qua Nghị quyết số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 17/05/2023 về việc thông qua phương án phát hành tối đa 5.000.000.000.000 VND (Năm nghìn tỷ đồng) trái phiếu chuyển đổi. Đây là các trái phiếu có bảo đảm hoặc không có bảo đảm bằng tài sản và xác lập nghĩa vụ nợ trực tiếp đối với Tổ Chức Phát Hành, chào bán ra công chúng hoặc chào bán riêng lẻ theo

quy định Pháp luật, kỳ hạn tối đa không quá 60 tháng, có lãi suất tối đa 15%/năm thời hạn phát hành dự kiến trong vòng 12 tháng kể từ ngày của Nghị Quyết ĐHĐCĐ thông qua việc phát hành.

Các đợt chào bán trái phiếu cụ thể trong các năm tiếp theo sẽ được Đại Hội Đồng Cổ Đông, Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành thông qua trên cơ sở nhu cầu sản xuất kinh doanh của từng năm.

VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT CHÀO BÁN

Phần VI này trình bày các điều khoản và điều kiện của Trái Phiếu ("**Các Điều Kiện Trái Phiếu**") được chào bán theo Bản Cáo Bạch này.

Thông tin chi tiết về Các Điều Kiện Trái Phiếu của Trái Phiếu VICH2325004 và Các Điều Kiện Trái Phiếu của Trái Phiếu VICH2325005 được trình bày tại Phụ Lục của Bản Cáo Bạch này .

1. Tên Trái Phiếu:

Trái phiếu Tập đoàn Vingroup – Công ty CP, mã VICH2325004 và VICH2325005.

2. Loại Trái Phiếu:

Trái phiếu doanh nghiệp không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có tài sản bảo đảm, và xác lập nghĩa vụ trả nợ trực tiếp của Tổ Chức Phát Hành.

3. Mệnh Giá:

100.000 (Một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu.

4. Tổng Số Lượng Trái Phiếu Chào Bán

Tổng số lượng Các Trái Phiếu chào bán là 40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu được phát hành trong 2 (hai) đợt như sau:

STT	Đợt Chào Bán	Tên trái phiếu	Tổng số lượng Trái Phiếu chào bán	Tổng giá trị Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá)
1.	Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1	VICH2325004	20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu.	2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ đồng)
2.	Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2	VICH2325005	20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu.	2.000.000.000.000 VND (hai nghìn tỷ đồng)
Tổng cộng			40.000.000 (bốn mươi triệu) Trái Phiếu.	4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ đồng)

Mỗi đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng nêu trên được gọi là "**Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng**".

5. Tổng giá trị Các Trái Phiếu chào bán (theo mệnh giá)

4.000.000.000.000 VND (bốn nghìn tỷ đồng) được chia làm 2 Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như mục VI. 4 nêu trên.

6. Kỳ Hạn Trái Phiếu

24 (hai mươi bốn) tháng kể từ Ngày Phát Hành của Trái Phiếu

7. Lãi Suất:

i. Lãi suất 02 Kỳ Tính Lãi đầu tiên của Các Trái Phiếu là 14,5%/năm và được tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày;

ii. Lãi suất các Kỳ Tính Lãi tiếp theo của Các Trái Phiếu bằng tổng của 4% (bốn phần trăm) và Lãi Suất Tham Chiếu và được tính trên cơ sở một năm có 365 (ba trăm sáu mươi lăm) ngày.

Trong đó:

- " **Lãi Suất Tham Chiếu** " có nghĩa là trung bình cộng của lãi suất tiền gửi tiết kiệm áp dụng cho khách hàng cá nhân, kỳ hạn 12 (mười hai) tháng (hoặc tương đương) bằng tiền Đồng do Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam được công bố tại Website các ngân hàng này vào hoặc vào khoảng trước 11:00 giờ sáng (giờ Việt Nam) của Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.

- "**Ngày Xác Định Lãi Suất**" (i) đối với 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là ngày làm việc thứ 20 (hai mươi) trước Ngày Phát Hành; đối với mỗi Kỳ Tính Lãi sau 2 (hai) Kỳ Tính Lãi đầu tiên, là Ngày Làm Việc thứ 10 (mười) trước ngày đầu tiên của Kỳ Tính Lãi đó.

- "**Ngày Làm Việc**" có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày lễ tại Việt Nam và bất kỳ ngày nào mà vào ngày đó các ngân hàng tại Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo quy định của các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- "**Kỳ Tính Lãi**" có nghĩa là mỗi thời hạn kéo dài 6 (sáu) tháng liên tục bắt đầu từ ngày phát hành mỗi trong số Trái Phiếu đến ngày đáo hạn Trái Phiếu tương ứng. Trong trường hợp Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Điều 14 Phần VI Bản Cáo Bạch này thì Kỳ Tính Lãi cuối cùng đối với các Trái Phiếu được mua lại trước hạn sẽ được tính từ ngày cuối cùng của Kỳ Tính Lãi gần nhất cho đến (nhưng không bao gồm) ngày trái phiếu đó được mua lại trước hạn có liên quan.

8. Kỳ Hạn Trả Lãi, Trả Gốc:

- Thanh toán lãi:

Áp dụng chung cho Các Trái Phiếu: Lãi sẽ được thanh toán sau, định kỳ vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ Tính Lãi hoặc Ngày Đáo Hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn (tự nguyện hoặc bắt buộc) theo quy định tại Điều 14 Phần VI Bản Cáo Bạch này.

- Thanh toán gốc: Gốc Trái Phiếu được thanh toán một lần vào ngày đáo hạn hoặc ngày Trái Phiếu được mua lại trước hạn theo quy định tại Điều 14 Phần VI Bản Cáo Bạch này hoặc ngày mà Trái Phiếu phải bị mua lại bắt buộc phù hợp với các quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

9. Giá Chào Bán

100.000 (một trăm nghìn) đồng/Trái Phiếu

10. Thứ Tự Ưu Tiên Thanh Toán Trong Trường Hợp Tổ Chức Phát Hành Mất Khả Năng Trả Nợ/Chấm Dứt Hoạt Động:

Trong trường hợp Tổ Chức Phát Hành mất khả năng trả nợ/ chấm dứt hoạt động, các Trái phiếu có thứ tự thanh toán ít nhất ngang bằng với các nghĩa vụ chung khác không được bảo đảm (dù là nghĩa vụ hiện tại hoặc trong tương lai) của Tổ Chức Phát Hành (trừ các trường hợp ưu tiên thanh toán bắt buộc theo các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan).

11. Quyền Của Người Sở Hữu Trái Phiếu:

11.1. Quyền cơ bản của người sở hữu trái phiếu

Mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được coi là chủ sở hữu duy nhất của Trái Phiếu đó về mọi phương diện và sẽ có quyền nhận tất cả các khoản tiền thanh toán, thông báo, báo cáo và được hưởng các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu đó, bao gồm cả quyền chuyển nhượng Trái Phiếu và sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm (bao gồm cả việc dùng chiết khấu, làm tài sản bảo đảm tại Tổ Chức Phát Hành) trong các quan hệ dân sự và thương mại theo quy định của pháp luật và Các Điều Kiện Trái Phiếu.Người Sở Hữu Trái Phiếu được Tổ Chức Phát Hành bảo đảm thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc và lãi Trái Phiếu khi đến hạn hoặc theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các Điều Khoản và Điều Kiện của Trái Phiếu.

Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu bao gồm được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu và Các Văn Kiện Trái Phiếu.

11.2. Trường hợp thay đổi quyền của người sở hữu Trái Phiếu

Mọi thay đổi liên quan đến quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ được thực hiện như được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu.

12. Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu:

Tên Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Khi còn bất kỳ Trái Phiếu nào đang lưu hành, sẽ luôn có một tổ chức làm tổ chức đại diện cho tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu ("**Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu**") để giám sát việc Tổ Chức Phát Hành tuân thủ Các Điều Kiện Trái Phiếu, bảo vệ quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu và thực hiện các nhiệm vụ khác theo thỏa thuận với Tổ Chức Phát Hành. Tổ Chức Phát Hành đã chỉ định Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI ("**SSI**") làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu tại Ngày Phát Hành.

- Những Người Sở Hữu Trái Phiếu, bằng việc đăng ký mua Trái Phiếu và trở thành Người Sở Hữu Trái Phiếu, được coi là đã chấp thuận việc chỉ định SSI làm Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu ban đầu như vậy.

Trách nhiệm cơ bản của Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu

- Giám sát việc tuân thủ các cam kết, nghĩa vụ, trách nhiệm và nhiệm vụ của Tổ Chức Phát Hành quy định trong các Văn Kiện Trái Phiếu bao gồm nhưng không giới hạn các văn bản quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu; thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu khi biết có bất kỳ vi phạm nào của Tổ Chức Phát Hành đối với bất kỳ Văn Kiện Trái Phiếu nào làm ảnh hưởng đến quyền lợi của Người Sở Hữu Trái Phiếu (để làm rõ, Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu chỉ phải thông báo về việc xảy ra một Sự Kiện Vi Phạm khi có bằng chứng rõ ràng về việc xảy ra Sự Kiện Vi Phạm đó; triệu tập và tổ chức Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc lấy ý kiến Người Sở Hữu Trái Phiếu khi có yêu cầu hợp lệ của Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc Tổ Chức Phát Hành phù hợp với Các Điều Kiện Trái Phiếu; ký các quyết định/nghị quyết của những Người Sở Hữu Trái Phiếu theo thẩm quyền được giao;

- Nhận và thông báo ngay cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu về nội dung của toàn bộ thông báo, giấy chứng nhận, tài liệu hoặc các thư từ trao đổi bằng văn bản khác liên quan đến Trái Phiếu, mà Tổ Chức Phát Hành yêu cầu Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu gửi cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- Thông báo và yêu cầu Tổ Chức Phát Hành thực hiện các quyết định/nghị quyết của Người Sở Hữu Trái Phiếu liên quan đến Trái Phiếu trong phạm vi các quyết định/nghị quyết đó được đưa ra phù hợp với các Văn Kiện Trái Phiếu. Để làm rõ, quyết định, nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Văn Kiện Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, nhưng một quyết định/nghị quyết có hiệu lực làm thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản. Để làm rõ, quyết định, nghị quyết Người Sở Hữu Trái Phiếu nếu được thông qua hợp lệ theo Văn Kiện Trái Phiếu sẽ ràng buộc tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu, nhưng một quyết định/nghị quyết có hiệu lực làm thay đổi Các Điều Kiện Trái Phiếu sẽ chỉ ràng buộc Tổ Chức Phát Hành nếu được Tổ Chức Phát Hành chấp thuận rõ ràng bằng văn bản.

- Tạo điều kiện cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu rà soát, nghiên cứu và sao chụp các văn bản, tài liệu liên quan đến Trái Phiếu (kể cả các Văn Kiện Trái Phiếu) mà (A) Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu có trách nhiệm lưu giữ và (B) Người Sở Hữu Trái Phiếu có quyền tiếp cận. Người Sở Hữu Trái Phiếu tự chịu trách nhiệm thanh toán các chi phí có liên quan (nếu có);

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu;

- Ngoại trừ các trường hợp (i) việc sửa đổi hoàn toàn mang tính hình thức để sửa chữa các sai sót hiển nhiên hoặc mang tính kỹ thuật, hoặc (ii) việc sửa đổi áp dụng đối với thư Thỏa Thuận Phí quy định tại Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu sẽ không cần chấp thuận của những Người Sở Hữu Trái Phiếu, thì Mọi sửa đổi, bổ sung đối với Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu đều phải được (i) cấp có thẩm quyền của Tổ Chức Phát Hành thông qua và (ii) những Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận phù hợp với quy định pháp luật, quy định của Hợp Đồng Đại Diện Người Sở Hữu Trái Phiếu, Các Điều Kiện Trái Phiếu (iii) và công bố thông tin về những thay đổi theo quy định.

13. Cam Kết Về Bảo Đảm

Trái Phiếu chào bán không có tài sản bảo đảm.

14. Việc Mua Lại Trái Phiếu Trước Hạn:

- Trừ trường hợp pháp luật có quy định khác, Tổ Chức Phát Hành có quyền mua lại, trong một hoặc nhiều

lần vào bất kỳ thời điểm nào, đối với các Trái Phiếu được sở hữu bởi các chủ sở hữu Trái Phiếu chấp thuận bán lại.

- Tại bất kỳ thời điểm nào sau khi Trái Phiếu được niêm yết trên hệ thống giao dịch của Sở Giao Dịch Chứng Khoán, Tổ Chức Phát Hành có thể mua lại Trái Phiếu trên Sở Giao Dịch Chứng Khoán theo phương thức phù hợp với quy định của pháp luật có liên quan và các Quy chế VSD và Sở Giao Dịch Chứng Khoán có liên quan.

- Trừ trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu quyết định khác, khi xảy ra bất kỳ Sự Kiện Vi Phạm nào theo quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu mà không được khắc phục trong thời hạn được quy định tại Các Điều Kiện Trái Phiếu này (nếu có), các Trái Phiếu sẽ đến hạn và Tổ Chức Phát Hành phải mua lại bắt buộc Trái Phiếu bằng tiền.

15. Phương Thức Phân Phối:

Các Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng này không có bảo lãnh phát hành.

Các Trái Phiếu được phân phối cho nhà đầu tư thông qua Đại Lý Phát Hành là Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI. Trái Phiếu sẽ được phân bổ cho các nhà đầu tư theo nguyên tắc công khai, công bằng, và đảm bảo thời hạn đăng ký mua cho nhà đầu tư tối thiểu là 20 (hai mươi) ngày.

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đặt mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được chào bán trong Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số lượng Trái Phiếu được chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư.

Trách nhiệm của Đại Lý Phát Hành:

- Tổ chức giới thiệu về việc phát hành Trái Phiếu, phân phối tài liệu chào bán và các tài liệu quảng bá Trái Phiếu (nếu có) cho các nhà đầu tư để chào bán Trái Phiếu.

- Hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành tư vấn và giải đáp các câu hỏi thẩm định của nhà đầu tư trong việc mua Trái Phiếu.

- Tư vấn và hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành thực hiện việc phát hành Trái Phiếu cho nhà đầu tư và ghi nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với Trái Phiếu tương ứng theo quy định của pháp luật và tài liệu chào bán.

16. Đăng Ký Mua Trái Phiếu:

a) Số lượng Trái Phiếu đăng ký mua tối thiểu:

- Đối với nhà đầu tư cá nhân: tối thiểu 500 (Năm trăm) Trái Phiếu tương đương 50.000.000 (Năm mươi triệu) Đồng mệnh giá Trái Phiếu; và

- Đối với nhà đầu tư tổ chức: tối thiểu 5.000 (Năm nghìn) Trái Phiếu tương đương 500.000.000 (Năm trăm triệu) Đồng mệnh giá Trái Phiếu.

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đặt mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được chào bán trong Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành phải phân phối hết số lượng Trái Phiếu được chào bán cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đăng ký mua của từng nhà đầu tư theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số lượng Trái Phiếu lẻ phát sinh từ việc làm tròn sẽ được ưu tiên chào bán cho nhà đầu tư có số lượng đăng ký mua lớn nhất và thời gian đăng ký mua sớm nhất theo sự chỉ dẫn của Đại Lý Phát Hành. Để làm rõ, trong trường hợp số lượng Trái Phiếu được phân bổ của nhà đầu tư thấp hơn số lượng Trái Phiếu đăng ký đặt mua tối thiểu nêu trên thì nhà đầu tư vẫn được coi là đã đăng ký mua thành công với số lượng Trái Phiếu đã được phân bổ.

b) Phương thức đăng ký mua và thanh toán: (i) việc đăng ký mua Trái Phiếu của nhà đầu tư chỉ được coi là đã hoàn thành khi nhà đầu tư đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền mua theo hướng dẫn của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phát Hành tại thông báo phát hành có liên quan; và (ii) thời gian tối thiểu cho nhà đầu tư đăng ký và nộp tiền mua là 20 ngày theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tổng số lượng Trái Phiếu đặt mua bằng hoặc nhỏ hơn số lượng Trái Phiếu được chào bán trong Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu thì Tổ Chức Phát Hành sẽ phân phối cho mỗi nhà đầu tư số lượng Trái Phiếu bằng 100% số lượng Trái Phiếu mà nhà đầu tư đó đăng ký mua.

Phương thức thanh toán: Nhà đầu tư đăng ký và chuyển khoản tiền mua Trái Phiếu vào tài khoản phong tỏa nhận tiền mua trái phiếu được quy định tại Bản Cáo Bạch này theo hướng dẫn đặt mua của Tổ Chức Phát Hành, Đại Lý Phát Hành tại các thông báo phát hành có liên quan

c) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua của nhà đầu tư ít hơn số lượng Trái Phiếu đặt mua tối thiểu quy định điểm a điều này, Tổ Chức Phát Hành sẽ trả lại tiền cho nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.

d) Trường hợp số lượng Trái Phiếu đặt mua vượt quá số lượng Trái Phiếu được phép chào bán thì Trái Phiếu sẽ được phân phối cho nhà đầu tư tương ứng với tỷ lệ đặt mua mua của từng nhà đầu tư. Tổ Chức Phát Hành sẽ trả lại số tiền tương ứng với số lượng Trái Phiếu đặt mua không được phân phối cho nhà đầu tư trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có thông báo về việc nhận được báo cáo kết quả đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng của Tổ Chức Phát Hành.

17. Lịch Trình Dự Kiến Phân Phối Trái Phiếu

Sau khi Giấy chứng nhận đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng có hiệu lực, Tổ Chức Phát Hành sẽ tiến hành chào bán các Trái Phiếu ra công chúng theo quy định của pháp luật. Thời gian dự kiến chào bán của Các Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

STT	Đợt chào bán	Trái Phiếu	Thời điểm dự kiến phát hành	Số lượng dự kiến phát hành	Tổng mệnh giá phát hành	Mục đích sử dụng số tiền thu được từ Đợt Chào Bán Trái Phiếu
1.	Đợt chào bán Trái	VICH2325004	Quý 3 năm 2023	20.000.000 (hai mươi	2.000.000.000.000	Cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh

	Phiếu ra công chúng 1			triệu) Trái Phiếu	VND (Hai nghìn tỷ đồng)	doanh VinFast vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
2.	Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2	VICH2325005	Quý 3 năm 2023 hoặc Quý 4 năm 2023 hoặc Quý 1 năm 2024	20.000.000 (hai mươi triệu) Trái Phiếu	2.000.000.000.000 VND (Hai nghìn tỷ đồng)	Cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Cụ thể lịch trình phân phối các Trái Phiếu của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng như sau:

(i) Lịch trình dự kiến phân phối Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1 (Trái Phiếu VICH2325004):

STT	Nội dung	Thời Gian Dự Kiến
1.	Ngày UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng.	T
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán.	T đến T + 7 ("**T_1**")
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T_1 đến T_1 + 20
	- Thời gian bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến.	*T_1*
	- Thời gian cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến.	*T_1 đến T_1 + 20*
	- Thời hạn cuối cùng nhận Đơn đăng ký mua Trái Phiếu và nộp tiền.	*T_1 + 20*
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu.	T_1 + 20
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

(ii) Lịch trình dự kiến phân phối Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2 (Trái Phiếu VICH2325005):

Sau khi kết thúc Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1 và trên cơ sở kế hoạch phát hành Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản thông báo tới UBCKNN về kế hoạch phát hành và cập nhật các thông tin thay đổi của Tổ Chức Phát Hành ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của nhà đầu tư so với Bản Cáo Bạch này (nếu có). Trường hợp có thay đổi thông tin quan trọng ảnh hưởng đến quyết định mua Trái Phiếu của nhà đầu tư, Tổ Chức Phát Hành sẽ gửi văn bản xin điều chỉnh thông tin với UBCKNN và công bố thông tin điều chỉnh trên trang thông tin điện tử chính thức của Tổ Chức Phát Hành cho các nhà đầu tư được biết. Khoảng cách giữa Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2 và Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1 không quá 12 tháng và việc triển khai Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2 chỉ được thực hiện sau khi (i) Tổ Chức Phát Hành nhận được thông báo từ UBCKNN về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2 và (ii) công bố thông tin Bản Thông Báo Phát Hành của Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2.

STT	Nội dung	Thời Gian Dự Kiến
1.	Ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2	T’
2.	Tổ Chức Phát Hành công bố thông tin về đợt chào bán.	T’ đến T’ + 7 (“**T_2**”)
3.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện phân phối Trái Phiếu	T_2 đến T_2 + 20
	- Thời gian bắt đầu nhận đơn đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến.	*T_2*
	- Thời gian cung cấp thông tin cho Nhà đầu tư nhận đơn đăng ký và nộp tiền mua Trái Phiếu dự kiến.	*T_2 đến T_2 + 20*
	- Thời hạn cuối cùng nhận Đơn đăng ký mua Trái Phiếu và nộp tiền.	*T_2 + 20*
4.	Tổ Chức Phát Hành kết thúc nhận đăng ký mua và nộp tiền đăng ký mua Trái Phiếu.	T_2 + 20
5.	Tổ Chức Phát Hành thực hiện báo cáo kết quả phát hành cho UBCKNN và thực hiện công bố thông tin về kết quả phát hành	Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán.

Ghi chú:

- Thời gian công bố thông tin cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng có thể sẽ khác so với lịch trình dự kiến nêu trên nhưng sẽ đảm bảo trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng hoặc ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2
- Thời gian phân phối cụ thể của từng Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng có thể sẽ khác so với lịch trình dự kiến nêu trên nhưng sẽ đảm bảo tối thiểu 20 ngày và tối đa không quá 90 ngày (kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy Chứng nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng hoặc ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được tài liệu báo cáo triển khai thực hiện Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2) cho nhà đầu tư đăng ký mua Trái Phiếu theo đúng quy định. Thời gian cụ thể sẽ được Tổ Chức Phát Hành thông báo chi tiết trong Bản Thông Báo Phát Hành của mỗi Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng;

- Thời hạn phân phối trái phiếu ("**Thời Hạn Phân Phối Trái Phiếu**"): theo quy định của pháp luật hiện hành và được quy định tại Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng do UBCKNN cấp cho Tổ Chức Phát Hành; và
- Khoảng cách giữa Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng sau với Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng trước không quá 12 (mười hai) tháng.

18. Tài Khoản Phong Tỏa Nhận Tiền Mua Trái Phiếu

- Tên người thụ hưởng: **Tập đoàn Vingroup CT CP**
- Số tài khoản: **19110302487783**
- Ngân hàng nơi mở tài khoản: **Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam**

19. Ý Kiến Của Cơ Quan Có Thẩm Quyền Về Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng Của Tổ Chức Phát Hành

Không có

20. Các Loại Thuế Có Liên Quan Thuế thu nhập và các loại Thuế khác liên quan đến Trái Phiếu chào bán)

20.1. Thuế Thu nhập cá nhân.

Thu nhập từ lãi Trái Phiếu và thu nhập từ việc Chuyển Quyền Sở Hữu Trái Phiếu của cá nhân được xem là thu nhập chịu thuế theo hướng dẫn tại Thông tư số 111/2013/TT-BTC được sửa đổi, bổ sung tại Thông tư số 92/2015/TT-BTC và sẽ được khấu trừ với mức thuế như sau:

- Thu nhập từ lãi Trái Phiếu được xem là thu nhập đầu tư vốn. Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ đầu tư vốn là 5%.
- Thu nhập từ chuyển nhượng Trái Phiếu được xem là khoản thu nhập từ chuyển nhượng vốn (chứng khoán). Thuế suất Thuế thu nhập cá nhân với thu nhập từ chuyển nhượng vốn là 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

20.2. Thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức được thành lập và hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam và các tổ chức được thành lập và hoạt động theo pháp luật nước ngoài (tổ chức nước ngoài) đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai và nộp thuế Thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí theo hướng dẫn tại Thông tư số 78/2014/TT-BTC được sửa đổi bổ sung tại Thông tư số 96/2015/TT-BTC sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp.

Các tổ chức nước ngoài không đáp ứng đủ điều kiện áp dụng phương pháp kê khai Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên cơ sở kê khai doanh thu chi phí sẽ được khấu trừ và nộp Thuế thu nhập Doanh nghiệp trên thu nhập từ lãi thu được từ trái phiếu và thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu theo quy định tại Thông tư 103/2014/TT-BTC với mức thuế suất áp dụng như sau:

- Mức thuế suất áp dụng đối với tiền lãi từ Trái Phiếu là 5%;

- Mức thuế suất áp dụng đối với thu nhập từ việc chuyển nhượng trái phiếu là 0,1% trên tổng doanh thu chuyển nhượng trái phiếu tại thời điểm chuyển nhượng.

21. Thông Tin Về Các Cam Kết.

21.1. Cam kết thực hiện nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

Tổ Chức Phát Hành xin cam kết thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

21.2. Cam kết về thực hiện niêm yết trái phiếu tại Sở giao dịch chứng khoán

Tổ Chức Phát Hành cam kết sẽ hoàn thiện bộ hồ sơ đăng ký niêm yết toàn bộ Trái Phiếu trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày kết thúc Đợt Chào Bán Trái Phiếu Ra Công Chúng theo đúng quy định pháp luật.

21.3. Cam kết khác liên quan đến đợt chào bán

- Tổ Chức Phát Hành cam kết không thuộc trường hợp đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc đã bị kết án về một trong các tội xâm phạm trật tự quản lý kinh tế mà chưa được xoá án tích, đáp ứng quy định tại điểm e khoản 1 Điều 15 Luật Chứng khoán.

- Tổ Chức Phát Hành cam kết không có bất kỳ khoản nợ phải trả nào quá hạn trên 1 (một) năm và đã hoàn thành các nghĩa vụ tài chính với Nhà nước.

VII. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

Tổ Chức Phát Hành dự kiến dùng vốn huy động được từ trái phiếu để tăng quy mô vốn hoạt động của Tổ Chức Phát Hành, cụ thể nhằm cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

VIII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG VÀ TRẢ NỢ SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN

1. Kế Hoạch Sử Dụng Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán

Vingroup dự kiến dùng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu cho mục đích sau đây:

STT	Phương án sử dụng	Số tiền (đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
I.	**Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 1 (mã VICH2325004)**		

1	Cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.000 tỷ	Quý 3 năm 2023 hoặc Quý 4 năm 2023
II	**Đợt chào bán Trái Phiếu ra công chúng 2 (mã VICH2325005)**		
1	Cho Công ty Cổ phần Sản Xuất và Kinh doanh VinFast vay đầu tư Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam	2.000 tỷ	Quý 3 năm 2023 hoặc Quý 4 năm 2023 hoặc Quý 1 năm 2024

Thông tin về VinFast, cơ cấu giao dịch cho vay giữa Vingroup và VinFast, phương án sử dụng khoản vay và phương án trả nợ khoản vay của VinFast được trình bày chi tiết dưới đây.

1.1. Thông tin về VinFast

a. Thông tin chung

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast
- Địa chỉ: Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam
- Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất ô tô, xe máy
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0107894416 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp đăng ký lần đầu ngày 21/06/2017 và Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hải Phòng cấp đăng ký thay đổi lần thứ 35 ngày 29/12/2022 (“**GCN ĐKDN VinFast**”)
- Vốn điều lệ đã đăng ký: 129.063.840.420.000 VND (Một trăm hai mươi chín nghìn không trăm sáu mươi ba tỷ, tám trăm bốn mươi triệu, bốn trăm hai mươi nghìn đồng)
- Vốn điều lệ thực góp: 103.281.680.200.000 VND (Một trăm lẻ ba nghìn hai trăm tám mươi mốt tỷ, sáu trăm tám mươi triệu, hai trăm nghìn đồng). Thông tin thêm về vốn điều lệ thực góp được trình bày tại mục Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của VinFast tại phần 1.1.b dưới đây.
- Cơ cấu cổ đông của VinFast như sau:

STT	Đối tượng	Loại cổ phần	Số lượng cổ phần không có quyền biểu quyết	Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết	Tổng số cổ phần nắm giữ	% nắm giữ/ vốn điều lệ
1	Tập đoàn Vingroup	Cổ phần ưu đãi cổ tức	7.856.684.290	0	7.856.684.290	60,87
2	VINFAST AUTO PTE.LTD. (Công ty con của Tập đoàn Vingroup)	Cổ phần phổ thông	0	5.044.650.052	5.044.650.052	39,09
3	PHẠM NHẬT VƯỢNG (Chủ tịch HĐQT của Tập đoàn Vingroup)	Cổ phần phổ thông	0	*2.524.850*	*2.524.850*	*0,02*

4	PHẠM NHẬT QUÂN ANH (Người có liên quan của ông Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch HĐQT của Tập đoàn Vingroup)	Cổ phần phổ thông	0	*2.524.850*	*2.524.850*	*0,02*
TỔNG CỘNG			**7.856.684.290**	**5.049.699.752**	**12.906.384.042**	**100**

Nguồn: Sổ đăng ký cổ đông VinFast ngày 29/12/2022

- Tỷ lệ sở hữu của Tập đoàn Vingroup tại VinFast hiện tại như sau:
  + Tỷ lệ sở hữu trực tiếp: nắm giữ 7.856.684.290 cổ phần trong đó có 0 cổ phần phổ thông và 7.856.684.290 cổ phần ưu đãi cổ tức, tương đương 60,87% vốn điều lệ VinFast.
  + Tỷ lệ sở hữu gián tiếp: nắm giữ 51,47% vốn điều lệ VinFast thông qua VINFAST AUTO PTE.LTD.

    Tập đoàn Vingroup nắm giữ 51,52% vốn điều lệ VINFAST AUTO PTE.LTD.

    Tỷ lệ biểu quyết của VINFAST AUTO PTE. LTD. tại VinFast là 99,90% (sau khi loại bỏ ảnh hưởng của cổ phần ưu đãi).
- Danh sách công ty con mà VinFast đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần/phần vốn góp chi phối (tại ngày 31/03/2023) như sau:

STT	**Công ty con**	**Tỷ lệ biểu quyết (%)**	**Tỷ lệ lợi ích (%)**	**Trụ sở chính**	**Hoạt động chính**
1	Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast	98,8	98,8	Số 7, đường Bằng Lăng, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Bán lẻ xe có động cơ
2	VinFast Germany GmbH	100,0	100,0	106 RoeCowork 04, Frankfurt, Alte Oper, Bockenheimer Landstrade 17/19, 60326 Frankfurt am Main, Đức	Mua bán, xuất nhập khẩu thiết bị, linh kiện, phụ tùng ô tô, xe máy, và các hàng hóa liên quan
3	VinFast Engineering Australia Pty Ltd	100,0	100,0	234 Balaclava Road, Caufield North, VIC 3161, Úc	Thiết kế ô tô, xe máy; hợp tác nghiên cứu công nghệ và nhập khẩu, phân phối hàng hóa
4	Công ty Cổ phần Vingroup Investment	99,3	99,3	Số 7, đường Bằng Lăng, Khu đô thị sinh thái Vinhomes Riverside, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Hà Nội, Việt Nam	Quản lý vốn và tư vấn đầu tư
5	Vingroup USA, LLC (*)	100,0	99,3	333 W. San Carlos Street, Suite 600, San Jose, California, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối ô tô
6	VinFast Auto Canada Inc (*)	100,0	99,3	Suite 2600, Three Bentall Centre 595 Burrard Street,	Nhập khẩu và phân phối ô tô

				P.O. Box 49314, Vancouver Bc V7X 1L3, Canada	
7	VinFast France (*)	100,0	99,3	95, Rue La Boétie 75008, Pháp	Nhập khẩu và phân phối ô tô
8	VinFast USA Distribution, LLC (*)	100,0	99,3	12777 West Jefferson Blvd, Suite A-101, Los Angeles, CA 90066, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối ô tô
9	VinFast Auto, LLC (*)	100,0	99,3	790 N. San Mateo Drive, San Mateo, California, Mỹ	Nhập khẩu và phân phối ô tô
10	VinFast Netherlands B.V (*)	100,0	99,3	Vijzelstraat 68, 1017HL, Amsterdam, Hà Lan	Nhập khẩu và phân phối ô tô

(*) VinFast sở hữu các công ty con này gián tiếp thông qua các công ty con khác, theo đó tỷ lệ lợi ích trong các công ty con này khác với tỷ lệ biểu quyết

- Danh sách ban lãnh đạo (thành viên HĐQT, ban giám đốc, ban kiểm soát và kế toán trưởng) của VinFast như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mối quan hệ với Tập đoàn Vingroup
1	Lê Thị Thu Thủy	Chủ tịch HĐQT	Không có quan hệ
2	Phạm Nhật Vượng	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc	Chủ tịch HĐQT của Vingroup
3	Phạm Nhật Quân Anh	Phó Chủ tịch HĐQT	Người có liên quan của ông Phạm Nhật Vượng – Chủ tịch HĐQT Tập đoàn Vingroup
4	Thái Thị Thanh Hải	Phó Chủ tịch HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc thường trực	Không có quan hệ
5	Nguyễn Mai Hoa	Phó Chủ tịch HĐQT	Không có quan hệ
6	Michael Scott Johnson	Phó Tổng Giám đốc	Không có quan hệ
7	Bùi Kim Thùy	Phó Tổng Giám đốc	Không có quan hệ
8	Lê Mai Tuyết Trinh	Phó Tổng Giám đốc	Không có quan hệ
9	Garrett Evert	Phó Tổng Giám đốc	Không có quan hệ
10	Stuart Iain Taylor	Phó Tổng Giám đốc	Không có quan hệ
12	Nguyễn Thị Thu Hà	Trưởng ban kiểm soát	Không có quan hệ
13	Phan Thị Thu Hằng	Thành viên ban kiểm soát	Không có quan hệ
14	Lê Thị Hương Lý	Thành viên ban kiểm soát	Không có quan hệ

STT	Họ và tên	Chức vụ	Mối quan hệ với Tập đoàn Vingroup
15	Ngô Nguyệt Hằng	Kế toán trưởng	Không có quan hệ

Nguồn: VinFast

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

b. Tóm tắt quá trình thay đổi vốn điều lệ của VinFast như sau:

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Tài sản góp vốn	Cơ sở pháp lý	Hình thức góp vốn của Tập đoàn Vingroup
2017	0	500.000.000.000	Vốn thành lập ban đầu dưới hình thức công ty TNHH một thành viên. Chủ sở hữu (Tập đoàn Vingroup – Công ty CP) góp vốn bằng tiền	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD lần đầu, số 0107894416 ngày 21/06/2017	Góp vốn bằng tiền
2017	200.000.000.000	700.000.000.000	Chủ sở hữu công ty góp thêm vốn	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 1, số 0107894416 ngày 04/07/2017	Góp vốn bằng tiền
2017	4.550.000.000.000	5.250.000.000.000	Chủ sở hữu công ty góp thêm vốn	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 2, số 0107894416 ngày 25/07/2017	Góp vốn bằng tiền
2018	19.750.000.000.000	25.000.000.000.000	Bổ sung thành viên góp vốn	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 5, số 0107894416 ngày 14/06/2018	Không tham gia trong đợt góp vốn này

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Tài sản góp vốn	Cơ sở pháp lý	Hình thức góp vốn của Tập đoàn Vingroup
2018	96.6000.000.000	25.096.600.000.000	Tăng vốn do nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Dịch vụ và Kinh doanh VinFast (hoán đổi cổ phần)	Tăng vốn do nhận sáp nhập	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 7, số 0107894416 ngày 18/09/2018	Tăng vốn do nhận sáp nhập
2019	19.005.860.000	25.115.605.860.000	Tăng vốn do nhận sáp nhập Công ty TNHH Dịch vụ và Kinh doanh VinFast	Tăng vốn do nhận sáp nhập	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 11, số 0107894416 ngày 06/08/2019	Tăng vốn do nhận sáp nhập
2020	1.800.000.000.000	26.915.605.860.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 16, số 0107894416 ngày 21/04/2020	Góp vốn bằng tiền
2020	1.200.000.000.000	28.115.605.860.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 17, số 0107894416 ngày 10/07/2020	Góp vốn bằng tiền

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Tài sản góp vốn	Cơ sở pháp lý	Hình thức góp vốn của Tập đoàn Vingroup
2020	3.000.000.000.000	31.115.605.860.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 18, số 0107894416 ngày 23/10/2020	Góp vốn bằng tiền
2021	1.091.730.340.000	32.207.336.200.000	Tăng vốn do nhận sáp nhập Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Và Thương Mại P&S	Tăng vốn do nhận sáp nhập	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 21, số 0107894416 ngày 15/01/2021	Hoán đổi cổ phần khi sáp nhập
2021	6.500.000.000.000	38.707.336.200.000	Bổ sung thành viên góp vốn	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 22, số 0107894416 ngày 03/02/2021	Góp vốn bằng tiền
2021	(1.091.730.340.00)	37.615.605.860.000	Giảm vốn do tách doanh nghiệp (tách hai công ty gồm: Công ty Cổ phần Đầu Tư Kinh Doanh Và Thương Mại P&S và Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Kinh doanh Ngọc Việt)	Giảm vốn do tách doanh nghiệp	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 24, số 0107894416 ngày 10/03/2021	Không góp thêm vốn

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Tài sản góp vốn	Cơ sở pháp lý	Hình thức góp vốn của Tập đoàn Vingroup
2021	4.871.391.660.000	42.496.997.520.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 25, số 0107894416 ngày 15/03/2021	Góp vốn bằng tiền
2021	8.000.000.000.000	50.496.997.520.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 28, số 0107894416 ngày 19/11/2021	Góp vốn bằng tiền
2021	6.000.000.000.000	56.496.997.520.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 31, số 0107894416 ngày 21/03/2022	Góp vốn bằng tiền
2022	882.813.750.000	57.379.811.270.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 32, số 0107894416 ngày 19/05/2022	Góp vốn bằng tiền

Thời điểm tăng vốn	Vốn tăng thêm (Đồng)	Vốn sau phát hành (Đồng)	Hình thức tăng vốn	Tài sản góp vốn	Cơ sở pháp lý	Hình thức góp vốn của Tập đoàn Vingroup
2022	168.155.010.000	57.547.966.280.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 33, số 0107894416 ngày 21/06/2022	Góp vốn bằng tiền
2022 (*)	71.515.874.140.000	129.063.840.420.000	Tăng vốn góp của thành viên	Góp vốn bằng tiền	Giấy CN ĐKKD sửa đổi lần thứ 35, số 0107894416 ngày 29/12/2022	▪ Chuyển đổi khoản vay của Tập đoàn Vingroup thành vốn góp ▪ Góp vốn bằng hối phiếu nhận nợ do VinFast Auto PTE.LTD. phát hành cho Tập đoàn Vingroup

(*) Ngày 29/12/2022, Hội đồng Quản trị Vingroup đã phê duyệt Nghị quyết số 30/2022/NQ-HĐQT-VINGROUP về việc góp thêm 25.782 tỷ VND vào VinFast theo hình thức mua thêm cổ phần ưu đãi cổ tức do VinFast phát hành và thanh toán bằng Hối phiếu nhận nợ từ Công ty VinFast Auto theo hợp đồng chuyển nhượng 51,52% cổ phần của VinFast ngày 03/12/2021. Tại ngày 31/12/2022, VinFast đang trong quá trình hoàn tất việc ghi nhận giao dịch phát hành cổ phiếu ưu đãi cổ tức nói trên theo các quy định kế toán có liên quan (cổ phiếu ưu đãi cổ tức không có quyền biểu quyết, được hưởng cổ tức không cao hơn 0,1%/năm (thời điểm chi trả sẽ do VinFast quyết định). Cổ phiếu ưu đãi cổ tức không được mua lại theo yêu cầu của cổ đông sở hữu và có quyền (không phải nghĩa vụ) chuyển đổi thành cổ phần phổ thông của VinFast) và theo đó, Vingroup trình bày khoản hối phiếu nhận nợ mang đi góp vốn này trong khoản mục tài sản dài hạn khác.

Chênh lệch giữa số 129.063.840.420.000 đồng theo GCN ĐKDN VinFast và số 103.281.680.200.000 đồng trên báo cáo tài chính kiểm toán riêng năm 2022 là do việc hạch toán kế toán khoản hối phiếu nhận nợ trị giá 25.782.160.220.000 đồng nêu trên.

c. Thông tin quá trình hình thành và phát triển VinFast

Một số dấu ấn đạt được của VinFast kể từ khi thành lập năm 2017 tới nay như sau:

- Ngày 2/9/2017, Tập đoàn Vingroup khởi công Dự án Tổ hợp sản xuất ô tô VinFast tại khu kinh tế Đình Vũ – Cát Hải (Hải Phòng) với tổng mức đầu tư lên tới 3,5 tỷ USD trên khu vực rộng lớn dự kiến 335 ha. Đây cũng chính là một trong những Dự án có quy mô lớn trong lĩnh vực công nghiệp sản xuất Ô tô.

  Toàn bộ quy trình sản xuất được đặt tại Nhà máy VINFAST Hải Phòng, quy mô 335 ha, gồm 5 phân xưởng chính: Phân xưởng ép; Phân xưởng thân xe; Phân xưởng sơn; Phân xưởng sản xuất động cơ; Phân xưởng lắp ráp. Trong đó, các cấu phần quan trọng như động cơ và hệ thống kết cấu chính sẽ được mua thiết kế từ những nhà thiết kế hàng đầu châu Âu và Mỹ. Riêng kiểu dáng xe được sáng tạo bởi các studio danh tiếng của Italy - nơi sáng tạo nên những thiết kế sang trọng cho Alfa Romeo, Aston Martin, Audi, Bentley, BMW, Cadillac, Ferrari, Jaguar, Lamborghini, Mercedes-Benz, Porsche, Rolls-Royce …

  Với chủ trương đón đầu công nghệ và thân thiện với môi trường, VinFast sẽ ứng dụng công nghệ hiện đại vào sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn khí thải khắt khe Euro 5.0 và Euro 6.0, đồng thời ưu tiên tối đa sử dụng năng lượng xanh trong quy trình sản xuất tại nhà máy. Công ty cũng chủ động đầu tư dây chuyền xử lý pin và ắc quy đã qua sử dụng để bảo vệ môi trường.
- Ngày 02/10/2018, VinFast chính thức ra mắt công chúng toàn cầu tại Paris 2 mẫu xe cao cấp của hãng là VINFAST Lux A2.0 sedan và Lux SA2.0 SUV, đánh dấu sự xuất hiện của thương hiệu VinFast trên bản đồ ngành Công nghiệp Ô tô thế giới chỉ sau vỏn vẹn 1 năm phát triển và xây dựng nhà máy.
- Ngày 03/11/2018, VinFast chính thức khánh thành Nhà máy sản xuất xe máy điện thuộc Tổ Hợp Sản Xuất Ô Tô VinFast trên tổng diện tích 6,4 ha với công suất thiết kế giai đoạn 1 là 250.000 xe/năm, giai đoạn 2 là 500.000 xe/năm và có thể mở rộng tới 1 triệu xe/năm, nhằm mục tiêu trở thành cơ sở sản xuất xe máy điện hiện đại bậc nhất Đông Nam Á.
- Ngày 06/03/2019, chiếc xe VINFAST Lux SA2.0 đầu tiên đã lăn bánh khỏi dây chuyền lắp ráp, đánh dấu thành công của chu trình sản xuất thử nghiệm dòng ô tô thương mại "Made in Vietnam". Đây cũng là khâu cuối cùng, khẳng định VinFast đã hoàn tất việc lắp đặt và sẵn sàng đi vào vận hành nhà máy sau đúng 18 tháng tham gia ngành công nghiệp ô tô. Ngày 20/3/2019, lô xe VINFAST đầu tiên trong số 155 xe đã được vận chuyển bằng đường hàng không đến 14 quốc gia thuộc 4 châu lục để kiểm thử chất lượng và độ an toàn. Quá trình kiểm thử kéo dài liên tục từ nay đến tháng 8/2019 nhằm đảm bảo mọi sản phẩm VINFAST đều đạt tiêu chuẩn cao của châu Âu và thế giới trước khi chính thức bán ra thị trường.
- Ngày 14/6/2019, tại Khu công nghiệp Đình Vũ, Cát Hải, Hải Phòng, VinFast đã khánh thành Nhà máy sản xuất ô tô, chính thức bước vào giai đoạn sản xuất hàng loạt. Với 21 tháng xây dựng và hoàn thiện – Nhà máy ô tô VINFAST đã đạt kỷ lục thế giới về tiến độ; đồng thời đưa công nghiệp ô tô Việt tiến lên nấc thang mới: tự chủ sản xuất và làm chủ chuỗi giá trị toàn cầu dưới thương hiệu Việt - VINFAST.
- Ngày 17/6/2019, VinFast chính thức tiến hành bàn giao Fadil cho những khách hàng đầu tiên đặt cọc mua xe, trong một chương trình có quy mô lớn nhất từ trước đến nay. Sự kiện đánh dấu cột mốc những chiếc xe thương hiệu Việt đầu tiên chính thức lưu thông và khẳng định được chữ Tín và chữ Tốc của VinFast với khách hàng khi giao xe đúng hạn.
- Sáng ngày 28/07/2019, 9 chiếc xe thuộc phân khúc cao cấp nhất của VinFast là Lux A2.0 và Lux SA2.0 đã được bàn giao tại Nhà máy sản xuất ô tô VINFAST, khởi đầu cho lô 200 xe sẽ được lần

lượt bàn giao đợt 1. Đây là dấu mốc quan trọng mang tính lịch sử của VINFAST khi chính thức tham gia vào thị trường ô tô cao cấp.

- Ngày 23/10/2019 tại Melaka (Malaysia), VinFast đã được Chương trình Đánh giá xe mới khu vực Đông Nam Á (ASEAN NCAP) trao chứng nhận an toàn ở mức cao nhất – 5 sao – cho hai dòng xe Lux SA2.0 và Lux A2.0. Dòng xe đô thị đa dụng Fadil cũng đạt chứng nhận an toàn 4 sao – một mức xếp hạng cao đối với mẫu xe thuộc phân khúc hạng A.
- Ngày 8/3/2020, VinFast đồng loạt khai trương 18 xưởng dịch vụ tại chuỗi trung tâm thương mại Vincom trên toàn quốc. Ngày 13/5/2020, VinFast khai trương thêm 14 xưởng dịch vụ, nâng tổng số xưởng dịch vụ trên toàn quốc lên con số 54.
- Ngày 11/6/2020, VinFast chính thức khai trương văn phòng tại Melbourne (Australia). Mục tiêu của VinFast Australia là nghiên cứu - phát triển các dòng xe mới, đồng thời đặt nền móng mở rộng hoạt động ra quốc tế, hướng tới tầm nhìn trở thành thương hiệu ô tô toàn cầu của VinFast trong tương lai.
- Ngày 10/7/2020, VinFast đồng loạt khai trương 27 showroom mới tại 25 tỉnh, thành phố, trong đó có 21 showroom 3S. Với hệ thống 70 showroom và đại lý chính hãng trên toàn quốc, VinFast đang tăng tốc hướng tới mục tiêu trở thành hãng xe có mạng lưới bao phủ rộng khắp Việt Nam.
- Ngày 7/9/2020, VinFast chính thức công bố mẫu SUV VinFast President phiên bản giới hạn. Với động cơ V8 6.2L, tốc độ tối đa gần 300 km/h, VinFast President là một trong những mẫu xe thương mại mạnh mẽ nhất hiện nay, biểu trưng cho đẳng cấp, chất lượng của thương hiệu ô tô Việt Nam sau hai năm ra mắt.
- Ngày 21/01/2021, VinFast công bố mở bán hai dòng xe máy điện mới Theon và Feliz, khẳng định năng lực nghiên cứu phát triển công nghệ hàng đầu trên thị trường xe điện thông minh. Đặc biệt, Công Ty cũng chính thức ra mắt mô hình mua sắm O2O (online to offline) nằm trong hệ sinh thái sản phẩm - dịch vụ đa ngành của Vingroup, hứa hẹn mang tới những trải nghiệm mua sắm ưu việt nhất cho khách hàng.
- Ngày 22/01/2021, VinFast công bố 3 dòng xe SUV điện thông minh, sử dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo với những tính năng thông minh vượt trội. Đây là cột mốc quan trọng, khẳng định tầm nhìn trở thành hãng xe điện thông minh toàn cầu của VinFast; đồng thời góp phần đưa Việt Nam lên vị thế mới trên bản đồ công nghiệp ô tô thế giới.
- Ngày 03/03/2021, VinFast và Công ty Công nghệ ProLogium (Đài Loan) đã ký kết biên bản ghi nhớ về việc hợp tác chiến lược. Theo đó, VinFast được quyền sử dụng các bằng sáng chế của ProLogium để sản xuất pin thể rắn (solid-state battery) ở Việt Nam.
- Ngày 24/03/2021, VinFast chính thức công bố nhận đặt hàng mẫu ô tô điện đầu tiên VF e34 với giá 690 triệu đồng. Đặc biệt, những khách hàng tiên phong đặt mua xe từ nay đến 30/6/2021 sẽ được nhận nhiều ưu đãi hấp dẫn, có thể sở hữu xe chỉ với hơn 500 triệu đồng.
- Ngày 12/07/2021, VinFast đã chính thức đưa các chi nhánh tại Mỹ, Canada, Pháp, Đức, Hà Lan vào hoạt động, nhằm chuẩn bị cho việc ra mắt thị trường, từng bước thực hiện mục tiêu đưa VinFast trở thành hãng ô tô điện thông minh toàn cầu.
- Ngày 9/8/2021, VinFast và Công ty Gotion High-Tech Co., Ltd. (Trung Quốc) - một trong những tên tuổi hàng đầu thế giới trong lĩnh vực năng lượng sạch - đã ký kết Biên bản ghi nhớ hợp tác. Trọng tâm của thỏa thuận là dự án cung ứng pin LFP và nghiên cứu kế hoạch xây dựng Nhà máy Giga sản xuất cell pin LFP đầu tiên tại Việt Nam.
- Ngày 15/10/2021, VinFast chính thức ra mắt trực tuyến mẫu xe điện VinFast VF e34. Tại sự kiện, VinFast đã công bố nhiều thông tin mới về pin, các giải pháp trạm sạc pin cho xe điện cùng nhiều ứng dụng và tính năng thú vị khác.
- Ngày 18/11/2021, VinFast chính thức ra mắt thương hiệu xe điện toàn cầu, đồng thời giới thiệu hai

mẫu SUV điện VF e35, VF e36 với nhiều ứng dụng công nghệ mới nhất tại Triển lãm ô tô Los Angeles 2021 (Mỹ). Sự kiện này đã đánh dấu bước tiến ra quốc tế của VinFast, nhằm thúc đẩy mạnh mẽ cuộc cách mạng xe điện và thực hiện hóa "Tương lai của sự di chuyển" vì một hành tinh xanh, phát triển bền vững.

- Ngày 08/12/2021, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast (Công ty con của VinFast) công bố đã chính thức bàn giao lô xe ô tô điện VF e34 đầu tiên cho khách hàng vào ngày 25/12/2021, sau khi đã hoàn thiện tất cả mọi quy trình, thủ tục và quá trình kiểm thử khắt khe.
- Ngày 6/1/2022, tại sự kiện VinFast Global EV Day trong khuôn khổ Triển lãm Điện tử Tiêu dùng CES 2022, VinFast đã chính thức công bố việc dừng sản xuất xe xăng từ cuối năm 2022 và tập trung hoàn toàn cho việc nghiên cứu, phát triển và sản xuất các dòng xe thuần điện. Bên cạnh đó, VinFast cũng chính thức công bố dải sản phẩm SUV điện hoàn chỉnh, bao gồm: VF5 (phân khúc A), VF6 (phân khúc B), VF7 (phân khúc C), VF8 (phân khúc D) và VF9 (phân khúc E).
- Ngày 15/07/2022, Công ty TNHH Kinh doanh Thương mại và Dịch vụ VinFast chính thức công bố dừng kinh doanh xe ô tô chạy xăng sớm hơn dự kiến ban đầu là tháng 12/2022 sau một thời gian ghi nhận doanh số xe Lux và Fadil tăng đột biến và những lô xe tô chạy xăng cuối cùng đã được đặt mua hết. Theo đó, sau khi sản xuất đủ lượng xe trả các đơn hàng đã đăng ký, VinFast sẽ chính thức đóng dây chuyền sản xuất xe xăng và chuyển đổi hoàn toàn sang sản xuất và kinh doanh xe điện.
- Ngày 10/09/2022, tại Nhà máy VinFast Hải Phòng, VinFast tổ chức lễ bàn giao những chiếc ô tô điện VF 8 đầu tiên cho những khách hàng đặt cọc sớm nhất.
- Ngày 25/11/2022 tại Hải Phòng, lô xe ô tô điện VinFast đầu tiên đã lên tàu xuất khẩu ra thị trường quốc tế. Đây là cột mốc lịch sử của VinFast nói riêng và của ngành ô tô nước nhà nói chung, khi lần đầu tiên một hãng xe Việt mang được sản phẩm chứa tinh hoa trí tuệ Việt Nam đến với khách hàng toàn cầu
- Trong năm 2023, VINFAST AUTO PTE.LTD. (công ty sở hữu 99,90% VinFast sau khi loại bỏ ảnh hưởng của cổ phần ưu đãi) đang thực hiện kế hoạch niêm yết tại thị trường chứng khoán Mỹ thông qua việc sáp nhập với 1 công ty đã niêm yết trên thị trường chứng khoán Mỹ.

d. Tình hình tài chính của VinFast

VinFast bắt đầu thành lập và hoạt động từ năm 2017. Với tổng mức đầu tư lớn hướng tới tầm nhìn chiến lược trở thành một trong những lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của Tập đoàn Vingroup và tạo nên sản phẩm xe thương hiệu Việt có chất lượng theo tiêu chuẩn quốc tế, đồng thời giai đoạn đầu với mục tiêu chiếm lĩnh thị trường, kết quả hoạt động kinh doanh của VinFast tạm thời chưa có lãi. Dưới đây là các chỉ tiêu tài chính của VinFast 2021 - 2022 và 3 tháng đầu năm 2023:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	107.980	149.222	38%	160.976
Doanh thu thuần	14.585	16.726	15%	2.690
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ HĐKD	(22.635)	(36.971)	63%	(6.962)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(5.001)	5.258	205%	(42)
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	(27.636)	(31.713)	15%	(7.004)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	(27.636)	(31.713)	15%	(7.005)
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%

Nguồn: BCTC riêng năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập riêng Quý 1/2023 của VinFast

Đơn vị tính: tỷ đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	% tăng giảm	Quý I/2023
Tổng giá trị tài sản	110.751	158.233	43%	168.895
Doanh thu thuần	16.060	14.981	-7%	2.052
Lợi nhuận/(Lỗ) thuần từ HĐKD	(23.664)	(38.745)	64%	(9.018)
Lợi nhuận/(Lỗ) khác	(4.803)	5.184	208%	(72)
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	(28.467)	(33.561)	18%	(9.090)
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	(28.514)	(33.575)	18%	(9.113)
Tỷ lệ trả cổ tức (%)	0%	0%	-	0%

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2023 của VinFast

BCTC hợp nhất của VinFast năm 2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Earnst & Young Việt Nam đã nêu: Trong năm 2022, VinFast đã phát sinh một khoản lỗ thuần sau thuế là 33.575 tỷ đồng. Tại ngày 31/12/2022, tổng lỗ lũy kế sau thuế của VinFast trên chỉ tiêu Vốn chủ sở hữu là 82.481 tỷ đồng, và nợ ngắn hạn của VinFast vượt quá tài sản ngắn hạn với số tiền là 27.824 tỷ đồng. Do đó, khả năng tiếp tục hoạt động trong tương lai của VinFast phụ thuộc vào khả năng hoạt động kinh doanh có lợi nhuận trong tương lai và/hoặc sự hỗ trợ của VINFAST AUTO PTE. LTD – công ty mẹ của VinFast, Tập đoàn Vingroup, công ty mẹ cao nhất của VinFast cũng như các cổ đông khác trong tương lai.

Ngoài ra, dự kiến trong năm 2023, VINFAST AUTO PTE. LTD (công ty có tỷ lệ biểu quyết tại VinFast là 99,90% sau khi loại bỏ ảnh hưởng của cổ phần ưu đãi) sẽ niêm yết tại thị trường chứng khoán Mỹ trên sàn NASDAQ hoặc NYSE, cùng với đó là kế hoạch huy động vốn dự kiến 1-2 tỷ USD tại thị trường này trong giai đoạn 2024-2026.

**** Các khoản phải nộp theo luật định:*** Các loại thuế, bảo hiểm phải nộp theo luật định đã được VinFast thực hiện kê khai theo đúng các quy định hiện hành và được thanh toán cho cơ quan thuế đúng hạn. Công ty tuân thủ đúng quy định về các khoản phải nộp theo luật định.

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế thu nhập cá nhân	28.047	192.983	327.066
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	549.886	1.541.274	1.523.506
Tổng	**577.933**	**1.734.257**	**1.850.572**

Nguồn: BCTC riêng năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập riêng Quý 1/2023 của VinFast

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế thu nhập doanh nghiệp	20.723	-	-

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Thuế thu nhập cá nhân	52.304	211.329	353.928
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước khác	553.342	1.545.531	1.532.479
Tổng	**626.369**	**1.756.860**	**1.886.635**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2023 của VinFast

Tổng dư nợ vay:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vay và nợ ngắn hạn	**16.199.817**	**15.219.633**	**41.657.773**
Vay ngắn hạn	6.310.916	14.743.536	41.181.676
Nợ thuê tài chính đến hạn trả	-	476.097	476.097
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	9.888.901	-	
Vay và nợ dài hạn	**57.828.270**	**56.582.766**	**49.017.826**
Vay dài hạn	52.897.786	28.850.857	21.011.930
Trái phiếu dài hạn	4.930.484	13.972.726	13.991.248
Nợ thuê tài chính	-	13.759.183	14.014.648
Tổng	**74.028.087**	**71.802.399**	**90.675.599**

Nguồn: BCTC riêng năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập riêng Quý 1/2023 của VinFast

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Vay và nợ ngắn hạn	**16.199.817**	**15.641.501**	**40.892.931**
Vay ngắn hạn	1.241.822	6.990.143	31.749.526
Vay dài hạn đến hạn trả	5.069.094	8.651.358	8.667.308
Trái phiếu dài hạn đến hạn trả	9.888.901		
Thuê tài chính ngắn hạn	-	476.097	476.097
Vay và nợ dài hạn	**57.828.270**	**57.339.266**	**52.439.326**
Vay dài hạn	52.897.786	29.607.357	24.433.428
Thuê tài chính	-	13.759.183	14.014.649
Trái phiếu dài hạn	4.930.484	13.972.726	13.991.249
Tổng	**74.028.087**	**72.980.767**	**93.332.257**

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2023 của VinFast

Các khoản phải trả: Các khoản phải trả của VinFast đều được thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong những năm qua. VinFast không có bất cứ vi phạm gì về các điều khoản trong hợp đồng/cam kết liên quan đến các khoản phải trả.

VinFast không có dư nợ quá hạn tại thời điểm 31/12/2021, 31/12/2022 và 31/03/2023

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Nợ ngắn hạn	**32.796.554**	**54.912.459**	**75.366.517**
Phải trả người bán ngắn hạn	3.557.966	26.420.864	19.740.229
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	9.148	6.489	54.065
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	577.933	1.734.257	1.850.572
Phải trả người lao động	150.375	270.139	152.836
Chi phí phải trả ngắn hạn	3.924.754	9.660.019	10.543.460
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	17.979	41.022	48.105
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	3.294.877	110.406	194.648
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.199.817	15.219.633	41.657.774
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.063.705	1.449.630	1.124.828
Nợ dài hạn	**73.114.243**	**58.224.240**	**56.528.001**
Chi phí phải trả dài hạn	969.665	737.609	710.170
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	25.945	234.368	306.900
Phải trả dài hạn khác	14.119.073	-	5.880.121
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	57.828.270	56.582.766	49.017.826
Dự phòng phải trả dài hạn	171.290	669.497	612.984

Nguồn: BCTC riêng năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập riêng Quý 1/2023 của VinFast

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	31/03/2023
Nợ ngắn hạn	**36.203.571**	**65.160.676**	**83.493.196**
Phải trả người bán ngắn hạn	3.937.879	28.189.240	21.457.579
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	990.715	924.788	688.676
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	626.370	1.756.860	1.886.635
Phải trả người lao động	313.099	561.296	230.871
Chi phí phải trả ngắn hạn	4.144.162	11.152.644	12.221.606
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	21.627	107.448	102.959
Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	4.897.293	5.084.563	4.662.463
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	16.199.817	15.641.501	40.892.931
Dự phòng phải trả ngắn hạn	5.072.609	1.742.336	1.349.476
Nợ dài hạn	**73.115.237**	**59.455.047**	**60.901.734**

Chi phí phải trả dài hạn	970.660	107.577	192.321
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	25.945	499.395	515.588
Phải trả dài hạn khác	14.119.073	-	5.880.240
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	57.828.270	57.339.266	52.439.326
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	-	14.657	37.266
Dự phòng phải trả dài hạn	171.290	1.494.152	1.836.993

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2023 của VinFast

Dư nợ cho vay của Tập đoàn Vingroup tại VinFast (căn cứ theo BCTC hợp nhất của VinFast) được trình bày như sau:

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	**31/12/2021**	**31/12/2022**	**31/03/2023**
Dư nợ cho vay của Tập đoàn Vingroup tại VinFast, trong đó:	24.263	4.991	19.282
Cho vay (kỳ hạn 3 – 5 năm)	24.263	4.991	19.282

Các khoản phải thu: VinFast không có bất cứ khoản phải thu quá hạn nào.

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	**31/12/2021**	**31/12/2022**	**31/03/2023**
Phải thu ngắn hạn	**8.209.116**	**12.443.014**	**12.055.359**
Phải thu khách hàng	151.664	3.005.597	4.270.940
Trả trước cho người bán	7.307.119	8.554.746	6.916.163
Phải thu về cho vay	-	-	-
Các khoản phải thu khác	750.333	882.671	868.256
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	-
Phải thu dài hạn	**24.000**	**31.825.701**	**31.825.701**
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	25.850.786	25.850.786
Phải thu về cho vay dài hạn	-	1.853.017	1.853.017
Phải thu dài hạn khác	24.000	4.121.898	4.121.898

Nguồn: BCTC riêng năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập riêng Quý 1/2023 của VinFast

Đơn vị: triệu VND

Chỉ tiêu	**31/12/2021**	**31/12/2022**	**31/03/2023**
Phải thu ngắn hạn	11.168.649	12.997.086	11.240.111
Phải thu khách hàng	479.759	1.794.660	1.003.942

Trả trước cho người bán	7.542.830	9.012.828	8.782.494
Phải thu về cho vay	1.583.209	545.400	-
Các khoản phải thu khác	1.562.852	1.644.198	1.453.861
Dự phòng phải thu khó đòi	-	-	(186)
Phải thu dài hạn	171.074	30.417.532	30.501.456
Phải thu dài hạn của khách hàng	171.074	25.932.848	25.998.569
Phải thu về cho vay dài hạn	-	-	4.502.887
Phải thu dài hạn khác	-	4.484.683	-

Nguồn: BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 đã được kiểm toán và BCTC tự lập hợp nhất Quý 1/2023 của VinFast

Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu của VinFast (số liệu tài chính báo cáo tài chính riêng)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/ 2023
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,58	0,57	0,51
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,39	0,25	0,24
2. Cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,98	0,76	0,82
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	51,18	3,14	4,54
3. Năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,14	0,13	0,02
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,76	0,67	0,08
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	5,07	3,37	0,36
4. Khả năng sinh lời (lần)			
Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,89	-1,90	-2,60
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân (ROA)	-0,27	-0,25	-0,05
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân (ROE)	-2,77	-1,66	-0,21
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	Không có thông tin	Không có thông tin	Không có thông tin

Nguồn: VinFast tổng hợp

Các Chỉ Tiêu Tài Chính Chủ Yếu của VinFast (số liệu tài chính báo cáo tài chính hợp nhất)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Quý I/ 2023
1. Khả năng thanh toán (lần)			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSNH/Nợ ngắn hạn	0,70	0,57	0,49
Hệ số thanh toán nhanh: (TSNH – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,49	0,30	0,22

2. Cơ cấu vốn (lần)			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,99	0,79	0,85
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	6,35	3,71	5,89
3. Năng lực hoạt động (vòng)			
Vòng quay tổng tài sản: Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	0,15	0,11	0,01
Vòng quay vốn lưu động: Doanh thu thuần/Tổng tài sản ngắn hạn bình quân	0,71	0,48	0,05
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	4,16	2,63	0,32
4. Khả năng sinh lời (lần)			
Tỷ suất Lợi nhuận/Doanh thu (ROS): Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	-1,77	-2,24	-4,44
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn kinh doanh (ROA): Lợi nhuận sau thuế/Tổng Tài sản bình quân	-0,27	-0,25	-0,06
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE): Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	-2,88	-1,92	-0,31
Thu nhập trên cổ phần (EPS) (VND)	Không có thông tin	-6.649	-1.805

Nguồn: VinFast tổng hợp

1.2. Cơ cấu giao dịch cho vay giữa Vingroup và VinFast

Về phía Vingroup

Ngày 26/04/2023, HĐQT Vingroup đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ("**Nghị Quyết 04/2023**") phê duyệt việc Vingroup tài trợ và cho vay đối với VinFast, Vingroup dự kiến (i) tài trợ không hoàn lại cho VinFast với giá trị tối đa là 12.000 tỷ đồng và (ii) cho VinFast vay với giá trị tối đa là 24.000 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của VinFast. Thời hạn thực hiện các giao dịch trên là trong 12 tháng kể từ ngày Vingroup ban hành Nghị Quyết 04/2023 nêu trên, tùy thuộc vào nhu cầu của VinFast và nguồn tài chính của Vingroup. Hội đồng quản trị Tập đoàn Vingroup cam kết báo cáo Đại hội đồng cổ đông kỳ gần nhất về việc tài trợ VinFast không hoàn lại trị giá 12.000 tỷ đồng đã được thông qua tại Nghị quyết HĐQT số 04/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP.

Tiếp theo, ngày 06/06/2023, HĐQT Vingroup đã thông qua Nghị quyết HĐQT số 09/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ("**Nghị Quyết 09/2023**") phê duyệt phương án chào bán 6.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và Nghị quyết HĐQT số 11/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ("**Nghị Quyết 11/2023**") phê duyệt phương án chào bán 4.000 tỷ đồng trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng. Căn cứ Nghị Quyết 04/2023, Nghị Quyết 09/2023 và Nghị Quyết 11/2023, Tổng Giám đốc Vingroup đã phê duyệt Quyết định số 007/2023/QĐ-TGĐ-VINGROUP ngày 06/06/2023 về việc dự kiến cho VinFast vay số tiền trị giá 10.000 tỷ đồng từ nguồn phát hành trái phiếu của Vingroup. Thời hạn giải ngân của khoản vay là từ ngày 06/06/2023 đến hết Quý I năm 2024 và khoản vay có thể được giải ngân thành nhiều đợt.

Về phía VinFast

Ngày 26/04/2023, ĐHCĐ VinFast đã thông qua Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VINFAST ("**Nghị Quyết VinFast 01**") phê duyệt việc VinFast (i) nhận tài trợ không hoàn lại với giá trị tối đa là 12.000 tỷ đồng; (ii) nhận tài trợ từ ông Phạm Nhật Vượng với giá trị tối đa là 24.000 tỷ đồng và (iii) đi vay từ Vingroup với giá trị tối đa là 24.000 tỷ đồng để phục vụ cho hoạt động liên quan đến đầu tư, sản xuất và kinh doanh của VinFast. Thời hạn thực hiện các giao dịch trên là trong 12 tháng kể từ ngày VinFast ban hành Nghị Quyết VinFast 01 nêu trên, tùy thuộc vào nhu cầu của VinFast và nguồn tài chính của Vingroup, ông Phạm Nhật Vượng.

Căn cứ Nghị Quyết VinFast 01, ĐHĐCĐ VinFast đã thông qua Quyết định của Chủ tịch HĐQT của VinFast số 04/2023/QĐ-CTHĐQT-VINFAST ngày 06/06/2023 phê duyệt khoản vay dự kiến giữa VinFast và Vingroup trị giá 10.000 tỷ đồng từ nguồn phát hành trái phiếu của Vingroup theo Nghị Quyết 09/2023 và Nghị Quyết 11/2023. Thời hạn giải ngân của khoản vay là từ ngày 06/06/2023 đến hết Quý I năm 2024 và khoản vay có thể được giải ngân thành nhiều đợt.

1.3. Phương án sử dụng khoản vay của VinFast

Khoản vay 10.000 tỷ đồng được VinFast dự kiến sử dụng để (i) đầu tư mua sắm tài sản và (ii) mua sắm nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh cho Dự án sản xuất ô tô tại Khu Kinh tế Đình Vũ - Cát Hải, đảo Cát Hải, Thị Trấn Cát Hải, Huyện Cát Hải, Thành phố Hải Phòng, Việt Nam ("**Dự Án**") cụ thể như sau:

STT	Phương án sử dụng vốn	Giá trị dự giải ngân dự kiến (tỷ đồng)	Thời gian giải ngân dự kiến
1	**Đầu tư mua sắm tài sản phục vụ sản xuất kinh doanh cho Dự Án**	**4.000**	**Trong năm 2023 và 2024**
	- Chi Phát triển sản phẩm VF6	1.000	Chi theo tiến độ tiền vay Tập đoàn Vingroup
	- Chi Phát triển sản phẩm VF7	1.200	
	- Chi Phát triển sản phẩm VF9	800	
	- Chi Phát triển sản phẩm VF3	600	
	- Chi Phát triển sản phẩm xe tay lái nghịch	400	
2	**Mua sắm nguyên vật liệu phục vụ sản xuất kinh doanh cho Dự Án**	**6.000**	**Trong năm 2023 và 2024**
	- Mua nguyên vật liệu chính	2.500	Chi theo tiến độ tiền vay Tập đoàn Vingroup
	- Mua pin	3.500	

1.4. Phương án trả nợ vốn thu được từ khoản vay của VinFast

Kể từ khi thành lập đến nay, VinFast luôn thực hiện đúng cam kết về việc thanh toán các khoản phải trả các tổ chức tín dụng, các chủ nợ, các nhà cung cấp, người lao động cũng như các khoản phải nộp theo luật định. Năm 2018, VinFast (cùng các công ty thành viên) là một trong những doanh nghiệp nộp thuế lớn nhất và là đơn vị duy nhất có số thuế nộp "nghìn tỷ" tại Hải Phòng. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh do dịch Covid-19 nhưng năm 2021 VinFast nộp thuế 8.352 tỷ và năm 2022, VinFast đã nộp 5.202 tỷ đồng tiền thuế cho ngân sách Nhà nước.

Với việc năm 2023 VinFast chính thức ra mắt đa dạng các dòng xe từ phân khúc A đến E (VFe34, VF5, VF6, VF7, VF8, VF9) trên toàn cầu, cùng với các mức giá linh hoạt phù hợp cho mọi đối tượng, VinFast dự kiến sẽ tập trung đẩy mạnh việc bán xe tại Việt Nam và các thị trường trọng điểm gồm Mỹ, Canada, Châu Âu, đồng thời mở rộng xuất khẩu xe sang các thị trường tại Châu Á, từ đó thúc đẩy tăng trưởng doanh thu, từng bước bảo đảm dòng tiền hoạt động. Để bắt đầu có lợi nhuận trong những năm tới, VinFast triển khai nhiều biện pháp giúp tối ưu chi phí, đẩy mạnh mở rộng quy mô sản xuất để đạt lợi thế về quy mô, tiếp tục tăng tự động hóa; tự phát triển công nghệ, tự sản xuất linh kiện (với 45-55% linh kiện được sản xuất trong nhà máy), tiếp tục tăng tỷ lệ nội địa hóa từ mức 60% (không bao gồm pin) nhờ việc thu hút các nhà

cung cấp quốc tế vào Việt Nam xây dựng nhà máy, đặc biệt là trong các khu công nghiệp của nhóm công ty trong tập đoàn Vingroup, sử dụng pin cung cấp bởi VinES – một công ty con của Vingroup.

Tính từ đầu năm đến thời điểm 30/06/2023, sản lượng bán xe ô tô điện của VinFast đạt hơn 13.000 xe, doanh thu chạm mốc gần 12.000 tỷ đồng. Với tiềm năng thị trường xe điện trong nước và quốc tế đều phát triển nhanh chóng, doanh thu của VinFast có khả năng đạt được kế hoạch đề ra.

2. Kế Hoạch Trả Nợ Vốn Thu Được Từ Đợt Chào Bán Của Tổ Chức Phát Hành

2.1 Nguồn trả nợ:

- Thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu

  - Tập đoàn Vingroup dự kiến sử dụng nguồn tiền thu được từ việc trả gốc và lãi vay của VinFast để thanh toán nợ lãi và nợ gốc Trái Phiếu tương ứng với kỳ trả gốc, lãi Trái Phiếu.

Thanh toán	Thời điểm	Tổng số tiền thanh toán nợ lãi và gốc dự kiến (đồng)
Kỳ 1	Tròn 06 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay	290.000.000.000
Kỳ 2	Tròn 12 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay	290.000.000.000
Kỳ 3	Tròn 18 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay	290.000.000.000
Kỳ 4	Tròn 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay	290.000.000.000
Gốc vay	Tròn 24 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay	4.000.000.000.000
Tổng cộng		**5.160.000.000.000**

  - Tùy tình hình thị trường thực tế, trong trường hợp nguồn tiền thu được từ VinFast trong giai đoạn từ năm 2023 – 2026 chưa đủ để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư, Tập đoàn Vingroup dự kiến sẽ sử dụng nguồn từ một hoặc một số hoạt động kinh doanh trong giai đoạn từ năm 2023 – 2026 như liệt kê dưới đây để bảo đảm nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi đến hạn của Trái Phiếu, cụ thể là:
    (i) Nguồn tiền bán các dự án bất động sản của Tập đoàn.
    (ii) Nguồn tiền từ thu phí quản lý từ công ty thành viên, thu cho thuê bất động sản đầu tư, dự kiến đạt xấp xỉ 1.500 tỷ trong năm 2023. Tập đoàn Vingroup cam kết ưu tiên dùng toàn bộ nguồn tiền từ thu phí quản lý từ công ty thành viên, thu cho thuê bất động sản đầu tư nhưng không quá 1.500 tỷ đồng/năm để trả nợ toàn bộ lãi và một phần gốc trái phiếu cho các Nhà Đầu Tư.
    (iii) Nguồn thu từ cổ tức/lợi tức được chia từ các công ty con và công ty liên kết trong Tập đoàn Vingroup, từ các hoạt động chuyển nhượng vốn hoặc cơ cấu lại danh mục tài sản sở hữu, các nguồn vốn huy động từ các tổ chức kinh tế;
    (iv) Nguồn vốn tự tích lũy và tiềm lực tài chính của Tập đoàn Vingroup và các nguồn thu hợp pháp khác để thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu cho nhà đầu tư tại thời điểm đáo hạn hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn.
  - Trong trường hợp việc sử dụng các nguồn tiền nêu trên, hoặc huy động thêm nguồn tiền khác thuộc thẩm quyền phê duyệt của Đại Hội Đồng Cổ Đông, Tập đoàn Vingroup sẽ tổ chức xin ý kiến Đại Hội Đồng Cổ Đông để thống nhất, bảo đảm thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu đến hạn.

- Căn cứ theo kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn Vingroup trong giai đoạn từ năm 2023 – 2026, Tập đoàn Vingroup dự kiến sẽ có đủ nguồn tiền để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và gốc Trái Phiếu trong kỳ hạn Trái Phiếu, cụ thể qua bảng dự phóng dòng tiền của Tập đoàn Vingroup trong giai đoạn từ năm 2023 – 2026 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025	Năm 2026
I	**Lưu chuyển tiền từ HĐ Kinh doanh**				
1	Thu bán BĐS	21.196	14.751	22.287	13.443
2	Thu phí quản lý công ty thành viên	1.098	1.153	1.211	1.271
3	Thu cho thuê BĐS đầu tư	317	333	349	367
4	Chi phí vận hành	(822)	(863)	(907)	(952)
5	Lãi vay	(5.275)	(5.888)	(5.440)	(3.413)
	Trong đó trả lãi trái phiếu	*(740)*	*(1.480)*	*(1.190)*	*(450)*
6	Thuế TNDN	(287)	(204)	(2.074)	(4.204)
	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Kinh doanh	**16.227**	**9.281**	**15.427**	**6.512**
II	**Lưu chuyển tiền từ HĐ Đầu tư**				
1	Dòng tiền chi BĐS	(4.883)	(21.562)	(18.595)	(5.433)
2	Lãi tiền gửi, cho vay	6.118	6.118	6.118	6.118
3	Cổ tức được chia	-	6.091	6.396	6.716
4	Tiền chi cho vay (cho VinFast vay 1 tỷ$)	(23.697)		4.000	19.697
5	Tiền chi đầu tư (tài trợ VinFast 500tr$)		(11.849)		
	Lưu chuyển tiền thuần từ HĐ Đầu tư	**(22.463)**	**(21.201)**	**(2.081)**	**27.097**
II	**Lưu chuyển tiền từ HĐ Tài chính**				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	-	11.849	-	-
2	Tiền thu từ đi vay	13.542	15.000	-	-
	Trong đó nhận gốc trái phiếu (*)	*10.000*	-	-	-
3	Tiền trả nợ gốc vay	(6.640)	(13.331)	(11.280)	(31.195)
	Trong đó trả gốc trái phiếu	-	-	*(4.000)*	*(6.000)*
	Lưu chuyển tiền tuần từ HĐ Tài chính	**6.902**	**13.518**	**(11.280)**	**(31.195)**
	Lưu chuyển tiền thuần trong năm	**666**	**1.598**	**2.065**	**2.414**
	Tiền và tương đương tiền đầu năm	**1.419**	**2.085**	**3.683**	**5.748**
	Tiền và tương đương tiền cuối năm	**2.085**	**3.683**	**5.748**	**8.161**

(*) *Số tiền gốc trái phiếu trình bày trong bảng dự phóng trên là 10.000 tỷ đồng được Công ty dự kiến thu được từ đợt chào bán trái phiếu ra công chúng trong năm 2023 bao gồm 4.000 tỷ đồng từ đợt chào bán trái phiếu theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Vingroup số 11/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 06/06/2023 về việc phê duyệt phương án chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và 6.000 tỷ đồng theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị Tập đoàn Vingroup số 09/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 06/06/2023 về việc phê duyệt phương án chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng.*

2.2 Kế hoạch trả nợ

Theo kế hoạch kinh doanh của Tập đoàn Vingroup, nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh, đầu tư và các hoạt động khác, sau khi trừ đi các nghĩa vụ thuế phải nộp Nhà Nước và chi phí hoạt động, đủ để thanh toán lãi và gốc Trái Phiếu. Bảng dưới đây thể hiện kế hoạch thanh toán dự kiến của Tập đoàn Vingroup cho một đợt chào bán Trái Phiếu và tổng số tiền cho toàn bộ Trái Phiếu dự kiến phát hành (trong trường hợp không phát sinh việc Tập đoàn Vingroup mua lại Trái Phiếu trước hạn), cụ thể như sau:

Thanh toán	Thời điểm	Số tiền/đợt chào bán (đồng)	Tổng số tiền cho toàn bộ Trái Phiếu phát hành (đồng)
Kỳ Tính Lãi lần 1	Tròn 06 tháng kể từ Ngày Phát Hành	145.000.000.000	290.000.000.000
Kỳ Tính Lãi lần 2	Tròn 12 tháng kể từ Ngày Phát Hành	145.000.000.000	290.000.000.000
Kỳ Tính Lãi lần 3 (*)	Tròn 18 tháng kể từ Ngày Phát Hành	145.000.000.000	290.000.000.000
Kỳ Tính Lãi lần 4 (*)	Tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành	145.000.000.000	290.000.000.000
Gốc Trái Phiếu	Tròn 24 tháng kể từ Ngày Phát Hành	2.000.000.000.000	4.000.000.000.000
Tổng cộng		**2.580.000.000.000**	**5.160.000.000.000**

(*) Số tiền thanh toán Kỳ Tính Lãi từ lần 3 đến lần 4 được tính toán theo giả định Lãi Suất của 02 Kỳ Tính Lãi này là 14,5%/năm.

IX. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN

1. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

CÔNG TY TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM

Địa chỉ : Tầng 8, Tòa nhà CornerStone, 16 Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Số fax : (84–24) 3834 5090

Số điện thoại : (84–24) 3834 5100

Website : www.ey.com.vn

2. TỔ CHỨC TƯ VẤN VÀ ĐẠI LÝ PHÁT HÀNH:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ : 72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh

Số fax : (84–28) 3824 2897

Số điện thoại : (84–28) 3824 2997

Website : www.ssi.com.vn

Ý kiến của Tổ Chức Tư Vấn:

Trên cơ sở những thông tin về đợt chào bán và phương án sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán của Tổ Chức Phát Hành đã được thông qua tại Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 06/06/2023 của Hội Đồng Quản Trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng và những nhận định về tình hình thị trường kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán Việt Nam nói riêng, với tư cách là Đại Lý Phát Hành cho các Đợt Chào Bán Trái Phiếu, Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI nhận định kế hoạch chào bán Các Trái Phiếu của Tổ Chức Phát Hành mang tính khả thi, trừ trường hợp có những biến động bất thường và nằm ngoài tầm kiểm soát của Tổ Chức Phát Hành làm ảnh hưởng đến các Đợt Chào Bán Trái Phiếu. Tổ Chức Phát Hành dự kiến sẽ sử dụng các nguồn vốn khác của

mình, không phải từ vốn huy động được từ các Đợt Chào Bán Trái Phiếu để thanh toán cho các loại phí có liên quan. Thông tin chi tiết của các loại phí, bao gồm các điều kiện kèm theo (nếu có), được Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan thỏa thuận và thống nhất tại (các) Thư thỏa thuận phí được ký riêng giữa Tổ Chức Phát Hành và (các) bên có liên quan đó.

3. ĐẠI LÝ ĐĂNG KÝ ban đầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ	:	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số fax	:	(84–284) 3824 2897
Số điện thoại	:	(84–284) 3824 2997
Website	:	www.ssi.com.vn

4. ĐẠI DIỆN NGƯỜI SỞ HỮU TRÁI PHIẾU:
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

Địa chỉ	:	72 Nguyễn Huệ, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
Số fax	:	(84–28) 3824 2897
Số điện thoại	:	(84–28) 3824 2997
Website	:	www.ssi.com.vn

X. CÁC THÔNG TIN QUAN TRỌNG KHÁC CÓ THỂ ẢNH HƯỞNG ĐẾN QUYẾT ĐỊNH CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

Không có

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

XI. PHỤ LỤC

1:	Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
2:	Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên số 01/2023/NQ-ĐHĐCĐ-VINGROUP ngày 17/05/2023 của Tổ Chức Phát Hành; Nghị quyết số 11/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 06/06/2023 của Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt phương án chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra công chúng; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐQT-VINGROUP ngày 20/06/2023 của Hội đồng Quản trị của Tổ Chức Phát Hành phê duyệt chi tiết phương án trả nợ vốn thu được từ đợt chào bán và hồ sơ đăng ký chào bán trái phiếu ra công chúng; Quyết định số 009/2023/QĐ-TGĐ-VINGROUP ngày 20/06/2023 của Tổng Giám Đốc của Tổ Chức Phát Hành quyết định chi tiết Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu VICH2325004 và Các Điều Khoản Và Điều Kiện Trái Phiếu VICH2325005
3:	Điều lệ của Tổ Chức Phát Hành;
4:	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2021; Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ kiểm toán năm 2022; Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ quý I năm 2023;
5:	Cam kết số 159/CV-VGR/2023 ngày 06/06/2023 thực hiện nghĩa vụ của tổ chức phát hành đối với nhà đầu tư về điều kiện phát hành, thanh toán, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư và các điều kiện khác;
6:	Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu VICH2325004 số VICH2325004/SSI-VIC/BHA và Hợp đồng đại diện người sở hữu trái phiếu VICH2325005 số VICH2325005/SSI-VIC/BHA được ký ngày 20/06/2023 giữa Tổ Chức Phát Hành và Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI (kèm các phụ lục)
7:	Các tài liệu khác liên quan đến phương án sử dụng vốn từ đợt chào bán

(Phần còn lại của trang này được cố ý để trống)

Hà Nội, ngày 30 tháng 06 năm 2023

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

TẬP ĐOÀN VINGROUP – CÔNG TY CP

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Phạm Nhật Vượng

TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Việt Quang

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thị Thu Hiền

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SSI

GIÁM ĐỐC TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Thanh Hà